

MARCUS

TỦ SÁCH
LINH HOA

AURELIUS ANTONINUS

SUY TƯỞNG

Tiết Hùng Thái dịch



SÁCH MỚI.NET - EBOOK

Suy tưởng

Tác giả: Marcus Aurelius Antoninus

Người dịch: Tiết Hùng Thái

Nhà xuất bản Tri thức – 08/2018

Số hóa: tudonald78

Ngày hoàn thành ebook: 01/09/2020

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

LỜI GIỚI THIỆU

Marcus Aurelius Antoninus

Đất nước chỉ hạnh phúc khi nào người cầm quyền trở thành triết gia và triết gia thành nhà cầm quyền.

Plato – *Cộng hoà*

Nghe nói Marcus Aurelius thích trích dẫn câu nói trên của Plato, và những ai đã từng viết về ông khó cưỡng lại vận nó vào bản thân Marcus. Và tất nhiên, nếu là đi tìm ông vua-triết gia của Plato bằng xương bằng thịt thì chúng ta cũng khó tìm được ai tốt hơn Marcus, người cai trị Đế quốc La Mã gần hai thập niên, và là tác giả cuốn *Meditation* (Suy tưởng) bất hủ. Thế nhưng danh hiệu này chắc chắn bản thân Marcus sẽ bác bỏ. Ông không bao giờ nghĩ mình là một triết gia. Ông chỉ tự nhận là một học trò cần mẫn và người thực hành chưa hoàn hảo của một triết thuyết do những người khác lập ra. Còn về ngôi vua, nó đến một cách gần như tình cờ. Khi Marcus Annius Verus sinh ra, năm 121 CN, những người có mặt đã tiên đoán một sự nghiệp sáng chói trong

Viện Nguyên lão của bộ máy cầm quyền. Họ không thể nào đoán được số phận đã dành cho ông ngôi hoàng đế, và trong trí tưởng tượng của họ không thể nào có cảnh tượng người kị sĩ đồng cô độc giơ tay vẫy chào chúng ta từ trên đỉnh đồi Capitol La Mã qua hai nghìn năm¹.

Marcus sinh ra trong một gia đình hết sức danh giá. Năm ông ra đời cũng là năm ông nội ông giữ chức Chấp chính quan nhiệm kì thứ hai, chức vụ cao nhất về lí thuyết ở La Mã, mặc dù lúc đó tầm quan trọng của chức vụ này chỉ có tính nghi thức. Và ông nội ông đã nuôi dạy ông, vì cha ông mất khi ông còn rất nhỏ. Trong *Suy tưởng*, Marcus nói về tính cách của cha mình theo những gì ông nhớ được hoặc nghe người khác kể lại, những hiểu biết của ông về người cha chắc là từ những câu chuyện được nghe kể hơn là từ trí nhớ của chính ông. Về những gì còn lại trong thời thơ ấu và niên thiếu của ông, chúng ta biết nhiều hơn trong *Suy tưởng* một chút. Tiểu sử của ông trong cái gọi là *Historia Augusta* (một tác phẩm lạ lùng và không đáng tin cậy vào cuối thế kỉ thứ 4, có lẽ dựa trên một loạt tiểu sử bị thất lạc do nhà viết tiểu sử thế kỉ thứ 3 Marius Maximus biên soạn) kể với chúng ta rằng ông là một cậu bé nghiêm túc, thích đấu quyền, vật, chạy và nuôi chim ưng, rằng ông đá cầu giỏi và thích săn bắn. Những thú vui như thế chẳng có gì là lạ ở một thanh niên thuộc tầng lớp thượng lưu.

Quyển 1 của *Suy tưởng* lướt qua việc học hành của Marcus, và qua bức tranh đó chúng ta có thể hình dung việc giáo dục

thanh niên thượng lưu thời kì đó như thế nào. Những người thầy đầu tiên của ông, như người thầy không nêu tên trong *Suy tưởng 1.5*, có lẽ là những nô lệ, nhờ họ mà ông nắm sơ được cách đọc và viết. Vào một thời kì muộn hơn ông được trao cho những vị thầy riêng để học văn chương, đặc biệt chắc chắn là *Aeneid* – bản anh hùng ca vĩ đại của Virgil. Nhưng văn chương chỉ là bước chuẩn bị cho mục chính yếu – khoa hùng biện, chìa khóa đi vào sự nghiệp chính trị dưới thời đế chế cũng như trước đó dưới thời Cộng hòa. Dưới sự chỉ dạy của một nhà hùng biện lão luyện, Marcus bắt đầu với những bài tập ngắn trước khi tiến tới những bài hùng biện tầm cỡ, trong đó ông được yêu cầu bảo vệ bên này hoặc bên kia trong một vụ kiện tưởng tượng hoặc cố vấn cho một nhân vật lịch sử kiệt xuất trong những bước ngoặt sự nghiệp của ông ta (Caesar có nên vượt Rubicon không? Alexander có nên quay trở lại Indus không? Tại sao nên hay không nên).

Việc đào tạo như thế được tiến hành bằng tiếng Hi Lạp và tiếng Latin. Vì ít nhất từ đầu thế kỉ thứ nhất trCN, giai cấp thượng lưu La Mã đã dùng hai ngôn ngữ cơ bản, và Marcus nói và viết tiếng Hi Lạp chắc cũng trôi chảy như tiếng Pháp của giới quý tộc Nga thế kỉ 19 hay tiếng Hán của một viên triều thần Nhật Bản thời đại Heian². Chắc Marcus đã đọc *Iliad* và *Odyssey* của Homer và những bi kịch của Euripides song song với *Aeneid* và nghiên cứu những bài diễn văn của nhà hùng biện vĩ đại Athens là Demochthenes sâu sắc như những diễn văn của chính khách La Mã Cicero. Chính những nhà văn

và nghệ sĩ Hi Lạp đã tạo thành giới trí thức tinh hoa ở thủ đô; khi vào cuối đời hoàng đế trò chuyện với Galen, thầy thuốc của triều đình, ông đã nói bằng tiếng mẹ đẻ của ông thầy thuốc³. Đặc biệt, tiếng Hi Lạp vẫn là ngôn ngữ thịnh hành trong triết học. Vào cuối thời Cộng hòa và đầu đế chế, các nhà văn như Lucretius, Cicero và Seneca đã làm việc để tạo ra một dòng văn chương triết học bằng tiếng Latin và đã thành công lớn.

Nhưng những nhà tư tưởng lớn – Plato, Aristotle, Theophrastus, Zeno, Chrysippus, Epicurus, v.v. – tất cả đều là người Hi Lạp. Nghiên cứu triết học một cách nghiêm túc đòi hỏi phải quen thuộc với thứ tiếng mà họ viết v những thuật ngữ mà họ sáng tạo ra. Bởi thế Marcus đã biên soạn *Suy tưởng* của ông bằng tiếng Hi Lạp thật tự nhiên trôi chảy.

Năm 137, khi Marcus 16 tuổi, xảy ra một sự kiện quan trọng. Đương kim hoàng đế là Hadrian không có con. Trước đó một năm vua lâm trọng bệnh, và rõ ràng là ông không thể sống mãi (sic⁴). Hadrian được thừa hưởng ngai vàng từ

vua đời trước là cha nuôi, và là người có họ xa với ông, Trajan. Theo gương Trajan, Hadrian đã chỉ định nhà quý tộc lỗi lạc Lucius Ceionius Commodus kế vị ông. Nhưng năm 137 Ceionius mất đột ngột, và Hadrian buộc phải tìm người kế vị khác. Ông chọn nguyên lão Antoninus, với điều kiện là Antoninus sẽ phải nhận Marcus (cháu trai họ) và con trai của Ceionius là Lucius Verus, khi đó mới 7 tuổi làm con nuôi.

Marcus lấy họ của cha nuôi, và trở thành Marcus Aurelius Antoninus.

Hadrian băng hà vào năm sau, để lại Marcus đứng ở hàng đầu những người thừa kế ngai vàng. Học vấn của ông và của Verus, người trẻ tuổi hơn, bây giờ là vấn đề được quan tâm hơn nhiều, và rõ ràng công sức đã không hề uổng. Để được đào tạo hùng biện bằng tiếng Hi Lạp, ông được giao phó cho Herodes Atticus, một nhà hùng biện Athens vô cùng giàu có, mà những mối quan hệ bảo trợ của ông với gia đình, đồng bào và ngay cả với triều đình có thể cung cấp đủ tài liệu cho một vở ca kịch bình dân (*soap opera*). Thầy dạy hùng biện tiếng Latin của ông là Marcus Cornelius Fronto, một nhà hùng biện xuất sắc đến từ Cirta ở Bắc Phi. Do một sự tình cờ của số phận, nhiều bức thư Fronto gửi Marcus vẫn còn đến ngày nay, và chúng cho thấy mối quan hệ thân thiết giữa thầy và trò. Chúng cũng gợi cho ta thấy nỗi luyến tiếc của Fronto khi thấy Marcus rời khoa hùng biện để đi sâu nghiên cứu triết học.

Quyển 1 của *Suy tưởng* bày tỏ lòng tôn kính nhiều nhà triết học mà Marcus học được, dù chính thức hay không chính thức, trực tiếp theo học hay nghe qua nhiều người khác.

Marcus cũng đã học được nhiều điều từ bên ngoài lớp học. Trong đào tạo về những vấn đề luật học và chính trị, có một lối học nghề/truyền nghề (*apprenticeship*) không chính thức đã gắn giới trẻ quý tộc với các nhân vật kì cựu của xã hội, những người như Junius Rusticus, mà ảnh hưởng đối với Marcus được ghi lại trong 1.7. Nhưng ảnh hưởng lớn nhất

chắc chắn là từ cha nuôi của Marcus, Antoninus Pius. Chắc Marcus đã chứng kiến những khi Antoninus tiếp các đại sứ, xử các vụ kiện và đọc (cho thư kí ghi) những bức thư gửi các người phó của ông. Trong khi đó địa vị hoàng thái tử của Marcus được báo hiệu qua nhiều dấu hiệu. Năm 140 (khi 19 tuổi) ông lãnh chức tổng tài [consul] và được tái cử vào năm 145. Cùng năm này ông cưới con gái của Antoninus là Faustina, mà ông viết lời ca ngợi trong *Suy tưởng* 1.17.

Cuốn *Lịch sử Suy tàn và Sự đổ của Đế quốc La Mã* của Edward Gibbon mô tả triều đại của Antonius “cung cấp rất ít tài liệu cho lịch sử, hơn là ghi lại những tội ác, những chuyện điên rồ và những bất hạnh của nhân loại”. Nó cung cấp tài liệu về tiểu sử của Marcus cũng ít như thế. Từ năm 145 đến năm 161 chúng ta biết rất ít về những hoạt động của Marcus, và chỉ biết thoáng qua sự phát triển nội tâm của ông từ những thư từ trao đổi giữa ông và Fronto. Nhưng hai cực đã chi phối phần còn lại của cuộc đời Marcus – triều đình và triết học – dường như được định hình chính ở thời điểm này. Không có bằng chứng nào về việc Marcus trải qua điều gì như là một sự “cải đạo” sang triết học, như nhiều nhân vật cổ đại khác đã trải nghiệm (hay chịu ảnh hưởng) nhưng rõ ràng từ giữa đến cuối những năm 140 triết học ngày càng trở thành trung tâm cuộc sống của ông.

Ngày 31, tháng Tám năm 161, Antoninus qua đời, để lại Marcus là người thừa kế duy nhất của ông. Marcus ngay lập tức hành động để thực hiện điều dường như là ý định ban đầu

của Hadrian (có lẽ đã bị Anthoninus lừa đi) bằng cách chỉ định người em nuôi, Lucius Verus, làm đồng nhiếp chính. Tính cách của Verus chịu nhiều thiệt thòi khi so với tính cách của Marcus. Những nguồn tài liệu cổ, đặc biệt là *Historia Augusta* có khuynh hướng vẽ anh ta như một kẻ thoái hóa tự nuông chiều mình – gần như một Nero khác. Điều này có lẽ không công bằng, ít nhất nó không giống hình ảnh của anh ta mà chúng ta có được từ những hồi ức của chính Marcus, trong *Suy tưởng*. Tuy nhiên, có thể thấy rõ rằng Marcus đã hành xử như một hoàng đế đàn anh trên thực tế chứ không chỉ trên danh nghĩa. Sẽ là đáng ngạc nhiên nếu ông không làm như vậy. Ông lớn hơn gần chục tuổi, và đã được chính bản thân Antoninus đào tạo cho ngôi vị ấy.

Vậy ông vua–triết gia này là nhà cai trị thuộc loại nào? Có lẽ không khác mấy với những bậc tiền nhiệm của ông như người ta mong đợi. Mặc dù một hoàng đế về lí thuyết là người có toàn quyền, nhưng khả năng của ông kiểm soát chính sách trong thực tế bị hạn chế hơn nhiều. Phần nhiều thời gian của ông phải dùng để xử lí những vấn đề trên thực địa: tiếp sứ từ các thành phố lớn của đế quốc, xử chung thẩm những vụ án hình sự, trả lời thắc mắc của các tổng trấn, và xử lí đơn thỉnh nguyện của các cá nhân. Ngay cả với hệ thống bưu trạm công của đế quốc, tin tức phải mất nhiều tuần lễ mới từ ngoại vi về đến được trung tâm, các chỉ dụ của hoàng đế mất nhiều thời gian để đi xuống qua nhiều cấp truyền. Trong khi quyết định của hoàng đế có hiệu lực pháp lí, thì việc thực thi pháp luật

hầu như nằm trọn trong tay tổng trấn các tỉnh, mà sự tận tụy của họ bị ảnh hưởng bởi tình trạng thiếu khả năng, tham nhũng hay một mong muốn dễ hiểu là tránh làm mất lòng giới quyền thế ở địa phương.

Chúng ta có dịp liếc qua những bốn phần hằng ngày của Marcus từ bằng chứng của những quyết định còn được lưu lại trong thư từ, các bản khắc và các bộ luật. Văn bản pháp luật còn sót lại cho thấy một mối quan tâm nhất định đến việc giải phóng nô lệ và những quy định liên quan đến giám hộ trẻ mồ côi. Đã có nhiều cố gắng gắn việc thứ nhất với những niềm tin triết học của Marcus, và việc thứ hai với những kí ức của riêng ông về một tuổi thơ thiếu cha. Nhưng vẫn còn vấn đề là chính sách này bao nhiêu phần là do chính Marcus, và nó khác đến đâu so với chính sách của vị tiền bối của Marcus, Antoninus. Có lẽ thú vị hơn là những nét nhân cách của Marcus được thể hiện rõ trong việc soạn những tài liệu của hoàng đế, ở đó ta thấy sự chú ý đến từng chi tiết và một sự đắn đo trong sử dụng ngôn ngữ có vẻ làm cho Marcus khác biệt với các vị tiền bối của ông. Không có nét khác biệt bất ngờ trong tác giả của *Suy tưởng* và người học trò của Fronto, những bức thư còn lại của ông thầy này cho thấy sự nhấn mạnh yêu cầu dùng từ ngữ tinh tế nhất.

Một trong những ưu tiên của Marcus là duy trì mối quan hệ tốt với Viện Nguyên lão. Mục đích là che giấu đi tính tuyệt đối của quyền hành hoàng đế: để giữ lấy cái vẻ ngoài của – và đôi khi chắc chắn là để đạt được trong thực tế – sự đồng thuận và

hợp tác. Một trăm năm trước giới quý tộc có lẽ đã mơ về việc phục hồi một nước Cộng hòa (một số chắc chắn đã làm). Nhưng vào thế kỉ thứ 2 rõ ràng là không có giải pháp thay thế cho nguyên tắc này. Viện Nguyên lão mong chờ sự tôn trọng trong xã hội và hi vọng có được ảnh hưởng sau hậu trường, các hoàng đế “tốt” sẵn sàng hợp tác. Trong việc gây dựng các giai cấp thượng lưu (sic), Marcus theo sát bước chân Antoninus và Trajan, hơn là Hadrian, quan hệ của ông này với Viện Nguyên lão đầy gai góc. Và chính điều này cùng với nhiều điều khác, đã làm cho ông có tiếng là một chính khách nhân từ độ lượng. Một hoàng đế có thể làm theo ý thích khi đang còn sống, nhưng chính những nhà sử học là nguyên lão nghị viện – như Cornelius Tacitus trong những năm 120 hay Cassius Dio thuộc thế hệ sau khi Marcus băng hà mới là những người có tiếng nói cuối cùng.

Một lĩnh vực khác, trong đó chính sách của Marcus tiếp tục chính sách của các tiền bối của ông liên quan đến một giáo phái nhỏ và kì dị được biết như những người Cơ Đốc giáo. Trong thế kỉ sau họ đã trở thành một vấn đề ngày càng lớn cho chính quyền của đế quốc, và sự nổi bật của họ trong thời của Marcus đã khiến một Celsus nào đó lên tiếng phản đối mạnh mẽ; một phần của tác phẩm *Chống những người Cơ Đốc* của ông này vẫn còn lại đến ngày nay. Giáo phái này gặp phải sự khinh bỉ từ những tri thức hạ cố để ý đến nó (thầy dạy của Marcus, Fronto, rõ ràng là một trong số này), và sự nghi ngờ và thù địch từ những dân thường và nhà cầm quyền. Sự

căm ghét những người Cơ Đốc xuất phát từ chỗ họ không thừa nhận những vị thần mà cộng đồng bao quanh họ thờ cúng. Sự “vô thần” của họ – việc họ từ chối chấp nhận bất kì vị thần nào khác ngoài vị thần của họ – gây nguy hiểm cho những láng giềng của họ cũng như cho bản thân họ, và việc họ không sẵn lòng thừa nhận tính chất thần thánh của hoàng đế đã đe dọa trật tự xã hội và phúc lợi của nhà nước.

Cơ Đốc trở thành bất hợp pháp từ đầu thế kỉ thứ 2, khi một chất vấn của Pliny-Trẻ (khi đó là tổng trấn Bithynia thuộc Tiểu Á) gợi ý hoàng đế Trajan lập ra một chính sách chính thức: khi những người Cơ Đốc còn chưa bị truy nã, những ai tự thú tin theo nó sẽ bị hành hình. Nhưng cuộc khủng bố cho đến rất lâu về sau vẫn chưa diễn ra trên toàn đế quốc. Mối đe dọa chủ yếu cho những người Cơ Đốc trong thế kỉ thứ 2 đến từ cá nhân các tổng trấn, hành động theo sáng kiến của chính họ hoặc dưới sức ép của các cộng đồng địa phương. Chẳng hạn, vào cuối những năm 170 tình trạng náo loạn trong dân chúng ở Lyons dẫn đến một cuộc tàn sát thật sự những cư dân Cơ Đốc giáo nói tiếng Hi Lạp ở đó. Thầy dạy của Marcus là Junius Rusticus, với quyền hành của một thái thú, đã xử và hành hình những người Cơ Đốc giáo (trong đó có cả người biện hộ cho họ là Justin Martyr). Chắc chắn bản thân Marcus đã biết về đạo Cơ Đốc, nhưng không có lí do gì để nghĩ rằng nó chiếm phần quan trọng trong đầu óc của ông. Một lần trực tiếp nhắc đến nó trong *Suy tưởng* (11.3) hầu như là sau đó

ông tự ý thêm vào, còn những ẩn ý mà một số học giả nêu ra chắc chắn là không có thực.

Dù sao, Marcus có những mối lo ngại nghiêm trọng hơn giáo phái rầy rà này. Chẳng bao lâu sau khi ông đăng quang, những mối quan hệ giữa La Mã với kẻ thù duy nhất của nó, đế quốc Parthia⁵ ở phương Đông, đã quay ngoắt sang hướng xấu hơn. Ít nhất từ thời Trajan, hai nước bị hãm vào một cuộc chiến tranh lạnh kéo dài đến 2 thế kỉ, và trên dưới một thế hệ xung đột quân sự đã bùng nổ. Cái chết của Antoninus và sự lên ngôi của hai ông vua mới chưa được thử thách có lẽ đã khiến vua Vologaeses III của Parthia muốn thử. Năm 162 các lực lượng của ông ta chiếm Armenia và đánh đuổi một đơn vị đồn trú của La Mã đến đó để giải cứu. Bản thân Syria cũng bị đe dọa. La Mã không có cách nào khác là phải đáp trả.

Chính Verus, ông vua trẻ hơn đã được cử sang phương Đông, và ở đó cho bốn năm. Cả ông ta lẫn Marcus đều chưa có kinh nghiệm quân sự gì để nói (cuộc trị vì êm ả của Antoninus không cho họ nhiều cơ hội), và việc chỉ huy cuộc chiến hằng ngày chắc chắn phải để lại cho những người chuyên nghiệp. Sau những đợt rút lui ban đầu, quân La Mã tập hợp lại, dưới sự chỉ huy của Avidius Cassius trẻ tuổi và năng nổ, đã buộc quân Parthia cầu hòa. Parthia vẫn còn là mối đe dọa, nhưng trước mắt có thể đối phó bằng các phương sách ngoại giao.

Tuy nhiên Verus và ông vua đàn anh của mình không có thời gian để ăn mừng chiến thắng. Trong vòng một năm để

quốc bị một trận dịch tàn phá kinh hoàng, trận dịch rõ ràng là do quân lính của Lucius mang về từ phương Đông. Những hậu quả của nó có lẽ không đến nỗi thảm khốc như những tác giả sau này vẽ ra, nhưng số người chết chắc chắn là cao, và nó cũng làm cho nhà vua chậm đối phó với mối nguy thứ hai. Đó là sự bất ổn ngày càng tăng ở vùng biên giới khác, biên giới phía bắc ngăn cách La Mã với các dân tộc dã man của Đức, Đông Âu và Scandinavia. Trong thời kì này một số bộ lạc dưới sức ép của các dân tộc xa hơn về phía bắc, đã phản ứng bằng cách vượt qua những biên giới của đế quốc – không phải chinh phục, mà chỉ tìm đất để định cư. Phản ứng của La Mã luôn thay đổi từ kháng cự quân xâm lược đến cố gắng hòa giải, việc nó không đưa ra được một chính sách hữu hiệu cuối cùng đã dẫn đến sự sụp đổ của đế quốc Đông La Mã sau đó khoảng 3 thế kỉ.

Ở một số nơi cần vạch ra một lần ranh. Bức tường thành vĩ đại của Hadrian chạy dài qua nước Anh (Britain) nhằm duy trì đường biên giới xa nhất của đế quốc, dưới thời Antoninus trong một thời gian ngắn được thay thế bằng một đường ranh giới thứ hai xa hơn về phía bắc. Nhưng những sự cố thủ đó không thể thực hiện được trên lục địa, và chính ở đó trở thành nơi tập trung các mối đe dọa. La Mã vẫn còn nhớ thảm họa năm thứ 9 trCN, khi viên tướng của họ là Varus với 3 quân đoàn⁶ tiến vào các khu rừng của Đức, và không bao giờ trở về nữa. Trong thế kỉ thứ 2, nguồn lo lắng lớn nhất là khu vực xa hơn về phía nam, gần đúng với vùng đất Romania và

Hungary ngày nay. Cuộc chinh phục Dacia của Trajan hai thế hệ trước đã xóa đi những nguồn gây ra rắc rối, nhưng những xích mích vẫn còn tiềm ẩn. Trong thời Marcus có ba dân tộc là những vấn đề nổi cộm: người Quadi, người Marcomanni, và người Jazyge, còn gọi là Sarmatian. Việc điều 3 quân đoàn đến Parthia đã làm yếu đi thế lực của La Mã ở biên giới phía bắc, và những dân tộc dã man đã lợi dụng tình hình ấy. Năm 168, Marcus và Verus hành quân lên phía bắc để đối phó với họ.

Phần lớn giai đoạn cuối của triều được dùng cho những cuộc chiến tranh rải rác, đầu tiên là trong cái gọi là các cuộc chiến tranh Marcomannic những năm đầu thập kỉ 170, sau đó là chiến dịch thứ hai vào cuối thập kỉ. Hầu hết gánh nặng ấy Marcus phải gánh một mình, vì Verus chết đột ngột (rõ ràng do đột quy) đầu năm 169. Đó là loại chiến tranh rất khác với truyền thống mà các đạo quân của Verus phát động. Quân đội thông thường và các sách lược ngoại giao nhằm chống Parthia ở đây được dùng rất hạn chế. Trái lại người La Mã phải thương lượng với từng cá nhân tù trưởng, thẩm quyền của họ thì hạn chế mà độ tin cậy thì luôn đáng ngờ. Khi thương lượng thất bại, thì chỉ còn cách chấp nhận những cuộc giao chiến liên tiếp với quy mô nhỏ nhưng đẫm máu hơn là những trận đánh lớn. Tiến trình của chiến dịch được khắc trên cây cột dựng ở Roma để ghi nhớ sự kết thúc những cuộc chiến tranh Marcomannic. Dù mục đích là chiến thắng, những cảnh khắc trên đường xoắn ốc quanh tượng đài vẽ nên một bức tranh dữ dội của cuộc chiến ác liệt, tàn phá và hủy diệt.

“Những con nhện tự hào bắt được những con ruồi”, Marcus nhận xét một cách chua cay, “những con người [thì tự hào] bẫy được thỏ rừng, đánh được cá bằng lưới, bắt được lợn lòi, gấu, và người Sarmatian” (10.10). Đoạn văn ngắn kinh khủng mở đầu *Suy tưởng* (8.34: “một bàn tay hay bàn chân đứt lìa, một cái đầu bị chặt”) cho thấy trải nghiệm của chính Marcus.

Năm 175 người La Mã dường như đã đạt được thế thượng phong. Nhưng vào thời điểm này những tin tức rối bời lại đến. Avidius Cassius, kẻ nổi bật với vai trò tướng lĩnh trong Chiến tranh Parthia và là tổng trấn Syria nay như một nhiếp chính thực thụ của đế quốc Đông La Mã, đã nổi loạn và tự xưng hoàng đế. Một số tỉnh phía Đông (nhất là Cappadocia) vẫn còn trung thành với Marcus nhưng Cassius được thừa nhận là hoàng đế ở hầu khắp miền Đông, và đặc biệt ở Ai Cập, nơi quan trọng cung cấp thóc lúa cho thủ đô. Nội chiến dường như khó tránh khỏi, và chỉ bị ngăn chặn bằng cuộc ám sát Cassius bởi một thủ hạ của ông ta. Tuy nhiên Marcus buộc phải sang phương Đông để tái khẳng định quyền của mình, mang Faustina đi theo (nàng chết trong chuyến đi). Ông đi thăm những thành phố lớn của miền Đông, Antioch và Alexandria, cuối cùng đến Athens, tại đó ông được thụ giáo *Eleusinian Mysteries* một hệ thống nghi lễ thần bí liên quan đến việc thờ Demete – nữ thần nông nghiệp.

Lúc này Marcus 50 tuổi, sức khỏe đi xuống, mà cuộc nổi loạn của Cassius là nhằm vào dàn xếp việc kế vị. Faustina đã sinh ít nhất 13 người con, nhiều người trong số đó chết non.

Vào khoảng giữa những năm 170, Marcus chỉ còn lại một người con, Commodus, đang bước vào tuổi thiếu niên. Marcus không có lí do gì theo chính sách nhận con nuôi của những người tiền nhiệm, và không có lí do gì để nghĩ về việc xem xét chuyện đó. Nhiều năm tiếp theo Commodus nhanh chóng được thăng lên một chức vụ gần như đồng-hoàng đế (*co-emperor*). Năm 177 anh ta đã là quan chấp chính tối cao ở tuổi 15. Cùng năm đó anh ta được ban tất cả những đặc quyền chủ yếu của đế quốc, giữ suốt đời, trừ chức vụ Pontifex Maximus – đứng đầu tôn giáo nhà nước La Mã – do chính đương kim hoàng đế giữ.

Những thành quả của Chiến tranh Marcomannic hóa ra không phải là vĩnh viễn, và năm 178 Marcus và Commodus lại tiến quân ra phía bắc. Hai năm sau Marcus mất ở tuổi 58, vị hoàng đế đầu tiên truyền ngôi cho con kể từ Vespasian ở thế kỉ trước. Đáng buồn là hành trạng của Commodus đã không xác nhận bất cứ kì vọng nào mà Marcus đặt vào anh ta. Anh ta được người đời nhớ đến như một tên bạo chúa phóng dăng, một Caligula hay Nero thứ hai, những khuyết tật của anh ta chỉ càng gây chú ý vì tương phản với người cha. Vụ ám sát anh ta sau 12 năm trị vì là báo hiệu đầu tiên của chuỗi tranh giành quyền lực đè nặng lên đế quốc suốt thế kỉ sau.

NỀN TẢNG TRIẾT HỌC

Ngày tháng biên soạn *Suy tưởng* được ghi là những năm 170, thập niên cuối cùng của cuộc đời Marcus. Rõ ràng đây là một thời kì đen tối và căng thẳng đối với ông. Trong vòng mười năm từ năm 169 đến năm 179 ông đã phải đối phó với cuộc chiến liên miên trên biên giới, cuộc nổi loạn sớm thất bại của Cassius, và cái chết của người đồng nhiệm Verus, của Faustina – vợ ông, và những người khác. Mặc dù khó mà đoán trước cái thế kỉ hỗn loạn sau khi ông chết, ông có lẽ đã ngờ rằng Commodus, con trai và người kế vị ông, không phải con người mà ông hi vọng. Chính trong những hoàn cảnh như vậy, việc Marcus tìm an ủi trong triết học là điều tự nhiên. Nhưng để hiểu Marcus tìm kiếm điều gì từ những nghiên cứu triết học của ông cần có định hướng nhất định. Để hiểu *Suy tưởng* trong bối cảnh của nó, chúng ta không chỉ cần làm quen với thuyết Khắc kỉ (*Stoic*) – hệ thống triết học là cơ sở của tác phẩm này – mà còn phải hiểu vai trò của triết học trong đời sống thời cổ đại nói chung.

Ngày nay triết học là một môn học hàn lâm, môn học mà không mấy ai ngoài những nhà triết học chuyên nghiệp coi là trung tâm cuộc sống hằng ngày của họ. Mỗi chúng ta có thể nghĩ rằng bản thân chúng ta có một “triết lí sống”, những triết lí này chẳng mấy quan hệ với những gì diễn ra trong các khoa triết của các trường đại học của chúng ta. Những công trình triết học phân tích (*analytic philosophy*) của thế kỉ 20 thường có vẻ cách biệt với cái mà nhà triết học Mỹ Thomas Nagel gọi là những “vấn đề cốt tử”: những vấn đề liên quan đến những

quyết định lựa chọn đạo đức, xây dựng một xã hội công bằng, phản ứng trước những đau khổ và mất mát, và đi đến đương đầu với viễn cảnh của cái chết, phần lớn chúng ta có xu hướng coi những vấn đề này thuộc địa hạt tôn giáo chứ không phải của triết học.

Đối với Marcus và những người cùng thời với ông, tình hình khác hẳn. Triết học cổ đại chắc chắn có phương diện hàn lâm của nó. Athens và các thành phố lớn khác có những chức vụ giáo sư triết được công khai tài trợ, và các nhà triết học chuyên nghiệp cũng giảng dạy, biện luận và viết như ngày nay. Nhưng triết học còn có một phương diện khác thực tế hơn. Nó không phải chỉ là chủ đề để viết và biện luận, mà còn là cái được người ta mong đợi cung cấp một bản “đề án cho cuộc sống”, một bộ quy tắc sống mà người ta sống theo nó.

Đây là một nhu cầu mà tôn giáo thời cổ có đặc quyền lễ nghi về giáo thuyết không đáp ứng, và nó ít cung cấp những hướng dẫn về luân lý và đạo đức. Mà cũng không ai mong đợi nó làm điều đó. Đó là những gì mà triết học phải làm.

Triết học theo nghĩa hiện nay là sáng tạo của một người: Socrates, nhà tư tưởng Athens thế kỷ thứ 5 trCN. Nhưng điều chủ yếu trong thời đại *Hellenistic* (văn hóa cổ Hi Lạp) là chúng ta thấy nổi lên những môn phái triết học truyền bá những “hệ thống niềm tin” chặt chẽ mạch lạc, mà một cá nhân có thể chấp nhận toàn bộ, và được lập ra để giải thích vũ trụ trong tính toàn thể của nó. Trong các hệ thống *Hellenistic* này cái quan trọng nhất, đối với cả La Mã nói chung và Marcus nói

riêng, là trường phái Khắc kỷ (*Stoic*). Phong trào này lấy tên từ chữ *stoa* (cổng vòm, “porch” hay “portico”) trong khu sầm uất của Athens, nơi người sáng lập của nó Zeno (332/3– 262 trCN) dạy học và giảng bài. Các triết thuyết của Zeno được những người kế tục ông, Cleanthes (331–232 trCN) và Chrysippus (280–206 trCN) soạn lại và phát triển. Đặc biệt Chrysippus là nhà văn viết rất nhiều, chính ông là người đặt nền móng cho thuyết Khắc kỷ có hệ thống. Chủ nghĩa Khắc kỷ “hàn lâm” này là nguồn gốc của một số thuật ngữ và khái niệm sẽ tái xuất hiện thường xuyên trong thời Trung cổ, và chúng ta cần phải làm quen với toàn bộ triết thuyết Khắc kỷ để có thể hiểu đúng quan điểm của Marcus.

Trong các học thuyết trung tâm của thế giới quan Khắc kỷ chủ nghĩa, có lẽ quan trọng nhất là niềm tin không lay chuyển rằng thế giới được tổ chức theo một cách hợp lí và mạch lạc, chặt chẽ. Đặc biệt hơn, thế giới ấy được kiểm soát và dẫn hướng bởi một lực lượng tràn ngập khắp nơi mà những người Khắc kỷ gọi bằng thuật ngữ *logos*. Thuật ngữ này (mà từ tiếng Anh “*logic*” và hậu tố “*logy*” rút ra từ nó) có một miền ngữ nghĩa rộng đến mức hầu như không thể dịch được, ở tầm cơ sở, nó chỉ tư duy mạch lạc, hợp lí – được hình dung như một tính cách đặc trưng (tính hợp lí, khả năng suy lí) hay như sản phẩm của tính cách ấy (một phát biểu dễ hiểu hay một diễn ngôn mạch lạc). *Logos* hoạt động cả trong cá nhân lẫn trong toàn thể vũ trụ. Trong cá nhân nó là khả năng suy lí. Trên bình diện vũ trụ nó là nguyên lí hợp lí chi phối việc tổ chức vũ

trụ⁷. Theo nghĩa này, nó đồng nghĩa với “Tự nhiên”, “Ý trời”, “Thượng Đế” (Khi tác giả *Sách phúc âm của thánh John* nói với chúng ta “Lời” [the Word], tức Logos, có nghĩa là “với Chúa” và được đồng hóa với Chúa, là ông mượn thuật ngữ logos của phái Khắc kỷ).

Mọi sự đều được quyết định bởi Logos, và theo một chuỗi nhân quả vững chắc. Như vậy chủ nghĩa Khắc kỷ khởi đi từ một hệ thống quyết định luận dường như không còn chỗ cho tự do ý chí của con người, hay trách nhiệm về đạo đức. Trong thực tế chủ nghĩa Khắc kỷ không sẵn lòng chấp nhận một sự dàn xếp như thế, và cố gắng vượt khó khăn đó bằng cách định nghĩa tự do ý chí như một sự tự nguyện thích ứng với những gì dù sao cũng không tránh khỏi. Theo lí thuyết này, con người giống như một con chó bị buộc vào một xe ngựa. Nếu con chó từ chối chạy theo chiếc xe ngựa thì nó sẽ bị xe ngựa lôi đi, tuy nhiên nó có quyền lựa chọn: chạy, hay bị lôi đi. Cũng giống như thế, con người chịu trách nhiệm về những lựa chọn và những hành động của mình, cho dù những lựa chọn và hành động ấy đã được logos định trước và tạo thành một bộ phận kế hoạch của nó. Ngay cả những hành động có vẻ như–và thật sự–vô đạo đức hoặc bất công cũng thúc đẩy thiết kế tổng thể, được hiểu một cách tổng quát như hài hòa và tốt đẹp. Cả chúng nữa, cũng bị logos chi phối. Nhưng logos không đơn giản chỉ là một lực lượng quan trọng chi phối và dẫn hướng thế giới. Nó còn là một chất có thật, tràn ngập thế giới này, không phải theo nghĩa ẩn dụ, mà trong một dạng cụ

thể như ôxy hoặc cacbon. Trong hiện thân vật lí của nó, logos tồn tại như thể khí (*pneuma*), một chất mà phái Khắc kỉ tưởng tượng như ‘ngọn lửa tinh khiết’, và Chrysippus tưởng tượng như một hỗn hợp giữa lửa và không khí. Khí là năng lượng – hơi thở sống động – làm cho các động vật và con người có sinh khí. Như trong câu của Dylan Thomas, nó là “năng lượng truyền qua cầu chì xanh làm rạo rục bông hoa”, và nó có mặt ngay cả trong những vật không có sự sống như hòn đá hay kim loại, nó gắn kết đối tượng – cái sức căng bên trong khiến cho hòn đá là hòn đá. Như vậy tất cả mọi đối tượng đều là hợp thể của vật chất không có sự sống với năng lượng sống động. Trong nhiều dịp, khi Marcus nhắc đến “nguyên nhân và vật chất” (*cause and material*) là ý ông muốn nói đến hai thành tố của những hợp thể trên, vật chất trơ ì và khí linh hoạt sống động – chúng thống nhất với nhau chừng nào bản thân đối tượng còn tồn tại. Khi đối tượng héo tàn, chết, là khi hoạt lực của nó bị hút lại vào logos toàn thể. Điều này cũng diễn ra trên một quy mô rộng lớn toàn vũ trụ, trong những quãng cách lớn nó bị lửa thiêu rụi hoàn toàn⁸ rồi sau đó lại được phục hồi.

Nếu quả thật thế giới trật tự ngăn nắp như thế, nếu logos kiểm soát mọi thứ, thì trật tự mà nó tạo ra có thể nhận thức được với mọi khía cạnh của nó. Giả định này không chỉ dẫn phái Khắc kỉ đến chỗ suy luận về bản chất của thế giới vật chất mà còn thúc đẩy họ đi tìm đặc trưng hợp lí của logos trong những khu vực khác, đặc biệt trong logic hình thức và

bản chất và cấu trúc của ngôn ngữ (mối quan tâm của họ đến từ nguyên học được phản ánh ở nhiều tiểu mục trong *Suy tưởng*). Sự thôi thúc có hệ thống này còn tái xuất hiện trong nhiều lĩnh vực khác nữa. Thư mục các tác phẩm của chính Chrysippus còn được nhà chép tiểu sử Diogenes Laertius ở cuối thế kỉ thứ 3 lưu lại quả là rất dài; nó bao gồm không chỉ những luận thuyết triết học theo nghĩa hẹp, mà cả những công trình như “về Cách Đọc Thơ”, “Chống Việc Sửa Lại các Bức Tranh”. Các nhà Khắc kỉ về sau còn tham gia vào lịch sử và nhân học, cũng như những đề tài triết học thông thường hơn.

Tư tưởng Khắc kỉ được truyền bá không chỉ về mặt trí thức mà cả trên phương diện địa lí nữa. Phong trào này ra đời ở Athens. Trong một thế kỉ rưỡi sau cái chết của Chrysippus nó lan rộng đến các trung tâm khác, đặc biệt là đến thành La Mã (Rome). Người La Mã của thế kỉ 2 trCN đang ở giữa một quá trình chinh phục mà cuối thế kỉ ấy họ đã thật sự làm chủ khu vực Địa Trung Hải. Công cuộc chinh phục đi kèm với văn hóa. Nhìn lại sự Hi Lạp hóa (*Hellenization*) nhanh chóng của giới quý tộc La Mã từ những năm 200 đến thời của ông, nhà thơ Horace có nhận xét nổi tiếng rằng “Người Hi Lạp bị chinh phục thật ra là người đi chinh phục”.

Không đâu ảnh hưởng của người Hi Lạp rõ ràng hơn trong triết học. Các nhà triết học Hi Lạp, kể cả các nhà Khắc kỉ, Panaetius (khoảng 185–109 trCN) và Posidonius (khoảng 135–50 trCN), sang Rome để giảng dạy. Nhiều người ở lại trong

những khoảng thời gian dài. Vào thế kỉ 1 trCN, đối với thanh niên thuộc tầng lớp thượng lưu La Mã, sang Athens học là thời thượng, như một phiên bản thời cổ đại của ‘Grand Tour’ thế kỉ 18⁹. Giới quý tộc La Mã hành động như những nhà bảo trợ cho các cá nhân triết gia, và lập những thư viện lớn chứa những văn bản triết y học (như thư viện ở trang trại nổi tiếng của a Papyti ở Herculaneum), và những người La Mã 9 như Cicero và Lucretius cố gắng giải thích những học thuyết triết học Hi Lạp. Trong các trường phái triết học chủ yếu, chủ nghĩa Khắc kỉ chính là một trường phái có sức thu hút lớn nhất. Không giống như một số môn phái khác, chủ nghĩa Khắc kỉ luôn luôn chấp thuận tham gia vào đời sống cộng đồng, và lập trường này đánh trúng vào thị hiếu của giới quý tộc La Mã, mà bộ tiêu chuẩn giá trị khuyến khích hoạt động chính trị và quân sự. Chủ nghĩa Khắc kỉ thậm chí đã được mô tả, không phải là không có lí, như một tôn giáo thật sự của tầng lớp thượng lưu La Mã. Trong quá trình này nó trở thành một phiên bản khác hơn so với triết thuyết được Zeno và Chrysippus giảng dạy. Có lẽ sự phát triển quan trọng nhất là việc chuyển trọng tâm, thu hẹp tầm bao quát. Ở giai đoạn đầu và giữa, chủ nghĩa Khắc kỉ là một hệ thống hoàn chỉnh. Nó nhằm bao quát mọi tri thức, và tiêu điểm của nó là suy đoán và lí thuyết. Chủ nghĩa Khắc kỉ La Mã, trái lại, là môn học thực hành – không phải là một hệ thống trừu tượng của tư tưởng, mà là một thái độ đối với cuộc sống.

Phần nào vì những lí do lịch sử, chính cái chủ nghĩa Khắc kỉ đã được La Mã hóa này là cái có ảnh hưởng nhiều nhất đến các thế hệ sau. Thật ra việc áp dụng hình dung từ “khắc kỉ” cho một con người biểu lộ sức mạnh và lòng can đảm trong bất hạnh có lẽ thích hợp với hệ thống giá trị của quý tộc La Mã hơn là với các triết gia Hi Lạp.

Chủ nghĩa Khắc kỉ trong hình thức sau này của nó là một hệ thống truyền cảm hứng không chỉ từ các văn bản hay học thuyết, mà còn nhờ thông qua các cá nhân. Một trong những môn đệ xuất sắc nhất của nó là Marcus Cato (thường được gọi là Cato trẻ để phân biệt với ông nội của ông là một gương mặt kiệt xuất của thế kỉ trước đó). Là một vị nguyên lão nổi tiếng chính trực, khi Julius Caesar tiến quân vào Rome năm 49 trCN, Cato đứng về phe Pompey – đối thủ của Caesar, trong việc bảo vệ tính hợp pháp của chính phủ. Khi Caesar chiến thắng, Cato không chịu sống dưới nền Cộng hòa mà đã tự tử sau trận Munda năm 46. Trong vòng một thế kỉ ông đã trở thành biểu tượng của tinh thần Khắc kỉ phản kháng bạo quyền. Dưới triều Nero tên tuổi của ông được nhà thơ Lucan làm cho bất tử, và được nguyên lão Thrasea Paetus ca ngợi tán dương trong một cuốn tiểu sử. Bản thân Thrasea cũng hi sinh thân mình khi chống lại Nero.

Con rể của Thrasea là Helvidius Priscus, đóng một vai trò tương tự – và cũng đi đến một kết cục tương tự – dưới thời Vespasian. Thrasea và Helvidius lần lượt là những kiểu mẫu cho tầng lớp quý tộc thế kỉ thứ 2, như những bậc thầy của

Marcus: Rusticus, Maximus, và Severus. Bản thân Marcus đã dành những lời ngợi ca họ (và Cato) trong *Suy tưởng* 1.14.

Cato, Thrasea, và Helvidius là những người hành động, không phải những nhà văn, và những tính cách anh hùng của họ không tránh khỏi đem đến cho họ một phẩm chất dường như hai chiều. Một gương mặt phức tạp và thú vị hơn nhiều là người chú của nhà thơ Luca, Lucius Annaeus Seneca (khoảng năm 4 trCN–65 CN) thường được biết dưới tên Seneca Trẻ để phân biệt với người cha cũng kiệt xuất của ông. Khởi đầu là quân sự (*councillor*), thầy dạy cho ông vua trẻ Nero, cuối cùng ông đã bị buộc phải tự sát sau khi bị lôi kéo vào một âm mưu chống lại học trò cũ của mình. Cuộc sống của con người không phải luôn luôn nhất quán với những lí tưởng của họ, và các nhà bình luận thấy khó lòng dung hòa những luận điểm triết học của Seneca với sự giàu có đến khó tin của ông và sự nịnh nọt vô sỉ của ông đối với Nero. Tuy nhiên tác phẩm của ông, (đặc biệt *Những bức thư gửi Lucilius*) vẫn còn lưu lại những ấn tượng lôi cuốn và dễ tiếp cận của chủ nghĩa Khắc kỉ hậu kì. Vì được viết bằng tiếng Latin nên chúng cũng nằm trong số tác phẩm có ảnh hưởng lớn nhất đến các thế hệ sau. Nhưng không phải tất cả các nhà Khắc kỉ đều là những vị nguyên lão giàu có. Còn có một loại kiểu mẫu Khắc kỉ khác; kẻ bên lề mà lối sống khổ hạnh của ông đã khiến ông được những người đương thời giàu có hơn ngưỡng mộ và cho phép ông phê phán tính giả dối của xã hội thượng lưu bằng một thẩm quyền đích thực. Trước đó có một thí dụ về kiểu mẫu

này là Gaius Musonius Rufus (khoảng 30–100) một thành viên của giới quan chức La Mã, cái gọi là đoàn kỵ sĩ (equites) bị cả Nero lẫn Vespasian trục xuất. Một thí dụ còn ấn tượng hơn là Epictetus, học trò của Musonius (khoảng 55–135) người đã thực hành triết lí này khi còn là một nô lệ và hiến dâng phần còn lại của cuộc đời mình cho nó sau khi được tự do. Dưới triều Domitian ông bị đày tới Nicopolis (ở phía bắc Greece), và sau khi bạo chúa này chết, ông được giữ lại ở đó để dạy học và giảng cho các du khách thường vượt những quãng đường dài đến để nghe. Trong số này có nhà sử học kiêm chính khách thuộc tầng lớp thượng lưu Arrian (khoảng 86–160), đã công bố một bản ghi chép dài về những cuộc thảo luận của thầy, văn bản này thường được nhắc đến với cái tên *Những bài giảng của Epictetus* (chính là *Những bài thuyết giảng* hoặc tập ghi chép riêng về những bài đó) (Discourses). Sau đó ông soạn một bản rút gọn, *Encheiridion* (“Cẩm nang” hay “Sổ tay”).

Epictetus dường như là một gương mặt đặc biệt quan trọng đối với Marcus. Ông cảm ơn thầy dạy triết Rusticus đã giới thiệu cho ông *Những bài giảng của Epictetus*, và trong Quyển 2 của *Suy tưởng* có cả loạt những câu hích và những đoạn văn trích từ triết gia này. Và bản rút gọn (*Encheiridion*) của Arrian cho ta một bản tương đương gần sát nhất với bản *Suy tưởng*, không chỉ về nội dung mà cả về hình thức: một loạt những mục (entry) tương đối ngắn và không có liên quan với nhau.

THUYẾT KHẮC KỈ VÀ CUỐN SUY TƯỞNG

Thuyết Khắc kỉ về sau của Epictetus là phiên bản đã tách một cách triệt để ra khỏi “tiền thân” Hi Lạp (sic) (*Hellenistic*) của nó, một triết thuyết “đã học hỏi nhiều từ những đối thủ của nó và hầu như đã quên đi nhiều bộ phận của chính nó”¹⁰. Có thể thấy trong *Suy tưởng* cả hai khuynh hướng này, thu hẹp lĩnh vực và vay mượn chiết trung từ các nguồn ngoài-Khắc kỉ. Chrysippus và những người theo ông đã phân tri thức ra ba khu vực: logic học, vật lí học và đạo đức học, lần lượt ứng với bản chất của tri thức, cấu trúc của thế giới và vai trò thích đáng của con người trong thế giới ấy. Marcus ít nhất có nhắc sơ đến việc chia ba này trong một mục (8.13), nhưng rõ ràng trong các chương khác và trong cả quyển *Suy tưởng*, logic và vật lí không nằm trong trọng tâm của ông. Trong số những điều ông tạ ơn Thượng Đế, có việc ông không bao giờ “bị thu hút vào logic hay bận tâm với vật lí” (1.17). Thỉnh thoảng cũng có những mục chứng tỏ có nhận thức về tư duy Khắc kỉ liên quan đến ngôn ngữ (trò chơi chữ theo từ nguyên ở 8.57 có lẽ là ví dụ rõ nhất), nhưng chúng là ngoại lệ, không phải quy tắc.

Trong nhiều trường hợp ta thấy Marcus yếu về logic – cái logic của một nhà hùng biện, không phải của triết gia; hiếm

khi thấy chuỗi lập luận như thế trong *Suy tưởng* 4.4. Quan tâm của ông đến bản chất của thế giới vật lí giới hạn trong sự tương ứng của nó với những vấn đề nhân sinh, về một trong những học thuyết vật lí cơ bản của phái Khắc kỉ, khái niệm về “ekpyrosis” (tai họa lớn xảy ra theo chu kì, chấm dứt một chu kì của vũ trụ), Marcus giữ lập trường bất khả tri (*agnostic*) mặc dù ông không phải là người đơn độc trong lập trường ấy. Theo ông, chính đạo đức mới là nền tảng của hệ thống: “chính vì bạn đã từ bỏ hi vọng trở thành một nhà tư tưởng hay nhà khoa học lớn, bạn đừng nên từ bỏ vươn tới tự do, đạt đến khiêm nhường, phục vụ người khác...” (7.67).

Những câu mà Marcus cố gắng trả lời chủ yếu là những câu hỏi siêu hình học và đạo đức học: tại sao chúng ta có mặt trên đời này? Chúng ta nên sống cuộc đời chúng ta như thế nào? Làm sao chúng ta có thể chắc chắn rằng những gì chúng ta đã làm là đúng? Làm sao cho chúng ta thoát khỏi những căng thẳng và áp lực của cuộc sống hằng ngày. Chúng ta có thể đương đầu với khổ đau và bất hạnh như thế nào? Làm sao sống được với cái ý niệm rằng một ngày kia chúng ta không còn nữa?

Cố gắng tóm tắt những câu trả lời của Marcus vừa là vô nghĩa vừa xác xược; ảnh hưởng của *Suy tưởng* lên các bạn đọc sau này phần nào đến từ việc ông trả lời những câu hỏi này một cách trong sáng và kiên định. Tuy nhiên cũng đáng chú ý tới một mẫu mực tư duy vốn là trung tâm triết lí của *Suy tưởng* (cũng như với Epictetus) và đã được Pierre Hadot nhận

ra và trình bày chi tiết. Đó là thuyết về ba kỉ luật: kỉ luật của nhận thức, của hành động và của ý chí.

Kỉ luật của nhận thức đòi hỏi rằng chúng ta phải duy trì tính khách quan tuyệt đối của tư tưởng, rằng chúng ta hãy bình thản thấy sự vật đúng như nó là. Để hiểu đúng điểm này cần có một giải thích ngắn về nhận thức luận của thuyết Khắc kỉ. Chúng ta đã thấy rằng, đối với phái Khắc kỉ trật tự vũ trụ được biểu hiện bằng logos. Logos này ngấm vào ta và được *hegemonikon*¹¹ (nghĩa đen: ‘cái chỉ dẫn’) của chúng ta hút lấy, nó là phần thông minh trong ý thức của chúng ta. Trong một bối cảnh khác nó có thể gần giống với “ý chí” hay “tính cách”, và nó thực hiện nhiều chức năng (sic) mà người nói tiếng Anh quy cho bộ óc hoặc trái tim. Một trong những chức năng chủ yếu của nó là xử lí và đánh giá dữ liệu nhận được từ các giác quan của chúng ta. Trong từng khoảnh khắc các đối tượng và các sự kiện trong thế giới xung quanh ta dồn dập trút lên chúng ta những ấn tượng. Khi làm thế chúng đã tạo ra một ảo tưởng, một ấn tượng tâm lí. Từ đây trí tuệ sinh ra một tri giác (*hypolepsis*), có thể so với một bức ảnh in ra từ một phim âm bản. Bức ảnh in này sẽ lí tưởng nhất nếu chính xác và trung thành với bản gốc. Nhưng nó có thể không thế. Nó có thể bị mờ, hoặc có thể có những cái bóng làm cho hình ảnh gốc nhòe đi, tối đi.

Cái chính trong những [ấn tượng] này là những phán xét không thỏa đáng về giá trị: cho các sự vật là “tốt” hoặc “xấu” trong khi trên thực tế các sự vật ấy không tốt hoặc không xấu.

Chẳng hạn ấn tượng của tôi rằng cái nhà của tôi vừa mới bị cháy đơn giản là thế này (sic) – một ấn tượng hoặc thông tin mà các giác quan chuyển tới tôi về một sự kiện xảy ra ở thế giới bên ngoài. Trái lại, việc tôi nhận biết về ngôi nhà tôi vừa bị cháy, trong đó tôi cảm thấy một nỗi đau lòng khủng khiếp không chỉ có trong một ấn tượng, mà còn cả trong cách hiểu mà năng lực tri giác của tôi áp lên ấn tượng ban đầu ấy. Nó không hề là cách hiểu duy nhất có thể, và tôi không buộc phải chấp nhận nó. Tôi có thể khá hơn nhiều nếu tôi từ chối làm thế. Nói cách khác, không phải các đối tượng và sự kiện mà chính các cách hiểu mà chúng ta áp đặt lên chúng mới là vấn đề. Vậy bốn phận của chúng ta là kiểm soát gắt gao năng lực tri giác của chúng ta, để bảo vệ trí óc của chúng ta khỏi sai lầm.

Kỉ luật thứ hai, kỉ luật hành động, liên quan đến những mối quan hệ của chúng ta với những người khác. Con người, đối với Marcus cũng như với phái Khắc kỉ nói chung, là những con vật xã hội, điểm này ông thường nhắc đến (ví dụ 5.16, 8.59, 9.1). Tất cả mọi người không chỉ có chung logos, mà còn có chung năng lực sử dụng nó (đó là điều làm cho chúng ta thành con người và phân biệt chúng ta với những con vật). Nhưng có lẽ sẽ chính xác hơn nếu nói rằng chúng ta là những kẻ tham gia vào logos, cái logos không phải chỉ là một thực thể mà còn là một quá trình. Bản thân Marcus đã hơn một lần so sánh thế giới được điều hành bằng logos với một thành phố trong đó tất cả mọi người là những công dân, với tất cả

những bổn phận gắn liền với tư cách công dân ấy. Vì con người chúng ta là bộ phận của tự nhiên, và bổn phận của chúng ta là thích nghi với những yêu cầu đòi hỏi của nó – “sống như tự nhiên đòi hỏi” như Marcus thường nói. Để làm điều này chúng ta phải sử dụng đúng cái logos được phân cho chúng ta, và thực hiện tốt nhất những chức năng nhiệm vụ mà chúng ta được giao phó trong bình diện chủ đạo của logos vũ trụ rộng lớn, mà logos của chúng ta là bộ phận. Điều này đòi hỏi không chỉ sự ưng thuận thụ động với những gì đã xảy ra, mà còn phải tích cực hợp tác với thế giới, với số phận, và trên hết với những người khác. Marcus nói với chúng ta hết lần này đến lần khác rằng chúng ta sinh ra đời không phải cho bản thân chúng ta mà cho những người khác, và bản chất của chúng ta về cơ bản là không ích kỉ. Trong những mối quan hệ với những người khác, chúng ta phải làm việc vì điều tốt đẹp chung cho tập thể, và phải đối xử với từng cá nhân một cách công bằng và tử tế.

Marcus không bao giờ xác định rõ ông muốn nói gì với chữ công bằng (justice) và điều quan trọng là phải nhận ra thuật ngữ ấy ngụ ý điều gì và không ngụ ý điều gì. Tất cả mọi người có một logos chung, và tất cả có những vai để đóng trong bản thiết kế vĩ đại tức là thế giới. Nhưng điều đó không có nghĩa rằng tất cả là ngang bằng nhau (equal) và các vai trò được giao cho họ có thể đổi lẫn cho nhau. Marcus, cũng như phần lớn người cùng thời với ông, coi xã hội loài người có tôn ti trật tự là điều đương nhiên, và điều này được chứng minh

bằng những hình ảnh mà ông dùng để mô tả nó. Xã hội loài người là một cơ thể duy nhất, giống như thân thể một con người hoặc một cái cây. Nhưng thân cây không thể lẫn với lá, hay bàn tay bàn chân không thể lẫn với đầu. Bốn phận chúng ta phải hành động đúng không có nghĩa là chúng ta phải đối xử với người khác như ngang bằng với chúng ta; nó chỉ có nghĩa là chúng ta phải đối xử với người khác như họ xứng đáng được vậy. Và sự xứng đáng của họ được xác định một phần bởi vị trí của họ trong hệ thống tôn ti trật tự. Thuyết Khắc kỷ nhấn mạnh tính trật tự của vũ trụ hàm ý một trật tự và hài hòa tương ứng trong các bộ phận của nó, và sức quyến rũ của thuyết này đối với giai cấp thượng lưu La Mã có lẽ một phần là ở chỗ nó không buộc những người tin theo nó đặt những câu hỏi khó về tổ chức của xã hội mà họ đang sống.¹²

Kỉ luật thứ ba, kỉ luật của ý chí, theo một nghĩa nào đó là đối ứng với kỉ luật thứ hai, kỉ luật của hành động. Kỉ luật của hành động thì chi phối quan điểm của chúng ta về những sự vật trong tầm kiểm soát của chúng ta [sic], những việc chúng ta làm; kỉ luật của ý chí thì chi phối thái độ của chúng ta đối với những sự vật không nằm trong tầm kiểm soát của chúng ta [sic], những sự vật mà thiên nhiên hay những người khác làm, tác động đến chúng ta. Chúng ta kiểm soát những hành động của chúng ta, và chịu trách nhiệm về những hành động ấy. Và nếu chúng ta hành động sai, thì sẽ làm tổn hại nghiêm trọng đến bản thân chúng ta (cần nhấn mạnh thế này: mặc dù không tổn hại cho người khác, hoặc cho *logos*). Trái lại,

những sự vật nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng ta thì không có khả năng làm tổn hại chúng ta. Những hành động sai trái do con người là tác nhân (tra tấn, trộm cắp hay các tội ác khác) làm tổn hại tác nhân, không tổn hại nạn nhân. Những hành động của thiên nhiên như hỏa hoạn, bệnh tật hoặc chết chỉ có thể làm hại chúng ta nếu chúng ta nhìn chúng như có hại. Khi nhìn như thế chúng ta nghi vấn lòng bao dung và độ lượng của *logos*, và như thế, làm giảm uy thế của *logos* của chính chúng ta.

Tất nhiên, chúng ta không được làm thế. Ngược lại chúng ta phải nhìn sự vật như chúng là (ở đây kỉ luật của nhận thức là thích đáng) và chấp nhận chúng, bằng cách thi hành kỉ luật của ý chí, hoặc như Epictetus gọi là “nghệ thuật quy thuận” – trong một câu mà Marcus trích dẫn. Vì nếu chúng ta nhận thức rằng tất cả mọi sự vật đều đã được tiên liệu bởi *logos* và tạo thành một bộ phận của dự án của nó, rằng dự án đó luôn luôn là tốt (như nó phải thế), thì suy ra chúng ta phải chấp nhận bất kể cái gì mà số phận dành cho chúng ta, dù nó có vẻ khó chịu đến thế nào, tin rằng, theo như lời Alexander Pope “Dù là gì, cũng là tốt”. Nó ngụ ý tất cả những trở ngại và bất hạnh, đặc biệt là cái chết – cái mà chúng ta không thể tránh được, do đó nó không làm hại chúng ta, và bởi thế chúng ta phải chấp nhận như lẽ tự nhiên và đúng đắn.

Cả ba [kỉ luật này] gộp lại thành một cách tiếp cận toàn diện đối với đời sống, và trong nhiều cách kết hợp và trình bày lại khác nhau, chúng tạo thành cơ sở cho một số lớn mục

trong *Suy tưởng*. Chúng ta sẽ thấy chúng được trình bày rõ ràng sáng sủa trong *Suy tưởng* 7.54:

Ở mọi chỗ, trong từng trường hợp, bạn có thể lựa chọn:

- Chấp nhận sự kiện một cách khiêm nhường [ý chí];
- Đối xử với người này như y đáng được đối xử [hành động];
- Tiếp cận ý tưởng này một cách thận trọng, không để điều gì bất hợp lí lọt vào [nhận thức].

Chúng ta thấy bộ ba này được sắp xếp lại và diễn đạt lại trong *Suy tưởng* 9.6: “Phán xét khách quan... hành động không vị kỉ.... sẵn lòng chấp nhận... mọi sự kiện bên ngoài”.

Và chúng ta thấy trong *Suy tưởng* 8.7 chúng ẩn dưới một hình thức tế vi hơn:

... Tiến bộ đối với một trí óc hợp lí không có nghĩa là chấp nhận cái sai hay điều không chắc chắn trong những nhận thức của nó, biến những hành động không vị kỉ thành mục đích duy nhất của nó, chỉ tìm kiếm và lảng tránh những sự vật mà nó đã kiểm soát được, nắm lấy những gì giới tự nhiên đòi hỏi ở nó, – giới tự nhiên mà nó là một bộ phận – như thể chiếc lá là bộ phận của cây làm những gì cái cây đòi hỏi ở nó.

Có thể nêu nhiều mục khác làm thí dụ. Bộ ba này được nhắc lại quá nhiều gợi cho ta nghĩ rằng chúng nằm ở tâm điểm suy nghĩ của Marcus, và dự án của ông trong *Suy tưởng*.

NHỮNG ẢNH HƯỞNG KHÁC

Marcus Aurelius thường được nhắc đến như tinh hoa của tinh thần Khắc kỷ. Tuy nhiên lần nhắc công khai duy nhất trong *Suy tưởng* (5.10) chủ nghĩa Khắc kỷ được diễn tả bằng những thuật ngữ xa lạ, như thể nó chỉ là một trong nhiều trường phái khác. Sự thiếu vắng những gương mặt lớn trong Chủ nghĩa Khắc kỷ sơ kì lộ quá rõ. Cả Zeno lẫn Cleanthes đều không được nhắc đến trong *Suy tưởng*, và Chrysippus chỉ được nhắc hai lần – một lần được trích dẫn coi như một so sánh súc tích (6.42), và cùng với Socrates và Epictetus, được đưa vào danh sách những triết gia quá cố (7.19). Nói thế không phải để phủ nhận rằng về thực chất Khắc kỷ là căn bản tư tưởng của Marcus, hay những nhà tư tưởng Khắc kỷ hậu kì có ảnh hưởng sâu đậm đến ông (rõ nhất là Epictetus). Nếu có thể đồng nhất ông với một trường phái nào, thì chắc chắn đó là trường phái mà ông đã chọn lựa. Nhưng tôi ngờ rằng nếu hỏi ông nghiên cứu gì, thì câu trả lời

của ông chắc không phải là “Chủ nghĩa Khắc kỉ” mà sẽ đơn giản là “Triết học”.

Chuyện này không có gì đáng ngạc nhiên. Thời đế quốc [La Mã] triết học đã có xu hướng phát triển rộng rãi toàn thế giới. Những môn đồ của hầu hết các trường phái lớn – Platonist (phái Plato), Tiêu dao (Peripatetic, phái Aristotle), Khuyển nho (Cynics), và Khắc kỉ (Stoics), thích tập trung vào những điểm chung giữa họ hơn là những cái chia rẽ họ. Không phải tất cả các nhân vật mà Marcus tin rằng có ảnh hưởng lên quá trình trưởng thành về mặt triết học của ông đều thuộc phái Khắc kỉ. Chẳng hạn, Severus, thuộc Peripatetic, phái Aristotle. Mặc dù các tác giả như Seneca và Epictetus chấp nhận những tiền đề cơ bản của hệ thống do Zeno và Chrysippus sáng tạo ra, họ sẵn lòng mượn những cách ngôn, giai thoại, những chiến lược tranh cãi từ các nguồn ngoài Khắc kỉ. *Suy tưởng* cũng theo một đường lối tương tự. Dù được xây dựng trên nền tảng Khắc kỉ, nó cũng tham chiếu và trích dẫn một số lớn nhân vật, gồm cả những bậc tiền khu của Chủ nghĩa Khắc kỉ lẫn những đại diện của các trường phái đối thủ.

Về các bậc tiền khu mà Marcus viện đến, quan trọng nhất chắc chắn là Socrates, nhà tư tưởng Athens vĩ đại, người đã giúp chuyển hướng triết học từ một mối bận tâm về thế giới vật chất đến tập trung vào vai trò của con người trong xã hội và bản chất của nền đạo đức nhân loại. Bản thân Socrates không viết gì. Những bài giảng của ông được chuyển (và phần lớn được soạn lại) trong những cuộc đối thoại triết học của

Plato, người học trò của ông. Marcus trích dẫn Plato rất nhiều lần (đặc biệt trong Quyển 7), và cũng có thể nhận ra các yếu tố thuộc triết học Plato và Socrates ở nhiều nơi khác nữa. Một ví dụ được gọi là nghịch lí Socrates, khẳng định rằng không ai cố ý làm những điều sai trái, và rằng nếu con người có thể nhận ra điều gì là đúng thì họ nhất định sẽ làm. “Họ như thế này”, Marcus nói về những người khác, “là bởi vì họ không thể phân biệt tốt xấu” (2.1), và ông nhắc lại lời khẳng định này ở những chỗ khác.

Tính cách của Socrates cũng quan trọng như triết học của ông. Sức chịu đựng thần kì và sự hi sinh của ông biến ông thành một kiểu mẫu lí tưởng của triết gia Khắc kỉ – hay bất kì triết gia nào. Việc ông từ chối thoả hiệp những niềm tin triết học của mình đưa ông đến hi sinh cao cả nhất khi ông bị đưa ra tòa xử vào tuổi 70 bằng cách vu cho ông tội báng bổ. Tính chính trực mà ông thể hiện trước tòa, và thái độ ứng xử của ông trong những ngày trước cuộc hành hình khiến ta dễ dàng hình dung ông như một bậc tiên liệt của Chủ nghĩa Khắc kỉ thế kỉ thứ 1, giống như Thrasea Paetus hoặc Helvidius Priscus, và chính là dưới ánh sáng này Marcus đã gợi nhớ đến ông trong *Suy tưởng*.

Trong số các bậc tiền bối của Socrates (tên gọi những nhà tư tưởng tiền-Socrates) quan trọng nhất đối với cả Marcus lẫn các nhà Khắc kỉ nói chung là Hecralitus, gương mặt huyền thoại ở Ephesus (Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay), những câu nói như công án thiền của ông đã thành cách ngôn vì chúng vừa thâm

thúy vừa bí hiểm. Hệ thống triết học của Hecralitus coi *logos* có vai trò trung tâm và coi lửa là nguyên tố ban đầu của vạn vật. Cả hai yếu tố này, *logos* và lửa, gắn bó một cách tự nhiên với phái Khắc kỷ và chắc đã ảnh hưởng đến họ. Hecralitus được nhắc đến trong một số mục của *Suy tưởng* (4.46, 6.47) nhưng các học thuyết của ông có thể tìm thấy trong nhiều mục khác. Hơn nữa, lối nói súc tích và trào phúng của ông đi trước thể loại cách ngôn bí hiểm mà chúng ta thấy trong một số mục.

Cách trả thù hay nhất là đừng để giống như thế (6.6),
Thẳng, chứ không phải bị nắn thẳng (7.12).

Vũ khí của tay đấu kiếm có thể được nhặt lên rồi lại đặt xuống. Vũ khí của tay đấu quyền dánh liền với hấn. (12.9)

Chính từ Hecralitus Marcus đã rút ra một chủ đề đáng nhớ nhất của ông, chủ đề về dòng chảy luôn biến đổi vô thường của thời gian và vật chất trong đó chúng ta vận động. ” Chúng ta không thể bước hai lần vào cùng một dòng sông” Hecralitus nói thế, và chúng ta thấy Marcus mở rộng ra “Thời gian là dòng sông, là dòng chảy mãnh liệt của các sự kiện, ta nhắc thấy nó một lần thì nó đã trôi tuột khỏi chúng ta, và một dòng khác chảy đến rồi chảy đi” (4.43, và so với 2.17, 6.15).

Mặc dù trong số các triết gia tiền-Socrates Heraclitus rõ ràng là người có ảnh hưởng nhiều nhất đến Marcus, nhưng nhiều nhà tư tưởng khác cũng để lại dấu ấn. Marcus hai lần

mượn hình ảnh của nhà thơ Empedocles về linh hồn kín đáo như một quả cầu hoàn hảo (8.41,12.3), và có lần ông ám chỉ những học thuyết thần bí của phái Pythagoras (11.27). Ông dành nhiều mục khảo sát những hàm ý của những câu nói được gán cho Democritus, một trong những người phát minh ra thuyết nguyên tử. Những câu này về sau có lẽ đã gợi hứng cho nhà triết học Hi Lạp Epicurus.

Cả Heraclitus lẫn Socrates đều không lập ra trường phái. Thành tựu ấy dành cho Plato, rồi đến học trò của Plato là Aristotle, người tách ra khỏi thầy của mình để lập ra trào lưu Tiêu dao. Marcus không bao giờ nhắc đến Aristotle, mặc dù ông có trích dẫn với vẻ đồng tình người kế tục Aristotle là Theophrastus (2.10). Có lẽ quan trọng hơn là một trào lưu ở thế kỉ thứ 4 trCN: Khuyển nho (*Cynicism*).

Phái Khuyển nho, trong đó người đầu tiên và lừng danh nhất là ông Diogenes nóng tính của thành Sinope, liên kết với nhau không chỉ bởi học thuyết, mà chính bởi một thái độ chung, đó là Sự khinh bỉ của họ đối với những thiết chế xã hội, và khao khát một cuộc sống hài hòa hơn với thiên nhiên. Bản thân Diogenes gợi lên hình ảnh một triết gia nghèo nàn khổ hạnh (triết gia- không-quần-áo mà Marcus nói đến trong *Suy tưởng* 4.30 có lẽ chính là một nhà Khuyển nho). Lời tuyên bố nổi tiếng của ông tự nhận là “công dân của thế giới” chắc chắn là có trước, nếu không phải là thật sự ảnh hưởng đến quan niệm Khuyển nho về thế giới như một thành bang (city-state). Trong nhiều đoạn văn, Marcus nhắc đến Diogenes,

cũng như đến học trò của ông là Monimus (2.15), và gọi đến một nhà Khuyển nho khác, Crates (*Suy tưởng* 6.13,) trong một giai thoại mà đến nay vẫn chưa rõ ý nghĩa.

Mối quan hệ của Marcus với phái Epicurus, đối thủ chính của phái Khuyển nho trong các hệ thống triết học Hi Lạp, còn sống giỏi hơn. Các đệ tử của Epicurus (341–270 trCN) tin vào một vũ trụ hoàn toàn khác với vũ trụ mà Zeno và Chrysippus khẳng định. Thế giới Khuyển nho được xếp vào cấp độ thứ n, vũ trụ của Epicurus là ngẫu nhiên, sản phẩm của sự liên kết may rủi của hàng tỉ nguyên tử. Nói về Thượng Đế trong một thế giới như thế rõ ràng là vô nghĩa, và trong khi thừa nhận sự tồn tại của các thần, ông phủ nhận họ quan tâm đến cuộc sống của con người. Là những con người, vai trò của chúng ta chỉ là sống cho tốt đẹp cuộc sống mà ta có, hưởng nhiều nhất những vui thú dành sẵn cho chúng ta, và tự ngăn cách mình càng xa càng tốt khỏi những khổ đau và lo lắng. Nhất là, chúng ta đừng lo lắng gì về cái chết, nó chẳng qua chỉ là sự phân rã những nguyên tử hợp thành chúng ta. Quá trình này không chỉ là không tránh khỏi, mà còn vô hại, đơn giản là vì sau cái chết, chẳng còn “chúng ta” để chịu cái hại ấy.

Mặc dù môn phái này liệt một số không ít người La Mã kiệt xuất vào trong số những môn đồ của nó, nó chưa bao giờ đạt đến thành công của phái Khắc kỷ, và bị những người ngoài cuộc nhìn với sự coi thường. Lối sống ẩn dật mà những người theo phái Epicurus tán thành rõ ràng khó hòa hợp với một cuộc sống tích cực về mặt xã hội – một giá trị La Mã quan

trọng – và việc phái Epicurus đánh đồng điều thiện với khoái lạc nhất định khiến những người bảo thủ La Mã cau mày. “Ăn, uống và vui vẻ” bị số đông gán cho là khẩu hiệu của phái Epicurus, mặc dù bản thân Epicurus đã hết sức dứt khoát đồng hóa khoái lạc với sự thưởng ngoạn đầy chất trí tuệ hơn là sự thích thú thô tục với thức ăn và sắc dục. Tuy nhiên, dù chỉ là quan điểm của thiểu số, chủ nghĩa Epicurus là đối thủ mạnh duy nhất của Chủ nghĩa Khắc kỉ trong việc đưa ra một vũ trụ quan có hệ thống, như Marcus thừa nhận trong một số dịp bằng cách phân biệt cứng nhắc “Thượng Đế hay Nguyên tử” (4.3,10.6,11.18,12.14).

Dường như Marcus thường nhìn chủ nghĩa Epicurus với con mắt chê trách (như chúng ta có thể nghĩ thế). Trong *Suy tưởng* 6.10 ông đối chiếu vũ trụ của Epicurus, được đặt trên sự “hỗn hợp, tương tác, phân tán” với những thành phần của hệ thống Khắc kỉ: “thống nhất, trật tự, dự án” rõ ràng là thiên về cái sau. Ông viết trong một mục: chúng ta có nên hổ thẹn vì sợ chết không, “ngay cả” khi phái Epicurus cao ngạo coi khinh nó? (12.34). Nhưng nhiều mục khác cho thấy một thái độ ít gay gắt hơn. Marcus trích dẫn với một vẻ đồng tình rõ ràng một đoạn Epicurus kể lại hành vi mẫu mực của ông trong một trận ốm (9.41) và hai lần đi tìm an ủi trong những nhận xét của nhà triết học về việc chịu đựng nỗi đau (7.33, 7.64). Giống như những nhà Khắc kỉ sau này (mà Seneca là thí dụ điển hình), ông sẵn lòng chấp nhận sự thật bất cứ khi nào thấy nó.

Cho đến lúc này chúng ta mới chỉ quan tâm đến nội dung của *Suy tưởng*: học thuyết đạo đức của Chủ nghĩa Khắc kỷ hậu kì, kết hợp với một số tài liệu về Plato và Heraclitus, và đôi lúc tham chiếu các trường phái và các nhà tư tưởng khác. Thế còn bản thân cuốn *Suy tưởng* thì sao? Vì sao nó được viết ra và đã được viết như thế nào? Bạn đọc của nó là ai? Nó thuộc loại sách gì? Để tìm câu trả lời cho những câu hỏi này chúng ta phải từ nội dung cuốn sách quay sang với hình thức và những nguồn gốc của nó.

SUY TƯỞNG: THỂ LOẠI, KẾT CẤU, PHONG CÁCH

Tôi tưởng tượng Marcus sẽ rất ngạc nhiên (và có lẽ sẽ khá mất tinh thần) khi thấy cuốn sách của ông được cất giữ trong Thư viện Hiện đại của Những Cuốn Sách Hay Nhất Thế Giới. Trước hết, ông sẽ ngạc nhiên khi tên sách được gán cho ông. Cái tên sách tiếng Anh này được đặt từ lâu: *Meditations* (Những Suy tưởng) không những chẳng độc đáo, mà còn thật sự gây hiểu lầm, đánh lạc hướng, tạo ra một không khí âm vang giả hiệu và thậm chí quyền sắp đặt ngẫu nhiên các ghi chép tạo thành cuốn sách. Trong bản thảo tiếng Hi Lạp đã bị thất lạc sử dụng cho lần xuất bản đầu tiên – bản

thân nó bị nhiều thế hệ tách ra khỏi bản gốc của Marcus – tác phẩm có tên *Tặng chính ông* (Eisr heauton). Cái tên ấy chắc cũng giống như *Suy tưởng*, không phải là tên gốc, mặc dù ít ra nó còn mô tả chính xác hơn về tác phẩm.¹³

Thật ra, có vẻ như bản thân Marcus không đặt một cái tên nào cho tác phẩm, vì lí do đơn giản là ngay từ đầu ông không nghĩ nó là một chỉnh thể có hệ thống. Chưa nói đến việc nó được viết ra để công bố hay không, nhưng bản thân Marcus rõ ràng không mong chờ có một ai đó ngoài ông đọc nó. Nhiều mục có nhắc một cách bí hiểm đến những người hoặc những sự kiện, mà một người đọc thời cổ chắc cũng sẽ thấy khó hiểu như chúng ta. Chẳng hạn, trong khi người thời nay có thể đã nhận ra một vài gương mặt được nhắc đến trong *Suy tưởng* 8.25 hay (12.27), thì không ai trong số bạn đọc thời cổ có thể biết Rusticus đã viết gì trong những bức thư gửi từ Sinuessa (1.7), Antoninus đã nói gì với nhân viên thuế quan ở Tusculum (1.16), hoặc điều gì đã xảy ra cho Marcus ở Caieta (1.17). Ở những chỗ khác Marcus trực tiếp suy nghĩ về vai trò của hoàng đế của mình, trong những khía cạnh không thích hợp với bất kì ai khác. Chúng ta thấy ông lo lắng về những mối nguy của việc trở thành hoàng đế (6.30), tự nhắc mình nói một cách đơn giản ở Viện Nguyên lão (8.30), và nghĩ về cương vị duy nhất mà ông giữ (11.7). Từ mục này cũng như nhiều mục khác, chữ “anh” trong văn bản không phải giống như “anh” khác, mà chính là bản thân hoàng đế. “Khi anh nhìn bản thân anh, anh thấy một hoàng đế bất kì” (10.31).

Chúng ta phân loại *Suy tưởng* như thế nào? Nó không phải là nhật kí, ít nhất theo nghĩa thông thường. Các mục không có hoặc rất ít liên hệ với cuộc sống hằng ngày của Marcus: ít tên, không ngày tháng và không nơi chốn, trừ hai ngoại lệ. Nó cũng thiếu cái cảm giác về độc giả – người đọc qua vai anh – đặc trưng cho phần lớn những người viết nhật kí bí mật. Một số học giả coi nó như cơ sở cho một luận thuyết lớn chưa được viết ra, như Tư tưởng (*Pensées*) của Pascal hoặc những sổ tay của Joseph Joubert. Tuy nhiên những ghi chép ấy lặp lại quá nhiều, và theo một nghĩa triết học chúng quá sơ đẳng nên khó có thể coi như thế. Các mục có lẽ có cái gì đó gần giống với ghi chép công việc, của một triết gia thực hành, như *Zettel* của Wittgenstein chẳng hạn, hay *Vở ghi* của Simone Weil. Tuy nhiên cả ở đây nữa cũng có một khác biệt quan trọng. *Suy tưởng* không phải là thứ thăm dò thử nghiệm, giống như những ghi chép của Wittgenstein hoặc Weil, nó ít hoặc không có gì độc đáo. Nó không gợi lên một trí óc đang ghi lại những nhận thức mới, hoặc thử nghiệm với những luận cứ mới, nhưng là sự lặp lại đầy ám ảnh và sắp xếp lại những ý tưởng đã quen thuộc từ lâu nhưng chưa được hấp thu hoàn hảo. Có lẽ mô tả tốt nhất của những mục này là mô tả do học giả pháp Pierre Hadot đề xuất. Chúng là những bài tập tâm linh được soạn ra để an trú trong giây lát, chống lại stress và những hỗn độn rối ren của cuộc sống hằng ngày: một cuốn sách giúp tự lực theo đúng nghĩa đen. Một bình luận hé lộ bối cảnh này có trong *Suy tưởng* 5.9, trong đó Marcus tự nhắc mình “Đừng

ngĩ về triết học như một ông thầy dạy, mà như miếng bọt biển và lòng trắng trứng để trị chứng viêm mắt – như một thứ thuốc mỡ êm dịu”.

Đọc những dòng này, ta thấy những mục riêng lẻ được soạn không giống như Marcus ghi chép lại những ý nghĩ của mình, hoặc soi sáng cho ai đó, mà chỉ để chính ông dùng, như một biện pháp để ông thực hành và củng cố những niềm tin triết học của chính ông. Điều này giải thích cho nhiều khía cạnh của nhiều mục mà nếu không có nó thì cực kì khó hiểu. Nó giải thích thứ mệnh lệnh chiếm ưu thế trong văn bản, mục đích không phải là mô tả hay suy nghĩ (chưa nói đến “mặc tưởng”) nhưng nó thôi thúc, dẫn dắt, và cổ vũ¹⁴. Và nó cũng giải thích sự lặp lại mà bất cứ bạn đọc nào của cuốn sách cũng phải lập tức chú ý – việc liên tục quay trở lại cùng một số ít vấn đề. Các mục không đưa ra những câu trả lời mới hoặc những giải pháp mới cho các vấn đề này, mà chỉ có những câu trả lời quen thuộc được sắp xếp lại. Marcus thấy chính quá trình sắp xếp lại, trình bày lại này là có ích.

Việc nhận thấy các mục không chỉ là kết quả mà còn là quá trình cũng cho ta hiểu rõ thêm tình trạng không có hình thù rõ ràng và thiếu trật tự của tác phẩm. Chúng ta không biết các *Quyển* riêng rẽ trong *Suy tưởng* do ai sắp xếp và trên cơ sở nào; trật tự có thể theo thời gian, có thể phần nào theo thời gian, hoặc hoàn toàn tùy tiện. Việc bố trí các mục riêng rẽ có thể do chính Marcus làm, có thể không, mặc dù chính tính tùy tiện của nó gợi ta nghĩ do chính tác giả (người biên tập sau

này có lẽ đã cố gắng nhóm các mục tương tự về chủ đề lại với nhau, và nối những cái kết rõ ràng là lỏng lẻo lại với nhau). Chúng ta cũng không luôn luôn biết chắc các mục riêng rẽ bắt đầu và kết thúc ở chỗ nào; trong một số trường hợp câu hỏi này có lẽ bản thân Marcus cũng không thể trả lời.¹⁵

Quyển 1 chiếm vị trí đặc biệt, nó khác với phần còn lại của tác phẩm, về tính chất tự truyện và gây ấn tượng mạnh hơn về bố cục có ý đồ và trật tự rõ ràng của nó. Nó bao gồm 17 mục trong đó Marcus suy nghĩ về những điều ông học được từ những nhân vật khác nhau trong đời ông, hoặc trực tiếp hoặc qua những tấm gương của họ (vì thế cái đầu đề tôi đặt cho phần này *Những Món Nợ và những Bài Học* không có chứng thực trong văn bản). Những mục này phản ánh gần đúng theo trật tự thời gian, thuở đầu đời của Marcus, sống với những người thân, từ những họ hàng lớn tuổi đến những thầy giáo và cha nuôi, Antonius, và sau hết đến các vị thần¹⁶. Cái sơ đồ hợp lí này, cũng như độ dài các mục ngày một tăng lên, cho thấy có sự cố ý sắp xếp, có thể bởi bản thân Marcus. Nếu vậy thì quyển này ít nhất cũng được trình bày như một chỉnh thể thống nhất. Có thể trong những phần muộn nhất của văn bản, nếu các học giả nghĩ đúng (như phần lớn đã làm) rằng bức phác họa ngắn về Antoninus Pius trong *Suy tưởng* 6.30 là điểm khởi đầu cho phần hồi tưởng dài hơn trong 1.16.

Những cố gắng đi tìm tính thống nhất trong những quyển còn lại, hoặc từ quyển này sang quyển khác, đã hứng chịu thất bại. Dù mở cuốn *Suy tưởng* ở bất cứ chỗ nào (trừ Quyển 1)

chúng ta cũng thấy cùng một giọng, cùng một chủ đề, suy nghĩ của Marcus không thay đổi hoặc không phát triển đáng kể từ quyển này sang quyển khác. Trong từng quyển riêng rẽ chúng ta cũng không nhận thấy có cấu trúc hay tính thống nhất. Có vẻ như là sự phân chia giữa các quyển chỉ là đơn thuần về vật chất. Nói cách khác, các “quyển” được truyền lại, là những cuộn giấy riêng rẽ bản gốc của Marcus, hay có lẽ là một bản chép lại cuối cùng. Cứ chép hết cuộn này bắt đầu một cuộn khác.¹⁷

Nếu toàn bộ các quyển là đồng nhất, thì các mục riêng lẻ tỏ ra đa dạng đáng kể về hình thức. Một số mục là những tiểu luận phát triển thành, tạo nên một quan điểm triết học đơn nhất, nhiều mục trong Quyển 2 và 3 thuộc loại này. Nhiều mục khác chỉ đơn giản là những mệnh lệnh (“Hãy đi con đường ngắn nhất...”) hay những cách ngôn (“không ai có thể cấm anh sống hài hoà với chính anh”). Đôi khi Marcus liệt kê một số nguyên tắc cơ bản theo định dạng thư mục (“hãy nhớ rằng... và rằng... và rằng...”). Ở chỗ khác ông đưa ra một tương tự, đôi khi là một điểm so sánh để suy đoán. Như vậy đời sống con người giống như “những bó nhang trên cùng một bàn thờ” (4.15) hoặc giống như “một hòn đá ném lên không” (9.17). Trong những trường hợp khác phép tương tự được làm rõ ràng: “Anh đã bao giờ thấy một bàn tay hay bàn chân bị chặt đứt lìa chưa? Đó là cái mà chúng ta làm với bản thân mình... khi chúng ta nổi loạn chống lại những gì xảy đến với chúng ta” (8.34). Những quyển khác đưa ra một bài tập thiền

hình thức, khi Marcus tự răn mình hình dung thời đại của Vespasian (4.32) hoặc triều đình Augustus (8.31), rồi sau đó so sánh cảnh tượng đó với thời đại của ông. Một số phần của hai quyển đó (7 và 11) đơn giản chỉ gồm những câu trích dẫn. Một số mục có vẻ như những bản nháp cho các chỗ khác, nhiều đoạn trích thô từ các vở bi kịch trong Quyển 7 được nhập vào phần trau chuốt hơn của *Suy tưởng* 11.6. Nhiều mục vẫn còn hoàn toàn tối nghĩa. Rất ít nhà bình luận biết xoay sở ra sao với những ghi chép như “Tính cách: tối tăm, đàn bà, bướng bỉnh...” (4.28) hay “người ta không nhận ra bao nhiêu được gồm trong trộm cắp, say xỉn, mua...” (3.15).

Các mục còn khác nhau nhiều ở mức độ thể hiện tính nghệ thuật. Một số mục chỉ hơn ghi chú để Marcus tự nhắc mình một chút – tương đương triết học của “Gọi Bác sĩ... Thứ Ba?” nhưng nhiều mục khác có tính văn chương cao. Marcus viết như một người đã được đào tạo về các kĩ thuật hùng biện ở thế kỉ thứ 2. Những ý nghĩ của ông mang dấu ấn của đào tạo và môi trường trí thức của ông một cách tự nhiên ngay cả khi ông chỉ viết cho riêng mình.

Những mục ngắn hơn thường thể hiện sự thích thú với trò chơi chữ và cố viết những đoạn khúc trào lộng nhắc ta nhớ đến sự nhanh trí của ông và cả những câu văn cô đọng đầy nghịch lí của Heraclitus nữa.

Mặt trời cố thử làm công việc của mưa à? Hay Asclepius làm công việc của Demeter? (6.43)

Cái ác: vẫn là cái đồ cũ ấy (7.1)

Không phải là vũ công, mà là đô vật... (7.61)

Chấp nhận nó mà không ngạo mạn, buông nó ra một cách thờ ơ (8.33).

Truyền thống triết học có thể đã có ảnh hưởng lên yếu tố khác mà đôi khi chúng ta thấy: những đoạn rời rạc đối thoại và giống như đối thoại. Như một hình thức triển khai, đối thoại triết học là từ Plato, các nhà triết học khác bắt chước ông, nhất là Aristotle (trong những tác phẩm đã bị thất lạc của ông) và Cicero. *Suy tưởng* chắc chắn không chứa loại dàn cảnh cầu kì mà chúng ta chờ thấy trong một cuộc đối thoại thật, nhưng trong một số mục chúng ta có thấy một loại tranh biện nội tâm, trong đó những câu hỏi hay những lời cãi của người đối thoại tưởng tượng được trả lời bằng một giọng thứ hai bình tĩnh, sửa hoặc tránh những lỗi của nó. Giọng thứ nhất dường như thể hiện khía cạnh con người yếu đuối hơn của Marcus, giọng thứ hai là giọng của triết học.

Những mục dài hơn (tất nhiên, không có cái nào quá dài) đáng chú ý bởi phong cách mạch lạc, đôi khi hơi trau chuốt. Không phải tất cả các nhà phê bình đều dành những lời tốt đẹp cho văn mô tả của Marcus, và một số người có xu hướng quy những thiếu sót thấy được cho việc ông kém tiếng Hi Lạp. Dù sao, sự vụng về ở đôi chỗ không hẳn là do nắm ngôn ngữ

chưa hoàn hảo mà quan trọng hơn là sự thô ráp trong biên soạn – Marcus nói to ý nghĩ của mình hay dò dẫm một ý tưởng. Cũng có thể giải thích theo cách này một trong những nét tiêu biểu đáng chú ý trong văn của Marcus – tức là cái xu hướng xâu chuỗi những từ những câu gần đồng nghĩa, như thể ông không chắc đã nhắm đúng mục tiêu ngay từ đầu. Khi được kết hợp với từ vựng rất trù tượng tự nhiên trong lối văn triết học, điều này có thể làm cho khó đọc, nhất là bằng tiếng Anh, là ngôn ngữ có vốn từ vựng súc tích và cụ thể hơn tiếng Hi Lạp nhiều. Tuy nhiên trong phần hay nhất của nó, văn Marcus có thể có hiệu quả phi thường, nhất là khi nó đạt được sự cân bằng giữa hình ảnh và ý tưởng như trong đoạn mở đầu 5.23:

Lưu ý mọi vật qua nhanh biết mấy – lúc này chúng ở đây, nhưng rồi chúng đi mất. Đời chảy qua ta như một dòng sông: cái “là gì” nằm trong một dòng chảy thường hằng, cái “tại sao” có hàng ngàn biến thể. Không có gì là ổn định, ngay cả cái đang có ở đây. Cái vô tận vô cùng của quá khứ và vị lai há hốc miệng trước mặt chúng ta – một vực thẳm mà độ sâu ta không lường nổi.

Chủ đề đặc biệt này – cái phù phiếm của đời người, cái vô thường định hình và thông báo cho thế giới – thường xuyên trở lại trong *Suy tưởng*, và như chúng ta thấy, việc xử lí chủ đề này dựa nhiều vào các mẫu mực văn chương cũng như triết

học, nó phụ thuộc vào tính cách riêng của Marcus cũng như vào học thuyết Khắc kỷ nói chung.

NHỮNG CHỦ ĐỀ LẶP LẠI

Cố gắng chiết ra một lí lẽ kiên định và xuyên suốt trong toàn bộ *Suy tưởng* là một việc làm vô ích. Đơn giản vì nó không phải loại tác phẩm như thế. Việc đọc ra các yếu tố tự truyện trong các mục (chẳng hạn đọc mục 9.42 mà tưởng là nhắc đến cuộc nổi loạn của Avidius Cassius, hoặc mục 10.4 như một suy nghĩ về Commodus) thì cũng vô ích như thế, càng vô ích hơn vì rất ít mục xác định được ngày tháng với độ tin cậy. Đây không phải là nói rằng *Suy tưởng* không hề có sự thống nhất, hay không có liên hệ gì với đời sống của chính Marcus, vì nó có cả hai. Cái thống nhất nó lại là sự lặp lại của số ít chủ đề chắc chắn phản ánh những mối bận tâm riêng của Marcus. Đó là những điểm mà Marcus thường xuyên quay trở lại, cho chúng ta nhìn thấu tỏ vào tính cách của Marcus cũng như những mối quan tâm của ông.

Một ví dụ sẽ làm hầu hết bạn đọc ngạc nhiên là cảm giác về cái chết tràn ngập tác phẩm. Marcus liên tục nhắc nhở bản thân rằng chết không đáng sợ. Đó là một quá trình tự nhiên, một phần của sự biến dịch thường hằng tạo nên thế giới. Ở

những điểm khác nó là sự an ủi sau cùng. “Chẳng bao lâu anh sẽ chết”, Marcus tự nhủ trong một số dịp, và “sẽ chẳng có gì quan trọng” (4.6, 7.22, 8.2). Việc nhấn mạnh đến tính phù phiếm và không đáng của những lo âu trần thế ở đây được liên hệ với ý tưởng rộng rãi hơn về tính phù phiếm. Mọi thứ đều thay đổi, qua đi, biến mất và bị lãng quên. Đây là trọng tâm của nhiều bài tập tư duy mà Marcus đặt ra cho bản thân: nghĩ về triều đại Augustus (8.31), hay về thời của Vespasian hoặc Trajan (4.32), về các triết gia và các nhà tư tưởng lớn trong quá khứ (6.47) – tất cả nay đã thành tro bụi.

Những chủ đề này không phải của riêng phái Khắc kỷ. Chúng ta gặp nó ở mỗi bước ngoặt trong văn chương cổ. Bản thân Marcus đã trích dẫn đoạn văn nổi tiếng trong *Iliad* của Homer trong Quyển 6, trong đó cuộc đời của những con người có sinh có tử được so sánh với lá cây mọc lên mỗi mùa xuân, sum sê một mùa rồi rụng và chết, bị những lá khác thay thế (10.34). Chắc ông đã nhận ra tình cảm này trong các nhà văn khác nữa, từ nhà thơ trữ tình Hi Lạp sầu muộn Mimnermus, người đã phát triển và mở rộng lối so sánh của Homer, đến luật gia người La Mã là Servius Sulpicius, viết cho Cicero nhân cái chết của người con gái ông này.

Tôi muốn chia sẻ với bạn một điều mang đến cho tôi niềm an ủi không nhỏ, hi vọng rằng nó cũng có hiệu quả như thế với bạn. Trên đường tôi từ châu Á trở về, khi đi từ Aegina đến Megara, tôi chăm chú nhìn vùng đất mà

chúng tôi đi qua. Aegina ở sau lưng tôi, còn Megara thì ở trước mặt, Piraeus ở bên mạn phải, Corinth thì phía cửa tàu. Những thành phố ngày xưa phồn vinh là thế, mà nay tàn tạ trong hoang phế trước mắt tôi – và tôi tự nhủ, “Chao ôi!... và này, Servius, mi sẽ không tìm chế nổi đau mà nhớ lại rằng mi sinh ra là người là có sinh có tử chứ?”. Tin tôi đi, ý nghĩ ấy là niềm an ủi không nhỏ cho tôi...

Những người cho lời khuyên thời hiện đại chắc không nhấn vào điểm này, nhưng đây là điểm mà Marcus đã hiểu một cách hoàn hảo, lời nhấn gửi của nó đã tỏa ánh sáng lên cả tính cách lẫn nền tảng học vấn của ông. Marcus có thể là một nhà Khắc kỷ, nhưng ông cũng là một người La Mã, chịu ảnh hưởng không chỉ của Zeno và Chrysippus mà còn cả của Homer và Vergil. Vergil không được nhắc đến trong *Suy tưởng*, và trong một tác phẩm bằng tiếng Hi Lạp khó có thể trích dẫn hoặc ám chỉ tới, nhưng có một giọng buồn buồn xuyên suốt tác phẩm và người ta chỉ có thể gọi tên nó là điệu buồn Vergil.

Còn có những mối quan tâm khác nổi lên. Một số mục bàn về các phương pháp xử lý nỗi đau, hoặc những đau yếu khác của cơ thể. Nhiều mục mở đầu bằng câu “Khi anh thấy khó ra khỏi giường...” (5.1, 8.12). Một chủ đề dai dẳng cần để kiểm chế cơn giận và bực bội với những người khác, để chịu đựng sự kém cỏi hay độc ác của họ, chỉ cho họ thấy chỗ sai của họ. Nhiều mục tập trung vào những nỗi thất vọng về đời sống

cung đình, thể hiện rõ nhất khi Marcus tự nhủ thôi không than phiền về chúng nữa (8.9). Ông đối lập triều đình với triết học như mẹ kế với mẹ đẻ – ta đến thăm chỉ vì bốn phận chứ không phải người mà ta thật sự yêu thương (6.12). Tuy vậy triều đình không nhất thiết là một trở ngại: nó có thể là một thử thách, thậm chí một cơ hội. Người ta có thể sống một đời sống tốt đẹp ở bất cứ đâu, ngay cả ở triều đình, như Antoninus cho thấy (5.16, 1.16). “Không có vai trò nào thích hợp với triết học như vai trò mà anh tình cờ có được lúc này”, Marcus tự nhủ (11.7). Một đầu mối khó thấy hơn liên hệ đến nhân cách của Marcus là những tưởng tượng mà ông ưa thích. Chẳng hạn, đáng nêu ở đây bao nhiêu hình ảnh về thiên nhiên xuất hiện trong *Suy tưởng*. Nhiều người đọc đã ngạc nhiên với *Suy tưởng* 3.2, với việc nó gợi lên “sự vô tâm của thiên nhiên” trong bánh mì nướng, những quả vả chín, những quả ôliu và những đụn lúa mì. Những ẩn dụ và những so sánh hồn nhiên trong nhiều mục khác gợi lên những nhịp điệu đồng quê và cảnh nông thôn của vùng Địa Trung Hải, với những bầy cừu, những vườn nho, những mùa gieo hạt và thu hoạch, những quả nho được sấy khô từ từ. Nhiều cảnh trong đó là những ví dụ sẵn có, nhưng ngay cả một ví dụ sẵn có cũng có thể bộc lộ. Hiếm khi đọc một trang của Plato mà không vấp phải những tài công, những bác sĩ, những thợ đóng giày, và những thợ thủ công khác rất phổ biến trong xã hội Athens cổ; nhưng những nhân vật như thế hiếm thấy hơn nhiều trong Marcus. Hình tượng xã hội như một cái cây mà những cành của nó là những cá nhân con người biểu thị một nguyên tắc quan trọng

trong thuyết Khắc kỉ nhưng hình ảnh được phát triển xa hơn người ta có thể mong đợi và được thông báo bằng những gì có thể là quan sát cá nhân. “Anh có thể thấy sự khác nhau giữa một cành cây đã có từ đầu, vẫn ở nguyên trên cây và lớn lên cùng với cây, và cái cành được cắt ra và ghép vào cây”.

Tình cảm đối với thế giới tự nhiên đối nghịch với một cảm giác dai dẳng ghê tởm và khinh rẻ đời sống con người và những người khác – một cảm giác khó rút ra từ (hay ngay cả hoà hợp với) Chủ nghĩa Khắc kỉ. Như P. A. Brunt diễn tả “Lí trí nói với Marcus rằng bản thân thế giới đã tốt đẹp không cần cải thiện gì thêm, thế nhưng nó thường xuyên xuất hiện trước ông như cái xấu không thể sửa chữa”. Lũ triều thần xung quanh ông là những kẻ vô dụng và xun xoe nịnh bợ, trong khi những người dân mà ông tiếp cận trong cuộc sống hằng ngày thì “lãng xãng, vô ơn, kiêu ngạo, bất lương, ganh tị, và cáu kỉnh”. Một điểm luôn trở lại trong *Suy tưởng* là điều nhắc nhở rằng con người là những con vật xã hội, như thế đó là điểm mà Marcus cực kì khó chấp nhận. Ông tự nhủ mình: “các vị thần chăm lo cho những con người sinh tử, còn người – mấp mé bên bờ vực cái chết – người vẫn từ chối chăm lo cho họ”. Tác phẩm có một giọng bi quan dai dẳng, “những cái mà chúng ta muốn trong cuộc đời thì trống rỗng, tầm thường, nhạt nhẽo. Những con chó gầm gừ với nhau. Trẻ con cãi cọ nhau, cười đó rồi khóc đó. Tin tưởng, hổ thẹn, công bằng, trung thực – đi từ đất lên và chỉ tìm thấy ở trên trời. Vậy sao chúng ta còn ở đây?”. Những hình ảnh bùn đất xuất hiện trong

nhều mục (5.33). Thế giới xung quanh ta như cái bồn tắm: “dầu, mồ hôi, bùn ghét, nước ngả màu xám xịt, tất cả những thứ ghê tởm ấy” (8.24). Nếu Marcus ngắm các vì sao, thì ông làm thế chỉ để “gột rửa sạch bùn đất của trần thế”. Và những phân tích khách quan được Marcus coi trọng thường bị che mờ bởi thái độ yếm thế khuyến nhò (theo nghĩa hiện đại của thuật ngữ này). “Lòng ghê tởm đối với mọi vật được làm bởi: chất lỏng, bùn, xương, rác. Đá cẩm thạch là bùn bị nén lại, vàng bạc là chất thải, quần áo từ lông, riêng thuốc nhuộm màu tía là máu ích kỉ”.

Và tất cả phần còn lại (9.36). Thân thể con người không có gì hơn là “miếng thịt ôi trong cái bao” (8.38). “Khinh miệt xác thịt của anh. Một mớ hổ lốn máu, xương, và búi dây thần kinh và mạch máu”. Có lẽ đáng nản nhất trong toàn bộ tác phẩm là một trong những mục mà Marcus tự thuyết phục mình thờ ơ với âm nhạc (11.2).

Một học giả đã nhận xét: “đọc *Suy tưởng* trong một thời gian dài có thể dẫn tới buồn nản sâu muện”. Ngay cả những người yêu mến tác phẩm này cũng không thể phủ nhận rằng có cái gì đó buồn nản trong cách nhìn đời sống con người mà nó thể hiện. Matthew Arnold, trong luận văn về tác phẩm này đã thể hiện lòng kính trọng sâu sắc và yêu quý Marcus, nhận định rằng thiếu sót chủ yếu trong triết học của ông là thiếu vắng niềm vui, và tôi cho đó là một lời phê bình công bằng. Marcus không hiến cho chúng ta một phương tiện để truy cầu hạnh phúc, mà chỉ có phương tiện để chống lại nỗi đau. Chủ

nghĩa Khắc kỉ của *Suy tưởng về cơ bản* là một triết học phòng thủ; đáng chú ý nhiều hình ảnh quân sự lặp đi lặp lại, từ việc nhắc đến linh hồn như đang được “canh gác” hoặc “đóng quân” đến hình ảnh trứ danh của trí óc như một thành trì bất khả xâm phạm (8.48). Những hình ảnh như thế không phải riêng có ở Marcus, nhưng người ta có thể tưởng tượng rằng chúng có lẽ mang ý nghĩa đặc biệt đối với một vị hoàng đế mà những năm cuối đời dẫn thân vào “chiến tranh và một cuộc phiêu du xa nhà” (2.17). Đối với Marcus, đời là một cuộc chiến đấu, và thường thường – theo một nghĩa nào đó dường như nó luôn luôn – nhất định phải là một trận đấu thất bại.

Trong văn bản cũng có một vài điểm chúng tôi có cái nhìn lướt qua về một khuôn khổ tư duy khác, rõ nhất là khi Marcus nhắc đến thần thánh. Tất nhiên theo quan điểm Khắc kỉ, “Thượng Đế” hay “các vị thần” (những thuật ngữ thường bị các nhà văn thời cổ dùng lẫn) chỉ là những thuật ngữ quy ước để chỉ cái mà chúng ta còn gọi là “thiên nhiên” hay “logos” hay “Đấng Toàn năng” hoặc đơn giản chỉ là “Trời sinh ra thế”. Marcus nhấn mạnh lòng tôn kính với quyền năng này (cái gì thuộc thần linh thì chắc chắn phải tốt, đúng không?) nhưng rõ ràng ông cũng gán cho những hành động của nó tính không thể lay chuyển mà thuyết Khắc kỉ chính thống phú cho nó. Không dễ thấy tại sao người ta cầu nguyện một sức mạnh mà những quyết định của nó người ta hầu như không có hi vọng ảnh hưởng tới, và thật ra Marcus đã nhiều lần thừa nhận cái khả năng người ta không thể (5.7, 6.44, 9.40).

Như vậy sẽ càng đáng ngạc nhiên hơn, khi thấy Marcus, ở đâu đó gợi ra mối quan tâm riêng tư hơn về các thần linh. Ví dụ rõ ràng nhất về điều này ở trong mục cuối cùng của Quyển 1. Ở đây Marcus chỉ rõ rằng thần linh đã phù hộ ông hoàn toàn trực tiếp, “thông qua quyền năng của các ngài, qua phù trợ của các ngài, cảm hứng của các ngài” như các ngài đã giúp những người khác. Sự trợ giúp của các ngài cụ thể lạ lùng. Trong số những sự việc hàm ơn các ngài, có “những phép chữa trị thông qua những giấc mơ” trong đó có “giấc mơ ở Caieta” (1.17, văn bản ở đây không chắc chắn). Các vị thần cũng giúp những người khác nữa, ông nhớ lại, “đúng như họ giúp anh – bằng những dấu hiệu và những giấc mơ và mọi cách khác” (9.27). Việc bản thân Marcus tin tưởng sâu sắc vào các vị thần không phải chỉ là nói cho hay, mà thật sự là một sức mạnh trong cuộc sống của ông, thể hiện ở việc ông bác bỏ những kẻ không tin vào sự tồn tại của thần: “Tôi biết các vị thần có tồn tại... nhờ cảm nhận sức mạnh của các vị, hết lần này đến lần khác (12.28). Mối quan hệ riêng tư với các vị thần linh hòa hợp như thế nào với các *logos* phi nhân cách của phái Khắc kỷ? Câu hỏi này dường như đã được thảo luận trong cuộc đối thoại ở *Suy tưởng* 9.40. “Nhưng chúng là những vật mà thần linh để lại cho tôi”, một giọng cãi lại. Giọng khác trả lời “Cái gì làm anh tin rằng các vị thần không quan tâm đến những gì tùy thuộc chúng ta?”. Bản thân Marcus có thể không nhận thức đầy đủ hay hiểu hết cuộc xung đột này, nhưng sự tồn tại của nó có thể chỉ ra một nhận thức nửa vời rằng câu

trả lời mà phái Khắc kỷ đưa ra không thỏa mãn hết mọi khía cạnh của vấn đề.

NHỮNG ẢNH HƯỞNG VỀ SAU

S*uy tưởng* đã được ai giữ gìn và bằng cách nào, bây giờ vẫn chưa biết. Vào cuối thế kỷ thứ 4, *Historia Augusta* vẽ một bức họa Marcus đang giảng về *Suy tưởng* trước một cử tọa say mê ở Rome – một trong những cảnh tượng quyền rũ làm đề tài cho bức tranh này, nhưng chắc chắn là sáng tác hư cấu. Tuy nhiên đoạn văn gợi ý rằng văn bản được lưu hành trong thế kỷ thứ 4, khi nó được nhà hùng biện Themistius nhắc đến. Rất có thể nó quen thuộc đối với một người cùng thời của Themistius là Julian, vị hoàng đế mới theo tà đạo (mà đời sau gọi là Julian Kẻ bỏ đạo) trong tác phẩm đối thoại *Các Caesars* của ông này, Marcus được mô tả như một kiểu mẫu của vua–hiền triết mà bản thân Julian khao khát muốn làm.

Thế kỷ tiếp sau thế kỷ của Themistius và Julian là thời kỳ suy tàn, ít nhất ở phương Tây – suy tàn trong các thiết chế chính trị, và cả trong tri thức về Hi Lạp. Trong 1.000 năm tiếp sau, giống như tác phẩm của Homer và Euripides, tác phẩm của Marcus không được người đọc phương Tây biết đến. Tất nhiên trong thế giới phương Đông nói tiếng Hi Lạp vẫn còn

những bản được giữ lại, nhưng ngay cả ở đó *Suy tưởng* dường như cũng ít được đọc. Trong nhiều thế kỉ nó mất hẳn mọi dấu vết, mãi đến đầu thế kỉ 10 nó mới xuất hiện trở lại trong một bức thư của học giả kiêm giáo sĩ Arethas, viết cho một người bạn: “Gần đây tôi đã có một bản cuốn sách vô giá của Hoàng đế Marcus. Nó không chỉ cũ kĩ mà thật ra còn nát. Tôi đã cho chép lại và giờ đây có thể để lại cho hậu thế dưới dạng tốt hơn”. Chúng ta không biết bản của Arethas có phải thật sự giúp cho sự sống sót của tác phẩm hay không. Dù sao trong các thế kỉ sau nó đã được đọc ngày càng nhiều hơn. Một hoặc hai thế hệ sau nó được trích dẫn trong bộ Bách khoa thư Byzantine được biết dưới cái tên Suda, và có lẽ cũng trong thời kì này một nhà thơ khuyết danh Byzantine đã soạn một bài đánh giá ngắn sẽ được đi kèm với văn bản:

VỀ CUỐN SÁCH CỦA MARCUS

Nếu bạn muốn chế ngự nỗi đau

Hãy mở cuốn sách này ra và đọc cho chăm chú

Và sẽ thấy trong đó đầy những kiến thức về mọi sự vật,
đang có, đã có và sẽ có

Rồi bạn cũng sẽ biết rằng niềm vui hay nỗi buồn
chẳng có gì khác hơn một làn sương khói.

Constantinople rơi vào tay Thổ Nhĩ Kỳ năm 1453, dẫn tới việc các học giả ra đi, mang theo các văn bản tiếng Hi Lạp là nguồn cảm hứng cho nền Phục Hưng Italy. Các nước ở khu

vực Địa Trung Hải nằm trong số đó. Tuy nhiên, ngay đến thời gian đó sự sống sót của tác phẩm vẫn như treo trên sợi tóc. Bản thảo hoàn chỉnh duy nhất còn lại là bản chép tay thế kỉ 14 (hiện nay nằm ở Vatican), đã được sàng lọc nhiều lỗi. Mãi đến năm 1559 mới xuất hiện bản in đầu tiên khi Wilhelm Holzmann (được biết dưới tên Xylander) in ra một bản từ bản thảo được coi là đáng tin cậy nhất. Thật không may bản thảo này nay không còn nữa. Nhưng cho dù là bản tốt nhất thì nó cũng chỉ là bằng chứng không hoàn chỉnh của những gì mà bản thân Marcus đã viết. Văn bản *Suy tưởng* của chúng tôi chứa một số đoạn văn đã bị cắt xén, hoặc trong đó một vài từ then chốt hình như đã bị bỏ sót. Một số trong những lỗi này có thể do tình trạng lộn xộn của bản thảo gốc của Marcus. Những lỗi khác có thể tình cờ bị đưa vào trong quá trình sao đi chép lại mà tác phẩm đã trải qua trong suốt 1.000 năm kể từ cái chết của Marcus. Trong một số trường hợp sự phỏng đoán của các học giả qua nhiều thế kỉ đã có thể được khôi phục theo bản gốc. Nhiều trường hợp khác vẫn còn chưa chắc chắn. *Suy tưởng* chưa bao giờ thu hút được sự quan tâm đặc biệt của sinh viên chuyên về khoa cổ điển, và ta có thể hiểu được lí do. Nó ít tham chiếu trực tiếp đến các sự kiện lịch sử, và cung cấp tương đối ít tài liệu cho các nhà sử học xã hội. Đối với phái Khắc kỉ sau này, nó lu mờ bên cạnh *Những cuộc đàm luận* đồ sộ của Epictetus. Tuy nhiên nó luôn có sự quyến rũ mạnh mẽ với những ai đứng ngoài phạm vi hẹp của nghiên cứu cổ điển, có lẽ nó đặc biệt hấp dẫn những ai có thể cảm thông với những sức ép mà bản thân Marcus đã phải đương

đầu. *Suy tưởng* là một trong số sách ưa đọc của Fredrich Đại đế¹⁸. Một Tổng thống Mỹ gần đây nói cứ vài năm ông đọc lại nó một lần. Nhưng nó cũng lôi cuốn những người khác nữa, từ các nhà thơ như Pope, Goethe, và Arnold, đến một chủ đồn điền miền nam, William Alexander Percy, người đã nhận xét trong tự truyện của mình rằng “vẫn còn lại với mỗi chúng ta vương quốc ảm đạm bất khả xâm phạm của Marcus Aurelius... Nó không ở bên ngoài, mà trong mỗi chúng ta, và khi tất cả đã tiêu tan, nó vẫn còn đứng vững”¹⁹.

Tuy Marcus ít được nghiên cứu hơn các tác giả cổ đại khác, nhưng tác phẩm của ông lại được dịch nhiều hơn phần lớn người. Nhưng từ khi xuất hiện bản dịch tiếng Anh cuối cùng đến nay đã hơn một thế hệ rồi, và thời gian cũng đã chín muồi cho một cố gắng khác. Trong bản dịch của mình, ý định của tôi là thể hiện một bản tiếng Anh dễ hiểu cả về nội dung lẫn cấu trúc của *Suy tưởng*. Tôi đặc biệt quan tâm truyền tải đặc tính chấp vá của nguyên bản, cả sự súc tích dí dỏm trong một số mục, lẫn cái lan man rời rạc trong những mục khác. Tôi hi vọng các kết quả sẽ thể hiện được niềm tin của tôi rằng những gì mà một hoàng đế La Mã viết từ rất lâu chỉ để dùng riêng vẫn có thể có ý nghĩa với những người sống cách xa ông cả về thời gian lẫn không gian. Chúng ta không sống trong thế giới của Marcus, nhưng nó cũng không quá xa lạ với chúng ta như đôi khi chúng ta tưởng. Không có một chứng nhân nào cho ảnh hưởng của *Suy tưởng* đối với người đọc hiện đại tốt hơn nhà thơ Nga Joseph Brodsky với tiểu luận “Bái

phục Marcus Aurelius” khởi đầu từ pho tượng nổi tiếng của hoàng đế trên đồi Capitoline ở Rome:

Tôi thấy ông lần cuối cách đây mấy năm, trong một đêm đông ẩm ướt, có con chó đốm Dalmatian làm bạn. Tôi đi taxi về khách sạn sau một trong những đêm buồn thảm nhất đời. Sáng hôm sau tôi rời Rome về Mỹ. Tôi say. Xe cộ lao nhanh như muốn xuống địa ngục. Dưới chân đồi Capitol tôi yêu cầu người tài xế dừng xe, trả tiền, rồi ra khỏi xe... Liền đó tôi phát hiện mình không một mình: một con chó đốm Dalmatian chẳng biết từ đâu hiện ra lặng lẽ ngồi cách tôi vài bước chân. Sự hiện diện đột ngột của nó làm ấm lòng lạ thường, đến nỗi ngay lập tức tôi muốn mời nó một liều thuốc... một lúc lâu chúng tôi nhìn chăm chăm vào pho tượng người cưỡi ngựa... và bỗng nhiên, có lẽ vì trời mưa và vì hình mẫu nhịp nhàng cân xứng của những trụ tường, những vòm cổng của Michelangelo – tất cả mờ đi, và trên cái nền mờ ấy, pho tượng dường như đang chuyển động: không quá nhanh và không rời khỏi vị trí; nhưng đủ để con chó đốm rời khỏi bên cạnh tôi và tiến theo pho tượng đồng.

**BIÊN NIÊN CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ,
VĂN CHƯƠNG, TRIẾT HỌC SẮP XẾP
THEO NIÊN ĐẠI**

	Lịch sử	Văn/Triết
Trước CN		
500		Heraclitus (535–475)
400		Empedocles (490–430)
		Democritus (460–370)
		Socrates (470–399)
		Plato (428/7348/7)
		Diogenes (412–323)
		Zeno (490–430), Epicurus (341–270)
300	Alexander Đại đế (356–323)	
200		Chrysippus (279–206)
100	Pompey (106–48)	
	Caesar (100–44)	
	Augustus (–27+14)	
	Tiberius (–42+37)	

CN	Nero (37–68)	Thrasea Paetus tk1, nguyên lão, khắc kỉ
	Vespasian (9–79)	Helvidius Priscus tk1, chính khách, khắc kỉ
	Domitian (51–96)	Epictetus (55–135)
	Trajan (53–117)	
	Hadrian (76–138)	
	Antoninus Pius (86–161)	Fronto (100–160)
	Marcus Aurelius (121–180)	

QUYỂN 1

NHỮNG MÓN NỢ VÀ NHỮNG BÀI HỌC

TÔI HỌC ĐƯỢC GÌ Ở NHỮNG NGƯỜI THÂN CỦA TÔI?

1 ÔNG TÔI VERUS²⁰

Tính cách và kiểm soát bản thân.

2 CHA TÔI²¹ (THEO KÍ ỨC CỦA RIÊNG TÔI VÀ DANH TIẾNG CỦA ÔNG)

Chính trực – tính cách đàn ông.

3 MẸ TÔI²²

Lòng tôn kính các vị thần, hào phóng, không thể làm điều xấu thậm chí không thể hình dung làm sao có thể làm điều xấu. Cách sống đơn giản của bà, ít nhất không giống người giàu có.

4 ÔNG CỐ CỦA TÔI²³

Tránh các trường công²⁴. Thuê thầy giáo giỏi dạy riêng, chấp nhận phí tổn miễn là nó xứng đáng.

5 THẦY GIÁO ĐẦU TIÊN CỦA TÔI²⁵

Không thiên vị bên nào²⁶ trong cuộc đua xe, hay đấu thủ nào trong các môn đấu. Kiên nhẫn chịu đựng những bất tiện, không đòi hỏi. Làm những việc của tôi, nhắc tôi chú ý đến công việc của mình, không có thời gian ngồi nói xấu ai.

6 DIOGNETUS

Không mất thì giờ cho những chuyện vớ vẩn. Không bị thu hút bởi những người làm trò ảo thuật hay những nghệ sĩ không may, với những bùa phép thần chú của họ và những thứ đại loại như thế. Không bị ám ảnh vì chuyện đấu tranh với nỗi sợ hãi, hay những cơn điên như thế. Nghe những sự thật không được chào đón. Thực hành triết học, nghiên cứu với Baccheius, rồi với Tandasis và Marcianus. Viết những đối thoại như một sinh viên. Chọn lối sống Hi Lạp – giường gấp và áo choàng không tay²⁷.

7 RUSTICUS²⁸

Nhận thấy tôi cần đào tạo và rèn tính cách bằng kỉ luật. Không bị chệch hướng với hứng thú của tôi về hùng biện. Không viết luận văn về các vấn đề trừu tượng hoặc những bài giảng có tính răn dạy, hay sáng tác những mô tả tưởng tượng về Cuộc Sống Đơn Giản hay Người Chỉ sống Vì Người Khác. Tránh xa lối văn hùng hồn hay thi vị, hoa mỹ.

Không đóng bộ khi đi dạo quanh nhà hoặc làm những việc tương tự. Viết những bức thư giản dị sáng sủa (như bức thư ông gửi mẹ tôi từ Sinuessa). Cư xử theo lối hoà giải khi có người làm chúng tôi tức giận hay bực mình muốn chuộc lỗi. Đọc theo ý định trước – không thỏa mãn với lối đọc “chỉ cốt lấy ý chính”. Và không bị đở trước những miệng lưỡi ngọt ngào.

Giới thiệu với tôi những bài giảng của Epictetus²⁹ – cho tôi mượn bản của chính ông.

8 APOLLONIUS³⁰

Độ tin cậy độc lập và không thay đổi. Không chú ý, dù thoáng qua, đến bất cứ điều gì trừ *logos*. Và cũng thế trong mọi hoàn cảnh – nỗi đau nhức nhối, như mất một đứa con, bệnh mạn tính. Qua tấm gương của ông thấy rõ rằng một người đàn ông có thể tỏ ra vừa mạnh mẽ vừa mềm dẽo.

Sự kiên nhẫn của ông trong dạy học. Nhìn một người thấy rõ sự tinh thông và khả năng của ông như một thầy giáo khiêm nhường nhất. Học được cách nhận lòng quý mến của bạn bè mà mình không đánh mất lòng tự trọng hay tỏ ra vô ơn.

9 SEXTUS

Lòng tốt.

Một ví dụ về quyền cha trong gia đình, sống theo những đòi hỏi tự nhiên là như thế nào.

Trọng lực không có không khí.

Bày tỏ thiện cảm trực giác đối với bạn bè. Bao dung với kẻ không chuyên và những người suy nghĩ lỏng lẻo.

Khả năng của ông đến với mọi người: có được tình bạn của ông là lời ngợi khen cao nhất, và cơ hội trao một danh dự cho những người xung quanh ông.

Điều tra và phân tích, với sự hiểu biết và óc *logic*, các nguyên tắc mà chúng ta nên sống theo.

Không bộc lộ tức giận hoặc các cảm xúc khác. Thoát khỏi dục vọng nhưng vẫn đầy tình yêu.

Khen ngợi nhưng không khoa trương. Bộc lộ sự tinh thông nhưng không kì vọng.

10 ALEXANDER – NHÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

Đừng liên tục chần chừ người khác; đặc biệt đừng nháy lên với họ mỗi khi họ mắc sai lầm trong cách dùng từ hay mắc lỗi ngữ pháp hoặc phát âm sai, mà chỉ hỏi các câu hỏi hoặc thêm các ví dụ, hoặc thảo luận về bản thân vấn đề (chứ không phải cách trình bày nó) hoặc đóng góp thêm vào cuộc thảo luận – đưa vào cách thể hiện đúng, không phô trương.

11 FRONTON³¹

Nhận rõ sự hiểm độc, xảo quyệt, đạo đức giả mà quyền lực sinh ra, và tính tàn nhẫn đặc biệt mà những người thuộc các “gia đình danh giá” thường bộc lộ.

12 ALEXANDER – NGƯỜI THEO THUYẾT PLATO

Đừng có lúc nào cũng nói (hay viết) với mọi người rằng “tôi rất bận” trừ phi tôi thật sự bận. Tương tự, đừng luôn luôn chìm tôi ngập trong các trách nhiệm của tôi đối với người xung quanh tôi vì cái “sức ép của công việc ấy”.

13 CATULUS

Đừng coi thường nỗi oán giận của một người bạn – ngay cả một nỗi oán giận bất công – mà hãy cố gắng giải quyết thỏa đáng mọi việc.

Đừng dè sẻn bày tỏ lòng kính trọng với các thầy giáo của anh (giai thoại về Domitius và Athenodotus³²), và tình yêu chân thật với các con anh.

14 SEVERUS [anh tôi³³]

Anh yêu gia đình tôi, sự thật, và lẽ công bằng, Chính qua anh mà tôi gặp Thrasea, Helvidius, Cato³⁴, Dion và Brutus, và nhận thức về một xã hội có những luật bình đẳng được điều tiết bằng sự bình đẳng về địa vị, và về khả năng ăn nói, còn những nhà cai trị thì tôn trọng tự do của các thần dân của mình hơn tất cả những thứ khác.

Và cũng từ anh, vững vàng và kiên định trong việc bình giá triết học.

Và giúp đỡ người khác và sẵn sàng chia sẻ, không phải như một người bi quan, không bao giờ nghi ngờ sự quý mến mà bạn dành cho mình. Và khi có người bị anh phản đối, họ

luôn luôn biết điều đó. Và các bạn anh không bao giờ phải đoán thái độ của anh về bất cứ vấn đề gì; nó luôn rõ ràng.

15 MAXIMUS

Tự kiểm soát bản thân và chống lại những sự rối trí.

Lạc quan trong bất hạnh – đặc biệt trong đau ốm.

Một nhân cách cân bằng. Tự trọng và thanh nhã đi với nhau.

Làm việc của mình, không than vãn.

Những người khác tin chắc rằng những gì ông nói là những gì ông nghĩ, và những việc ông làm đều không có chút gì ác ý.

Không bao giờ e sợ hay chùn bước. Không hấp tấp cũng không do dự – hoặc gây hoang mang – hoặc luống cuống. Không xun xoe – nhưng không hung hăng gây hấn hoặc hoang tưởng.

Khoan dung. Nhân đức. Trung thực

Có cảm giác ông ở trên đường chứ không phải bị giữ ở đó.

Không ai có cảm giác được ông hạ cố che chở – hoặc ở vị thế che chở cho ông.

Tính tình hài hước.

16 CHA NUÔI CỦA TÔI³⁵

Lòng thương người. Một khi đi đến quyết định, cương quyết không lay chuyển. Không màng đến những vinh dự hời hợt. Làm việc cật lực. Kiên nhẫn.

Nghe tất cả những ai có thể đóng góp cho lợi ích chung.

Kiên trì quyết định đối xử với người nào đó như họ đáng được thế.

Biết khi nào đẩy tới, khi nào lui về.

Chấm dứt việc đan dít với bọn trai trẻ³⁶.

Lòng vị tha của ông. Không mong các bạn đãi tiệc hoặc yêu cầu họ tháp tùng khi du ngoạn (trừ phi họ muốn thế). Và bất cứ ai phải nán lại phía sau để sẵn sóc cho một chuyện gì đó đều thấy ông vẫn nguyên như thế khi trở về.

Ông tìm kiếm các câu hỏi trong các cuộc họp. Một loại người chỉ có một mục đích duy nhất, hầu như không bao giờ hài lòng với những ấn tượng đầu tiên, hay phá vỡ sớm cuộc thảo luận.

Chung thủy với bạn bè. Không bao giờ chán họ hoặc chơi thiên vị.

Luôn dựa vào chính mình. Và luôn vui vẻ.

Và những kế hoạch của ông (được sắp đặt rất sớm từ trước), và sự chú ý sát sao của ông đến những chuyện thậm chí nhỏ nhất.

Ông hạn chế mọi sự tung hô – và mọi mưu đồ nịnh bợ ông.

Sự tận tụy không ngơi nghỉ của ông với những nhu cầu của đế quốc. Cương vị quản lí kho báu. Sẵn lòng nhận trách nhiệm – và sự chê trách – cho cả hai.

Thái độ của ông đối với các vị thần không phải là mê tín. Và thái độ của ông đối với con người: không phải là mỉa dân, không nịnh, không dụ. Luôn tỉnh táo, luôn vững vàng, không bao giờ thô tục hay lao vào những sở thích kì quặc.

Cách ông xử lí những tiện nghi vật chất mà hoàn cảnh giàu sang cung cấp thừa thãi cho ông: không kiêu căng, không biện bạch. Nếu có sẵn, ông tận hưởng chúng. Nếu không có, ông không màng tới.

Không ai có thể gọi ông là bẻm mép, hay vô sỉ, hay thông thái rởm. Họ thấy ông đúng như con người ông: một người đã được cuộc sống thử thách, được giáo dục hoàn hảo, không bị sự nịnh bợ lung lạc, có đủ phẩm chất để kiểm soát cả bản thân lẫn họ.

Ông kính trọng những người thực hành triết học – ít nhất, những người chân thành với nó. Nhưng không bao giờ nói xấu người khác – hay nghe những lời nói xấu.

Ông cảm thấy thoải mái bên người khác – và làm cho họ thấy thoải mái, nhưng không huênh hoang tự đề cao.

Ông sẵn lòng chăm sóc bản thân một cách thích hợp. Không phải luôn nghĩ mình có bệnh, hay bị ám ảnh bởi bề ngoài của mình, nhưng cũng không bỏ qua những sự việc. Kết quả là ông hầu như không bao giờ phải cần đến y tế, hay bất kì thứ thuốc viên thuốc mỡ nào.

Đặc biệt có điều này: ông sẵn lòng nhường lời cho các chuyên gia – trong môn diễn thuyết, luật học, tâm lí học, bất

kể thứ gì – để giúp họ một cách hăng hái, sao cho mỗi người trong số họ có thể hoàn thiện được tiềm năng của mình.

Ông tôn trọng truyền thống mà không cần thường xuyên tự ca ngợi mình vì đã Bảo vệ những Giá trị Truyền thống của chúng ta.

Không dễ đi chệch hướng, hoặc bị lôi kéo đi theo mọi hướng, mà gắn kết với những vị trí cũ, những sự vật cũ.

Ông có thể bị một cơn đau nửa đầu nhưng sau đó trở lại ngay với việc ông đang làm, đầy sinh lực và trên đỉnh cuộc chơi.

Ông có rất ít bí mật, – thật ra, chỉ có những bí mật của nhà nước, và không phải ông giữ tất cả những bí mật ấy.

Cái cách ông giữ các hành động bên trong những phạm vi hợp lí – những trận đấu, những dự án xây dựng, việc phân chia tiền bạc, vân vân – vì ông nhìn vào những việc cần làm, chứ không nhìn vào cái uy tín có được khi làm chúng.

Không tằm vào những giờ bất thường, không chiều ý bản thân những công trình xây dựng, không lo lắng chuyện ăn uống, hoặc màu sắc kiểu dáng của áo quần, hay có những nô lệ quyến rũ (Áo choàng lấy từ trang trại của ông ở Lorium, hầu hết đồ đạc lấy từ Lanuvium, cách ông nhận lời xin lỗi của nhân viên thuế quan ở Tusculum v.v.).³⁷

Ông không bao giờ tỏ ra thô bạo, mất kiểm soát bản thân, hoặc trở nên bạo lực. Không có ai từng thấy ông toát mồ hôi. Mọi việc đến một cách hợp lí, được xem xét thích đáng, một

cách bình thản và thứ tự, nhưng quyết đoán, và không bao giờ bỏ lửng.

Bạn có thể nói về ông (như người ta nói về Socrates)³⁸ rằng ông biết cách hưởng thụ và kiêng những thứ mà phần lớn người ta thấy khó có thể kiêng, còn hưởng thì quá dễ. Mạnh mẽ, kiên trì, tự chủ trong cả hai lĩnh vực: dấu hiệu của một tinh thần sẵn sàng – bất khuất.

(Bệnh tật của Maximus)³⁹.

17 CÁC VỊ THẦN [nhờ các ngài mà...]

Tôi có những ông bà tuyệt vời, một người mẹ và người cha tuyệt vời, một người chị tốt, một thầy giáo tốt, những thầy tốt, những họ hàng tốt, các bạn tốt – hầu như không có ngoại lệ và tôi không bao giờ mất kiểm soát bản thân với bất kì ai trong số họ mặc dù trong tôi có lí do để làm thế, và tôi có thể dễ dàng [mất kiểm soát]. Nhưng nhờ có các thần, tôi không bao giờ bị rơi vào tình trạng ấy, và như vậy qua được thử thách. Nhưng tôi đã không được bạn gái của ông tôi nuôi nấng lâu hơn. Tôi đã không bị mất đi sự trinh bạch qua sớm, và không trở thành người lớn khi chưa đến lúc – thậm chí còn trì hoãn việc ấy.

Tôi đã có một người⁴⁰, một ông vua và một người cha, giữ cho tôi khỏi kiêu căng ngạo mạn và làm cho tôi nhận ra rằng ngay cả trong triều đình, anh vẫn có thể sống không cần có lính gác, trang phục lộng lẫy, đèn, tượng – tất cả cái trò chơi đồ chữ⁴¹ ấy. Trong tư cách một ông vua hoặc khi thực hiện

những nghĩa vụ chính thức, anh vẫn có thể hành xử gần giống như một người bình thường mà không có vẻ luộm thuộm hoặc cầu thả.

Tôi đã có một người anh⁴². Một người anh mà tính cách đòi hỏi tôi phải cải thiện chính bản thân. Một người anh mà tình yêu và lòng thương làm cho cuộc sống của tôi giàu có.

Các con tôi sinh ra không bị ngu ngốc hoặc dị dạng.

Tôi đã không có nhiều tài năng hơn trong lĩnh vực hùng biện hay thơ ca, hay các lĩnh vực khác. Nếu tôi cảm thấy có tiến bộ nhiều hơn [trong những lĩnh vực ấy] chắc tôi không bao giờ bỏ chúng.

Tôi ban tặng những người đã nuôi tôi khôn lớn những vinh dự⁴³ mà dường như họ đã muốn có sớm hơn, thay vì bị trì hoãn (vì họ vẫn còn trẻ) với hi vọng sau này tôi sẽ làm việc đó.

Tôi biết Apollonius, Rusticus, và Maximus.

Tôi đã bộc lộ rõ ràng và thường xuyên sống thuận theo những đòi hỏi của tự nhiên là như thế nào.

Các vị thần đã làm tất cả những gì các ngài có thể làm được – thông qua quyền năng của các ngài, sự giúp đỡ của các ngài, cảm hứng của các ngài để bảo đảm tôi có thể sống thuận theo những đòi hỏi của tự nhiên. Và nếu tôi thất bại, thì không ai khác có lỗi ngoài tôi. Bởi vì tôi đã không chú ý đến những điều các vị đã nói với tôi, các vị đã dạy tôi, trong thực tế, từng bước.

Tôi chưa bao giờ đặt một ngón tay⁴⁴ lên Benedicta hoặc lên Theodotus. Và ngay cả sau này, khi bị dục vọng lấn át, tôi đã hồi phục khỏi nó.

Mặc dù thường xuyên bị bối rối với Rusticus tôi chưa bao giờ làm một việc gì mà sau đó phải hối tiếc.

Mặc dù mẹ tôi chết trẻ, ít nhất những năm cuối đời bà đã sống với tôi.

Bất cứ khi nào tôi thấy thích giúp đỡ một người nào đang thiếu tiền, hoặc túng bấn, không khi nào thuộc hạ của tôi báo cáo rằng tôi không còn đủ tiền để làm việc đó. Và bản thân tôi không bao giờ tự đặt mình vào vị trí đó – phải nhận lấy một cái gì từ một người khác.

Tôi có người vợ hợp ý tôi: nhu thuận, yêu thương, khiêm nhường⁴⁵.

Các con tôi có những thầy giáo giỏi.

Các phép trị bệnh được ban qua những giấc mơ. Chẳng hạn khi tôi ho ra máu, hoặc có những cơn choáng. Và cơn bệnh ở Caieta⁴⁶.

Khi quan tâm đến triết học tôi không bị rơi vào tay mấy anh bịp và không bị sa lầy trong việc viết những luận văn, bị hấp dẫn bởi trò “hỏa mù logic” (*logic-chopping*)⁴⁷, hay miệt mài với vật lí học.

Tất cả những việc mà “chúng ta cần đến sự giúp đỡ của vận may và các thần”⁴⁸.

QUYỂN 2

TRÊN DÒNG SÔNG GRAN, GIỮA NHỮNG NGƯỜI QUADI⁴⁹

1 Khi bạn thức dậy vào buổi sáng, hãy tự nhủ: Những người mà mình phải tiếp xúc hôm nay chắc sẽ là những kẻ rầy rà, vô ơn, kiêu căng, bất lương, ghen ghét, và cáu bẳn. Bọn họ như thế bởi vì họ không thể biết cái gì là tốt cái gì là xấu. Nhưng tôi đã thấy cái đẹp của điều thiện, cái xấu của điều ác, đã nhận ra rằng kẻ làm điều xấu có một bản chất liên quan đến bản chất của tôi – không cùng dòng máu nhưng cùng tâm trí, và có chung một thần bản mệnh. Và như thế không ai trong bọn họ có thể làm tổn thương tôi. Không ai có thể lôi kéo tôi vào điều xấu. Tôi cũng không thể giận dữ với người anh em của tôi, hay ghét anh ta. Chúng tôi được sinh ra để làm việc với nhau như tay, chân, với mắt, như hai hàm răng, trên và dưới. Phá rối nhau là phi tự nhiên. Cảm thấy giận dữ một ai đó, quay lưng lại anh ta, chính là phá rối.

2 Dù tôi là cái gì, thì cũng là xác thịt với một linh hồn và một trí thông minh bé nhỏ. Ném sách vở đi; đừng để cho anh bị quẫn trí nữa. Điều ấy không được phép. Trái lại, như thể ngay lúc này đây anh đang hấp hối, khinh thường xác thịt của anh. Một đồng hồ đo nhịp nào máu, những mẫu xương, một bó những nhện dây thân kinh, tĩnh mạch, động mạch. Xét xem linh hồn là cái gì: không khí, và không bao giờ là cùng thứ không khí ấy, nhưng mỗi khoảnh khắc cứ nôn ra rồi lại nuốt vào. Cuối cùng: trí thông minh. Hãy nghĩ về nó theo cách này: Bạn là một ông già. Không cho phép trí óc bạn làm nô lệ, để nháy giật lên vì những thôi động ích kỉ, để đá trả số phận và hiện tại, và để ngờ vực tương lai.

3 Những gì có tính thần thánh thì thuộc về Thượng Đế. Ngay cả số phận may rủi cũng không tách lìa khỏi tự nhiên, khỏi việc dặt vào, cuộn vào những sự vật do Thượng Đế cai quản. Muôn sự từ đó mà ra. Bởi vậy có nhu cầu cần thiết của toàn thế giới, cái thế giới mà bạn là bộ phận. Bất kì cái gì mà toàn bộ tự nhiên làm, bất kì cái gì dùng để duy trì nó, thì đều tốt cho mọi bộ phận của tự nhiên. Thế giới được duy trì bằng thay đổi – trong những phần tử và trong những sự vật mà chúng hợp thành. Điều này có thể đủ cho bạn, hãy đối xử với nó như một sự thật hiển nhiên. Vứt bỏ lòng khao khát sách của bạn đi, bạn sẽ không phải chết trong cay đắng, mà trong niềm vui và sự thật, lòng biết ơn Thượng Đế từ đáy trái tim bạn.

4 Hãy nhớ bạn đã vứt bỏ nó bao lâu rồi, bao nhiêu thứ các vị thần đã dành cho bạn, và bạn chưa sử dụng đến chúng. Đến một thời điểm nào đó bạn phải nhận ra cái thế giới mà bạn thuộc về là gì, lực lượng nào thống trị nó và bạn bật lên từ nguồn nào; rằng thời gian phú cho bạn là có giới hạn, và nếu bạn không dùng nó để giải thoát cho mình thì nó sẽ bay đi không bao giờ trở lại.

5 Tập trung mọi phút như một người La Mã – như một con người – và làm những việc trước mắt bạn một cách chính xác, thật sự nghiêm túc, ân cần, hồ hởi, và công bằng. Và tránh tất cả mọi thứ khác làm sao nhãng. Vâng, bạn có thể, nếu bạn làm mọi việc như thế đó là việc cuối cùng phải làm trong cuộc đời, thôi đừng vu vơ không mục đích, thôi không để những cảm xúc của bạn lấn lướt những gì trí óc mách bảo bạn, thôi đừng đạo đức giả nữa, đừng làm như mình là cái rốn của vũ trụ, đừng sưng sả nữa. Bạn có thấy số việc mà bạn phải làm để sống một cuộc sống mãn nguyện và đáng kính ít ỏi như thế nào không? Nếu bạn có thể tưởng tượng ra nó, thì đó là những gì thậm chí các vị thần có thể yêu cầu bạn.

6 Vâng, cứ để linh hồn bạn suy thoái đi. Nhưng cơ hội cho phẩm giá của bạn sẽ bay mất ngay. Mỗi người chỉ có một cuộc đời. Cuộc đời của bạn đã cạn kiệt, thay vì đối xử với bản thân bạn bằng lòng kính trọng, thì bạn lại giao phó hạnh phúc của riêng bạn cho linh hồn của những người khác.

7 Những việc bên ngoài làm sao nhãng bạn ư? Thế thì kiếm thời gian để học một cái gì xứng đáng: đừng để cho bản

thân bạn bị kéo đi mọi hướng. Nhưng chắc chắn bạn phải cảnh giác với những loại nhầm lẫn khác. Những con người cần mẫn lao động cả đời nhưng không có mục đích nào để hướng mọi tư tưởng hay động lực của mình vào đó thì uổng phí cả đời.

8 Đừng bận tâm đến những gì diễn ra trong tâm người khác. Chẳng ai nên vướng vào phiền toái như vậy. Nhưng nếu bạn không dõi theo những gì tâm trí bạn đang làm, làm sao bạn tránh khỏi bất hạnh?

9 Đừng bao giờ quên những điều này:

Bản chất của tự nhiên

Bản chất của tôi

Tôi liên hệ với thế giới như thế nào

Tôi đã tạo ra tương quan nào với nó.

Rằng tôi là một bộ phận của tự nhiên và không ai có thể ngăn cản tôi nói và làm hài hòa với nó. Luôn luôn là như thế.

10 So sánh các tội lỗi (các cách phạm tội) Theophrastus nói rằng kẻ phạm tội do ý muốn thì tồi tệ hơn kẻ phạm tội do giận dữ⁵⁰: đó là một triết lí đúng. Kẻ giận dữ dường như quay lưng lại với lí trí do đau đớn hay bất loạn. Nhưng kẻ do dục vọng thúc đẩy, bị khoái lạc sai khiến, dường như bê tha, thiếu đàng hoàng trong tội lỗi của hắn. Theophrastus đã đúng, và có tính triết lí, khi nói rằng tội phạm do khoái lạc đáng chê trách nghiêm khắc hơn tội phạm do nổi đau. Người giận dữ thường là nạn nhân của sự sai trái, bị nổi đau kích

động thành giận dữ. Người kia tự mình lao vào điều sai trái, do dự vọng thôi thúc.

11 Bạn có thể rời khỏi cuộc sống ngay lúc này. Hãy để cho điều ấy quyết định những gì bạn nói hoặc nghĩ hoặc làm. Nếu thần linh có tồn tại, thì với những người rời bỏ không sợ hãi, thần linh không bao giờ làm hại. Nhưng nếu thần linh không tồn tại, hoặc không quan tâm đến những gì xảy ra cho chúng ta, thì phỏng có ích gì khi sống trong một thế giới không có thần linh hay Thượng Đế? Nhưng thần linh và Thượng Đế chắc chắn có tồn tại, có quan tâm đến những gì xảy ra cho chúng ta, và tất cả những gì mà một con người cần làm là tránh điều tai hại mà Thượng Đế và thần linh đặt bên trong hấn. Nếu có điều gì tai hại ở bên kia cái chết, thì thần linh đảm bảo chắc chắn cái khả năng tránh nó có bên trong bạn. Nếu nó không làm hại đến nhân cách của bạn, thì làm sao nó có thể hại đến cuộc sống của bạn? Tự nhiên không bỏ qua những nguy hiểm như thế mà không nhận ra chúng, hay vì có thấy nhưng không đủ quyền năng để ngăn chặn và khắc phục được chúng. Nó cũng không bao giờ vì thiếu khả năng hay quyền năng mà sai lầm để cho điều hay lẫn điều dở xảy ra bừa bãi cho người tốt cũng như kẻ xấu. Nhưng chết và sống, thành công và thất bại, đau khổ và vui sướng, giàu và nghèo, tất cả những cái này xảy ra cho người tốt cũng như kẻ xấu, và chúng không cao quý cũng không ô nhục – và do đó không tốt cũng không xấu.

12 Tốc độ mà những cái đó biến đi – những vật trong thế giới, và kí ức về chúng trong thời gian. Và bản chất thật của những sự vật mà các giác quan của chúng ta cảm thấy, đặc biệt những sự vật cảm dỗ chúng ta bằng khoái lạc hoặc làm ta khiếp sợ bằng nỗi đau đớn, hay phỉnh nịnh chúng ta bằng tính tự phụ. Năng lực trí tuệ của chúng ta chính là để hiểu những sự vật này – chúng ngu ngốc, đáng khinh, dơ dáy, mục nát và chết chóc như thế nào. Và để hiểu những con người ấy đạt đến cái gì, những người mà ý kiến và phát ngôn của họ có tiếng vang. Và cái chết là gì, nếu bạn xem xét nó một cách trừu tượng và phân tích những tưởng tượng về nó bằng logic, bạn sẽ nhận ra rằng nó chẳng là gì khác ngoài một quá trình tự nhiên, mà chỉ trẻ con mới sợ hãi (và quá trình ấy không phải chỉ tự nhiên, nó còn là tất yếu nữa). Và làm sao con người nắm bắt được Thượng Đế, hẳn làm thế bằng bộ phận nào trong hẳn, và khi hẳn làm thế thì cái bộ phận ấy đã được huấn luyện ra sao?

13 Không gì thảm hại hơn những người cứ chạy vòng quanh “đào bới vào những gì nằm bên dưới”⁵¹ và điều tra thăm dò sâu vào linh hồn của những người xung quanh họ, mà không bao giờ nhận ra rằng tất cả những gì bạn cần làm là chăm chú vào cái sức mạnh bên trong bạn, và tôn thờ nó một cách chân thành. Tôn thờ nó là giữ cho nó khỏi bị vấy bẩn bởi những nhiễu loạn và trở nên vô mục đích và bất mãn với tự nhiên, với thần thánh và với con người. Cái gì có tính thần thánh thì xứng đáng để chúng ta tôn kính vì nó là tốt. Cái gì

có tính người thì xứng đáng để chúng ta thương yêu vì nó giống với chúng ta. Và đôi khi cả thương hại nữa, vì nó không có khả năng phân biệt tốt xấu – một chứng mù màu khủng khiếp khác nào không thể phân biệt được màu đen với màu trắng.

14 Cho dù anh có sống thêm 3.000 năm nữa, hay gấp 10 lần số đó, thì hãy nhớ: anh không thể mất một đời sống nào khác hơn cái đời mà anh đang sống đây, hay là sống một đời sống nào khác hơn cái đời mà anh đang mất. Cái dài nhất thì cũng bằng cái ngắn nhất. Hiện tại là như nhau với tất cả mọi người, và nên biết rõ rằng là tất cả những gì bị mất chỉ là một khoảng khắc ngắn ngủi. Vì anh không thể mất quá khứ hay tương lai, làm sao anh có thể mất cái mà anh không có?

Hãy nhớ hai điều:

i. Mọi vật luôn luôn là chính nó, nó cứ mãi lặp lại, cho dù anh thấy một vật lặp lại 100 năm hay 200 năm, hay một khoảng thời gian vô tận thì cũng thế.

ii. Người sống lâu nhất và người chết non cùng mất một thứ như nhau. Tất cả những gì y có thể từ bỏ là hiện tại, vì đó là cái duy nhất y có, và y không thể mất cái gì mà y không có.

15 “Tất cả mọi vật chỉ là một ấn tượng” – nhà khuyến nho Monimus nói. Và câu trả lời rõ ràng là đủ. Nhưng quan điểm này là hữu ích, nếu anh hiểu nó bằng cái gì xứng đáng với nó.

16 Linh hồn con người tự nó thoái hóa.

i. Trước hết, khi nó cố gắng để sừng tấy lên, một loại tăng trưởng tách rời. Cấu kính bực bội với những gì xảy ra là một cách tách rời khỏi Tự nhiên, vốn bao gồm thiên nhiên và mọi thứ khác.

ii. Khi nó quay lưng lại người khác, hay bắt đầu làm hại người ta, như những tâm hồn đang giận dữ.

iii. Khi nó bị niềm vui sướng hay nỗi đau chế ngự.

iv. Khi nó đeo mặt nạ vào và nói hoặc làm cái gì giả tạo, giả dối.

v. Khi nó để cho hành động của nó chịu sự thúc đẩy vô mục đích, tùy tiện và rời rạc. Ngay cả những việc nhỏ nhất cũng nên hướng vào một mục tiêu nào đó. Nhưng mục tiêu của những con người có lí trí thì tuân theo quy tắc và luật lệ của những cộng đồng và nhà nước cổ xưa nhất.

17 Đời sống con người

Độ dài: chốc lát. Bản chất: thay đổi. Nhận thức: mờ tối. Tình trạng cơ thể: suy tàn. Linh hồn: quay đảo. số phận: khôn lường. Sự kéo dài của tiếng tăm: không chắc chắn. Tóm lại: Thân thể và các bộ phận của nó là một dòng sông, linh hồn là một giấc mơ và màn sương, cuộc đời là chiến trận và xa nhà, danh tiếng kéo dài là sự lãng quên.

Vậy lấy gì để dẫn dắt chúng ta?

Chỉ có triết học.

Điều đó có nghĩa là chắc chắn rằng sức mạnh nằm trong việc giữ cho yên bình và tránh bị tấn công, vượt lên trên vui sướng và đau khổ, không làm điều gì tùy tiện hay bất lương, lừa đảo; không phụ thuộc vào chỗ người khác làm gì hay không làm gì. Và chắc chắn rằng nó chấp nhận những gì đang diễn ra, và những gì được xử lí là cùng đến từ nơi nó đến. Nếu nó không làm tổn thương đến những phần tử cá nhân để liên tục chuyển hóa lẫn nhau, thì tại sao con người lại sợ thay đổi và chia rẽ? Đó là việc tự nhiên. Không có cái gì tự nhiên là xấu cả.

QUYỀN 3

Ở CARNUNTUM⁵²

1 Mỗi ngày trôi qua không chỉ cuộc sống cạn dần đi và cái còn lại cho chúng ta càng ít mãi, mà còn điều này nữa: nếu chúng ta sống lâu hơn, liệu ta có bảo đảm trí óc của chúng ta vẫn theo kịp hiểu biết thế giới không – kịp với suy tư vươn tới tri thức của thần linh và của con người. Nếu trí óc của chúng ta bắt đầu đi lang thang, thì chúng ta vẫn thở, vẫn ăn, vẫn tưởng tượng ra mọi thứ, và vẫn cảm thấy sự thôi thúc v.v. Nhưng để đạt được những kết quả tốt nhất từ những cố gắng của bản thân chúng ta, suy tính xem bốn phận của chúng ta là gì, phân tích những gì chúng ta nghe thấy và nhìn thấy, quyết định đã đến lúc nên dừng lại hay chưa – tất cả những điều cần đến một trí óc lành mạnh để thực hiện, thì hư hết.

Bởi vậy chúng ta cần gấp gấp lên.

Không chỉ hằng ngày chúng ta đến gần hơn với cái chết, mà còn vì hiểu biết của chúng ta – việc nắm bắt thế giới của chúng ta – có thể bay mất trước khi chúng ta đến đó.

2 Chúng ta nên lưu ý rằng ngay cả sự vô tâm của Tự nhiên cũng có cái duyên dáng, cái quyến rũ của nó. Cái cách mà những ổ bánh mì nứt ra ở phần trên trong lò, những vết nhăn là sản phẩm phụ của việc nướng bánh, vẫn thú vị thế nào ấy: chúng làm ta ngon miệng hơn mà không hiểu vì sao.

Và những cây ôliu vào lúc đổ xuống, cái bóng dáng của tàn tạ cho chúng một vẻ đẹp lạ lùng.

Những thân cây lúa mì cong rạp xuống dưới sức nặng của chính chúng. Cái trán đầy nếp nhăn của con sư tử. Những đám bọt trên mép con lợn lòi.

Và những thứ khác nữa. Nếu bạn nhìn chúng trong sự cô độc thì không có gì là đẹp. Nhưng do bản chất bù đắp của tự nhiên, chúng làm giàu cho tự nhiên và hấp dẫn chúng ta. Và bất cứ ai có một sự đồng cảm với thiên nhiên (một sự nhạy cảm sâu xa) thì đều thấy nó làm cho ta vui thích. Ngay cả những gì có vẻ vô tâm. Người đó sẽ thấy hàm của một con vật đẹp như tranh vẽ hoặc một bức tượng. Họ sẽ lặng lẽ nhìn vào vẻ đẹp sắc nét của tuổi già và nét đáng yêu của trẻ thơ. Và những sự vật khác giống như thế sẽ lập tức nảy ra trong trí họ – những sự vật mà người khác không nhận thấy. Chỉ những ai thân thuộc với thiên nhiên và các công trình của nó mới nhìn thấy vẻ đẹp trong mọi vật.

3 Hippocrates chữa cho nhiều người bệnh, nhưng rồi chính ông lâm bệnh, và chết. Những người dân khu vực Lưỡng Hà (Chandaeans⁵³) báo trước cái chết của nhiều người,

nhưng rồi đến giờ của mình, họ cũng chết. Alexander, Pompey, Caesar – những kẻ đã phá hủy hoàn toàn nhiều thành phố, chặt hàng ngàn đôi chân và chém hàng ngàn ngựa, đến lượt họ, cũng phải lìa bỏ cuộc đời. Heraclitus thường bảo chúng ta thế giới này sẽ bị thiêu hủy trong lửa, nhưng chính hơi ẩm đã mang ông đi, và ông chết trong nhầy nhựa phân bò. Democritus⁵⁴ chết bởi một loài sâu độc bình thường. Socrates bởi loài người⁵⁵ (sic). Và?

Bạn lên tàu, bạn căng buồm khởi hành và đi hết hành trình của mình. Đã đến giờ cập bến. Nếu là tới một cuộc sống khác, thì không đâu là không có thần linh, cả ở bờ bên kia cũng vậy.

Nếu là tới hư vô, thì bạn sẽ không còn phải chuốc lấy sướng khổ vui buồn, hoặc phải nằm chờ để được nhét vào chiếc hòm ọp ẹp, thân xác của bạn – thấp kém hơn nhiều so với cái phục vụ cho nó.

Một cái là trí tuệ và tinh thần. Cái kia là bùn đất và rác rưởi.

4 Đừng uổng phí phần còn lại của đời anh để lo lắng về những người khác. Trừ phi nó ảnh hưởng đến cái thiện chung. Nó sẽ làm cho anh sao nhãng những việc có ích. Anh sẽ quá bận rộn với chuyện nọ chuyện kia, người ta nói này nói khác, người ta nghĩ gì, người ta đang tính làm gì, và mọi chuyện linh tinh khác. Tất cả những cái ấy khiến anh mất tập trung vào trí óc của mình. Anh cần phải tránh một số ý nghĩ trong chuỗi suy tư của anh: mọi ý nghĩ tình cờ hú họa, mọi ý nghĩ không thích đáng. Và nhất là mọi ý nghĩ tự cho là quan

trọng, hay ác độc. Anh phải quen với việc sàng lọc ý nghĩ của mình, để cho nếu có ai hỏi, “ngài đang nghĩ gì vậy” thì anh đã sẵn sàng trả lời ngay (và đúng) rằng tôi đang nghĩ chuyện này, hay chuyện kia. Và từ câu trả lời của anh, ngay lập tức phải tỏ rõ rằng những ý nghĩ của anh là ngay thẳng và thận trọng, đúng mực, những ý nghĩ của một người không ích kỉ, người không đam mê khoái lạc và mê đắm vào thỏa mãn cảm giác nói chung, không thích cãi vã, nói xấu hay ganh tị, hoặc bất kì điều gì khác mà anh sẽ cảm thấy xấu hổ khi bị bắt gặp đang nghĩ đến nó. Một người như thế – một người sẵn sàng gia nhập tầng lớp tinh tuyển – một tăng lữ, một đầy tớ của thần linh, chạm tới những gì sâu kín bên trong hấn, và những gì giữ cho con người không bị ô uế bởi khoái lạc, không bị tổn thương vì nỗi đau, không bị dính líu tới tính kiêu ngạo, không bị tác động của sự hèn hạ, một lực sĩ trong mọi cuộc giao đấu ác liệt nhất – cuộc đấu tranh để không bị nhấn chìm bởi bất kì điều gì xảy ra. Với những gì nhuộm chúng ta bằng màu của công lí không phai nhạt, mở lòng chào đón bất kì điều gì xảy đến – bất kì điều gì được phó cho chúng ta – không bận tâm quá nhiều hoặc do động cơ ích kỉ mà lo lắng về những gì người khác nói, hoặc nghĩ, hoặc làm. Hấn chỉ làm những gì mà hấn phải làm, và thường xuyên xem xét thế giới có gì dành cho hấn, cố gắng cao nhất, và tin rằng tất cả là nhằm điều tốt nhất. Vì chúng ta mang theo số phận của mình, và nó mang chúng ta theo. Hấn định ninh rằng mọi sự vật hợp lí đều liên quan đến hấn, rằng quan tâm chăm sóc cho tất cả mọi người là một phần của tính người. Điều này không có nghĩa là

chúng ta phải chia sẻ ý kiến của họ. Chúng ta chỉ nên nghe những ai sống phù hợp với tự nhiên. Thế còn những người khác? Hẳn biết rõ họ là hạng người nào – cả trong nước lẫn ngoài nước, cả ngày lẫn đêm, và họ qua thời giờ với những ai. Và hẳn chẳng thềm để tâm đến lời khen ngợi của họ, những kẻ thậm chí không thể đạt được những tiêu chuẩn do chính mình đề ra.

5 Hành động như thế nào?

Không bao giờ hành động dưới sự cưỡng bức, vì lòng ích kỉ, không cân nhắc, còn nghi ngại.

Đừng tô điểm những ý nghĩ của anh.

Không nói thừa lời, không làm những hành động không cần thiết.

Hãy để tinh thần trong anh tỏ ra là một người đàn ông, một người trưởng thành, một công dân, một người La Mã, một ông vua. Đảm nhận cương vị của mình như một người lính và kiên nhẫn chờ đợi tiếng gọi ra khỏi cuộc đời. Không cần lời thể hay nhân chứng.

Hân hoan vui vẻ. Không đòi hỏi người khác giúp đỡ. Hay chờ người khác đem đến sự yên bình.

Đứng thẳng, không phải nấn thẳng.

6 Nếu, vào một thời điểm trong cuộc sống của anh, anh gặp một cái gì tốt hơn công lí, lương thiện, tự chủ, can đảm – hơn một trí tuệ hài lòng rằng nó đã thành công trong việc làm cho anh có khả năng suy nghĩ hợp lí, và hài lòng chấp nhận

những gì vượt ra ngoài tầm kiểm soát của nó, nếu anh thấy có một cái gì tốt hơn thế, bao gồm nó mà không chừa một cái gì – thì nó thật sự là phi thường – hãy tận hưởng nó.

Nhưng nếu không có cái gì thể hiện bản thân nó ưu việt hơn linh hồn sống bên trong nó – cái linh hồn đã bắt các dự vọng cá nhân từng phục bản thân nó, nó phân biệt giữa các ấn tượng, nó thả lỏng những cảm dỗ vật chất (như Socrates thường nói)⁵⁶, và bản thân nó phục tùng thần linh, và tìm kiếm hạnh phúc cho con người – nếu anh thấy không có gì quan trọng và giá trị hơn thế...

... thì đừng dành chỗ cho bất kì cái gì khác ngoài nó, bất kì cái gì làm cho anh chệch hướng, cảm dỗ anh ra khỏi con đường ngay, khiến anh không còn có thể hiến mình trọn vẹn để đạt đến cái thiện, vốn là một với bản chất của anh. Bất kì cái gì ngáng trở anh đạt đến cái thiện – như một con người có đầu óc hợp lí và một công dân – thì đều là sai trái. Bất cứ cái gì: sự tung hô của đám đông, cương vị cao cả, của cải giàu có hay sự đam mê lạc thú. Tất cả những cái đó đều có vẻ như tương hợp với nó – trong chốc lát. Thế rồi bỗng nhiên chúng khống chế chúng ta, và quét chúng ta đi.

Vậy hãy lựa chọn cho thẳng thắn, dứt khoát một lần, và gắn với nó. Hãy chọn cái gì tốt nhất.

– Cái tốt nhất là cái có lợi *cho tôi*.

Như một con người có lí trí? Thì hãy theo đến cùng. Hay chỉ như một con vật? Thì hãy nói thế và giữ vững lập trường mà

không giả dối.

(nhưng trước hết hãy chắc chắn đã làm xong việc nhà).

7 Không bao giờ coi một sự vật là có lợi cho anh nếu nó khiến anh phản bội sự thật, hoặc mất cảm giác xấu hổ, hoặc khiến anh thể hiện lòng căm thù, nghi ngờ, ác tâm, đạo đức giả, hay thèm muốn những thứ được làm ra một cách lén lút gian xảo. Nếu anh có thể cho trí tuệ của anh, tinh thần dẫn lối của anh, và lòng tôn kính của anh đối với quyền năng của nó một đặc quyền, thì anh có thể thoát khỏi bi kịch, khỏi nghiến răng và kêu gào. Anh sẽ không cần phải sống cô đơn, cũng không cần phải sống với số đông người. Trên hết, anh sẽ thoát khỏi sợ hãi và thèm muốn. Và chừng nào mà thân thể anh chứa cái linh hồn cư ngụ trong đó, thì nó khiến anh không một phút lo âu. Nếu đến lúc anh phải đi, thì hãy sẵn lòng ra đi, như anh phải thực hiện một việc gì đó cần được làm với ân sủng và danh dự. Và trong suốt cuộc đời anh, hãy tập trung vào điều này: để cho đầu óc của anh trong một trạng thái đúng đắn – trạng thái của đầu óc công dân, có lí trí.

8 Đầu óc của một con người được làm cho ngay thẳng, thanh khiết: không có mủ, không bụi bặm, không vấy⁵⁷.

Và cuộc đời không bị cái chết cắt ngang, như một diễn viên dừng diễn khi vở kịch chưa kết thúc.

Không quy lụy cũng không hống hách. Không khúm núm cũng không khinh bạc. Không bào chữa cũng không lẩn tránh.

9 Hãy tôn trọng cái khả năng kiểm soát suy nghĩ của anh. Đó là tất cả những gì bảo vệ trí óc của anh khỏi những nhận thức sai lầm, ngộ nhận, sai với bản chất của anh và của tất cả những con người có lí trí. Nó làm cho anh có thể trở nên thâm trầm sâu sắc, thương yêu những người khác, và phục tùng thần thánh.

10 Hãy quên đi mọi thứ khác. Chỉ giữ lại điều này, và nhớ: mỗi chúng ta chỉ sống ngay lúc này, một khoảnh khắc ngắn ngủi. Phần còn lại đã được sống rồi, hay không thể thấy nữa. Tuổi thọ chúng ta sống quá nhỏ, nhỏ như góc của trái đất nơi chúng ta sống. Thậm chí nhỏ như danh tiếng lớn nhất, truyền từ miệng nọ sang miệng kia bởi những nhân vật...

11 Thêm vào những điểm trên: luôn luôn xác định sự vật chúng ta đang quan sát là cái gì, để lần tìm ra nét đại cương của nó, nhờ đó chúng ta có thể biết nó thật sự là cái gì: thực chất của nó. Tước đi cái vỏ bên ngoài. Để nguyên, không làm nó thay đổi. Và gọi đúng tên của nó – bản thân sự vật và các hợp phần của nó, là cái mà cuối cùng nó sẽ trở về. Không gì ích lợi cho sự lớn mạnh của tinh thần bằng cái khả năng phân tích logic và chính xác mọi sự xảy đến với chúng ta. Xem xét nó theo cách sao cho chúng ta hiểu được nó đáp ứng nhu cầu gì, và trong thế giới loại nào. Và giá trị của nó đối với toàn thể cái thế giới ấy, và với con người nói riêng, như một công dân của đô thành cao cấp, mà các thành phố khác chỉ là những hộ gia đình.

Vậy nó là cái gì, cái sự vật lúc này buộc tôi phải chú ý ấy? Nó làm thành bởi những cái gì? Nó được tạo ra để tồn tại bao lâu? Và phẩm chất nào tôi phải quy cho nó? Tĩnh lặng, can đảm, trung thực, thẳng thắn, đáng tin cậy, độc lập, hay gì nữa?

Như vậy trong mỗi trường hợp bạn sẽ nói “Cái ấy là nhờ ở Thượng Đế”. Hay “Cái này là do sự run rủi của số phận, là trùng hợp hay may rủi”. Hay “Cái này là do một người, cùng chủng tộc, cùng dòng dõi, cùng xã hội, nhưng người ấy không biết tự nhiên đòi hỏi ở anh ta cái gì. Nhưng tôi biết. Bởi vậy tôi sẽ đối xử với chúng như quy luật chi phối chúng ta – quy luật tự nhiên – đòi hỏi. Với lòng tốt và sự công bằng. Còn đối với những việc phi lí? Tôi sẽ cố gắng đối xử với chúng như chúng xứng đáng được thế”.

12 Nếu anh làm công việc ấy một cách có nguyên tắc, chuyên cần, đầy nghị lực và kiên nhẫn, nếu và chính xác mọi sự xảy đến với chúng ta. Xem xét nó theo cách sao cho chúng ta hiểu được nó đáp ứng nhu cầu gì, và trong thế giới loại nào. Và giá trị của nó đối với toàn thể cái thế giới ấy, và với con người nói riêng, như một công dân của đô thành cao cấp, mà các thành phố khác chỉ là những hộ gia đình.

Vậy nó là cái gì, cái sự vật lúc này buộc tôi phải chú ý ấy? Nó làm thành bởi những cái gì? Nó được tạo ra để tồn tại bao lâu? Và phẩm chất nào tôi phải quy cho nó? Tĩnh lặng, can đảm, trung thực, thẳng thắn, đáng tin cậy, độc lập, hay gì nữa?

Như vậy trong mỗi trường hợp bạn sẽ nói “Cái ấy là nhờ ở Thượng Đế”. Hay “Cái này là do sự run rủi của số phận, là trùng hợp hay may rủi”. Hay “Cái này là do một người, cùng chủng tộc, cùng dòng dõi, cùng xã hội, nhưng người ấy không biết tự nhiên đòi hỏi ở anh ta cái gì. Nhưng tôi biết. Bởi vậy tôi sẽ đối xử với chúng như quy luật chi phối chúng ta – quy luật tự nhiên – đòi hỏi. Với lòng tốt và sự công bằng. Còn đối với những việc phi lí? Tôi sẽ cố gắng đối xử với chúng như chúng xứng đáng được thế”.

13 Nếu anh làm công việc ấy một cách có nguyên tắc, chuyên cần, đầy nghị lực và kiên nhẫn, nếu anh giữ cho mình khỏi bị sao nhãng, phân tâm, và giữ cho linh hồn trong anh không bị thương tổn, như thế anh phải trả nó về bất cứ lúc nào.

Nếu anh có thể tha thiết với điều ấy mà không sợ hãi không mong đợi, có thể thấy đủ trong những gì anh hiện đang làm, như Tự nhiên đã định, và trong tính chân thực siêu nhân (từng chữ từng lời nói ra) – thì cuộc sống của anh sẽ hạnh phúc.

Không ai cản được.

14 Các bác sĩ giữ các dao mổ, các dụng cụ của mình trong tầm tay để sử dụng khẩn cấp. Hãy giữ triết lí của anh cũng sẵn sàng như thế – sẵn sàng để hiểu trời và đất. Trong bất cứ chuyện gì anh làm, dù là nhỏ nhất, hãy nhớ cái đường dây xâu chuỗi chúng lại. Không có gì trần thế có thể thành

công mà bỏ quên thiên giới, không có gì thiên giới có thể thành công mà bỏ qua trần thế.

15 Thôi đừng để buông trôi. Đừng đọc lại Những bình luận ngắn⁵⁸, những văn bản của anh và Hi Lạp và La Mã cổ đại, những cuốn ghi chép anh dành cho tuổi già. Chạy nước rút đi. Viết ra những hi vọng của anh, và nếu hạnh phúc của anh là quan thiết với anh, hãy cứu lấy nó khi anh còn có thể.

16 Người ta không nhận ra có bao nhiêu thứ được bao gồm trong trộm cắp, say xỉn, mua, nghỉ, nhìn (không phải bằng mắt, mà thấy bằng cách khác) vào công việc⁵⁹.

17 Thể xác. Linh hồn. Trí óc.

Cảm giác: thể xác.

Dục vọng: linh hồn

Lí lẽ: trí óc

Trải nghiệm cảm giác: những gia súc cũng làm thế. Để cho dục vọng kiểm soát anh: ngay cả những con thú hoang, những con người động đực, những bạo chúa (từ Phalaris⁶⁰ đến Nero⁶¹...) cũng làm thế. Để cho trí óc của anh hướng dẫn anh trong những gì tưởng như tốt đẹp nhất: ngay cả những kẻ phủ nhận thần linh cũng làm thế. Ngay cả những kẻ phản quốc. Ngay cả những kẻ làm <...> đằng sau những cánh cửa đóng kín⁶².

Nếu tất cả những thứ còn lại là đồng tiền tầm thường, thì cái gì là duy nhất cho người tốt?

Hân hoan chào đón những gì số phận gửi đến. Đừng làm hoen ố hay rối rắm tinh thần bên trong anh, bằng một mớ những niềm tin giả. Thay vào đó, nuôi dưỡng nó bằng lòng chân thật, bằng cách thâm lặng tuân theo Thượng Đế. Không nói điều không thật, không làm điều không công bằng. Và nếu người khác không ghi nhận (người ta sống đơn giản, khiêm nhường, vô tư lự) thì không vì thế mà bực bội: nó không cản trở anh đi theo con đường mà nó dẫn anh: đến kết thúc cuộc đời. Tiến đến kết thúc với một tấm lòng tinh khiết, thanh thản, chấp nhận và an bình hợp nhất với điều phải đến.

QUYỀN 4

1 Sức mạnh hướng nội của chúng ta, khi nó thuận theo Tự nhiên, phản ứng với các sự kiện bằng cách thích nghi với những gì mà nó đối diện – với những gì có thể. Nó không cần vật liệu cụ thể. Nó theo đuổi những mục tiêu của nó khi hoàn cảnh cho phép, nó biến trở ngại thành chất đốt. Những vật lẽ ra có thể dập tắt một ngọn đèn thì khi ngọn lửa trùm lên, cũng cháy. Ném vào đám cháy lớn thì chúng bị thiêu rụi luôn, làm cho ngọn lửa càng bốc cao hơn.

2 Không hành động bừa bãi, hành động không dựa trên một nguyên tắc nào cả.

3 Người ta cố bứt ra khỏi tất cả, đi về nông thôn, ra bãi biển, lên vùng núi. Anh ước anh cũng làm được như thế. Thế là ngu xuẩn: anh luôn có thể bứt ra bất cứ lúc nào anh muốn.

Bằng cách hướng vào bên trong anh.

Anh không thể tìm đến nơi nào thanh bình – không bị quấy rầy – hơn linh hồn anh. Đặc biệt khi anh có cái gì khác để mà dựa vào. Nhớ lại trong khoảnh khắc, và đây: hoàn toàn yên tĩnh. Với từ “yên tĩnh” tôi muốn nói đến một dạng hài hòa.

Bởi thế hãy bút ra khỏi tất cả, theo cách ấy. Làm mới bản thân. Nhưng hãy làm cho nhanh gọn và cơ bản. Một chuyển viếng thăm chớp nhoáng là đủ để gạt bỏ mọi <...>⁶³, và quay trở lại để sẵn sàng đối mặt với những gì đang đợi anh.

Vậy có gì phải than vãn. Bị người đời đối xử tồi tệ ư? Nhưng hãy suy xét:

rằng những người có lí trí sống vì nhau

rằng làm điều đúng đôi khi cần kiên nhẫn

rằng không ai làm điều sai trái một cách cố tình.

và số người có hiềm khích và ganh ghét, và căm hận, và tranh đấu và chết và bị chôn vùi.

...và anh hãy ngậm miệng (thôi đừng than vãn nữa).

Hay anh phàn nàn về công việc mà đời giao phó cho anh. Nhưng hãy xem xét hai lựa chọn này. Thượng Đế hay các nguyên tử. Và mọi luận cứ coi thế giới như một thành phố. Hay nó là thân thể anh? Hãy nhớ rằng khi trí tuệ tự tách ra và nhận ra bản chất của chính nó, thì nó không còn dính dáng gì đến cuộc sống thường nhật nữa, thô ráp hay mượt mà, chỉ một trong hai cái đó. Và hãy nhớ đến những điều anh đã được dạy (và đã chấp nhận) về khổ đau và vui sướng.

Hay là danh tiếng của anh làm anh chán ngấy? Nhưng hãy xem, rồi tất cả chúng ta sẽ bị quên lãng ngay ấy mà. Địa ngục và thời gian vô hạn sẽ nuốt chửng tất cả. Sự rỗng tuếch của những tràng vỗ tay. Những kẻ ca tụng chúng ta, họ mới đồng

bóng, tùy tiện làm sao. Và tất cả diễn ra trong cái vùng bé tí. Toàn bộ mặt đất của chúng ta chỉ là một điểm trong không gian. Mà phần lớn lại không có người ở. Sẽ có bao nhiêu người ngưỡng mộ anh, và họ là những ai? Vậy thì hãy nhớ kĩ nơi ẩn náu này: con đường quay trở lại với bản thân anh. Trên hết, không gắng sức, không căng thẳng. Hãy đơn giản. Nhìn mọi vật như một con người, một người đàn ông, một công dân, một vật có sinh có diệt. Và trong số những vật mà anh trở thành, có hai:

i. Mọi vật không bám vào linh hồn anh. Chúng đứng bất động, bên ngoài. Những rối loạn đến từ bên trong, từ nhận thức của anh.

ii. Mọi vật mà anh nhìn thấy chẳng bao lâu sẽ không còn nữa, sẽ biến đổi đi. Hãy nghĩ xem anh đã nhìn thấy bao nhiêu là biến đổi.

“Thế giới chẳng là gì khác ngoài sự biến dịch. Cuộc sống của chúng ta chỉ là thức nhận”⁶⁴.

4 Nếu tư duy là cái gì chúng ta có thể chia sẻ với nhau, thì lí lẽ cũng thế. Đó là cái làm cho chúng ta thành những sinh vật có lí trí.

Nếu thế thì lí trí, cái bảo chúng ta điều nên làm và điều không nên, cũng có thể chia sẻ.

Và nếu thế, chúng ta chia sẻ những luật chung.

Và như thế, chúng ta cùng là công dân.

Và cùng là công dân về một vấn đề gì đó.

Và nếu điều đó là đúng, thì nhà nước ta phải là thế giới. Có thực thể nào khác mà toàn nhân loại thuộc về? Và từ đó – từ nhà nước mà chúng ta chia sẻ – xuất hiện tư duy và lí lẽ và luật pháp. Chúng còn có thể sinh ra từ đâu nữa? Đất tạo nên tôi bắt nguồn từ đất, nước từ một số nguyên tố khác, không khí từ nguồn riêng của nó, nhiệt và lửa cũng từ những nguồn riêng của chúng, vì không có gì sinh ra từ hư không và trở về với hư không.

Vậy thì tư duy cũng phải sinh ra từ cái gì khác.

5 Cái chết, là thứ giống như sự sinh, một bí mật của thiên nhiên, sự phân rã và tái hợp của các phần tử.

Nó không phải là thứ gây rối. Nó không vi phạm lí trí, hay bản chất của chúng ta.

6 Loại người này nhất định phải làm điều đó. Anh cũng có thể bực bội với một cây vả vì nó giấu đi nước ngọt của nó (dù sao, chẳng bao lâu nữa, cả hai đều phải chết – chết và sớm bị lãng quên).

7 Chọn không bị hại, thì anh sẽ không cảm thấy bị hại.

8 Không cảm thấy bị hại, thì anh chưa từng bị hại.

9 Nó chỉ có thể hủy hoại đời anh, nếu nó hủy hoại được nhân cách anh. Nếu không thì nó không thể làm hại anh, cả bên trong lẫn bên ngoài.

Nó nhằm điều tốt nhất, bởi vậy Thiên nhiên không có lựa chọn nào khác là thực hiện nó.

10 Mọi việc xảy ra đều là việc thích hợp. Anh nhìn kĩ thì sẽ thấy.

Không phải chỉ là sự thích hợp chung chung, mà thật sự thích hợp. Như thể có ai đó cân nó bằng cái cân. Cứ nhìn kĩ như thế, và thể hiện nó trong hành động của anh – lòng tốt, là cái làm nên người tốt.

Giữ nó trong mọi việc anh làm.

11 Anh không theo những gì kẻ thù của anh trông đợi, mà theo cái thật sự có.

12 Hai loại thiện ý bao giờ cũng cần:

(i) chỉ hành động theo những gì mà logos của chính quyền và luật pháp mách bảo, trong trí óc anh luôn tâm niệm làm người tốt.

(ii) Xem xét lại lập trường của anh, khi ai đó có thể uốn nắn anh hay cải hóa anh theo người ta. Nhưng sự chuyển hóa của anh luôn phải dựa trên những gì anh tin là đúng hay có lợi cho người khác, chứ không dựa trên cái gì khác. Không phải vì nó được hoan hô hơn hay nổi tiếng hơn.

13 Anh có lí trí không?

– Có

Được. Thế tại sao anh không sử dụng nó? Chẳng phải tất cả những gì anh muốn là nó làm công việc của nó sao?

14 Anh thực hiện chức năng bộ phận của một cái gì đó. Anh sẽ tan biến vào trong cái tạo ra anh.

Hay cũng có thể được phục hồi vào trong logos mà muôn vật từ đó mà ra. Bằng cách bị thay đổi.

15 Nhiều bó nhang trên cùng một bàn thờ. Bó tàn lúc này, bó lúc khác, chẳng có gì khác nhau.

16 Bây giờ họ coi anh như một con vật, một con khỉ. Nhưng một tuần sau họ nghĩ anh là ông thần, nếu anh lại tìm ra những niềm tin của mình, và tôn trọng logos.

17 Đừng sống như kiểu trước mắt anh còn vô số năm để sống. Cái chết đã phủ bóng lên anh. Trong khi còn sống và còn có thể – hãy sống cho tốt.

18 Bình an sẽ đến khi anh thôi quan tâm người khác nói (hay nghĩ, hay làm) gì. Chỉ nghĩ đến việc anh làm (có làm đúng không? Có phải việc nên làm không?).

<...> đừng để bị phân tâm⁶⁵ bởi bóng tối của chúng.

19 Những người hào hứng với danh tiếng sau khi chết quên rằng những người nhớ họ chẳng bao lâu cũng chết. Và đến lượt những người sau đó nữa. Cho đến khi trí nhớ của họ, chuyển từ người này sang người khác như những ngọn nến, chảy ra và tắt.

Nhưng giả sử những người nhớ anh là bất tử và trí nhớ của họ về anh không chết. Thế thì có ích gì cho anh? Và tôi không chỉ muốn nói đến khi anh đã chết, mà ngay cả khi anh còn sống. Ca ngợi có ích gì, ngoại trừ nó làm cho lối sống của anh khoan khoái thêm một chút.

“Anh đi sai bước⁶⁶, không biết đến những món quà của tự nhiên để chuyển giao những lời của ai đó trong tương lai”.

20 Mọi sự vật đẹp đẽ, chúng đẹp và đủ tự bản thân chúng. Khen ngợi là từ bên ngoài. Đối tượng của lời khen vẫn nguyên như cũ: không tốt hơn không xấu hơn. Tôi nghĩ điều này cũng đúng cho ngay cả những vật “đẹp” trong đời thường – những đồ vật, những tác phẩm nghệ thuật.

Những cái thật sự đẹp có cần thêm gì không? Cũng như những gì thật sự là công bằng, sự thật, lòng tốt, khiêm nhường, không cần thêm gì. Bằng cách khen ngợi, chúng có tốt thêm lên không? Hay là bị hủy hoại bởi sự khinh bỉ? Một viên ngọc có bị xấu đi không, nếu không ai chiêm ngưỡng nó? Hay vàng, hay ngà, hay áo tía? Những đàn lia, những con dao, những đóa hoa, những bụi cây?

21 Nếu những linh hồn của chúng ta cứ sống mãi, thì không gian lấy đâu ra chỗ cho chúng – tất cả chúng – từ khởi thủy của thời gian đến giờ? Làm sao đất có thể tìm ra chỗ cho tất cả các xác người được chôn vào nó từ khởi thủy của thời gian? Chúng nấn ná ở lại trong đất một thời gian nào đó, rồi biến đổi và phân hủy, nhường chỗ cho những xác khác. Vậy thì các linh hồn cư trú trong không gian cũng thế. Chúng nấn ná một chút, rồi thay đổi và tan biến, cháy thành ngọn lửa, bị hấp thụ vào *logos* mà từ đó mọi vật nảy sinh, và bằng cách đó nhường chỗ cho những linh hồn mới đến.

Một câu trả lời khả dĩ khác.

Nhưng, chúng ta không nên chỉ nghĩ về những đồng xác người được chôn xuống đất. Còn có những xác bị ăn, hằng ngày, bởi chúng ta và bởi thú vật. Có bao nhiêu thân người đã bị nuốt chửng như thế, bị chôn vào những xác sống và nuôi chúng, thế mà vẫn còn chỗ cho tất cả – biến thành thịt thành máu, hoá thành không khí và lửa.

Sự thật về chuyện này được xác định như thế nào?

Thông qua phân tích: tài liệu và nguyên nhân.

22 Đừng để bị lôi kéo bởi chuyện này chuyện khác, mà hãy hành xử một cách công bằng và nhìn sự vật đúng như nó thế.

23 Với thế giới: sự hài hòa của mi là của ta. Bất kì thời gian nào mi chọn đều là đúng lúc. Không sớm, không muộn.

Với thiên nhiên: những cuộc chuyển mùa của mi mang đến cho ta những mùa thu như trái chín.

Tất cả từ mi sinh ra, tồn tại trong mi, trở về với mi.

Nhà thơ⁶⁷ nói: ‘Thành phố thân yêu của Cecrops⁶⁸...’. Anh không cảm thấy nên nói “...của Zeus” hay sao?

24 Nếu anh muốn tìm tĩnh lặng⁶⁹, hãy hành động ít đi. Hay (chính xác hơn): chỉ làm những gì thiết yếu, những gì logos và xã hội đòi hỏi, và theo cách cần thiết. Điều này mang lại sự thỏa mãn kép: làm ít đi, nhưng tốt hơn.

Bởi vì phần lớn những gì chúng ta nói và làm là không thiết yếu. Nếu anh có thể hạn chế nó, anh sẽ có nhiều thời gian

hơn, và nhiều tĩnh lặng hơn. Ở mỗi khoảnh khắc, hãy tự hỏi “cái này có cần thiết không?”.

Nhưng chúng ta cũng cần hạn chế cả những giả định không cần thiết. Hạn chế những hành động không cần thiết theo sau.

25 Và sau đó anh sẽ thấy cuộc sống của một người tốt giống như một người hài lòng với những gì mà thiên nhiên giao phó cho anh ta, và thỏa mãn với việc bản thân anh ta công bằng và tốt bụng.

26 Anh đã thấy điều đó. Và hãy xem:

Đừng để bị quấy rầy. Đừng làm bản thân trở nên phức tạp.

Có người tự làm hại... bản thân mình.

Có điều gì đó xảy ra với anh. Tốt. Nó nhằm đến anh bởi tự nhiên, ngay từ đầu đã đan kết lại thành hoa văn.

Cuộc đời ngắn ngủi. Đó là tất cả những gì cần nói. Nhận lấy tất cả những gì có thể nhận được từ hiện tại.

Tiết chế.

27 Một xã hội có trật tự hay một mớ hỗn độn. Nhưng vẫn là một trật tự. Có thể nào có trật tự bên trong anh mà không ở đâu khác không? Trong những sự việc rất khác nhau, rất phân tán, đan xen vào nhau?

28 Tính cách: Tối tăm. Đàn bà. Bướng bỉnh. Sói. Cừu. Trẻ con. Đại dốt. Lừa bịp. Hề. Người bán hàng. Bạo chúa.

29 Kể xa lạ (danh từ) không biết thế giới gồm những gì. Và nó vận hành như thế nào.

Kẻ tị nạn (dt) kẻ thoái thác nghĩa vụ của mình cho người khác.

Mù (tính từ) nhắm tịt đôi mắt bên trong của mình.

Nghèo (tt) đòi hỏi những người khác, không có nhu cầu sống trong chính tài sản của mình.

Kẻ nổi loạn (dt) kẻ có tính nổi loạn, kẻ rút khỏi *logos* của Tự nhiên, vì hấn căm hận hoạt động của Nó (Nó đã tạo ra hấn, nay Nó lại tạo ra cái khác) [trời đã sinh ta sao còn sinh...]

Kẻ li giáo (dt) kẻ tách linh hồn của hấn khỏi những linh hồn khác bằng *logos*. Lẽ ra phải là một⁷⁰.

30 Một triết gia không có quần áo⁷¹ và không có sách. “Ta không có gì ăn”, ông ta nói khi đứng đó gần như trần trụi, “nhưng ta sống trong *logos*”. Và không có gì để đọc, ta cũng tồn tại trong đó.

31 Yêu cái môn phái anh biết, và để nó giúp anh. Sẵn lòng tin cậy giao phó mọi thứ cho thần linh, và cứ thế bước đi trên đường đời – không làm chủ ai và không làm nô lệ cho ai.

32 Thời đại Vespasian⁷² chẳng hạn: mọi người làm đúng những việc như nhau: cưới xin, sinh con đẻ cái, ốm đau, chết, gây chiến tranh, đả tiệt, kinh doanh, làm ruộng, nịnh hót, khoác lác, nghi kỵ, âm mưu, mong người khác chết, than

phiền về cuộc sống của mình, yêu đương, thu xếp tiền bạc, mưu cầu địa vị và quyền lực...

Và cuộc sống mà họ sống thì chẳng tìm thấy ở đâu..

Hoặc thời đại Trajan⁷³. Cũng đúng những việc như thế. Và cuộc sống cũng thế: bay đầu mất.

Nghiên cứu hồ sơ của những thời đại khác: và xem bao nhiêu người khác, đã cho đi tất cả rồi chẳng bao lâu thì chết và phân hủy thành những nguyên tố đã tạo nên thân xác họ.

Nhưng hầu như tất cả, lướt qua danh sách những người mà bản thân bạn có quen biết. Những người làm việc vô ích, không làm những việc nên làm, những việc mà họ gấn bó, mà họ cảm thấy thỏa mãn.

Một điểm cốt yếu cần ghi nhớ: giá trị của sự chú tâm thay đổi tỉ lệ với đối tượng của nó. Đừng dành cho những chuyện nhỏ nhặt nhiều thời gian hơn chúng đáng có.

33 Nhiều từ ngữ đã có thời được dùng phổ biến nay trở nên cổ lỗ. Và tên của những người nổi tiếng đã chết cũng thế: Camillus, Caeso, Volesus, Dentatus⁷⁴... Scipio và Cato ... Augustus ... Hadrian và Antoninus, và ...

34 Mọi thứ mờ nhạt đi quá nhanh, và chẳng bao lâu bị lãng quên bao phủ. Mà đó là những người một thời vang bóng. Những người còn lại “không ai biết đến, không ai hỏi đến”: [bị lãng quên ngay] một phút sau khi chết. Danh tiếng “vĩnh cửu” là gì? Là sự trống rỗng.

Vậy chúng ta làm việc để làm gì?

Chỉ thế này thôi: hiểu biết đúng; hành động không vị kỉ; nói năng trung thực. Một quyết tâm chấp nhận bất cứ điều gì xảy đến như tất yếu và quen thuộc, thuận theo như nước từ cùng một con suối, một nguồn.

Tự nguyện trao mình cho Clotho⁷⁵ và để nàng quay anh thành bất cứ cái gì nàng muốn.

35 Mọi thứ đều phù sinh – cả người biết và người được biết.

36 Luôn luôn ý thức rằng mọi thứ sinh ra từ sự thay đổi. Hãy biết rằng không có gì mà tự nhiên thích hơn là thay đổi những gì đang tồn tại và tạo thêm những thứ khác như thế. Tất cả những gì đang tồn tại đều là hạt giống của những gì sinh ra từ nó. Anh tưởng những hạt giống chỉ sinh ra trẻ con và cây cối thôi sao? Hãy nghĩ sâu hơn.

37 Bên bờ vực của cái chết mà lòng còn nặng, còn xáo trộn không yên, còn tin rằng những thứ vĩnh cửu sẽ làm hại mình, vẫn còn thô lỗ với người khác, còn không nhận ra rằng: khôn ngoan là công bằng.

38 Hãy nhìn vào trí của họ: cái gì do sự khôn ngoan làm, cái gì không phải vậy.

39 Không có cái gì diễn ra trong óc của người khác có thể làm hại anh. Những biến chuyển và đổi thay trong thế giới xung quanh anh cũng thế.

- Thế thì cái hại nằm ở đâu?

- Trong cái khả năng anh nhìn thấy nó. Thôi đừng nhìn nữa và mọi việc sẽ ổn. Hãy bắt cái bộ phận trong anh có xét đoán như thế câm lặng, ngay cả khi thân thể anh bị đâm, bị đốt, chịu mừng mủ hôi hám, hay ung nhọt tàn phá. Hoặc diễn đạt cách khác, cần nhận thức rằng: tất cả mọi điều xảy ra cho mọi người - người tốt hay kẻ xấu - cũng đều không tốt không xấu. Những gì xảy ra cho mọi cuộc đời - sống tự nhiên hay không tự nhiên - cũng đều không tự nhiên hay không trái tự nhiên.

40 Thế giới như một cơ thể sống - một bản chất, một linh hồn. Ghi nhớ điều này. Và mọi vật được tuồn vào một kinh nghiệm duy nhất, di chuyển bằng một chuyển động duy nhất như thế nào. Và mọi vật giúp sinh ra mọi vật khác như thế nào. Xe và bện lại với nhau.

41 Một linh hồn mỏng manh cũng theo một xác chết⁷⁶ - Epictetus.

42 Không có cái gì xấu trong biến đổi đang diễn ra. Hay cái gì tốt sinh ra từ đó.

43 Thời gian là một dòng sông, một dòng chảy mãnh liệt của các sự kiện, chảy lướt và bị mang đi qua chúng ta, rồi một dòng khác chảy đến và chảy đi.

44 Mọi việc xảy ra đều đơn giản và thân quen như hoa hồng trong mùa xuân, như trái chín trong mùa hạ, ốm đau,

chết, bóng bở, âm mưu... những thứ làm cho những kẻ ngu vui thích hay giận dữ.

45 Những cái đi sau ăn nhập với những cái đi trước. Không giống như bản danh mục hú họa mà trật tự bị ấn vào một cách tùy tiện, mà được kết nối một cách hợp lí. Và đúng như những gì tồn tại thì đều trật tự và hài hoà, những gì mới xuất hiện cũng tuân theo một trật tự. Không phải là sự nối tiếp đơn thuần, mà phù hợp một cách đáng ngạc nhiên.

46 Hãy nhớ Heraclitus: Khi đất chết⁷⁷, nó biến thành nước; nước: thành không khí; không khí: thành lửa, và quay trở lại ban đầu.

“Những người đó đã quên con đường này dẫn đến đâu”⁷⁸.

“Họ trở nên lạc lõng⁷⁹ với tất cả những gì vây quanh họ” – cái logos chi phối tất cả. Và “Họ cảm thấy xa lạ⁸⁰ với những thứ họ gặp hằng ngày”.

“Lời nói và hành động của chúng ta⁸¹ không nên giống với lời nói và hành động của những người ngủ (vì chúng ta nói năng hành động cả trong những giấc mơ), hoặc của trẻ con bắt chước cha mẹ chúng” – chỉ nói và làm theo những gì người ta bảo.

47 Giả sử có một vị thần nói ngày mai hoặc ngày kia anh sẽ chết. Trừ phi anh là một người thật sự hèn nhát, anh sẽ không băn khoăn nó là ngày nào – có gì khác nhau đâu? Từ

hôm nay hay từ ngày mai cho đến nhiều năm nữa thì sự khác nhau sẽ rất nhỏ.

48 Anh đừng để mình quên rằng bao nhiêu bác sĩ đã chết sau khi nhận trăn trước bao nhiêu giường người bệnh hấp hối. Bao nhiêu nhà chiêm tinh [đã chết] sau khi khoác lác đoán về cái chết của người khác. Bao nhiêu triết gia sau những bài đại luận tràng giang đại hải về cái chết và sự bất tử. Bao nhiêu chiến binh, sau khi bản thân họ gây ra cái chết cho hàng ngàn người khác. Bao nhiêu bạo chúa, sau khi cướp đi quyền sống và chết của người khác một cách tàn ác, như thể bản thân bọn chúng là bất tử.

Bao nhiêu thành phố đã chấm dứt tồn tại: Helike, Pompeii, Herculaneum⁸², và vô vàn thành phố khác.

Và tất cả những người mà bản thân anh biết, người này tiếp theo người khác. Người này liệm người kia để mai táng, rồi đến lượt anh ta được chôn cất, rồi đến cái người chôn anh ta – và tất cả trong một khoảng thời gian ngắn như nhau.

Nói gọn, hãy biết: đời người ngắn ngủi và tầm thường. Hôm qua một giọt tinh dịch, ngày mai chất dịch ướp xác, tro.

Đi qua cuộc đời ngắn ngủi này như tự nhiên đòi hỏi. Từ bỏ nó không than tiếc. Giống như ôliu, chín rồi rụng.

Ca ngợi mẹ nó, biết ơn cái cây đã sinh ra nó.

49 Giống như tảng đá sóng dập liên hồi mãi mãi. Nó đứng bất động trơ trơ trước biển réo gào quanh nó.

49-a Thật bất hạnh⁸³ là điều này đã xảy ra.

49-b Không, đúng là may mắn vì điều này đã xảy ra. Và chúng ta không bị tổn hại vì nó, không bị tan vỡ bởi hiện tại hay hoảng sợ về tương lai. Nó đã có thể xảy ra cho bất kì ai. Nhưng không phải tất cả mọi người đều giữ được nguyên lành không bị nó làm tổn hại. Tại sao người này thì coi là rủi ro mà người khác lại coi là may mắn. Anh có thể nào gọi điều gì đó là bất hạnh khi nó không xúc phạm bản chất con người? Hay là anh nghĩ một cái gì đó không trái với ý chí của tự nhiên có thể xúc phạm nó [bản chất ấy]? Nhưng anh biết ý chí của nó là gì. Điều đã xảy ra có ngăn cản anh hành động một cách công bằng, độ lượng, tự chủ, minh mẫn, cẩn trọng, khiêm nhường, cởi mở, và tất cả những phẩm chất khác của bản tính con người làm cho nó hoàn thiện không?

Vậy hãy nhớ nguyên tắc này khi có cái gì đó đe dọa làm đau anh: bản thân sự việc không có gì là rủi ro bất hạnh; nhưng chịu đựng nó và vượt lên trên nó là may mắn tuyệt vời.

50 Một chiến thuật cũ rích nhưng hiệu quả chống lại nỗi sợ chết: nghĩ về một danh sách những người phải bị cầu cho biến mất khỏi cuộc sống. Họ đã đạt được những gì khi chết già? Cuối cùng, tất cả đã nằm ngủ dưới ba thước đất – Caedicianus, Fabius, Julian, Lepidus⁸⁴, và những người khác. Họ chôn cất những người cùng thời, và đến lượt họ bị chôn.

Đời chúng ta ngắn ngủi như thế đấy. Và phải sống cho hết quãng đời trong những hoàn cảnh này, giữa những con người

này, trong cái thân xác này? Không có gì hào hứng. Hãy nhìn xem thời gian đã qua như một cái hố thẳm, còn tương lai thì bất định. Ba ngày trong đời hay ba thế hệ: có gì khác nhau?

51 Đi con đường ngắn nhất: con đường mà tự nhiên đã vạch ra: nói và làm một cách lành mạnh nhất. Hãy làm thế, và thoát khỏi mọi khổ đau và căng thẳng, khỏi mọi toan tính và kì vọng.

QUYỀN 5

1 Sáng ra, nếu anh thấy khó ra khỏi giường, hãy tự nhủ: ta phải đi làm việc, như một con người. Có gì phải phàn nàn, khi ta phải làm cái công việc mà vì nó ta sinh ra, ta được đưa đến thế giới này để làm? Hay ta được sinh ra chỉ để nằm co mình trong chăn cho ấm?

Nhưng ở trong này khoái hơn...

Vậy anh sinh ra chỉ để cho khoái? Chứ không phải để làm việc và trải nghiệm...

Anh không thấy cây cối, chim chóc, kiến, nhện, và ong đi làm nhiệm vụ của chúng để làm cho thế giới trở nên trật tự nhất có thể theo khả năng của chúng? Còn anh thì không sẵn lòng đi làm công việc của con người? Tại sao anh không sốt sắng chạy đi làm cái công việc mà bản chất của anh đòi hỏi?

– Nhưng đôi khi chúng ta cũng cần phải ngủ...

– Đồng ý. Nhưng tự nhiên đã đặt một giới hạn cho nó, cũng như với việc ăn và uống. Và anh đã vượt giới hạn. Anh đã có đủ và còn nhiều hơn thế. Và không làm việc. Anh vẫn còn làm ít hơn phần việc dành cho anh.

Anh không yêu bản thân mình đúng mức. Hay anh cũng yêu bản chất của anh và những gì mà nó đòi hỏi ở anh. Người yêu công việc họ làm thì ăn mặc xoàng xĩnh khi làm việc, thậm chí làm đến quên ăn, quên tắm giặt. Phải chăng anh không tha thiết bản chất của anh bằng người thợ khắc với bản khắc của anh ta, vũ công với điệu múa, kẻ keo kiệt với tiền bạc, kẻ đang ngoi lên trong xã hội với địa vị? Khi họ thật sự bị cái việc làm của họ nó ám, thì họ quên ăn quên ngủ chứ không rời bỏ cái việc đang làm.

Phải chăng việc giúp đỡ người khác không có giá trị gì mấy với anh? Nó không bổ công anh cố gắng?

2 Nhún vai coi khinh và lau sạch – mọi chuyện phiền hà và làm sao nhãng – và đạt tới tĩnh lặng hoàn toàn.

Trò trẻ con.

3 Nếu một lời nói hay hành động là thích hợp thì nó thích hợp với anh. Đừng bối rối vì những bình luận của người khác. Nếu nói hay làm nó là đúng, thì nó đáng để anh nói và làm.

4 Những người khác tuân theo người lãnh đạo họ, đi theo sự thôi thúc bên trong của riêng họ; anh đừng bận tâm. Hãy theo đúng bản chất của anh, và theo Tự nhiên, trên con đường mà họ cùng đi.

5 Không ai có thể lên án anh nhanh trí.

Được, nhưng có nhiều thứ khác mà anh không thể khẳng định “không hề có trong anh”. Anh có thể thể hiện những đức

tốt: trung thực, trang nghiêm, nhẫn nại, khổ hạnh, nhượng quyền, chay tịnh, kiên trì, chân thành, điều độ, nghiêm túc, tinh thần cao cả. Anh không biết anh còn phải cho đi bao nhiêu nữa, vượt ra ngoài cái lí do “không thể...”. Và như thế anh vẫn còn chấp nhận ít hơn.

Hay là có một số tình trạng bảm sinh khiến anh rụt rè, tham lam, dễ bảo; khiến anh than phiền về thân thể anh và cầu cạnh và phô trương; để lại trong anh nỗi bối rối không yên?

Không. Có lẽ anh đã thoát khỏi bị thụt lùi một quãng dài. Và rồi anh chỉ hơi bị chậm một chút. “Không phải là quá nhanh trí”.

Và anh cũng cần xử lí nó, xử lí sự chậm chạp. Đừng bỏ qua nó, nói gì đến thích thú với nó.

6 Có những người làm ơn cho ai luôn luôn tìm những cơ hội để nhắc nhở. Một số người thì không, nhưng vẫn luôn ý thức về nó – coi nó như

một món nợ. Những người khác không hề làm thế. Họ giống như cây nho cho quả nhưng chẳng bao giờ cần cái gì đáp lại.

Một con ngựa khi kết thúc cuộc đua...

Một con chó săn khi đã xong cuộc săn...

Một con ong khi mật đã vào nơi cất trữ...

Một người sau khi giúp đỡ những người khác.

Họ chẳng ồn ào về việc đó. Họ chỉ tiếp tục làm việc khác, như cây nho tiếp tục ra quả cho mùa sau.

Chúng ta nên như thế. Hành động hầu như không ý thức.

– Vâng. Đừng ý thức về nó. Bởi vì đặc tính của con người là thấy hành động của mình có tính xã hội. Và hi vọng người bên cạnh cũng thấy như thế.

– Đúng. Nhưng anh hiểu sai tôi. Anh sẽ cuộn tròn trong chăn như cái người tôi nói trên kia, lạc lối vì lí lẽ hợp lí. Nhưng nếu anh cố gắng hiểu điều tôi nói, thì anh sẽ không cần lo lắng vì sao nhãng bổn phận xã hội của mình.

7 Lời cầu nguyện của người Athens: Thần Zeus, xin cho mưa xuống, mưa xuống

Trên mặt đất và những cánh đồng của Athens.

Hoặc không cầu khẩn gì cả, hoặc đơn giản rõ ràng như thế.

8 Đúng như khi anh nghe lỏm người ta nói “bác sĩ đã kê đơn thế này thế này cho ông ấy” (như cưỡi ngựa, tắm nước lạnh, đi chân trần...) nói thế này “Tự nhiên đã kê đơn bệnh... (hay mù, hay què, hay bất kì cái gì khác) cho ông ấy”. Trên kia [bác sĩ] “kê đơn” có nghĩa là “ra lệnh, giúp cho ông ấy hồi phục”. Dưới này [tự nhiên] cũng đúng như thế. Những gì xảy ra cho ta đều đã được ra lệnh. Để xúc tiến số phận của chúng ta. Và khi chúng ta mô tả sự việc như “xảy ra” [*take place*] là chúng ta nói giống như một người thợ xây nói các viên gạch, khối đá trong bức tường hay kim tự tháp “chiếm chỗ” trong

kiến trúc đó, và ăn khớp với nhau trong một hình mẫu hài hòa.

Vì chỉ có một sự hài hòa duy nhất. Giống như thế giới thành một thể duy nhất bao gồm nhiều cơ thể, số phận cũng hình thành một chủ đích duy nhất bao gồm tất cả các mục đích. Thậm chí những kẻ hoàn toàn vô học cũng hiểu điều này khi họ nói có cái gì đó “gây ra” cái này hoặc cái kia. Vâng, gây ra. Hay là “kê đơn” nó. Và như thế thì hãy chấp nhận nó – như chúng ta chấp nhận những gì bác sĩ⁸⁵ kê đơn cho chúng ta. Nó không phải lúc nào cũng dễ chịu, nhưng chúng ta tán thành nó – bởi vì chúng ta muốn khỏi bệnh. Hãy nhìn sự thực hiện những kế hoạch của tự nhiên dưới ánh sáng này – cách anh nhìn sức khỏe của chính anh – và chấp nhận những gì xảy ra (ngay cả khi dường như khó mà chấp nhận). Chấp nhận nó vì những gì nó dẫn đến: sức khỏe tốt của thế giới, và hạnh phúc và thịnh vượng của Zeus, người không đem điều này đến cho bất cứ ai trừ phi nó mang đến lợi ích cho toàn thế giới. Tự nhiên không làm điều này: mang đến điều gì không có ích lợi cho cái mà nó cai quản.

Bởi vậy có hai lí do ta nên hồ hởi chào đón mọi điều xảy tới. Một là nó xảy ra cho anh: nó được kê đơn cho anh, nó thuộc về anh. Sợ tư đã được xe lâu rồi, bởi nguyên nhân xa xưa nhất.

Lí do khác là điều gì xảy ra cho một cá nhân là nguyên nhân đem đến những gì tốt lành cho thế giới, nguyên nhân của phúc lợi, của sự hoàn hảo, thậm chí của chính sự tồn tại

của nó. Bởi vì cái toàn thể sẽ bị tổn thương nếu anh cắt bỏ một cái gì – bất cứ cái gì – khỏi tính liên tục và liên lạc của nó. Không chỉ những bộ phận của nó, mà cả những mục đích của nó. Và đó là những gì anh đang làm khi anh phàn nàn: chém và phá.

9) Đừng cảm thấy bị chọc tức, thất bại hay nản lòng vì ngày tháng của anh không được lèn chặt bằng những hành động thông minh hay đạo đức. Nhưng hãy đứng thẳng dậy sau khi thất bại, tán dương việc hành xử như một con người – cho dù chưa hoàn hảo – và hết mình vì sự nghiệp mà anh đã dẫn bước vào.

Và đừng nghĩ về triết học như ông thầy của anh, mà như miếng bột biển và lòng trắng trứng chữa cho anh khỏi chứng viêm mắt, thứ thuốc mỡ êm dịu, thứ thuốc nước ấm áp. Không phải phô trương sự phục tùng của anh đối với logos, mà ở yên trong đó. Nên nhớ: triết học chỉ đòi hỏi cái mà bản chất của anh đã đòi hỏi. Cái mà anh đã đi theo lại là một cái gì khác, một cái gì phi tự nhiên.

– Nhưng cái gì đáng ưa hơn?

– Đó chính là cách mà khoái lạc bấy chúng ta, đúng không? Chẳng lẽ lòng khoan dung không phải đáng ưa hơn? Hay tự do? Hay trung thực? Cẩn trọng? Ái quốc? Và có cái gì khác đáng ưa hơn bản thân tư duy – hơn logic, hơn sự thấu hiểu? Hãy nghĩ về tính chắc chắn, không thể sai lầm của nó. về sự trôi chảy êm đềm của nó.

10 Mọi vật bị bọc trong một tấm màn bí mật mà nhiều triết gia giỏi đã thấy không thể tìm được ý nghĩa của chúng. Ngay cả các nhà Khắc kỷ cũng lúng túng. Bất kì sự đánh giá nào của chúng ta cũng sẽ phải thay đổi, như chính bản thân chúng ta.

Nhìn chúng thật gần: chúng mới tạm thời làm sao, vô nghĩa làm sao. Những thứ mà những kẻ đòi bại⁸⁶ – những ả điếm, những tên trộm có thể sở hữu.

Rồi hãy nhìn cái cách những người xung quanh anh hành xử. Người tốt nhất trong số họ cũng không chịu đựng nổi, nói chi đến chính anh chịu đựng. Trong cái dòng chảy đen ngòm như cống rãnh đó, dòng chảy của vật chất, của thời gian, của vận động và những vật chuyển động, tôi không thấy có gì đáng giá hoặc để mình phải làm việc cho nó.

Hoàn toàn ngược lại. Chúng ta cần tự an ủi và chờ đợi tan rã. Và không mất kiên nhẫn trong thời gian đó, mà nương nấu vào hai lí lẽ sau đây:

- i. Không gì phi tự nhiên có thể xảy ra cho tôi.
- ii. Tôi không làm điều gì mà Thượng Đế và linh hồn tôi không chấp thuận. Không ai có thể buộc tôi làm.

11 Tôi đang làm gì với linh hồn tôi?

Tự vấn, và tìm ra cái gì đang trú ngụ trong cái gọi là tâm thức của anh, và lúc này anh đang có loại linh hồn nào? Linh hồn của một đứa trẻ, một thiếu niên, một người đàn bà? Linh

hòn của một bạo chúa? Một con thú săn mồi, hay con mồi của nó?

12 Một cách khác để hiểu rõ cái mà một người bình thường coi là “những điều tốt”. Giả sử anh lấy một số điểm nhất định nào đó làm những hòn đá thử vàng của những đức tính tốt: chu đáo, tự kiểm soát, công bằng và can đảm chẳng hạn. Nếu anh hiểu “những người tốt” là có ý nói những người đó, anh sẽ không thể nói tiếp cái câu “bao nhiêu là người tốt”⁸⁷. Điều đó không có nghĩa với anh. Trong khi nếu hiểu theo cái nghĩa thông thường, anh hoàn toàn có thể nói tiếp câu đó. Anh sẽ dễ dàng hiểu ý tác giả và thấy nó ngộ nghĩnh như thế nào. Nó nói rằng phần lớn người ta thừa nhận sự khác biệt. Nếu không chúng ta sẽ không thừa nhận ý nghĩa đầu tiên, thấy nó chói tai và tự động vứt bỏ nó, trong khi chúng ta chấp nhận nghĩa thứ hai, cái nghĩa nhắc đến của cải và những lợi ích của danh vọng và đời sống cao sang – là vui và thích hợp.

Bây giờ ta đi tiếp một bước nữa. Hãy tự hỏi chúng ta nên thừa nhận như những điều tốt – và trân quý – những sự vật mà chúng ta phải nghĩ đến để có nội dung cho ý nghĩa, những sự vật mà sự thừa thãi của nó không để cho chủ nhân của nó có chỗ nào để ỉa.

13 Tôi được làm ra từ vật chất và từ cái thói sức sống vào nó, và cả hai chưa từng ngưng tồn tại, Mọi phần chia của tôi đều có thể được giao lại cho phần khác của thế giới, rồi đến lượt nó, phần này lại biến thành cái khác. Ad infinitum

(Cứ thế đến vô cùng). Tôi được tạo ra qua một sự biến chuyển như thế, và cha mẹ tôi cũng vậy, và lùi mãi về quá khứ cũng thế. *Ad infinitum*.

[Nên chú ý]: Sẽ vẫn là tốt, ngay cả nếu thế giới diễn biến qua những chu kì lặp lại không ngừng.

14 Logos⁸⁸ và việc sử dụng nó là những sức mạnh tự đủ trong bản thân chúng và cho những công trình của chúng. Chúng xuất phát từ chính những khởi đầu của chúng, tiến đến những mục tiêu định trước. Chúng ta gọi những hành động như thế là “có định hướng”, do tính có hướng của tiến trình của chúng.

15 Không có gì thuộc về con người ngoại trừ những gì xác định chúng ta như những con người. Không thể đòi hỏi điều gì khác. Chúng không phù hợp với bản chất con người, mà cũng không phải bản chất con người không hoàn thiện nếu thiếu chúng. Từ đó suy ra rằng chúng không phải mục tiêu của chúng ta, hay những gì giúp chúng ta đạt mục tiêu ấy – điều thiện. Nếu có cái gì trong số đó phù hợp với chúng ta, thì việc coi khinh nó, hoặc chống lại nó là không đúng. Cũng là không đúng việc chúng ta ngưỡng mộ những con người tỏ ra xa lạ với chúng. Nếu bản thân sự vật là tốt, thì việc từ bỏ chúng khó có thể coi là tốt. Nhưng trong thực tế chúng ta càng chối bỏ những sự vật như thế (và những sự vật tương tự) thậm chí vô tình để mất chúng – chúng ta càng trở nên tốt hơn.

16 Những sự vật mà anh nghĩ đến quyết định chất lượng trí tuệ của anh. Linh hồn anh nhuộm màu những suy nghĩ của anh. Nó nhuộm màu những chuỗi suy tư của anh như thế này:

i. Bất kì đâu anh có thể sống cuộc sống của anh, anh có thể sống một cuộc sống tốt đẹp.

Những cuộc đời được sống ở triều đình bởi vậy, có thể là những cuộc đời tốt đẹp.

ii. Mọi vật bị hút về những gì mà chúng có ý nhắm tới.

Những gì mà sự vật bị hút tới là mục tiêu của chúng

Mục tiêu của một vật là những gì có lợi cho nó. Những cái tốt cho nó.

Cái tốt của con người có lí trí là tính không vị kỉ. Vì nó mà ta sinh ra ở đời. Điều đó không có gì mới. Nhớ chưa? Buông những cái thấp vì những cái cao hơn; và những cái cao hơn thì vì nhau. Những gì có ý thức thì cao hơn những gì không có. Và những gì có logos còn cao hơn nữa.

17 Mong muốn điều gì không thể đạt tới là điên rồ. Và những kẻ quái ác thì không thể không làm thế.

18 Không điều gì xảy ra cho một con người mà hẳn không chịu được. Cũng điều đó xảy ra cho những người khác, nó vô hại – đơn thuần do lãng quên hoặc vì họ muốn thể hiện “tính cách” của mình. Phải chăng sự khôn ngoan này thật sự yếu hơn sự ngu dốt hay kiêu ngạo?

19 Mọi vật không có gì dính bám vào linh hồn. Chúng không có lối thâm nhập vào nó, không thể làm di chuyển hay điều khiển nó. Linh hồn chỉ có thể tự di chuyển và tự điều khiển nó mà thôi. Nó đưa mọi sự đến trước nó, và hiểu chúng, khi nó thấy thích hợp.

20 Theo một nghĩa nào đó, nhân dân là mối bận tâm chính của chúng ta. Công việc của ta là mang lại hạnh phúc cho họ, và khoan dung đối với họ. Nhưng khi họ cản trở ta làm những nhiệm vụ thích đáng, thì họ không còn thích hợp đối với chúng ta, như mặt trời, gió, động vật. Hành động của chúng ta có thể bị họ làm cho trì hoãn, nhưng những ý định và sắp đặt của chúng ta thì không thể trì hoãn. Bởi vì chúng ta có thể dung nạp và thích nghi. Trí tuệ của chúng ta có thể thu vào mục đích của nó những trở ngại đối với hành động của chúng ta.

Trở ngại đối với hành động thúc đẩy hành động nhanh lên.

Những gì đứng trên đường trở thành con đường.

21 Tôn vinh điều vĩ đại nhất trong thế giới, mọi thứ đều được sử dụng trong sự nghiệp của nó, và đều được nó cai quản điều khiển.

Và tôn vinh điều vĩ đại nhất trong bản thân anh: cái bộ phận chia sẻ bản chất của nó với quyền năng vĩ đại ấy. Mọi thứ – trong anh – đều được dùng trong sự nghiệp của nó, và cuộc đời anh được nó cai quản điều khiển.

22 Nếu nó không phương hại đến cộng đồng, thì nó không làm hại các thành viên của cộng đồng ấy.

Khi anh nghĩ anh bị tổn thương, hãy áp dụng quy tắc này: nếu cộng đồng không bị tổn thương vì nó, thì ta cũng không. Và nếu có, thì giận dữ không phải là câu trả lời. Chỉ cho kẻ xúc phạm thấy hấn sai ở đâu.

23 Để ý xem mọi vật trôi qua và biến mất nhanh như thế nào – những gì mới lúc này đây, đã qua đi. Cuộc sống trôi qua chúng ta như một dòng sông, cái “là gì” nằm trong dòng chảy miên viễn, cái “tại sao” có hàng ngàn biến thể. Không cái gì ổn định, ngay cả cái đang ở đây lúc này. Cái vô cùng của quá khứ và tương lai há hoác trước mắt chúng ta, một kẽ nứt sâu không đáy.

Vậy chỉ những anh ngốc mới thấy mình quan trọng, hay đau khổ. Hay phẫn nộ. Làm như những chuyện gây bực tức cho chúng ta cứ còn mãi.

24 Hãy nhớ:

Vật chất: phần của anh trong nó nhỏ mọn làm sao.

Thời gian: phần cho anh ngắn ngủi và lướt nhanh thế nào.

Số phận: vai trò của anh trong nó bé bỏng làm sao.

25 Người khác làm ta tổn thương ư? Đó là vấn đề của họ. Tính cách và hành động của họ không phải của ta. Điều gì được làm cho ta là do tự nhiên sắp đặt. Điều gì ta làm là do ta.

26 Trí tuệ là người cai quản linh hồn. Nó nên giữ yên không bị rung chuyển bởi những rung động của xác thịt – dù êm dịu hay mãnh liệt. Không bị trộn lẫn vào, mà rào ngăn riêng nó ra khỏi những cảm giác, giữ chúng ở nguyên chỗ của chúng. Đừng cố cưỡng lại những cảm giác khi chúng tìm cách len vào suy nghĩ của anh, thông qua mối quan hệ đồng tình giữa trí tuệ và thể xác. Cảm giác là tự nhiên. Nhưng đừng để trí óc bắt đầu dùng lí lẽ mà bảo nó “tốt” hay “xấu”.

27 “Sống với các vị thần”. Làm thế để bày tỏ với các vị là anh chấp nhận những gì các vị ban cho và làm những gì tinh thần đòi hỏi; tinh thần vốn là một mảnh của Thượng Đế mà người ban cho chúng ta để dẫn dắt và chỉ lối cho chúng ta. Đó là trí tuệ của chúng ta, Đạo (logos) của chúng ta.

28 Đừng bực bội với mùi hôi và hơi thở hôi của người khác. Có ích gì đâu. Cái mồm của họ, nách của họ sinh ra mùi hôi ấy.

– Nhưng họ có một bộ óc. Họ có hình dung được không? Họ có nhận ra vấn đề của họ không? Vậy thì anh cũng có óc của anh. Cái ấy tốt cho anh. Vậy hãy dùng lí lẽ của anh để thức tỉnh họ xem. Chỉ cho họ thấy. Làm cho họ nhận ra. Nếu họ nghe, thì anh đã giải quyết được vấn đề. Mà không phải giận dữ.

28-a Không phải diễn viên đóng vai vua, cũng không phải gái điếm.

29 Anh có thể sống ở đây như anh mong được sống ở đó.

Và nếu họ không cho anh, anh có thể lìa bỏ cõi đời ngay bây giờ mà không thiệt thòi gì cả. Nếu khói làm tôi ho⁸⁹, thì tôi bỏ đi. Có khó khăn gì chuyện đó?

Cho đến khi mọi sự đến đó, tôi vẫn tự do. Không ai có thể ngăn tôi làm điều tôi muốn.

Và điều tôi muốn phù hợp với những người có lí trí cùng sống với nhau.

30 Trí thông minh của thế giới vốn không ích kỉ. Nó tạo ra những thứ thấp vì những thứ cao hơn, và làm cho những thứ cao hơn hòa hợp với nhau. Hãy xem nó phụ thuộc như thế nào, kết nối như thế nào, nó giao cho mỗi vật những gì xứng đáng với nó và đưa lên cùng hàng những vật tốt nhất.

31 Anh đã cư xử với thần linh, với cha mẹ anh, với anh chị em của anh, với vợ anh, với các con anh, với các thầy giáo của anh, với bà vú của anh, với bạn bè anh, với họ hàng của anh, với nô lệ của anh như thế nào? Tất cả đều không nhận từ anh những gì “sai trái và không xứng đáng⁹⁰, cả lời nói lẫn hành động” chứ?

Xem xét lại tất cả những gì anh đã trải qua, và những gì anh đã sống sót qua. Và khi câu chuyện đời anh đã xong, thì phần giao phó cho anh đã hoàn thành. Anh đã thấy bao nhiêu điều tốt đẹp? Bao nhiêu nỗi đau và niềm vui mà anh đã chống

lại? Bao nhiêu vinh quang mà anh đã chối từ? Bao nhiêu người không tốt đã được anh đối xử tốt?

32 Tại sao bao nhiêu linh hồn – chưa được đào luyện, chưa được tập rèn – quấy rầy những linh hồn có tu tập và có hiểu biết?

Và đó là gì?

Người biết đầu biết cuối, thẩm nhuần Đạo (*logos*) là cái xuyên qua mọi sự và ấn định cho mỗi vật một nơi chốn, ban cho mỗi vật một khoảng thời gian tồn tại (tuổi thọ), trong toàn bộ thời gian chung.

33 Chẳng bao lâu anh sẽ thành tro cốt. May lắm thì còn lại một cái tên, mà nó cũng chỉ là một âm thanh, một tiếng vọng. Mọi thứ mà ta muốn trong cuộc đời này là hư ảo, tầm thường và nhạt nhẽo. Những con chó cắn nhau. Trẻ con cãi nhau, cười đấy rồi khóc đấy. Niềm tin, liêm sỉ, công bằng, sự thật – biến khỏi mặt đất⁹¹ và chỉ có thể tìm thấy trên trời. Tại sao anh còn ở đây? Những cảm giác của chúng ta chuyển biến và bất ổn, cảm giác của chúng ta mờ nhạt và dễ dàng lừa dối, bản thân linh hồn là máu nấu sôi, danh tiếng trong thế giới này là vô giá trị.

Vậy phải làm sao?

Kiên nhẫn chờ nó đến – hủy diệt và biến hóa

Còn từ nay đến đó thì làm gì?

Vinh danh và tôn kính các vị thần, đối xử với con người như họ xứng đáng, khoan dung với người khác và nghiêm

khắc với bản thân. Hãy nhớ: không có gì thuộc về anh ngoài máu thịt của thân thể anh, và cũng không có gì khác đặt dưới sự kiểm soát của anh.

34 Anh có thể sống một đời sống vô lo miễn là anh có thể lớn lên, suy nghĩ và hành động một cách hệ thống.

Có hai đặc tính chung giữa thần và người và các loài có lí trí.

i. Không để người khác kiểm chế anh.

ii. Đưa lòng tốt vào nghĩ và làm điều đúng, và hạn chế đưa dục vọng của anh vào đó.

35 Nếu:

điều xấu này không phải do tôi làm
và kết quả của nó cũng không do tôi
và cộng đồng không bị nguy hiểm vì nó.

Thế thì sao tôi phải phiền lòng vì nó?

Mối nguy cho cộng đồng nằm ở đâu?

36 Đừng để bị ám bởi⁹² những gì anh tưởng tượng ra, chỉ làm những gì anh có thể làm và nên làm.

Và nếu phải chịu <...> không cần thiết, đừng coi nó như một thất bại (thói quen xấu).

Giống như ông già hỏi xin đồ chơi của đứa trẻ mồ côi, dù ông ta biết nó chỉ là thế. Giống như thế.

36-a “trên bề”

Anh quên cái gì là cái gì rồi phải không?

- Tôi biết, nhưng nó quan trọng với họ

- Vậy anh cũng phải làm một thằng ngốc à?

37 Tôi đã có thời là người may mắn nhưng rồi một lúc nào đó vận may bỏ tôi đi.

Nhưng vận may thật sự là cái anh làm ra cho mình. Vận may: tính cách tốt, ý định tốt, hành động tốt.

QUYỀN 6

1 Tự nhiên thì mềm dẻo, vâng phục. Và logos điều khiển nó không có lí do gì làm điều xấu. Nó không biết đến cái xấu, không làm điều gì xấu, không gây hại cho cái gì. Nó quyết định mọi bắt đầu và mọi kết thúc.

2 Chỉ cần anh làm đúng. Những chuyện còn lại không thành vấn đề.

Lạnh hay nóng

Mệt mỏi hay thoải mái

Bị khinh bỉ hay được tôn vinh

Đang hấp hối... hay bận rộn với những công chuyện khác.

Bởi vì chết cũng là một việc được giao phó cho chúng ta trong cuộc sống. Và đây nữa: “làm việc cần làm”.

3 Nhìn sâu vào bên trong. Đừng để bản chất thật hay giá trị thật của bất cứ cái gì vượt khỏi tầm nhìn của anh.

4 Chẳng bao lâu nữa mọi vật đang tồn tại rồi sẽ thay đổi, sẽ bay đi như làn khói (giả sử mọi vật hóa thành một) hay rã ra thành nhiều mảnh.

5 Logos biết nó đứng ở đâu, nó phải làm gì, nó phải xử lý điều gì.

6 Cách trả thù tốt nhất là đừng làm giống nó.

7 Chuyển từ hành động không vị kỉ này sang hành động không vị kỉ khác với Thượng Đế ở trong tâm.

8 Trí tuệ là cái tự nó thức tỉnh và tự nó điều khiển nó.

9 Muôn vật là do tự nhiên mang đến, chứ không phải do cái gì ở ngoài nó, hay ở trong nó, hay tách rời nó. Chỉ có như thế mới có niềm vui và thanh thản.

10 (i) Lộn xộn. Tương tác. Phân tán. Hay:

(ii) Thống nhất. Trật tự. Có chủ định.

Gợi ý (i) Tại sao tôi muốn sống trong hỗn loạn mất trật tự? Tại sao tôi bận tâm mọi chuyện ngoạt trừ “cuối cùng rồi cát bụi trở về cát bụi?”. Tại sao tôi cảm thấy lo âu?

Chắc chắn là dù làm gì, đầu óc tôi đang bị phân tán.

Gợi ý (ii) Tôn kính. Thanh thản. Tin vào quyền lực có trách nhiệm.

11 Khi không tránh khỏi bị chấn động bởi các hoàn cảnh, hãy lập tức quay về với bản thân mình, và đừng để mất nhịp điệu chừng nào anh còn giữ được. Anh sẽ nắm bắt tốt hơn sự hài hòa nếu anh luôn trở về với nó.

12 Nếu anh có một dì ghẻ và một mẹ đẻ, anh sẽ kính trọng dì ghẻ, vâng... nhưng anh về nhà chính là vì bà mẹ đẻ của anh.

Triều đình... và triết học. Hãy luôn quay về, và nằm êm trong vòng ôm thân thiết của nó. Chính nó là cái làm cho triều đình – và anh – trở nên có thể chịu đựng được.

13 Giống như trông thấy trước mặt anh đĩa thịt rán và những món ăn khác. Rồi bỗng nhiên anh nhận ra: Đây là một con cá chết. Một con chim chết. Một con lợn chết. Và rượu vang quý này là một thứ nước ép nho. Hay những chiếc váy màu tía này là len lông cừu nhuộm bằng sò huyết. Hay cuộc giao hoan, một cái gì cọ xát vào dương vật anh, một chất lỏng đục lờ. Mọi nhận thức cũng thế: hiểu sự vật, xuyên thấu qua chúng sao cho chúng ta thấy được thực chất chúng là cái gì. Và đó là điều mà ta cần làm trong mọi thời gian, trong suốt cuộc đời ta, khi sự vật đòi hỏi ở chúng ta lòng tin tưởng – để chúng trần trụi và bóc hết những lớp lang huyền thoại bao bọc chúng.

Tự phụ là bậc thầy lừa dối: khi anh nghĩ anh đang làm một việc gì vô cùng quan trọng, đó là lúc nó đang mê hoặc anh.

(So sánh Crates về Xenocrates⁹³)

14 Những con người bình thường thì ấn tượng bởi những sự vật thuộc loại gắn với nhau bằng quan hệ vật lí giản đơn (như gỗ hoặc đá) hoặc những vật tăng trưởng tự nhiên (như cá, nho, ôliu). Những loài vật gây được thích thú do có trí tuệ phát triển hơn (như bầy cừu, đàn bò...) thì gắn với nhau bởi linh hồn sống. Những người phức tạp hơn thì ngưỡng mộ những ai được dẫn dắt bởi một đầu óc có lí trí, không phải

đầu óc phổ biến, mà là một đầu óc được ngưỡng mộ vì có tri thức kĩ thuật hay một số kĩ năng khác – hay chỉ do tình cờ sở hữu rất nhiều nô lệ. Nhưng những ai coi trọng cái đầu óc khác đó – đầu óc mà tất cả chúng ta, là những con người và những công dân, đều có – thì không quan tâm đến những thứ khác. Họ tập trung vào trạng thái tinh thần của chính họ, để tránh tất cả những gì ích kỉ và phi logic, và cộng tác với người khác để đạt mục tiêu đó.

15 Một số vật đang lao vào tồn tại, một số khác đang ra khỏi đó. Một số trong những gì hiện đang tồn tại đã ra đi. Dòng chảy biến đổi liên tục làm lại thế giới, đúng như diễn tiến không ngừng nghỉ của thời gian làm lại cái vĩnh hằng.

Chúng ta thấy chúng ta trong một dòng sông. Chúng ta nên coi vật nào trong những vật bao quanh chúng ta là có giá trị, khi không cái nào trong số đó có được chỗ đứng vững chắc?

Giống như sự quyến luyến với một con chim sẻ: chúng ta vừa thoáng thấy nó thì nó đã bay mất.

Và bản thân cuộc sống: như hít không khí. Chúng ta tống ra cái hơi thở mà chúng ta đã hít vào lúc sinh (mới hôm qua, hay hôm kia), thở nó ra giống như không khí chúng ta thở ra trong từng khoảnh khắc.

16 Có gì trong chúng ta để chúng ta tự hào? Không phải chỉ ra mồ hôi (Cây cối cũng làm thế).

Hoặc thở (Dã thú cũng thở).

Hay sửng sốt vì những ý nghĩ thoáng qua.

Hoặc co giật như những con rối dưới những xung động của chính anh.

Hoặc di chuyển trong bầy đàn.

Hoặc nạp vào (ăn) xong rồi lại thải ra.

Vậy cái gì đáng tự hào?

Hay tiếng vỗ tay của cử tọa? Không, không hơn tiếng tặc lưỡi của họ. Sự khen ngợi của công chúng đạt đến đỉnh cao nhất là những tiếng tặc lưỡi của họ.

Vậy chúng ta quảng đi sự thừa nhận của những người khác. Vậy còn lại những gì cho chúng ta tự hào?

Tôi nghĩ nó là cái này: làm hay không làm cái việc mà anh sinh ra để làm. Đó là mục đích của mọi cuộc buôn bán trao đổi, mọi nghệ thuật, là cái mà mỗi chúng ta nhằm tới, rằng cái mà chúng tạo ra phải làm những gì nó được tạo ra để làm: người trồng nho chăm nom nho, người nài ngựa, người nuôi chó – đó là cái họ nhằm tới. Và dạy dỗ, và giáo dục – còn cái gì khác mà họ đang cố gắng thực hiện?

Vậy đó là cái mà chúng ta nên tự hào. Giữ vững lấy nó, thì anh sẽ không còn bị lôi cuốn vào mục đích nào khác nữa.

Và nếu như anh không thể ngừng tự hào về nhiều điều khác? Thì anh sẽ không còn được tự do, không còn độc lập, điềm tĩnh ung dung nữa. Vì anh sẽ luôn luôn ganh tị và ghen tuông, sợ rằng người ta sẽ đến lấy nó đi khỏi anh. Âm mưu

chống lại những người có những thứ mà anh tự hào. Những người cần đến những thứ ấy nhất định phải cảm thấy rối loạn, và nhất định sẽ phải đem những thất vọng của họ cầu lên thần linh. Trong khi nếu tôn trọng trí tuệ của chính anh – tự hào vì nó – thì anh sẽ mãn nguyện với bản thân mình, sẽ hòa nhập với cộng đồng và hòa hợp với cả thần linh nữa – tha thiết quý trọng những phận sự mà các ngài giao cho anh, ra lệnh cho anh làm.

17 Các nguyên tố di chuyển lên xuống, theo mọi hướng. Chuyển động của đức hạnh thì khác, sau hơn. Nó đi những bước vững vàng trên con đường khó nhận ra, và luôn luôn tiến lên phía trước.

18 Cách hành xử của người ta. Không ngưỡng mộ những người cùng thời, những người mà họ sống chung. Nhưng mong được ngưỡng mộ bởi hậu thế, những người mà họ chưa biết và không bao giờ biết, tất cả tâm họ đổ vào đấy. Anh cũng có thể sẽ khó chịu nếu biết rằng với các cụ kị của anh không phải là một anh hùng.

19 Đừng thấy việc gì khó thì nghĩ là anh không làm được. Nếu nhận thấy đó là việc sức người có thể làm được thì anh làm được.

20 Trên vũ đài, đấu thủ của chúng ta có thể móc mắt chúng ta bằng móng tay, húc chúng ta bằng đầu, để lại trên người chúng ta những vết thâm tím, nhưng chúng ta không lên án họ về điều đó hay từ lúc ấy coi họ là loại người hung

ác. Chúng ta chớ để mắt đến họ. Không phải vì căm ghét hay nghi ngờ họ. Chỉ là giữ một sự thân thiện có khoảng cách.

Chúng ta cần làm việc đó cả trong những lĩnh vực khác nữa. Chúng ta cần tha thứ cho những việc mà các đấu thủ của chúng ta làm. Chỉ giữ khoảng cách. Không thù hằn hay nghi ngờ.

21 Nếu ai đó có thể bác bỏ tôi, chứng minh rằng tôi sai hoặc tôi đã nhìn lệch vấn đề, tôi sẵn sàng thay đổi. Tôi theo đuổi sự thật, mà sự thật thì không làm hại ai cả. Cái làm hại chúng ta chính là sự ngoan cố tự lừa dối mình và ngu dốt.

22 Tôi làm những việc mà tôi cần làm, những chuyện còn lại không làm tôi bận lòng. Những chuyện còn lại thì vô vị, hoặc vô lí, hoặc lan man lạc đường.

23 Khi anh chết bởi những con vật, những đồ vật và hoàn cảnh không có lí trí, phi lí, hãy độ lượng và thẳng thắn. Anh có lí trí, chúng không có. Khi anh chết bởi những con người đồng loại, hãy cư xử như một con người. Họ cùng chung logos. Và cầu khẩn thần linh. Đừng băn khoăn anh sẽ tiếp tục làm điều đó trong bao lâu nữa. Chỉ một buổi chiều là đủ.

24 Alexander Đại đế và người quản con la của ông chết, theo cùng một cách. Họ cùng bị cuốn vào sức sống của thế giới, và thân thể cùng bị tan ra thành những nguyên tử.

25 Hãy nghĩ xem mỗi giây bao nhiêu điều diễn ra bên trong anh – trong linh hồn anh, trong thân thể anh. Tại sao

điều ấy làm anh ngạc nhiên nhiều thế – mọi thứ diễn ra trong cái thế giới đại đồng này đều đang diễn ra đồng thời?

26 Nếu ai hỏi anh viết tên anh như thế nào, anh có cần rằn lại và nói dần ra từng chữ cái một không? Nếu người ấy mất bình tĩnh anh có mất theo không? Hay là anh lần lượt phát âm từng chữ cái riêng lẻ?

Hãy nhớ rằng các trách nhiệm của anh cũng bị vỡ ra thành từng mảnh riêng rẽ như vậy. Tập trung vào những mảnh ấy và hoàn thành công việc một cách có phương pháp, mà không bị kích động và lấy giận dữ đáp lại giận dữ.

27 Cấm người ta muốn những thứ người ta coi là tốt cho họ thì thật độc ác. Nhưng đó chính là những gì anh sẽ không để họ làm khi anh nổi giận với hành vi sai quấy của họ. Họ đang háo hức tới những gì họ cho là tốt cho họ.

Nhưng những cái ấy không tốt cho họ.

Vậy thì nói cho họ biết. Chứng minh cho họ thấy. Thay vì chính anh nổi nóng.

28 Cái chết. Kết thúc của mọi nhận thức bằng cảm giác, của việc bị các xúc cảm của ta khống chế, của mọi hoạt động tinh thần, của tình trạng nô lệ đối với thân xác chúng ta.

29 Nhục nhã: khi linh hồn đã từ bỏ mà thân xác còn khỏe mạnh.

30 Trốn tẩn phong hoàng đế. Một vết nhơ không thể gột rửa. Nó xảy ra. Hãy chắc chắn rằng anh luôn giữ trong sáng, ngay thẳng, chính trực, cung kính, nghiêm túc, không mờ ám,

một đồng minh của lẽ phải, lòng ngoan đạo, lòng tốt, lòng trắc ẩn; và có ý chí thi hành bốn phận của anh. Phấn đấu làm con người mà triết học muốn biến anh thành.

Tôn kính các thần, chăm nom những con người. Đời chúng ta ngắn lắm. Phần thưởng duy nhất ở đời này là một tính cách không hoen ố và những hành động không vị kỉ.

Luôn luôn lấy Antonius làm gương⁹⁴. Nghị lực của ông trong việc làm những gì hợp lí... sự vững vàng của ông trong mọi hoàn cảnh... cảm giác tôn kính của ông... thái độ bình tĩnh của ông... tính hoà nhã của ông... sự khiêm cung của ông... sự khao khát nắm bắt mọi việc... Cái cách ông không bao giờ buông sự vật trước khi ông tin chắc rằng đã xem xét nó kĩ lưỡng, đã hiểu thấu nó. Cái cách ông chịu đựng những chỉ trích bất công, không đáp trả... cái cách ông không bao giờ hấp tấp... Ông không nghe những tên chỉ điểm... độ tin cậy của ông khi xét đoán những tính cách, những hành động... không ưa nói xấu sau lưng... không hèn nhát, không ghen ghét, không huênh hoang trống rỗng... bằng lòng với những cái cơ bản: chỗ ở, giường ngủ, quần áo, thức ăn, người hầu... ông làm việc cần mẫn như thế nào, ông chịu đựng giỏi ra sao... cái khả năng ông làm việc từ sáng đến tối – (vì cách ăn uống đạm bạc của ông, thậm chí ông không cần đi tiêu đi tiểu, trừ những giờ đã định), ông luôn là người bạn chung thủy và đáng tin cậy... sự bao dung của ông đối với những người công khai chất vấn quan điểm của ông,... niềm vui của

ông khi nhìn thấy những ý tưởng của ông được cải thiện...
lòng mộ đạo của ông mặc dù không chút dấu vết mê tín...

Sao cho khi thời của anh đến, lương tâm của anh cũng sẽ
trong sáng như của ông.

31 Thức tỉnh; Quay trở về với bản thân anh. Lúc này
không ngủ nữa, biết mọi sự chỉ là những giấc mơ, đối xử với
mọi vật xung quanh anh như một giấc mơ.

32 Tôi hợp thành bởi một thân thể và một linh hồn.

Những việc xảy ra cho thân thể không có ý nghĩa. Không
thể phân biệt giữa chúng. Không gì có ý nghĩa đối với trí óc
tôi ngoại trừ những hành động của chính nó. Những gì nằm
trong tầm kiểm soát của nó. Và chỉ những gì ngay lúc này mới
quan trọng. Những hành động trong quá khứ và tương lai
cũng vô nghĩa.

33 Cảm thấy đau ở tay hay chân là chuyện bình thường,
nếu anh dùng tay làm tay và dùng chân làm chân. Và đối với
một con người, cảm thấy căng thẳng là chuyện bình thường,
nếu anh ta sống cuộc sống bình thường của con người.

Và nếu nó bình thường, sao nó có thể là xấu?

34 Bọn trộm cướp; bọn đòi trụ⁹⁵, kẻ chuyên quyền, kẻ
phản quốc: loại khoái lạc mà chúng hưởng?

35 Anh có nhận thấy những người có nghề nghiệp gặp
người này giữa đường mà không làm tổn hại logos nghề
nghiệp của họ. Chúng ta những con người, chẳng lẽ cảm thấy
ít trách nhiệm với logos của chúng ta hơn những thầy thuốc

và những người thợ xây? Cái logos mà chúng ta nhận từ thần thánh?

36 Châu Âu và châu Á: những cái hốc xa xôi của vũ trụ

Đại dương: một giọt nước

Đỉnh Athos: gò đất do mối đùn lên.

Thời hiện tại: một khoảnh khắc nứt ra trong vĩnh hằng.

Cực nhỏ. Chuyển tiếp. Vô nghĩa.

36-a Mọi thứ sinh ra từ nó – cái trí tuệ vũ trụ ấy – như những kết quả hay hậu quả. Những cái hàm của con sư tử, những chất độc, và tất cả những thứ có hại – từ những cái gai đến bùn rác, đều là sản phẩm phụ của cái tốt và cái đẹp. Vậy đừng nhìn chúng như cái gì xa lạ với những thứ mà anh quý trọng, mà hãy chăm chú vào cái nguồn mà tất cả mọi thứ sinh ra.

37 Nếu anh đã nhìn thấy hiện tại, thì anh nhìn thấy tất cả. Vì ngay từ đầu nó đã là hiện tại, cũng như nó sẽ là hiện tại đến vĩnh cửu. Cùng vật chất, cùng hình thức. Tất cả.

38 Luôn tự nhắc anh về cái cách mà mọi vật được kết nối với nhau, về tương quan giữa chúng. Mọi vật ôm trùm lấy nhau và cảm thông với nhau. Cái này là kết quả của cái khác. Mọi vật kéo đẩy nhau, cùng thở với nhau. Chúng là một.

39 Những gì được giao phó cho anh, hãy học cách hòa làm một với chúng. Và những người cùng được giao phó như anh, đối xử với họ bằng tình yêu thương.

Bằng tình yêu thật lòng.

40 Đồ đạc, dụng cụ, phương tiện. Nếu chúng làm những công việc mà chúng được chế ra để làm, thì chúng có tác dụng. Dù những người chế ra chúng ở cách xa ngàn dặm.

Nhưng với những sự vật xảy ra một cách tự nhiên, thì sức mạnh chế ra chúng có mặt trong bản thân chúng và vẫn luôn ở đó. Đó là lí do tại sao chúng ta cần có lòng kính trọng đặc biệt cái sức mạnh ấy, với nhận thức rằng nếu anh sống và hành động theo mệnh lệnh của nó, thì mọi thứ trong anh được sắp đặt một cách thông minh. Cũng như mọi vật trong thế giới này.

41 Với những cái mà anh không kiểm soát được, anh gọi chúng là “xấu” hoặc “tốt”. Và như vậy tất nhiên khi cái “xấu” xảy ra hay cái “tốt” không xảy ra, anh trách ông trời và cảm thấy căm ghét những người có trách nhiệm – hoặc những người mà anh cho là có trách nhiệm. Phần lớn những hành vi tội của chúng ta bắt nguồn từ cố gắng áp dụng những tiêu chí này. Nếu chúng ta hạn định “tốt” và “xấu” trong hành động của chính chúng ta, thì chúng ta sẽ không oán trách trời, và không đối xử với người khác như kẻ thù.

42 Tất cả chúng ta đang làm việc trong cùng một dự án. Một số người có ý thức, hiểu điều đó. Một số không biết (Tôi nghĩ rằng đây là điều Heraclitus muốn nói khi ông nói rằng “những người đang ngủ⁹⁶ cũng đang cần mẫn làm việc”, tức là cả họ cũng cộng tác trong những gì đang diễn ra). Một số

người trong chúng ta làm việc theo cách này, một số theo cách khác. Và những người than phiền muốn cản trở hay phá ngang, thì họ cũng giúp như bất kì ai khác. Thế giới cũng cần đến họ.

Vậy anh hãy quyết định ai sẽ là người anh chọn để cùng làm việc. Cái sức mạnh chi phối mọi sự sẽ sử dụng anh bất chấp ý muốn của anh – nó sẽ tính trả công cho anh và sắp xếp anh vào công việc. Nhưng hãy chắc chắn đó không phải loại công việc mà Chrysippus nói đến: dòng thoái hóa trong vở kịch⁹⁷ để đó để cười.

43 Mặt trời có làm công việc của mưa không? Hay Asclepius⁹⁸ có làm công việc của Demeter⁹⁹ không? Và còn mỗi vì sao, khác nhau, có làm công việc chung không?

44 Nếu các vị thần đã có quyết định về tôi và những gì xảy ra cho tôi thì đó là những quyết định tốt (Khó tưởng tượng có vị thần nào ra những quyết định xấu). Và lí do gì mà họ tốn năng lượng để làm điều có hại cho tôi? Nó có lợi gì cho họ, hay cho thế giới, là mối bận tâm chủ yếu của họ?

Và nếu họ chưa có quyết định gì cho tôi như một cá nhân, thì chắc chắn đã có những quyết định về phúc lợi chung. Và bất kì điều gì sinh ra từ đó là điều mà tôi phải hoan nghênh chào đón.

Và nếu họ không có quyết định về bất cứ điều gì, thì thậm chí nghĩ thế cũng là sự báng bổ (vì nếu như thế thì hãy dừng tất cả lại: hi sinh, cầu nguyện, thể thốt hoặc làm tất cả những

việc khác mà chúng ta làm, tin rằng trong toàn bộ thời gian các vị thần luôn ở ngay đây bên cạnh chúng ta) – nếu các vị không có quyết định gì về đời sống của chúng ta... thì được, tôi vẫn có thể quyết định, vẫn có thể xét xem cái gì có lợi cho tôi thì làm. Và điều có lợi cho một người bất kì là làm cái gì mà bản chất của người ấy đòi hỏi. Và bản chất của tôi là sự hợp lí. Hợp lí và tinh thần công dân.

Thành bang của tôi là La Mã. Như Antonius. Thế còn như một con người? Thế giới. Bởi vậy đối với tôi, “tốt” chỉ có thể có nghĩa là tốt cho cả hai cộng đồng.

45 Bất kì cái gì xảy ra với anh đều làm cho thế giới tốt lên. Cái ấy thì đúng. Nhưng nếu anh nhìn gần nói chung anh sẽ nhận thấy có điều khác nữa. Bất kì cái gì xảy ra cho một cá nhân là tốt cho những người khác (Tốt theo nghĩa thông thường, như thế giới định nghĩa nó).

46 Đúng như vũ đài và những người xem khác làm anh chán ngấy – anh đã thấy tất cả từ trước rồi – và sự nhai lại chọc tức thần kinh anh: đời sống cũng thế. Cùng những sự việc ấy, cùng những nguyên nhân ấy, ở mọi phía.

Còn kéo dài bao lâu nữa?

47 Luôn giữ cái này ở trong đầu: tất cả mọi loại người đều phải chết: mọi nghề nghiệp, mọi quốc tịch. Theo cái tư tưởng này về tận những Philistion¹⁰⁰, Phoebus¹⁰¹, và Origanion. Bây giờ mở rộng nó cho các loài khác.

Rồi chúng ta cũng phải đi đến đó, nơi tất cả bọn họ đã đến

... hùng biện và thông thái... như Heraclitus, Pythagoras, Socrates...

... những anh hùng thời xưa, những chiến binh và những vị vua đi theo họ...

... Eudoxus, Hipparchus, Archimedes...

... thông minh, quảng đại, xông lao, xảo quyệt, ích kỉ...

... và ngay cả Menippus¹⁰² và đồng bọn của ông ta, những người cười cợt cả những công cuộc ngắn ngủi và mong manh.

Tất cả từ lâu đã nằm dưới đất.

Nó đã làm hại gì cho họ. Và cả những người khác nữa – những người thậm chí không ai biết đến tên tuổi.

Chỉ có một điều duy nhất đáng giá: họ đã sống một cuộc sống trung thực và đúng đắn. Và kiên nhẫn với những ai không sống được như thế.

48 Khi anh cần được cổ vũ, hãy nghĩ đến những đức tính mà những người xung quanh anh có: nghị lực của người này, tính khiêm tốn của người kia, sự độ lượng của người khác v.v. Không gì khích lệ hơn những đức tính được thể hiện ở những người xung quanh chúng ta, khi thực tế chúng tươi lên chúng ta như mưa rào.

49 Anh không thấy chán nếu anh chỉ nặng có ngàn ấy cân chứ không phải ba trăm. Vậy tại sao anh lại chán khi chỉ sống ngàn ấy năm mà không phải nhiều hơn? Anh chấp nhận

cái giới hạn áp đặt lên thân thể anh. Hãy chấp nhận cái giới hạn áp đặt lên tuổi thọ của anh.

50 Hãy cố gắng hết sức thuyết phục người khác. Nhưng tự anh hành động, nếu lẽ công bằng đòi hỏi. Nếu đụng phải sức mạnh, thì rút lui trên cơ sở chấp nhận và lòng yêu chuộng hoà bình. Dùng sự thoái lui ấy để thực hành những đức tính khác.

Nhớ rằng những cố gắng của chúng ta tùy thuộc hoàn cảnh, đừng có nhằm vào những việc bất khả.

Vậy thì nhằm vào cái gì?

Cố gắng. Và anh sẽ thành công. Những việc anh bắt tay vào làm sẽ được hoàn thành.

51 Tham vọng nghĩa là buộc hạnh phúc của anh vào những gì người khác nói hoặc làm. Đam mê vật dục là buộc nó vào những gì xảy ra với anh. Tỉnh táo là buộc nó vào chính hành động của anh.

52 Anh không cần phải biến nó thành một cái gì đó. Nó không cần phải đánh gục anh. Các sự vật không thể tự chúng định hướng những quyết định của chúng ta.

53 Thực tiễn đang thật sự nghe những gì người ta nói. Cố gắng đi vào trong trí óc của họ.

54 Cái gì làm hại tổ ong thì cũng làm hại những con ong.

55 Nếu thủy thủ đoàn cãi lại thuyền trưởng, hay bệnh nhân cãi bác sĩ, thì họ thừa nhận thẩm quyền của ai? Làm thế

nào giữ cho hành khách được an toàn và bệnh nhân khỏe mạnh?

56 Tất cả những người ấy đã đến thế gian này với tôi và đã rời bỏ nó.

57 Người sốt vàng da nếm mật ong thấy đắng. Người mắc bệnh dại sợ nước phát khiếp. Với trí óc trẻ thơ thì cái đẹp là một quả bóng. Sao điều ấy lại làm anh bối rối? Anh nghĩ sự giả dối kém mật hay một con chó dại chằng?

58 Không ai có thể ngăn cản anh sống như bản chất của anh đòi hỏi. Không gì xảy ra với anh mà không phải đòi hỏi của Tự nhiên.

59 Những người mà họ muốn lấy lòng. Và những kết quả, và những việc mà họ làm trong quá trình đó. Thời gian xóa nhòa tất cả một cách chóng vánh.

QUYỀN 7

1 Cái Ác: vẫn chuyện cũ mèm ấy.

Dù xảy ra bất cứ chuyện gì, nhớ lấy điều này: nó chỉ là chuyện cũ, từ đầu này đến đầu kia thế giới. Nó đầy rẫy trong những sách lịch sử, cổ đại và hiện đại, và những thành phố. Cả những ngôi nhà nữa. Chẳng có gì mới cả.

Quen thuộc. Nhất thời.

2 Anh không thể nào dập tắt hiểu biết trừ phi anh quẳng đi những thoáng nhận thức tạo nên hiểu biết ấy. Nhưng nếu anh muốn, anh có thể thấp lại chúng như những hòn than hồng rực. Khi cần tôi có thể kiểm soát ý nghĩ của tôi, vậy sao tôi có thể bị rắc rối? Những gì bên ngoài trí óc tôi không có ý nghĩa gì với nó. Hãy thấm nhuần bài học này, và anh sẽ đứng vững.

Anh có thể quay trở lại cuộc sống. Nhìn mọi sự như anh đã từng nhìn trước đây. Và cuộc sống sẽ trở lại.

3 Sự lảng xảng vô bổ của những đám rước, những khúc aria nhạc kịch, những đàn bò và cừu, những cuộc thao diễn quân sự. Một mẫu xương ném cho con chó cảnh, một nhóm

thức ăn cho bể cá vàng. Những con kiến lao dịch khốn khổ, những con chuột nhắt hốt hoảng chạy biến, những con rối bị giạt dây. Khi tất cả những thứ ấy vây quanh chúng ta, chúng ta phải biết chấp nhận mà không khinh bỉ. Nhưng hãy nhớ rằng giá trị của chúng ta được đo bằng cái mà vì nó chúng ta cố gắng hiến nghị lực của mình.

4 Khi nói để tâm vào điều mình đang nói. Khi hành động tập trung vào kết quả của từng hành động. Biết người ta đang nhằm vào điều gì, và biết những người khác muốn nói gì.

5 Có phải trí tuệ của tôi phụ thuộc cái này? Nếu thế, thì tôi sẽ đưa nó vào làm việc, giống như một công cụ mà tự nhiên cung cấp. Và nếu không phải, thì chuyển công việc cho người nào làm tốt hơn – trừ phi tôi không có lựa chọn nào khác. Hoặc tôi cố hết sức mình làm việc đó và cộng tác với bất kì ai có thể sử dụng nó, để làm những gì cộng đồng cần. Bởi vì bất kì việc gì tôi làm – một mình hay với người khác – đều chỉ nhằm một mục đích duy nhất: sao cho hợp với những đòi hỏi đó.

6 Rất nhiều người đã được nhớ đến rồi đã bị quên đi, và những người nhớ họ cũng đã ra đi từ lâu rồi.

7 Đừng có xấu hổ vì cần được giúp đỡ. Giống như một người lính đánh chiếm thành, anh có một sứ mệnh phải hoàn thành. Và nếu anh bị thương anh cần có một đồng đội đỡ dậy. Vậy thì sao?

8 Quên tương lai đi. Khi nào và nếu nó đến, anh sẽ cần cầu đến cùng một phương sách – cùng một *logos*.

9 Mọi thứ đan bện với nhau, và mạng lưới ấy rất thiêng, không có bộ phận nào của nó bị rời ra.

Chúng được hợp thành thật hài hoà, và cùng với nhau chúng hợp thành thế giới.

Một thế giới được tạo thành bởi mọi vật.

Một tính thánh hiện diện trong tất cả.

Một thực thể và một quy luật – đó là *logos* mà mọi sinh vật có lí trí chia sẻ.

Một sự thật...

Nếu cái này thật ra là cực đỉnh của một quá trình, những người cùng sinh, có cùng *logos*.

10 Mọi vật chất sớm muộn sẽ tan biến vào trong tự nhiên, những gì sống động sẽ được phục hồi trong *logos*, mọi dấu vết của chúng sẽ bị thời gian xóa mờ.

11 Đối với một thực thể có *logos*, một hành động trái tự nhiên là một hành động xung đột với *logos*.

12 Thẳng, chứ không¹⁰³ phải được nắn thẳng.

13 Những gì là hợp lí trong những con người khác nhau thì liên hệ với nhau, giống như chân tay của cùng một thân thể, và có xu hướng hoạt động như một đơn vị.

Anh sẽ thấy điều này rõ ràng hơn nếu anh tự nhắc nhở mình: ta là một chi (*melos*) trong một cơ thể lớn hơn – một cơ

thể có lí trí.

Hoặc anh có thể nói: một “bộ phận” (*meros*) – chỉ khác một kí tự. Nhưng khi đó anh không thật sự ôm trùm những người khác. Giúp đỡ họ chưa phải là phần thưởng của chính nó. Anh vẫn còn nhìn nó [sự giúp ấy] như Việc Đáng Phải Làm. Anh vẫn chưa nhận ra thật ra ai là người mà anh đang giúp.

14 Cứ để nó xảy ra cho bất cứ cái gì mà nó có thể. Và những gì bị tác động, nếu muốn, có thể phàn nàn về nó. Điều đang diễn ra không làm tôi tổn thương trừ phi tôi nghĩ rằng nó có hại tôi. Tôi có thể chọn không [nghĩ thế].

15 Cho dù ai làm hoặc nói bất cứ điều gì, nhiệm vụ của tôi vẫn cứ là tốt. Giống như vàng, ngọc lục bảo, áo tía¹⁰⁴ lặp lại nhiều lần câu tự ngữ “Cho dù ai làm hoặc nói bất cứ điều gì, nhiệm vụ của tôi vẫn cứ là ngọc lục bảo, màu của tôi vẫn không phai”.

16 Trí tuệ không đi vào con đường của chính nó. Nó không sợ những ham muốn. Nếu những sự vật khác có thể khiến nó sợ hãi hoặc làm tổn thương nó, thì cứ việc; nó sẽ không rơi vào con đường ấy do nhận thức của chính nó.

Nếu cơ thể cảm thấy khó chịu, hãy để cho nó tránh sự khó chịu ấy nếu có thể. Nhưng linh hồn là cái cảm thấy sợ hãi hoặc đau đớn, và nhận thức được chúng ngay từ đầu, thì không phải chịu đựng gì cả. Bởi vì nó sẽ không bao giờ kết luận [chịu thừa nhận] rằng nó đã sợ hãi hoặc đau đớn.

Trí tuệ tự bản thân nó không có nhu cầu, trừ phi nó tự tạo ra cho nó. Không bị nhiễu loạn, trừ những nhiễu loạn do chính nó gây ra. Hiểu biết không có trở ngại, trừ những trở ngại từ bên trong.

17 Hạnh phúc an nhiên là cái may mắn tốt đẹp, hay là tính cách tốt đẹp của con người.¹⁰⁵

17-a (Nhưng các người đang làm gì ở đây, những Tri giác? Quay trở về nơi xuất phát ngay, và giải thoát cho ta. Ta không cần các người. Ta biết, chỉ có sức mạnh của thói quen mới đưa được các người đến đây. Không, ta không giận các người. Chỉ đơn giản là đi đi thôi).

18 Sợ thay đổi ư? Nhưng có cái gì có thể tồn tại mà không thay đổi? Còn có gì gắn gũi với tâm của Tự nhiên hơn thế? Anh có thể tắm nước nóng mà không đun nước lên không?¹⁰⁶ Có thể ăn thức ăn chưa qua chế biến không? Có sự sống nào mà trong nó không có gì biến đổi hay không? Anh không thấy à?

19 Đồi trôi như dòng sông chảy xiết. Mọi thân người. Sinh ra từ tự nhiên và hoà hợp với tự nhiên, như những cánh tay cẳng chân của chúng ta hoà hợp với nhau. Thời gian đã nuốt một Chrysippus, một Socrates và một Epictetus, nhiều lần.

Nên hiểu Epictetus là bất cứ ai, bất cứ cái gì.

20 Nỗi sợ duy nhất của tôi là sợ làm cái gì đó trái với bản tính con người – việc làm sai, cách làm sai, thời điểm sai.

21 Gần như quên hết cả. Gần như bị quên.

22 Cảm thương người cả khi người lầm lẫn thì duy chỉ có ở con người. Anh có thể làm thế nếu anh đơn giản nhận ra: họ cũng là con người, họ hành động thế vì mù quáng, ngoài ý muốn của họ, và cả anh lẫn họ chẳng bao lâu nữa rồi cũng chết. Và hơn hết, rằng họ không hề làm tổn thương anh. Họ không hạ thấp khả năng lựa chọn của anh.

23 Tự nhiên lấy vật chất làm thành con ngựa. Giống như nhà điêu khắc dùng sáp. Và sau đó làm cho tan chảy ra, rồi lấy chất liệu ấy làm một cái cây. Rồi làm một con người. Rồi làm một cái gì khác nữa.

Mỗi cái tồn tại một thời gian ngắn ngủi.

Hợp lại với nhau, hay tách lìa nhau, đều chẳng có gì mang hại.

24 Giận dữ trên nét mặt là phi tự nhiên + ... + và bị dập tắt vĩnh viễn¹⁰⁷, không bao giờ có thể thấp lại được nữa. Cố gắng kết liễu tính phi tự nhiên của nó (Nếu ngay cả ý thức về diễn xuất tồi cũng bay mất, thế sao còn tiếp tục sống?).

25 Chẳng mấy chốc, tự nhiên là cái chi phối muôn vật sẽ thay đổi mọi thứ mà anh nhìn thấy và sử dụng chúng làm vật liệu để tạo nên cái khác, hết lần này đến lần khác. Nhờ thế mà thế giới liên tục được đổi mới.

26 Khi người ta làm anh tổn thương, anh hãy tự hỏi họ nghĩ về chuyện đó lợi hay hại. Nếu anh hiểu được điều đó, anh sẽ thông cảm và không còn oán hận họ nữa. Cảm nghĩ của

anh về thiện hay ác có thể giống như cảm nghĩ của họ, hay gần với nó, trường hợp nào anh cũng phải tha thứ cho họ. Hay cảm nghĩ của anh về thiện hay ác có thể khác với cảm nghĩ của họ. Dù thế nào thì họ cũng đã lầm lạc và đáng để anh thương. Điều ấy có khó lắm không?

27 Đối xử với những thứ mà anh không có như chúng không hề tồn tại. Nhìn những gì anh có, những thứ anh quý nhất, và nghĩ xem anh sẽ khao khát thềm muốn chúng bao nhiêu nếu anh không có chúng. Nhưng hãy cẩn thận. Đừng thỏa mãn đến mức đánh giá chúng cao quá mức: anh sẽ hoảng loạn khi mất chúng.

28 Tự mâu thuẫn: những đòi hỏi của trí óc được thỏa mãn bằng việc làm những việc nên làm, và bằng sự thanh thản nó mang lại cho chúng ta.

29 Vứt bỏ những ngộ nhận.

Thôi đừng để bị giật dây như con rối.

An trú trong hiện tại.

Hiểu điều đang xảy ra, cho anh, cho người khác.

Phân tích những cái đang tồn tại. Chia nhỏ tất cả: vật chất, nguyên nhân.

Thấy trước những giờ phút cuối cùng của anh.

Những sai lầm do người khác mắc? Cứ để chúng đẩy với những người mắc chúng.

30 Hướng suy nghĩ của anh tới những điều người ta nói. Tập trung trí óc vào những điều đang xảy ra và vào cái làm cho nó xảy ra.

31 Thanh tẩy bản thân anh. Bằng sự giản dị, sự nhún nhường, thờ ơ với mọi việc trù đúng và sai. Chăm sóc những người khác. Tuân theo Thượng Đế.

“...tất cả đều là tương đối” người ta đã nói thế “và trong thực tế chỉ có những nguyên tử”. Chỉ cần nhớ nửa đầu là đủ: “...tất cả đều là tương đối”¹⁰⁸ + ... +

32 [về cái chết]:¹⁰⁹ Nếu là những nguyên tử: phân rã. Nếu là độc nhất: được “tôi luyện”, hoặc biến đổi.

33 [về nỗi đau]: Nỗi đau không thể chịu đựng nổi tự mang theo sự kết thúc của nó. Nỗi đau kinh niên luôn luôn có thể chịu đựng được, trí tuệ duy trì sự tĩnh lặng của nó bằng cách tự tách rời ra khỏi thân xác, lí trí được giữ nguyên không suy suyển. Còn các bộ phận bị cái đau hành hạ, hãy để chúng tự lên tiếng nếu chúng có thể.

34 [về Tham vọng]: Các trí tuệ hoạt động như thế nào? những thứ mà chúng khao khát và sợ hãi. Những sự kiện giống như những đồng cát, đồng nọ chồng lên đồng kia, đồng trước chẳng bao lâu bị đồng sau che khuất.

35 “Nếu tâm hồn ông ấy tràn đầy sự cao quý¹¹⁰, thấu hiểu mọi thời, mọi cuộc sống, anh có nghĩ rằng đời sống của con người có ý nghĩa gì nhiều đối với ông ấy không?”

“Làm sao có thể?”

“Hay cái chết là vô cùng đáng sợ?”

“Không hề”.

36 “Ngôi vua¹¹¹: chúc lấy tiếng xấu bằng những hành vi tốt đẹp”.

37 Ô nhục: Lí trí nên kiểm soát nét mặt, nên có khả năng tạo hình nó, đúc, nặn khuôn mặt nó như nó muốn, nhưng đừng tạo hình và đúc, nặn chính mình.

38 “Và tại sao chúng ta lại cảm thấy giận dữ đối với thế giới¹¹²?

Cứ làm như nó nhận biết được ấy!”

39 “Mong ngài có thể đem lại niềm vui cho chúng tôi và các đấng ở trên cao”¹¹³.

40 “Thu hoạch cuộc đời¹¹⁴ như thu hoạch hoa màu
Cứ lần lượt lớn lên rồi bị cắt đi”.

41 “Nếu tôi và hai con tôi không thể làm cảm động đến chư thần¹¹⁵, thì hẳn là các ngài có lí do”.

42 “Công bằng và điều thiện ở phía tôi để làm gì”¹¹⁶.

43 “Đừng họa lại những lời than vãn¹¹⁷. Đừng cuồng lên.

44 Bởi vậy câu trả lời duy nhất đúng¹¹⁸ mà tôi nên nói ra là: “Bạn ạ, anh quá sai nếu nghĩ rằng bất cứ ai cũng đem

hết tâm sức ra lo lắng đến cái nguy cơ có thể bị chết của hấn và không thể tập trung vào chỉ một điều này: điều hấn đang làm là đúng hay sai, và hành vi của hấn là của người tốt hay người xấu”.

45 “Nó như thế này¹¹⁹, thưa quý tòa: Cái chỗ mà một người quyết định đứng vào, hay cấp trên của hấn chỉ định cho hấn đứng, vâng, tôi nghĩ rằng đó là cái nơi mà hấn nên đứng và đối diện với kẻ thù, mà không lo bị giết và không nghĩ đến bất kì việc gì khác ngoài việc hoàn thành bổn phận của mình”.

46 “Nhưng, bạn quý mến của tôi¹²⁰, xem xét cái khả năng sự cao quý và đức hạnh không đồng nghĩa với tính mạng còn hay mất. Một con người thật sự có thể quên sống một số năm, không bám chặt lấy cuộc sống mà để nó cho các thần linh, như các bà thường nói, chấp nhận rằng “không ai thoát được số mệnh” và hướng chú ý vào việc sống thế nào cho tốt nhất cuộc sống mà hấn đang có trước mắt được không?”

47 Nhìn hành trình của các vì sao và tưởng tượng anh cùng quay với chúng. Thường xuyên nghĩ về các nguyên tố chuyển hóa lẫn nhau như thế nào. Những ý nghĩ như thế sẽ tẩy sạch bụi trần bên dưới.

48 [Plato nói đúng]¹²¹: Nếu anh muốn nói về người khác, anh phải từ trên nhìn xuống mặt đất. Những bầy súc vật, những đoàn quân, những trang trại, cưới xin, li hôn, sinh nở, chết, những phòng xử án ồn ào, những nơi hoang mạc; tất cả những người ngoại quốc, những ngày lễ hội, những

ngày tang tóc, những ngày chợ phiên... tất cả hòa trộn với nhau, sự hài hòa của những cái trái ngược.

49 Nhìn vào quá khứ, triều đại này kế tiếp triều đại kia, và từ đó, suy ra tương lai: cũng thế. Không có lối thoát khỏi nhịp điệu của các sự kiện.

Đó là lí do vì sao quan sát cuộc sống trong bốn mươi năm cũng tốt như một nghìn năm. Anh có thấy cái gì thật sự mới không?

50 "...Dòng giống của Đất lại trở về với Đất¹²².

Nhưng tất cả những gì sinh ra từ Trời.

Lại trở về với Trời".

Hoặc cái đó hoặc đám nguyên tử bung ra, những nguyên tố vô tri tản mát bay đi mọi phía.

51 "...với đồ ăn thức uống và những câu thần chú¹²³

Tìm một cách mới để đánh bại thần chết".

51-a "Vui vẻ dốc sức và cam chịu¹²⁴

Gió thổi từ trời".

52 Một đô vật khỏe hơn. Nhưng không phải một công dân tốt hơn, một con người tốt hơn, một phương sách tốt hơn ở nơi khắc nghiệt, một người quảng đại hơn tha thứ cho lỗi lầm của người khác.

53 Ở nơi nào mà một điều gì đó có thể làm theo đạo [logos], mà các thần chia sẻ và con người ra lệnh, ở đó mọi

vật đều có trật tự. Ở nơi nào có lợi do những cố gắng của chúng ta sinh lợi, vì nó tiến lên nhịp bước cùng bản chất của chúng ta, thì không có gì phải sợ.

54 Ở bất cứ nơi nào, trong từng khoảnh khắc, anh có lựa chọn này:

Chấp nhận điều xảy ra một cách khiêm nhường.

Đối xử với con người như người ấy đáng được đối xử thế.

Đến với ý tưởng này một cách cẩn trọng, sao cho những điều phi lí không thể lén vào.

55 Đừng để tâm đến tâm trí của người khác. Nhìn thẳng phía trước, nơi tự nhiên dẫn dắt anh – tự nhiên nói chung, thông qua những sự việc xảy ra cho anh; và bản chất tự nhiên của anh, thông qua những hành động của chính anh.

Mọi vật trên đời phải làm những việc nó sinh ra để làm. Và những vật khác được sinh ra để làm những việc có *logos*. Trong khía cạnh này cũng như trong các khía cạnh khác, những vật thấp hơn tồn tại vì những vật cao hơn, và những vật cao hơn tồn tại vì nhau.

Và, điều chủ yếu nhất: chúng ta được sinh ra là để làm việc với người khác.

Thứ hai là, để cưỡng lại những thôi thúc của thân thể chúng ta. Bởi vì những vật được điều hành bằng *logos* – bằng tư duy – thì có khả năng tách lìa, để chống lại những cơn bốc đồng của tâm trí và những kích động của giác quan – cả hai chỉ là vật chất cụ thể. Tư duy tìm cách điều khiển chúng, chứ

không thân phục chúng. Tư duy nên làm chủ: chúng được sinh ra cho tư duy sử dụng.

Và thứ ba là để tránh hấp tấp và nhẹ dạ.

Trí tuệ nắm vững được điều này và tiến thẳng lên phía trước thì có thể tự kiểm chế bản thân nó.

56 Hãy nghĩ như anh đã chết. Anh đã sống [một phần] cuộc đời anh. Nay phần còn lại sống sao cho đúng đắn.

57 Chỉ yêu những gì đã xảy ra, những gì là định mệnh. Không có gì hài hòa hơn.

58 Trong những điều xảy ra, hình dung trước mắt anh những người đã trải nghiệm điều ấy trước anh, và cảm thấy choáng, thấy giận dữ, phẫn nộ vì nó.

Thế bây giờ họ ở đâu cả rồi? Không đâu cả.

Anh có muốn giống thế không? Hay là tránh những cuộc công kích gây rối trí này, để cảnh báo và trốn chạy cho người khác – và tập trung vào những gì anh có thể làm với tất cả chuyện này? Vì anh có thể sử dụng nó, hãy lấy nó làm nguyên liệu. Chỉ chú ý và sống đúng theo những kì vọng của anh. Trong mọi việc. Và khi đối mặt với một lựa chọn, hãy nhớ: việc của chúng ta là liên quan đến những gì thật sự quan trọng.

59 Đào cho sâu. Nước – lòng tốt – ở dưới kia. Và khi anh đào, thì nó vẫn đang sủi bọt.

60 Cái mà thân thể cần là sự ổn định. Bất kể ở trạng thái nào, bất kể làm gì, nó không làm anh ngạc nhiên choáng

váng. Tính cố kết và vẻ đẹp mà nét mặt mượn của trí thông minh là tất cả những gì mà thân thể cần. Nhưng nó nên đến một cách tự nhiên không gượng ép.

61 Không phải vũ công, mà là đô vật: chờ đợi, lấy thế, xuống tấn rồi bất ngờ tấn công.

62 Anh hãy nhìn những người mà anh tìm kiếm sự đồng thuận, xem họ thật sự là ai, và tâm địa họ thật sự là thế nào? Rồi anh sẽ không còn trách những kẻ làm những điều sai trái mà họ không cưỡng được, và rồi anh sẽ không tìm kiếm sự đồng thuận của họ nữa. Khi đó anh đã thấy được những nguồn gốc của cả hai: cả những lí lẽ biện minh của họ lẫn những hành động của họ.

63 “Trái với ý muốn của chúng ta, linh hồn chúng ta đang xa rời sự thật”¹²⁵.

Sự thật, vâng, và công bằng, và tự kiểm soát bản thân, và lòng tốt...

Điều quan trọng là hãy luôn nghĩ đến chúng. Chúng sẽ giúp anh kiên nhẫn hơn với người khác.

64 Những khi anh cảm thấy đau.

Hãy biết rằng nó không ghét bỏ anh, không làm suy giảm trí thông minh của anh – đừng ngăn nó hành động có lí và không vị kỉ.

Và trong phần lớn các trường hợp, những gì Epicurus nói¹²⁶ là có ích: cái đau này không phải là không thể chịu

được, càng không phải là không có hồi chấm dứt, nếu anh luôn nhớ đến những giới hạn của nó và không phóng đại nó bằng trí tưởng tượng của anh.

Và luôn nhớ rằng: cái đau thường đến dưới dạng nguy trang, như thờ thần uế oải, sốt, ăn mất ngon... Và khi nào anh bị những cái ấy quấy rầy, hãy tự nhắc mình: “Ta đang đau hàng cái đau”.

65 Hãy cẩn thận để đừng đối xử với tính vô nhân đạo như nó đối xử với con người.

66 Làm sao chúng ta biết Telauges¹²⁷ không phải là người tốt hơn Socrates?

Hỏi liệu cái chết của Socrates có lắm liệt hơn, ông tranh cãi với phái nguy biện có hơn, ông có tỏ ra sức chịu đựng kiên cường hơn khi qua đêm ngoài trời băng giá¹²⁸, và khi người ta ra lệnh cho ông bắt người Salami¹²⁹ quyết định tốt hơn là nên từ chối, và “ngheh ngang trên đường phố”¹³⁰ (là điều mà người ta nghi ngờ một cách chính đáng).

Vấn đề là linh hồn ông thuộc loại nào?

Những câu hỏi như thế này là không đủ: Liệu ông có vui lòng đối xử công bằng với người và cung kính với thần không, và không nổi nóng bất ngờ với cái xấu mà người khác làm, không biến mình thành nô lệ cho sự ngu dốt của kẻ khác, không coi những cái mà tự nhiên làm ra như bất thường,

không coi nó như sự áp đặt không thể chịu nổi, không đưa trí tuệ ông cho thân thể ông gìn giữ?

67 Tự nhiên không đan cài mọi vật với nhau một cách chặt chẽ đến mức anh không thể vạch ra những ranh giới của anh – hãy nắm hạnh phúc của anh trong tay anh. Hoàn toàn có thể làm một người tốt mà không ai nhận ra. Hãy nhớ lấy điều đó.

Và điều này nữa: đừng quá mong cầu sống hạnh phúc. Và chính vì anh đã bỏ hi vọng trở thành một triết gia hay nhà khoa học lớn, thì đừng từ bỏ đạt tới tự do, khiêm nhường, phục vụ người khác, tuân theo Thượng Đế.

68 Sống một cuộc sống thanh thản, miễn trừ khỏi mọi cưỡng bách. Cứ để người ta la ó như họ muốn. Cứ mặc thú vật xẻ thịt anh ra. Làm sao những thứ đó có thể buộc anh thôi không giữ cho tâm trí anh bình lặng – đánh giá một cách xác đáng những gì xung quanh anh – và sẵn sàng tận dụng bất kì điều gì sẽ xảy ra. Sao cho Lương tri có thể thấy tận mắt sự kiện này, và nói: “Đây chính là con người thật của anh, bất kể bên ngoài trông anh thế nào”. Trong khi ấy Khả năng Thích ứng bổ sung: “Anh đúng là người mà ta đang đi tìm”. Bởi vì đối với tôi hiện tại chính là cơ hội thực thi đức hạnh của lí trí – đức hạnh công dân – nói ngắn gọn, cái nghệ thuật mà con người chia sẻ với thần linh. Cả con người lẫn thần linh đều cư xử với bất kì điều gì xảy ra như hoàn toàn tự nhiên; không lạ lẫm hoặc khó xử, mà quen thuộc và xử trí dễ dàng.

69 Sự hoàn hảo của tính cách: sống ngày cuối cùng của anh, mỗi ngày, không mê loạn, hoặc biếng nhác, hay vờ vịt.

70 Các vị thần sống vĩnh cửu, thế mà họ không tỏ ra bực bội phải chịu đựng con người và những hành vi của con người suốt muôn đời. Và không chỉ chịu đựng mà còn tích cực chăm sóc con người

Thế mà anh, bên bờ vực cái chết, anh vẫn từ chối chăm sóc cho họ, mặc dù chính anh cũng ở trong số họ.

71 Thật ngu ngốc khi cố gắng thoát khỏi những lỗi lầm của người khác. Không thể thoát khỏi chúng đâu. Chỉ nên khi cố gắng thoát khỏi những lỗi lầm của chính anh.

72 Bất cứ khi nào cái sức mạnh khiến chúng ta thành [những con người của] lí trí và xã hội gặp phải một cái gì không lí trí mà cũng chẳng xã hội, thì nó có thể coi cái kia là thấp kém.

73 Anh đã hiến tặng, đã giúp đỡ, và người ta đã nhận. Thế nhưng, giống như một thằng ngu, anh vẫn còn muốn đòi hỏi hơn nữa, muốn được đền bù bằng cái tiếng thơm của Nhà Từ Thiện. Tại sao?

74 Chẳng ai phản đối cái gì có lợi cho họ.

Có lợi cho người khác là điều tự nhiên.

Vậy đừng phản đối cái gì có lợi cho anh – tức là anh phục vụ [làm lợi cho] người khác.

75 Tự nhiên quyết định sự sáng tạo ra thế giới.

Hoặc là tất cả những gì tồn tại đều sinh ra theo logic, hoặc là ngay cả những sự vật mà trí tuệ của thế giới hướng ý chí của nó vào, đều là ngẫu nhiên.

Nguồn gốc của sự thanh thản trong nhiều hoàn cảnh.

QUYỀN 8

1 Một điều nữa khuyến khích sự khiêm nhường là: anh không thể khẳng định rằng anh đã sống cuộc đời anh như một triết gia, kể cả toàn bộ cuộc đời anh từ lúc trưởng thành. Tự anh có thể thấy anh còn cách triết học bao xa. Nhiều người khác cũng thế. Anh đã bị hư hỏng rồi. Thời nay không dễ gì có danh tiếng của một nhà triết học. Và cương vị của anh cũng là một trở ngại.

Như vậy anh biết mọi vật có giá trị ở chỗ nào. Hãy quên đi người ta nghĩ gì về anh. Hãy thỏa mãn rằng anh sẽ sống hết phần còn lại của cuộc đời anh, dù ngắn thế nào, theo những đòi hỏi của bản chất con người anh. Tập trung vào điều đó, và đừng để những cái khác làm anh sao nhãng. Anh đã đi lang thang khắp nơi, cuối cùng anh nhận ra rằng anh chưa bao giờ tìm thấy cái mà anh đeo đuổi: sống như thế nào? Trong tam đoạn luận: không. Trong tiền bạc: không. Trong danh tiếng: không. Trong lạc thú: không. Không ở đâu cả.

- Vậy thì có thể tìm thấy nó ở đâu?
- Trong việc làm những gì bản chất con người đòi hỏi.

– Bằng cách nào?

– Thông qua những nguyên tắc đầu tiên. Những nguyên tắc chi phối những ý định và những hành động của anh.

Những nguyên tắc liên quan đến thiện và ác. Không có gì là tốt trừ phi nó dẫn đến công bằng, tự kiểm soát, can đảm và ý chí tự do. Và không có gì là xấu trừ phi nó dẫn đến những điều trái lại.

2 Với mỗi hành động, hỏi: nó tác động thế nào đến ta? Ta có thể thay đổi suy nghĩ về nó không? Ta rồi sẽ chết. Bởi vậy đây là câu hỏi duy nhất, có phải đây là hành động của một con người có trách nhiệm, là một phần của xã hội, phục tùng cùng những mệnh lệnh của Thượng Đế không?

3 Alexander và Caesar và Pompey. So sánh với Diogenes, Heraclitus, Socrates? Các triết gia biết Cái Gì, cái Tại Sao, cái Như Thế Nào. Trí tuệ của họ là của chính họ. Còn những người khác? Không có gì ngoài lo âu và tình trạng nô lệ.

4 Anh có thể nén giữ hơi thở đến khi thân thể anh tái xám, nhưng họ vẫn tiếp tục làm thế.

5 Bước đầu tiên: đừng lo lắng. Tự nhiên kiểm soát tất cả. Và chẳng bao lâu anh sẽ không còn là ai nữa; sẽ không ở đâu cả. Như Hadrian, như Augustus.

Bước thứ hai: tập trung vào việc anh phải làm. Dán mắt vào đó. Tự nhắc nhở anh rằng nhiệm vụ của anh là làm một người tốt, tự nhắc nhở anh tự nhiên đòi hỏi gì ở con người. Rồi thực hiện nó, không ngập ngừng do dự. Và nói sự thật như anh

thấy nó. Nhưng với sự tử tế. Với sự khiêm nhường. Không đạo đức giả.

6 Công việc của tự nhiên: chuyển đổi mọi vật ở nơi khác, biến cải chúng, nhặt chúng lên và đưa chúng đến chỗ này chỗ khác. Thường xuyên thay đổi. Nhưng đừng lo: ở đây không có gì mới cả. Mọi thứ để quen thuộc. Ngay cả những tương quan cũng không đổi.

7 Bản chất thuộc bất kì loại nào cũng đều hướng đến tiến bộ. Và tiến bộ đối với trí tuệ hợp lí có nghĩa là không chấp nhận sự giả dối và không đáng tin cậy trong nhận thức của nó, lấy những hành động không vị kỉ làm mục tiêu duy nhất của nó, chỉ tìm kiếm và lánh xa những gì mà nó kiểm soát, thiết tha với những gì mà bản chất đòi hỏi ở nó – cái bản chất mà nó tham gia vào, như bản chất của lá tham gia vào bản chất của cây. Có điều bản chất mà các lá có chung không có ý thức hoặc lí trí, và chịu những trở ngại. Trong khi bản chất chung của con người là không có trở ngại, và hợp lí, và công bằng bởi vì nó giao cho mỗi vật và mọi vật một phần với tỉ lệ tương ứng về thời gian, hữu thể, mục đích, hành động, cơ hội như nhau. Xem xét gần hơn, không phải xem chúng có đồng nhất từng điểm, mà trong một tập hợp, cân nhắc so sánh cái này với cái kia.

8 Không có thời gian để đọc. Để kiểm chế tính kiêu ngạo của anh, được. Để vượt lên trên mọi sướng khổ, được. Bỏ được tham vọng, được. Để không cảm thấy giận dữ khi gặp

những kẻ ngu dốt và khó chịu, thậm chí còn chăm sóc chúng, được.

9 Đừng để bị nghe lỏm những lời than phiền ở triều đình. Ngay cả về bản thân anh.

10 Hối tiếc là việc anh khó chịu với chính anh vì đã từ chối những điều có lợi cho anh. Nhưng nếu nó là điều có lợi cho anh thì nó phải là điều tốt – điều mà một người thật sự tốt quan tâm đến.

Nhưng không có người nào thật sự tốt lại cảm thấy hối tiếc vì đã từ chối khoái lạc.

Vậy thì khoái lạc không phải là điều tốt, hay có lợi cho anh.

11 Về cơ bản, nó là cái gì vậy? Cái gì là bản chất hay thực chất của nó, lí do tồn tại của nó? Cái gì đang hoạt động trong thế giới? Nó sẽ ở đây trong bao lâu?

12 Khi anh thấy khó dậy khỏi giường vào buổi sáng, hãy nhớ rằng tính cách đặc trưng của anh, cái xác định anh như một con người – là làm việc với những người khác. Ngay cả những con vật cũng biết ngủ như thế nào. Và cái tính năng động đặc trưng ấy, nó là tự nhiên hơn, có tính bẩm sinh hơn, và thỏa mãn hơn.

13 Áp dụng tính ấy thường xuyên cho mọi điều xảy ra: Vật lí, đạo đức, logic.

14 Khi anh phải cư xử với một người, hãy tự hỏi: anh ta nghĩ gì về thiện và ác? Nếu anh ta nghĩ x và y về sướng và khổ (và cái gì tạo ra chúng), về vinh và nhục, về chết và sống, thì

anh sẽ không ngạc nhiên hay sửng sốt khi anh ta nghĩ x và y. Thật ra, tôi sẽ nhắc mình rằng anh ta không có lựa chọn thật sự.

15 Hãy nhớ: anh không nên ngạc nhiên rằng cây vả sinh ra quả vả, cũng đừng ngạc nhiên rằng thế giới sinh ra cái gì. Một bác sĩ giỏi không ngạc nhiên khi bệnh nhân của ông ta lên cơn sốt, người lái tàu không ngạc nhiên khi gió thổi thốc vào người anh ta.

16 Hãy nhớ rằng việc thay đổi suy nghĩ của anh và chấp nhận chỉnh sửa cũng là những hành động tự do. Hành động là của anh, nó dựa trên ý muốn của riêng anh, quyết định của riêng anh và lí trí của riêng anh.

17 Nếu nó nằm trong tầm kiểm soát của anh, tại sao anh làm nó? Nếu nó nằm dưới sự kiểm soát của người khác, thì anh trách ai đây? Các nguyên tử? Các vị thần? Cách nào cũng là ngu xuẩn cả. Đừng trách ai hết. Uốn nắn người ta đi, nếu anh có thể. Còn nếu không, thì hãy sửa chữa những sai hỏng. Và ngay cả việc ấy anh cũng không làm được. Vậy thì trách cứ người khác sẽ đưa anh đến đâu?

Đừng làm những hành động vô ích.

18 Những gì chết không biến mất. Nó còn lại ở đây trên thế giới này, biến đổi, tan rã, như những bộ phận của thế giới, và của anh. Chúng lần lượt bị biến đổi – và không hề than vãn.

19 Mọi vật đều có mục đích, từ những con ngựa đến những dây nho. Tại sao ngạc nhiên về điều ấy? Ngay cả thần mặt trời cũng sẽ nói với anh “Ta có một mục đích”, các vị thần khác cũng thế. Tại sao anh sinh ra? Để tìm lạc thú chăng? Hãy tưởng tượng nếu câu trả lời đứng lên để hỏi.

20 Tự nhiên giống như có ai đó riếm quả bóng lên không trung, đoán trước quỹ đạo của nó và độ cao nó lên tới, hay nó rơi xuống chỗ nào. Và quả bóng đạt được gì khi nó bay lên không trung? Và nó mất gì khi lao thẳng xuống đất?

Cái bong bóng đạt được gì khi nó tồn tại? Hay nó mất gì khi vỡ bục ra? Đặt câu hỏi tương tự với cây nến.

21 Lộn nó trong ra ngoài. Nó giống cái gì? Nó giống cái cũ ở chỗ nào? Hay bệnh? Hay bán mình trên đường phố?

Và tất cả rồi sẽ chết. Kẻ khen và người được khen. Kẻ nhớ và người được nhớ đến. Người được nhớ đến trong những bộ phận ấy hay trong cái góc của những bộ phận ấy. Ngay cả ở đó họ cũng không nhất trí với nhau (thậm chí với chính họ).

Cả quả đất này chỉ là một điểm trong vũ trụ.

22 Gắn với những gì trước mắt anh: ý nghĩ, hành động, lời nói.

22-a Đây là cái mà anh xứng đáng: Anh có thể tốt hôm nay. Nhưng anh chọn ngày mai.

23 Cái gì tôi làm, tôi quy nó cho tính từ thiện của con người.

Những gì được làm với tôi, Tôi chấp nhận – và quy nó cho các thần, và cội nguồn mà từ đó vạn vật cùng nhau tuôn chảy ra.

24 Giống như chậu nước tắm: dầu, mồ hôi, bùn ghét, nước ngả màu xám xịt, tất cả đều đáng ghê tởm.

Toàn bộ đời sống, toàn bộ cái thế giới hữu hình.

25 Verus, bỏ lại Lucilla phía sau¹³¹, rồi Lucilla. Maximus, bỏ lại Secunda. Và Secunda. Diotimus, bỏ lại Epitynchanus. Rồi Epitynchanus. Faustina, bỏ lại Antoninus. Rồi Antoninus.

Như vậy, với tất cả bọn họ.

Hadrian¹³², bỏ lại Celer. Và Celer.

Họ đi đâu cả: những người sáng chói, những người sáng suốt, những niềm kiêu hãnh. Sáng suốt, như Charax và Demetrius – người theo phái Plato. Eudaemon và những người còn lại. Những người có cuộc sống ngắn ngủi và đã chết từ lâu. Một số không được ai nhớ đến, một số đi vào huyền thoại, một số thậm chí không huyền thoại.

Bởi vậy hãy nhớ: những thành phần tạo nên anh cũng sẽ tan tác. Sự sống trong anh sẽ tắt. Hoặc những lệnh hành quân và những thông báo khác.

26 Niềm vui cho con người nằm trong những hành động của con người.

Hành động của con người: lòng tốt với người khác, coi khinh cảm giác. Chất vấn những diện mạo, quan sát thiên nhiên và những sự kiện trong thiên nhiên.

27 Ba mối quan hệ:

- i. với thân xác mà anh cư ngụ.
- ii. với thần linh: nguyên nhân của vạn vật và trong vạn vật.
- iii. với những con người xung quanh anh.

28 Nỗi đau tác động đến thân xác (nó là vấn đề của thân xác) hay nó tác động đến linh hồn. Nhưng linh hồn có thể chọn không chịu sự tác động, duy trì sự thanh thản của nó, sự tĩnh lặng của nó. Mọi quyết định, thôi thúc, ước muốn, ác cảm của chúng ta nằm sâu bên trong. Không cái ác nào chạm tới được.

29 Để xóa đi những nhận thức sai, hãy tự nhủ: ta có nó bên trong để giữ ta tránh khỏi cái ác, lòng tham và mọi khổ não. Hãy nhìn sự vật như chúng vốn thế và cư xử như chúng đáng thế. Đừng bỏ qua cái khả năng bẩm sinh này.

30 Nói với Viện Nguyên lão bằng giọng thích đáng, đừng hống hách. Chọn những từ thích hợp.

31 Triều đình của Augustus: vợ, con cái, cháu trai, các con vợ sau, các chị em, Agrippa, những họ hàng, gia nhân đầy tớ, bạn bè, Areius, Maecenas, các thầy thuốc, các thầy tế... chết.

Và hãy xem những người khác... không chỉ cái chết của những cá nhân (giống như gia đình của Pompeys).

Họ viết dòng này lên bia mộ: “hậu duệ sống sót cuối cùng”. Hãy xem tổ tiên của họ đã lo lắng thế nào về việc có người nối dõi. Nhưng phải có một người là người cuối cùng. Đó, cả ở đó nữa, cái chết của cả nhà.

32 Tự bản thân anh phải tập hợp lại cuộc đời anh. Hành động này tiếp theo hành động khác. Và hãy mãn nguyện nếu mỗi hành động đạt được mục tiêu của nó, trong mức độ tốt nhất có thể. Không ai có thể ngăn điều ấy xảy ra.

– nhưng có những trở ngại bên ngoài...

Không trở ngại với công bằng chính trực, tự kiểm chế, thiện ý.

– nhưng có thể trở ngại với những hành động cụ thể hơn.

– nhưng nếu anh chấp nhận và hành động với những phương tiện anh có, thì phương án thay thế sẽ hiện ra, một mảnh khác của những gì anh đang cố tập hợp. Hành động này tiếp theo hành động khác.

33 Chấp nhận nó mà không kiêu ngạo, buông nó ra một cách thờ ơ.

34 Anh đã từng bao giờ trông thấy những bàn tay bàn chân bị chặt đứt, những cái đầu lìa khỏi cổ, sống ở chỗ nào đó xa với thân thể mà chúng thuộc về, hay chưa? Đó chính là điều chúng ta làm – hay cố gắng làm – với chính chúng ta, khi chúng ta nổi loạn chống lại những gì xảy ra với chúng ta, hay

khi chúng ta tự cô lập chính mình. Hoặc chúng ta làm một việc gì ích kỉ.

Anh đã tự dứt ra khỏi tính thống nhất – trạng thái tự nhiên của anh, một trong những trạng thái anh sinh ra để chia sẻ. Nay anh tự dứt mình ra khỏi nó.

Nhưng ở đây anh có một thuận lợi: anh có thể gắn mình trở lại. Một đặc quyền Thượng Đế đã không ban cho một bộ phận khác của một toàn thể khác – bị tách ra, cắt lìa ra, và chấp nối lại. Nhưng hãy nhìn xem cách ngài chọn chúng ta. Ngài không để cho chúng ta đứt gãy, nhưng nếu chúng ta lỡ bị đứt gãy, ngài cho phép chúng ta lành trở lại, chúng ta tự chấp vá lại, và trở lại vị trí cũ của chúng ta: bộ phận của một toàn thể.

35 Chúng ta có những khả năng phong phú¹³³, tồn tại trong tất cả những tạo vật có lí trí như trong bản chất của bản thân lí trí. Và đây là một trong số đó. Đúng như tự nhiên nhận lấy tất cả những trở ngại, những chướng ngại và hành động quanh nó, quay nó trở lại với mục đích của nó, phối trí nó vào bản thân nó, và như vậy một tạo vật có lí trí có thể biến sự suy đốn thành nguyên liệu và dùng nó để đạt mục tiêu của mình.

36 Đừng để cho trí tưởng tượng của anh bị toàn bộ cuộc đời giày vò cho tan nát. Đừng cố tưởng tượng ra tất cả những gì xấu xa tệ hại có khả năng xảy ra. Dán mắt vào cảnh ngộ trước mắt, và hỏi: “Tại sao cái này không thể chịu đựng được? Tại sao ta không thể chịu đựng nó?”. Anh sẽ bối rối không tìm

ra câu trả lời. Khi đó hãy tự nhắc nhở anh: quá khứ và tương lai không có quyền hành gì đối với anh cả. Chỉ có hiện tại, và là cái hiện tại được thu nhỏ nhất. Đánh dấu những giới hạn của nó. Và nếu tâm trí anh vẫn cố than phiền rằng không thể chịu đựng được nó, thì... được, hãy biết hổ thẹn đi là vừa.

37 Thế còn Pantheia hay Pergamos vẫn còn canh gác ở mộ của Verus ư? Chabrias hay Diotimus ở mộ của Hadrian? Tất nhiên là không. Nếu thật sự họ vẫn còn canh gác, liệu các hoàng đế có biết không?

Và ngay cả nếu các ngài biết, liệu các ngài có vui không?

Và ngay cả nếu các ngài vui, những người than khóc có sống mãi không? Hay là cả họ nữa, không phải chịu số phận lớn lên già đi và chết? Nếu điều ấy xảy ra, các hoàng đế làm gì?

38 Xú khí của thối rữa. Thịt thối trong một chiếc bao.

Nhìn nó cho rõ¹³⁴. Nếu anh có thể.

39 “Theo suy xét tốt nhất của tôi¹³⁵, khi nhìn vào tính cách con người tôi không thấy có đức tính nào chống lại lẽ công bằng. Nhưng chống lại khoái lạc thì có: tự kiềm chế”.

40 Hãy thôi cảm cái đau do anh tưởng tượng ra, và anh sẽ hoàn toàn không bị nó tác động?

– Anh ư?

Logos của anh.

– Nhưng tôi không phải là logos.

Đúng. Nhưng đừng để logos bị tổn thương. Nếu cái gì khác bị tổn thương, hãy để nó tự quyết định.

41 Đối với những vật sống, “có hại” là những gì cản trở hoạt động của giác quan của chúng, hoặc cản trở bất cứ việc gì chúng định thực hiện. Tương tự, những trở ngại là có hại đối với cây cối. Cũng giống như vậy đối với các tạo vật có lí trí, tất cả những gì cản trở hoạt động của trí óc đều là có hại.

Hãy áp dụng điều này cho bản thân anh.

Đau khổ và vui sướng có những cái móc trong anh không? Hãy để cho các giác quan làm việc với chúng. Có ách tắc gì cho hoạt động của anh không? Nếu anh không tính đến khả năng này thì nó sẽ hại cho anh như một tạo vật có lí trí. Nhưng nếu anh dùng trí xét đoán thông thường, thì anh đã bị hại hoặc thậm chí bị cản trở. Không ai có thể cản trở hoạt động của trí não. Không cái gì có thể tác động vào chúng, lửa không, thép không, lạm dụng không, bạo chúa không, không gì cả. Chừng nào nó là một “địa hạt tĩnh lặng hoàn toàn”¹³⁶.

42 Tôi không có quyền làm tổn thương bản thân tôi. Tôi đã bao giờ làm tổn thương một ai khác nếu tôi tránh được?

43 Người ta tìm khoái lạc bằng đủ cách. Tôi tìm nó trong việc giữ cho trí óc tôi trong sáng. Trong việc không quay lưng với con người và những gì xảy ra cho con người. Trong việc chấp nhận và chào đón mọi điều tôi thấy. Trong việc đối xử với mọi sự như nó đáng được đối xử.

44 Tặng bản thân anh một món quà: khoảnh khắc hiện tại.

Những người ham để lại danh tiếng sau khi chết không nhớ rằng các thế hệ đến sau cũng khó chịu như thế hệ mà họ trông thấy bây giờ. Và rồi họ cũng sẽ chết. Vậy ích gì nếu họ nói cái này nghĩ cái nọ về anh?

45 Hãy nâng tôi lên và ném mạnh xuống. Ở bất cứ chỗ nào anh muốn. Ở đó linh hồn tôi cũng sẽ hòa nhã với tôi – hòa nhã và mãn nguyện – chừng nào tồn tại và những hành động của nó hòa hợp với bản chất của nó.

Có lí do nào để linh hồn tôi phải đau khổ và bị hạ thấp: thống khổ, căng thẳng, lộn xộn, sợ hãi? Sao lại thế được?

46 Những gì con người trải nghiệm là một phần kinh nghiệm của loài người. Kinh nghiệm của con bò là một phần kinh nghiệm của loài bò, cũng như kinh nghiệm của cây nho là thuộc về giống nho, kinh nghiệm của hòn đá là những gì đúng với những hòn đá.

Không có điều gì xảy ra là bất thường và phi tự nhiên, và phàn nàn là vô nghĩa. Tự nhiên không bắt chúng ta chịu đựng những gì không thể chịu đựng được.

47 Những sự vật bên ngoài không thành vấn đề. Đó chỉ là sự đánh giá của anh về chúng. Anh có thể xóa nó đi liền.

Nếu cái gì đó trong tính cách của anh có vấn đề, ai cấm anh không sắp xếp lại tâm trí anh cho ngay ngắn (sic)?

Và nếu vấn đề ở chỗ anh không làm một việc mà anh nghĩ nên làm, thì đơn giản là sao không làm đi?

- Nhưng có những chướng ngại không thể vượt qua.

- Thế thì không phải là vấn đề. Nguyên nhân là tính ì nằm bên trong anh.

- Nhưng làm thế nào tôi có thể tiếp tục sống với việc đó chưa được hoàn thành?

- Thì quên nó đi, với lương tâm thanh thản, như thể anh đã hoàn thành nó rồi, cả những chướng ngại nữa.

48 Nên nhớ rằng khi tâm trí tự rút vào bên trong nó và tìm thấy sự hài lòng trong đó, thì nó không thể bị tổn thương. Nó không làm gì trái với ý chí của nó, cho dù sự kháng cự của nó là phi lí. Và nếu xét đoán của nó là thấu đáo và có cơ sở logic...?

Tâm hồn không có dự vọng là một pháo đài. Không có nơi nào an toàn hơn. Một khi ẩn nấp ở đấy chúng ta sẽ được bảo đảm an toàn mãi mãi. Không thấy điều này là vô minh. Thấy mà không tìm kiếm an toàn là khốn khổ.

49 Không có gì ngoài những thứ mà anh nhận được từ những ấn tượng đầu tiên. Chẳng hạn, ai đó chửi anh. Đó, họ chửi đó, nhưng nó chẳng hại gì đến anh cả. Sự việc con tôi ốm, là điều tôi có thể thấy. Còn nói “*nó có thể chết vì bệnh ấy*”: thì không! Hãy gắn với những ấn tượng đầu tiên. Đừng suy luận gì cả. Và sẽ không có gì xảy ra với anh.

Hay là suy luận. Từ một tri thức về tất cả những gì có thể xảy ra trên thế giới.

50 Quả dưa leo này đáng hả. Thì vứt nó đi.

Trên đường có bụi gai à? Thì đi vòng tránh nó.

Đó là tất cả những gì anh cần biết. Không thêm gì nữa. Đừng bao giờ đòi phải biết “tại sao những chuyện ấy lại xảy ra?”, tất cả những người hiểu đời sẽ cười anh. Như người thợ mộc cười nếu anh choáng khi nhìn thấy mặt cưa trong xưởng ông ta, hoặc như người thợ giày với những mẫu da thừa vậy.

Tất nhiên, họ có chỗ để vứt những thứ ấy, còn tự nhiên thì không có cửa để quét những vật thừa ra. Nhưng có điều kì diệu trong cái khéo của tự nhiên là, trước cái hạn chế ấy, nó thu nhận mọi vật dù rách, vỡ, cũ kĩ hay vô dụng vào trong nó rồi biến chúng thành những cái mới. Bởi vậy nó không cần vật liệu từ nguồn bên ngoài, hoặc cần chỗ để xử lí những cái dư thừa. Tất cả những gì nó cần: không gian, vật liệu, công sức... nó đều chỉ dựa vào bản thân nó.

51 Không được bắt cản trong hành động. Không được lằm lằm trong lời nói. Không thiếu chính xác trong tư duy. Không rút lui vào bên trong linh hồn anh, hay cố trốn. Đừng quá sốt sắng. Chúng giết anh. Chặt anh bằng dao, trút lên anh những lời nguyên rủa. Và cách nào đó điều ấy cắt đứt sự sáng suốt, tinh táo, tự kiểm chế, công bằng khỏi trí óc anh.

Một người đứng bên dòng suối nước trong và ngọt, và chửi nó. Trong khi nước vẫn sủi tăm. Hẳn có thể đổ bùn, hay phân

vào suối, và dòng nước cuốn đi tất cả, nó sạch sẽ, giữ nguyên cho suối không bị nhơ bẩn.

Có nó. Không phải một thùng, mà một dòng suối vĩnh cửu.

Bằng cách nào? Chiến đấu để giành lấy tự do. Từng giờ từng phút. Thông qua kiên trì, trung thực, khiêm nhường.

52 Không biết thế giới là gì là sự ngu dốt không biết anh đang ở đâu.

Không biết tại sao thế giới lại ở đây là sự ngu dốt không biết anh là ai. Và nó là cái gì.

Không biết tí gì về điều này là không biết tại sao anh ở đây.

Và chúng ta là ai khi làm cho bất kì ai quan tâm đến việc hoan hô những người như thế, những người không biết họ là ai và ở đâu.

53 Anh muốn được khen ngợi từ những người cứ mười lăm phút lại đá nhau. Anh muốn được tán đồng của những người tự khinh miệt bản thân họ (hối tiếc về tất cả những việc mình làm có phải dấu hiệu của tự trọng?).

54 Không chỉ hòa nhập vào không khí xung quanh ta, thông qua hơi thở, mà vào cái lí trí nó bao trùm mọi vật, thông qua tư tưởng. Lí trí có mặt khắp nơi, đúng như nó được tán phát rộng rãi trong những người chấp nhận nó như không khí đối với người thở.

55 Sự tồn tại của cái ác không làm hại thế giới. Và một hành động xấu của cá nhân không làm hại nạn nhân. Chỉ có

một người bị hại vì nó, và anh ta có thể chấm dứt bị hại ngay khi anh ta quyết định.

56 Ý chí của người khác độc lập với ý chí của tôi như hơi thở hay thân thể của người ấy độc lập với hơi thở hay thân thể của tôi. Chúng ta có thể sống vì người khác, nhưng ý chí của chúng ta thống trị địa hạt riêng của nó. Nếu không thì cái hại họ có thể gây hại cho tôi. Đó không phải ý định của Thượng Đế – để cho hạnh phúc của tôi tùy thuộc vào người khác.

57 Chúng ta nói về ánh sáng mặt trời “rót xuống chúng ta” và “rót lên chúng ta” theo mọi hướng. Nhưng nó không bao giờ rót ra ngoài. Bởi vì nó không thật sự rót, nó tỏa ra. Những tia (aktai) của nó¹³⁷ có tên gọi từ sự tỏa ra (ekteinesthai).

Để biết bản chất của tia sáng, hãy nhìn nó lọt qua một khe hẹp vào một buồng tối. Nó đi theo đường thẳng, đập vào bất kì vật rắn nào ở trên đường đi của nó và chắn khoảng không gian phía sau. Nó vẫn còn đó: không biến mất, không rơi xuống. Sự tỏa ra (lan tỏa) của tư tưởng cũng giống như thế: không trút ra, mà tỏa ra. Và không đập vào các vật chướng ngại một cách giận dữ và hung bạo, cũng không rơi xuống trước chúng, mà giữ lấy vị trí của nó, và rọi sáng các vật tiếp nhận nó.

Cái gì không truyền ánh sáng thì tạo ra bóng tối của chính nó.

58) Sợ chết là sợ cái mà chúng ta có thể trải qua. Không gì hết, hay là một cái gì đó hoàn toàn mới. Nhưng nếu chúng ta trải nghiệm cái không có gì, thì chúng ta có thể trải nghiệm cái không có gì xấu. Và nếu chúng ta trải nghiệm sự thay đổi, thì tồn tại của chúng ta thay đổi cùng với nó – thay đổi, nhưng không dừng lại.

59) Con người tồn tại vì người khác. Anh có thể chỉ dẫn cho họ, hay chịu đựng họ.

60) Một mũi tên có một chuyển động, và trí tuệ có một chuyển động khác. Ngay cả lúc tạm nghỉ, hay lúc cân nhắc các kết luận, trí tuệ cũng tiến lên phía trước, tiến tới mục tiêu.

61) Hãy đi vào trí tuệ của người khác, và để họ đi vào trí tuệ của anh.

QUYỀN 9

1 Bất công là một sự báng bổ. Tự nhiên-Tạo hóa- đã hoạch định những tạo vật có lí trí tồn tại vì nhau: giúp đỡ – chứ không làm hại – nhau, như chúng đáng được. Vậy thì vi phạm ý chí của Tạo hóa là sự báng bổ đối với các vị thần cổ xưa nhất. Và nói dối cũng là sự báng bổ đối với Tạo hóa. Bởi vì Tạo hóa-Tự nhiên – nghĩa là cái vốn như thế. Mà cái vốn như thế và cái vốn như thế cụ thể liên hệ mật thiết với nhau, nên Tự nhiên đồng nghĩa với Sự thật – nguồn gốc của mọi vật có thật. Cố ý nói dối là báng bổ – kẻ nói dối phạm tội lừa gạt, và như vậy là bất công. *Nói dối mà không* nhận ra mình nói dối cũng thế. Bởi vì kẻ vô tình nói dối phá vỡ tính hài hòa của tự nhiên, của trật tự của nó. Hấn xung đột với cái cách mà thế giới được cấu trúc. Khi một kẻ nói dối, ngay cả ngược với ý chí của hắn, là hắn đang chệch hướng về phía đối lập với sự thật. Tự nhiên cung cấp cho hắn những nguồn để phân biệt giữa cái thật và cái giả. Nhưng hắn phớt lờ chúng, và nay không thể phân biệt được nữa.

Và theo đuổi khoái lạc như điều tốt, và tránh khổ đau như điều xấu – cũng là báng bổ. Kẻ nào làm thế chắc chắn sẽ thấy mình thường xuyên chê trách, tự nhiên – phàn nàn rằng tự nhiên không đối xử với người tốt kẻ xấu như họ đáng được thế, mà thường để kẻ xấu hưởng sung sướng và những gì tạo ra khoái lạc, và bắt người tốt chịu khổ và những gì tạo nên đau khổ. Hơn nữa, sợ đau là sợ cái gì nhất định phải xảy ra, thế giới là cái vốn thế – và điều này một lần nữa lại là báng bổ. Trong khi nếu anh theo đuổi khoái lạc, anh khó có thể tránh làm điều sai trái – chính là sự báng bổ lộ rõ. Tự nhiên vô tư với một số thứ, nếu nó ưu tiên cái này hơn cái khác thì nó hiếm khi tạo ra cả hai. Và nếu chúng ta muốn theo tự nhiên, nhất trí với nó, thì chúng ta cũng phải vô tư như thế. Ưu tiên vui sướng hơn đau khổ – sống hơn chết, danh tiếng hơn vô danh – thì rõ ràng là báng bổ. Tự nhiên chắc chắn sẽ không làm.

Và khi tôi nói rằng tự nhiên dửng dưng vô tư với sướng khổ, tôi muốn nói rằng chúng xảy ra một cách vô tư, tại những thời điểm khác nhau, với những vật hiện có và những vật sẽ xuất hiện, qua một sắc lệnh xa xưa của Thượng Đế – theo sắc lệnh đó từ một điểm ban đầu Thượng Đế bắt tay vào sáng tạo ra thế giới mà chúng ta biết, bằng cách đặt ra những nguyên tắc về những gì sẽ xuất hiện và quyết định các sức mạnh sinh sôi: tồn tại và thay đổi, và các giai đoạn kế tiếp nhau của chúng.

2 Vận may thật sự là rời bỏ cuộc sống mà không gặp phải bất lương, đạo đức giả, sa đọa hay kiêu ngạo. Nhưng cuộc “hành trình tốt đẹp sắp đến”¹³⁸ là chết khi anh đã có đủ. Hay là anh quyết định nằm xuống với cái ác? Kinh nghiệm đã chẳng từng dạy anh rằng phải tránh nó như tránh bệnh dịch đó sao? Bởi vì nó là một bệnh dịch – bệnh ung thư tinh thần – tồi tệ hơn những bệnh gây ra do không khí bị ô nhiễm hay khí hậu độc hại. Những bệnh ấy chỉ hại đến con người anh, bệnh này hại đến cả tính người của anh.

3 Đừng khinh thường cái chết, mà hãy chào đón nó. Cả nó nữa, cũng là một trong những sự vật mà tự nhiên cần đến. Giống như tuổi trẻ và tuổi già. Giống như lớn lên và trưởng thành. Giống như một bộ răng mới, một bộ râu mới, sợi tóc bạc đầu tiên. Giống như làm tình, mang thai và sinh đẻ. Giống như tất cả những thay đổi khác về thể chất ở mỗi giai đoạn của cuộc đời, cái chết của chúng ta cũng không khác.

Vậy đây là cách mà con người có suy nghĩ thấu đáo chờ đợi cái chết: không thờ ơ, không nôn nóng, không khinh bỉ, chỉ đơn giản nhìn nó như một trong những sự việc xảy ra cho chúng ta. Bây giờ anh nhìn thấy trước sự ra đời của một đứa bé từ trong tử cung của mẹ nó, đó là cách anh nên chờ đợi cái giờ mà linh hồn anh hiện ra từ cái ngăn của nó. Hay có lẽ anh cần một câu cách ngôn nhỏ để giấu vào sau lưng trí tuệ của anh. Được, xem xét hai sự việc có thể hoà giải anh với cái chết nhé: bản chất của những thứ anh bỏ lại phía sau anh, và những loại người mà anh sẽ không còn bị lẫn lộn với họ nữa.

Không cần phải oán hận họ làm gì, đúng ra, anh nên tìm kiếm hạnh phúc cho họ, và tử tế với họ, nhưng luôn nhớ rằng mọi điều anh tin là vô nghĩa với những người anh bỏ lại đằng sau. Bởi vì đó là tất cả những gì có thể ngăn cản chúng ta (nếu có cái gì ngăn cản được) – điều duy nhất khiến chúng ta muốn ở lại đây: cơ hội sống với những người có chung cái nhìn với chúng ta. Còn bây giờ: nhìn xem nó mệt mỏi như thế nào: cái đám lộn xộn mà ta sống trong đó. Đủ để anh nói với cái chết:

“Đến nhanh lên, trước khi ta bắt đầu quên bản thân ta, như bọn họ”.

4) Làm điều có hại tức là làm hại chính anh. Làm một việc bất công là bất công với chính anh – nó làm nhục anh.

5) Và anh cũng phạm tội bất công khi không làm gì cả.

Xét đoán một cách khách quan, bây giờ, ngay lúc này.

Làm một hành động không vị kỉ, bây giờ, ngay lúc này.

6) Sẵn lòng chấp nhận, ngay lúc này, tất cả những sự kiện bên ngoài.

Đó là tất cả những gì anh cần.

7) Xóa sạch trí tưởng tượng của anh đi. Biến dục vọng của anh thành đá. Dập tắt mọi khao khát. Để tâm trí anh tập trung hết vào bản thân nó.

8) Những động vật không có logos được phú cho cùng một linh hồn, và những động vật có logos cũng có chung một linh hồn: linh hồn có trí tuệ. Đúng như các tạo vật trần tục trên mặt đất có chung mặt đất. Đúng như tất cả chúng ta,

nhưng người nhìn và thở, thấy cùng một ánh sáng, thở cùng một không khí.

9 Mọi vật được kéo về phía những vật giống chúng, nếu những vật như thế có tồn tại. Mọi vật trên mặt đất cảm thấy đất kéo chúng về đất. Mọi vật thuộc nước cùng trôi đi với nhau. Mọi vật trên không cũng vậy, nên chúng buộc phải tránh bị trộn lẫn với nhau. Lửa đương nhiên phải bốc lên vì bị một cái gì đó cao hơn lửa kéo lên, nhưng sẵn sàng bùng lên vì một cái chạm nhẹ với vật khác – ngọn lửa của đất. Bởi vậy cái gì khô hơn bình thường thì dễ cháy hơn, vì có ít hơn những vật cản trở sự cháy trộn lẫn trong nó.

Mọi vật có chung bản chất thông minh thường có xu hướng đi tìm cái gì giống chúng, nếu không nói là hơn chúng. Bởi vì ưu thế của chúng theo những cách khác hợp với sự sẵn sàng hòa trộn với những vật tương đồng của chúng.

Ngay cả trong những vật không có lí trí chúng ta cũng thấy những đám, những bầy, chúng làm to, chúng yêu nhau không mấy khác chúng ta. Bởi vì chúng có linh hồn, và ta có thể thấy ở chúng bản năng kết nối đã ở dạng phát triển – không phải như những vật khác: cây cối, đá, cây trồng... Nó còn phát triển hơn trong những tạo vật có lí trí, với những nhà nước, những bè bạn, những gia đình, những tập đoàn... các hòa ước, các hiệp ước của chúng. Và trong những tạo vật còn phát triển cao hơn nữa, có một loại đoàn kết giữa các vật thể riêng rẽ, loại mà chúng ta thấy ở các vì sao. Một trình độ phát triển cao

hơn thậm chí có thể tạo ra sự đồng cảm giữa những vật hoàn toàn khác biệt nhau.

Nhưng nhìn xem sự thể thế nào. Loài có lí trí là loài duy nhất đánh mất cảm giác về sức hấp dẫn, hội tụ. Chỉ ở đó chúng ta không thấy sự hòa hợp. Tuy nhiên chúng càng cố tránh thì càng không thoát. Tự nhiên mạnh hơn. Như anh có thể thấy nếu anh nhìn gần hơn.

Những vật nặng có thể thoát lên khỏi mặt đất dễ hơn con người trốn khỏi loài người.

10 Loài người, thần thánh, thế giới: tất cả đều ra hoa kết quả. Mỗi giới có hoa trái vào mùa của mình. Chúng ta thường giới hạn chỉ nói về nho, về cây trồng. Không cần thiết. Hoa trái của logos nuôi dưỡng cả chúng ta và nó. Và những thứ khác cũng sinh ra từ đó: thuộc cùng loài như bản thân logos.

11 Thuyết phục chúng đừng làm như vậy.

Nếu anh có thể.

Còn nếu không, thì hãy nhớ: Khả năng kiên nhẫn được phú cho chúng ta có một lí do. Các vị thần cũng kiên nhẫn với họ, và thậm chí còn giúp họ những việc cụ thể: sức khỏe, tiền bạc, tiếng tăm.

Đó là lòng tốt của các thần...

Và của anh nữa, nếu anh muốn. Cái gì ngăn cản anh?

12 Làm việc.

Không để khôu gợi lòng thương hại. Không để giành sự thông cảm và ngưỡng mộ.

Chỉ thế này:

Hành động.

Bình thản.

Như *logos* của nhà nước đòi hỏi.

13 Hôm nay tôi thoát khỏi lo âu. Nếu không, tôi vứt bỏ chúng, bởi vì chúng ở trong tôi, trong nhận thức của chính tôi–Không ở ngoài.

14 Được biết nhờ kinh nghiệm lâu dài, bị hạn chế vì tuổi thọ ngắn ngủi, bị hạ thấp trong vật chất. Tất cả. Bây giờ cũng như khi xưa, trong thời của những người mà chúng ta đã chôn cất.

15 Những Sự vật bên ngoài chúng ta, lơ lửng bên cửa. Chúng đơn độc, không liên kết. Hỏi chúng là ai chúng không biết, chúng không thể mô tả bản thân chúng.

Cái gì có thể mô tả chúng?

Trí tuệ.

16 Không phải ‘được làm cho’, mà ‘làm’ – nguồn của cái tốt và cái xấu cho những sinh vật lí trí và chính trị. Nơi tìm thấy cái tốt và cái xấu của chính chúng: Không phải ‘được làm cho’, mà ‘làm’.

17 Một hòn đá được ném lên không trung. Khi bay lên nó không được gì, rớt xuống nó không mất gì.

18 Đi vào trí óc của họ, và anh sẽ thấy những quan tòa mà anh xiết bao sợ hãi – và họ xét đoán bản thân họ sáng suốt như thế nào.

19 Muôn vật đều ở trong một dòng chảy. Cả anh nữa, cũng sẽ biến đổi trong dòng xoáy ấy và biến mất, và cả thế giới cũng vậy.

20 Những sai lầm của người khác: hãy để nguyên đấy.

21 Khi chúng ta ngừng hành động, hay theo đuổi một ý nghĩ đến kết cục của nó: đó là một kiểu chết. Và nó không hại ta. Hãy nghĩ về cuộc đời anh: tuổi thơ ấu, niên thiếu, thanh niên, tuổi già. Mỗi biến chuyển là một kiểu chết. Có đáng sợ lắm không?

Nhĩ về việc sống với ông nội, với mẹ, với cha nuôi của anh. Xem họ đã biến chuyển đã chết, đã kết thúc bao nhiêu lần, và tự hỏi: Có đáng sợ lắm không?

Việc đóng lại cuộc đời anh cũng thế: chỉ là sự biến chuyển và kết thúc của nó.

22 Đi thẳng đến chỗ của trí thông minh: của anh, của thiên hạ, của người lân cận.

Của anh: dựa nó vào lẽ công bằng.

Của thiên hạ: tự nhắc nhở anh anh cũng góp phần trong đó.

Của người lân cận – phân biệt ngu dốt và mưu mẹo toan tính. Và nhận ra rằng nó cũng giống của anh.

23 Anh tham gia vào xã hội bằng sự tồn tại của anh. Và tham gia vào cuộc sống của nó qua những hành động của anh – tất cả mọi hành động của anh. Bất kì hành động nào không hướng tới một mục tiêu xã hội (trực tiếp hay gián tiếp) đều quấy rối cuộc sống của anh và là trở ngại đối với tính toàn thể, là nguồn gốc gây ra chia rẽ. Giống như một người trong tập thể – có óc bè phái, luôn luôn bước lạc nhịp với đa số.

24 Cơn hờn giận trẻ con, những trò chơi của trẻ con “Những linh hồn mang thân xác”, “Odysseus ở Âm phủ”¹³⁹ thấy cuộc sống thật hơn.

25 Nhận dạng mục đích của nó – cái gì làm nó ra như thế – và xem xét nó (bỏ qua hình thức cụ thể của nó). Và ước tính độ dài thời gian một vật như thế có thể kéo dài.

26 Đau khổ bất tận – tất cả những gì ngăn trở trí óc làm việc. Đủ.

27 Khi anh gặp phải sự nhục mạ, căm hờn của một ai đó... hãy nhìn vào tâm hồn hấn. Đi sâu vào bên trong hấn. Nhìn xem hấn thuộc loại người gì. Anh sẽ thấy anh không cần phải cố gắng căng thẳng để tác động lại hấn đâu.

Nhưng anh nên mong cho hấn khá lên. Hấn là người bà con gần gũi nhất của anh. Các vị thần phù hộ cho hấn đúng như họ phù hộ cho anh – bằng những dấu hiệu, những giấc chiêm bao và mọi cách khác – để hấn có những thứ hấn muốn.

28 Những chu kì của thế giới không bao giờ thay đổi – lên và xuống, từ đời này sang đời khác.

Hoặc trí tuệ của thế giới muốn từng vật (nếu thế, thì chấp nhận ý muốn của nó), hoặc nó thực thi ý muốn ấy một lần – dứt khoát một lần cho tất cả – và tất cả những cái khác theo sau như một hậu quả (nếu thế, thì sao phải lo lắng?).

Cách này hay cách khác, các nguyên tử hay sự thống nhất. Nếu đó là Thượng Đế, thì tất cả đều ổn. Nếu là sự thất thường của nó, thì đừng bắt chước.

Đất sẽ bao bọc tất cả chúng ta, và khi đến lượt, nó biến đổi, rồi cả điều đó cũng thay đổi, mãi mãi. Và cả sự thay đổi cũng sẽ thay đổi, mãi mãi.

Hãy nghĩ về chúng: những đợt sóng biến cải và thay đổi, vỡ tung ra vô tận. Và nhìn xem cuộc sinh tử ngắn ngủi của chúng ta, nó là cái gì.

29 Ý đồ của thế giới giống như một trận lụt: nó cuốn đi tất cả những gì trước nó. Cái xuẩn ngốc của họ – những con người bé nhỏ tất bật với công việc nhà nước, với triết học – hoặc cái mà họ tưởng là triết học. Chỉ là đờm dãi, nước nhầy.

– Ô, vậy biết làm sao?

– Làm những gì tự nhiên đòi hỏi. Tiến lên – nếu anh có nó trong anh – và đừng lo lắng liệu anh có được vẻ vang vì nó. Và đừng trông chờ Nước Cộng hòa của Plato, hãy thỏa mãn với bước tiến nhỏ nhất, và coi kết quả của tất cả những cái đó chẳng có gì quan trọng. Ai có thể thay đổi đầu óc của họ? Và

nếu không có thay đổi đó, sẽ có gì ngoài rên rỉ, nô lệ, giả vờ phục tùng. Tiếp tục đi và đọc Alexander, Philip, Demetrius của Phalerum¹⁴⁰. Liệu họ có biết ý chí của tự nhiên và tự biến mình thành học trò của nó. Và nếu họ muốn làm vua? À, không ai buộc tôi phải đóng thay họ vai tuồng ấy.

Nhiệm vụ của triết học là khiêm tốn và đơn giản. Đừng xui giục tôi tự phụ.

30 Nhìn chúng từ bên trên: hàng ngàn những đàn gia súc, những cuộc hành lễ, những hành trình trên biển êm hay biển động, những cách khác nhau chúng ta đi vào thế giới, ở chung với nhau trong thế giới ấy, và rời bỏ nó. Hãy xem những cuộc đời bị dẫn dắt bởi người khác, lâu rồi, những cuộc đời bị người khác dẫn dắt theo sau anh, và ngay cả bây giờ những cuộc đời bị dẫn dắt trong những xứ sở xa lạ. Bao nhiêu người thậm chí không biết tên anh. Bao nhiêu người chẳng bao lâu nữa sẽ quên nó. Bao nhiêu người hôm nay tán tụng anh, ngày mai có thể họ khinh bỉ.

Như vậy việc được người ta nhớ đến mình là vô giá trị. Như danh tiếng. Như mọi thứ khác.

31 Thờ ơ với những sự kiện bên ngoài.

Và cam kết với lẽ công bằng trong những hành động của anh.

Điều đó có nghĩa là: suy nghĩ và hành động đưa đến lợi ích chung cho cộng đồng.

Điều mà anh sinh ra để làm.

32 Anh có thể vứt bỏ phần lớn những thứ tạp nhạp đang làm tắc nghẽn đầu óc anh – những thứ chỉ tồn tại ở đây – và dọn quang không gian cho bản thân anh

... bằng cách hiểu quy mô của thế giới

... bằng cách trầm ngâm suy tưởng trong vô hạn thời gian

... bằng cách nghĩ về tốc độ thay đổi của vạn vật – của mỗi bộ phận, nghĩ về khoảng thời gian hạn hẹp giữa sự ra đời và cái chết của chúng ta, về khoảng thời gian vô hạn trước đó, khoảng thời gian cũng vô định sau này...

33 Và tất cả những gì anh thấy chẳng bao lâu sẽ biến mất, và những ai nhìn thấy chúng biến mất bản thân họ rồi cũng sẽ biến mất, và những người sống đến tuổi già thì không có ưu thế hơn những người chết trẻ.

Đầu óc họ thế nào. Họ làm việc với cái gì. Cái gì gợi lên tình yêu và sự ngưỡng mộ đối với họ.

34 Tưởng tượng linh hồn họ bị lột trần. Và sự kiêu ngạo của họ. Giả sử sự khinh bỉ của họ có thể làm tổn thương người khác – Hay lời khen của họ nâng đỡ người ta.

35 Phân hủy là được tái tạo.

Đó là điều mà tự nhiên làm. Tự nhiên – thông qua nó tất cả xảy ra như đáng phải xảy ra, và đã mãi mãi xảy ra theo cùng một cách, và sẽ tiếp tục như thế, cách này hay cách khác, vô cùng tận.

Những sự vật xảy ra theo hướng xấu thì vẫn mãi như thế, thần linh không có cách nào điều chỉnh chúng, và thế giới bị kết án chịu cái ác không bao giờ kết thúc – sao anh có thể nói thế?

36 Ghê tởm những vật làm bằng: chất lỏng, bùn, xương, rác rưởi. Hoặc cảm thạch bằng bụi bản đóng cứng, hoặc vàng bạc như đồ thừa, hoặc quần áo bằng lông, áo tía như nhuộm bằng sò huyết. Và tất cả những thứ khác.

Tương tự với hơi thở của chúng ta. Truyền từ vật này sang vật khác.

37 Phát ngán với đời sống thảm hại, than van của lũ khỉ. Có chuyện gì thế. Có cái gì là mới trong tất cả những cái ấy không? Cái gì làm anh thấy ngạc nhiên?

Mục đích? Nhìn vào đấy.

Vật chất? Nhìn vào kia.

Tất cả chỉ có thế.

Còn các vị thần? Được, anh có thể cố làm sao đơn giản hơn, hiền lành hơn. Ngay cả bây giờ.

Một trăm hay ba trăm năm. Không có gì khác biệt.

38 Nếu chúng làm tổn thương anh, thì chính chúng phải chịu. Nhưng chúng có chịu không?

39 Hoặc là mọi thứ phát sinh từ một nguồn thông minh và hình thành một thân thể duy nhất (và bộ phận phải chấp

nhận hành động của toàn thể) hoặc là chỉ có những nguyên tử, tụ lại và tán ra, mãi mãi, và không có gì khác.

Vậy sao phải lo lắng?

Nói với trí của anh: mi chết phải không? Bị hư hoại à? Hung ác? Bất lương?

Mi là con vật trong bầy đàn? Ăn cỏ hả?

40 Hoặc là các vị thần có quyền phép, hoặc là các ngài không có. Nếu không có, cầu nguyện làm gì? Nếu có, tại sao cầu xin việc khác chứ không phải cầu cho sự việc xảy ra hay không xảy ra. Cầu nguyện để khỏi sợ hãi. Hoặc ham muốn, hoặc đau khổ. Nếu các vị thần có thể làm điều gì đó, chắc chắn các ngài làm được điều ấy cho chúng ta.

- Nhưng đó là những cái mà các thần để lại cho tôi tự quyết.

- Vậy thì làm những việc mà phần quyết định thuộc về anh
- như một người tự do - chẳng tốt hơn bị kiểm soát một cách thụ động bởi những việc mà anh - như một nô lệ hay ăn mày - không được quyền quyết định sao? Và cái gì khiến anh nghĩ các vị thần không quan tâm đến những gì mà phần quyết định thuộc về anh?

Hãy bắt đầu cầu nguyện như thế, và anh sẽ thấy.

Không phải “cách nào ngủ với nàng” - mà cách nào để không thèm muốn chuyện ấy.

Không phải “cách nào tống khứ được hấn đi” - mà cách nào để không cố làm thế.

Không phải “cách nào cứu được các con tôi” – mà cách nào để thoát khỏi sợ hãi

Chuyển hướng những lời cầu nguyện của anh, và xem cái gì sẽ xảy ra.

41 Epicurus nói: “Trong thời gian tôi ốm¹⁴¹, những cuộc nói chuyện của tôi không phải về tình trạng sức khỏe của tôi. Tôi không làm phí thời gian của các vị khách với những chuyện thuộc loại đó, mà tiếp tục thảo luận về triết học, và tập trung vào một điểm đặc biệt: làm sao trí tuệ có thể can dự vào những cảm giác của cơ thể mà vẫn giữ được sự tĩnh lặng của nó, và chăm lo cho sự thoải mái của nó? Tôi cũng không để các bác sĩ của tôi khệnh khạng xung quanh như những ông lớn quan trọng. Tôi tiếp tục sống cuộc đời của tôi theo cách nó nên được sống”.

Như thế. Trong bệnh tật, hay trong bất kì hoàn cảnh nào khác.

Không buông triết học, cho dù chuyện gì xảy ra. Không chuyện trò qua lại với bọn người quái đản và bọn phàm phu tục tử – đê tiện và vô sĩ (*philistine*).

Tập trung vào việc anh đang làm, và vào cái mà anh dùng để làm việc.

42 Khi anh đụng đầu với sự vô sĩ của kẻ khác, hãy tự hỏi anh câu này: liệu có thể có một thế giới trong đó không có sự vô sĩ không?

43 Không.

44 Vậy đừng đòi hỏi sự không thể. Trong thế giới phải có những kẻ vô sỉ. Kẻ này trong số đó.

45 Tương tự với những kẻ xấu xa đòi bại, những kẻ phản phúc, hoặc bất kì khuyết điểm nào khác.

46 Anh nhớ rằng cả một lớp những kẻ như thế nhất định phải tồn tại. Như thế anh sẽ độ lượng hơn với từng thành viên của nó.

47 Có một điểm hữu ích khác anh cần để tâm: Tự nhiên cho chúng ta những phẩm chất nào để đối chọi với những khuyết điểm ấy? Lòng tốt của chúng ta giống như một thứ thuốc giải độc đối với sự xấu xa đê tiện. Và những phẩm chất khác để cân bằng với những sai hỏng khác.

48 Và khi những người khác đi lạc đường, anh luôn luôn có thể cố đưa họ trở lại đường ngay, bởi vì tất cả những kẻ đang làm những việc sai trái thì đang làm theo cách sai trái. Dù sao thì nó có thể làm anh tổn thương cách nào? Anh sẽ thấy rằng không có người nào làm anh khó chịu có thể làm điều gì hại đến trí tuệ của anh. Nhưng đó là tất cả những gì có thể có nghĩa là “hại” hoặc “tổn thương”. Phải, những kẻ thô kệch làm những điều thô kệch. Trong chuyện đó thì có gì lạ lùng đến mức chưa bao giờ nghe thấy? Chẳng phải chính bản thân anh là đáng trách – vì không dự đoán được rằng họ sẽ làm theo cách đó – hay sao? Logos cho anh phương tiện để nhìn ra điều ấy – rằng một người nào đó nhất định sẽ làm theo cách nào đó – nhưng anh đã không để ý, và bây giờ thì

anh ngạc nhiên rằng họ đã làm như thế. Bởi vậy khi anh gọi một người nào đó là “không đáng tin cậy”, “vô ơn bạc nghĩa” thì hãy quay lại chê trách ấy về anh. Chính anh là người đã làm sai. Bằng cách cho rằng có ai đó có những đặc tính xứng đáng với sự tin cậy của anh. Hoặc bằng cách làm ơn cho họ rồi mong họ đáp trả, thay vì nhìn bản thân hành động ấy như một tưởng thưởng. Anh còn mong gì nữa ở việc giúp đỡ người khác. Anh làm theo đúng những gì bản chất của anh đòi hỏi còn chưa đủ sao? Anh còn muốn một khoản thù lao cho nó nữa chứ gì? Như thế mất anh đòi được thưởng khi nhìn, hoặc chân anh, khi đi. Nhưng đó là những việc chúng sinh ra để làm. Bằng cách làm những việc chúng sinh ra để làm, chúng thực hiện những chức năng của chúng. Trong khi đó con người sinh ra để giúp đỡ nhau. Và khi chúng ta giúp đỡ người khác, hoặc giúp họ thực hiện các công việc – là chúng ta làm những gì chúng ta được sinh ra để làm. Chúng ta thực hiện chức năng của chúng ta.

QUYỀN 10

1 Nói với linh hồn tôi:

Mi sắp đạt đến lòng từ ái? Sắp đạt đến sự giản dị, toàn vẹn, và trần trụi – trông rõ ràng đơn giản như thân thể chứa chấp mi? Biết thế nào là tấm lòng trù mến thương yêu? Mãn nguyện, và thôi ham muốn – tham lam, thèm muốn người và vật để hưởng lạc? Hay là nhiều thời gian hơn để hưởng? Hay một không gian, một vùng đất khác – “một xứ sở ôn hòa hơn”? Hay những con người dễ kết thân hơn? Hay trái lại, vui với những gì mi đang có, chấp nhận hiện tại – tất cả những gì của hiện tại? Và tự thuyết phục mình rằng mọi điều xảy ra là món quà của thần linh, rằng mọi chuyện đều tốt và sẽ mãi như thế, rằng dù các ngài quyết định bất cứ điều gì, và giữ gìn cái thực thể toàn vẹn ấy – tốt, công bằng, đẹp, sáng tạo ra muôn vật, kết nối và ôm ấp chúng, thu thập những mảnh vụn rời rạc của chúng rồi tạo thêm những hình hài như chúng.

Mi có nhận lấy một chỗ đứng như một bạn công dân giữa những con người và những vị thần, không trách ai và không đáng bị ai chê trách không?

2 Chú mục vào điều mà tự nhiên đòi hỏi, như thể anh chỉ bị nó chi phối. Thực hiện nó, và chấp nhận nó, trừ phi bản chất của anh như một thực thể sống bị hạ thấp vì nó.

Rồi chú mục vào điều mà bản chất của anh đòi hỏi, và chấp nhận cả nó nữa, trừ phi bản chất của anh như một thực thể có lí trí bị hạ thấp vì nó.

Và tất nhiên, “có lí trí” bao hàm “tính công dân”.

Theo những chỉ dẫn này, và đừng phí thời gian với những cái khác.

3 Mọi chuyện xảy ra, hoặc là có thể chịu đựng được, hoặc không.

Nếu chịu đựng được, thì chịu đựng đi, đừng than vãn.

Nếu không chịu đựng được, thì... hãy thôi than vãn. Và sự tàn phá đối với anh cũng sẽ ngưng.

Chỉ cần nhớ rằng: anh có thể chịu đựng bất cứ điều gì mà trí óc anh khiến anh chịu đựng được, xử lí nó như thể nó nằm trong sự quan tâm của anh.

Trong sự quan tâm của anh, hay trong bản chất của anh.

4 Nếu nó mắc sai lầm, hãy nhẹ nhàng sửa chữa nó và chỉ cho nó thấy chỗ sai. Nếu anh không làm được thế, thì lỗi là phần anh. Hay không của ai cả.

5 Bất kì điều gì xảy ra với anh đã phải chờ đợi từ lúc đầu để xảy ra. Những mối dây xoắn xuýt của số phận đã bện hai cái này với nhau: sự tồn tại của anh và điều xảy ra với anh.

6 Cho dù là những nguyên tử hay là tạo hóa, điều đầu tiên cần nói là thế này: tôi là một bộ phận của thế giới do tạo hóa cai quản. Hai là: tôi có những mối quan hệ với các bộ phận khác, tương tự như tôi. Và với nhận thức như thế trong đầu, tôi không có quyền phàn nàn về những gì mà toàn thể phó cho tôi – bộ phận. Bởi vì cái gì làm lợi cho toàn thể thì không hại cho bộ phận, mà toàn thể thì không làm gì không có lợi cho nó. Đó là một đặc điểm có trong tất cả mọi bản chất, nhưng bản chất của thế giới còn được xác định bằng một nét đặc trưng thứ hai: Không một sức mạnh bên ngoài nào có thể buộc nó gây ra thiệt hại cho nó.

Bởi vậy, nếu nhớ đến cái toàn thể mà tôi là bộ phận, thì tôi sẽ chấp nhận bất cứ cái gì xảy ra với tôi. Và vì những mối quan hệ của tôi với những bộ phận khác, tôi sẽ không làm điều gì ích kỉ, trái lại, sẽ nhằm đến hòa nhập với họ, hướng mọi hoạt động của tôi vào những gì có lợi cho tất cả chúng tôi, và tránh những gì không lợi. Nếu tôi làm tất cả những cái đó thì cuộc đời tôi sẽ đi qua suôn sẻ. Suôn sẻ như anh có thể mong cho cuộc đời của một công dân tận tụy phục vụ cho các công dân bạn, người ôm giữ sắc lệnh của cộng đồng.

7 Toàn thể được hợp thành bởi bản chất của các bộ phận riêng rẽ, mà sự hủy của chúng là không thể tránh khỏi (hủy ở đây mang nghĩa chuyển hóa). Nếu quá trình này có hại cho các bộ phận và không thể tránh được, thì khó thấy toàn thể có thể vận hành suôn sẻ như thế nào khi các bộ phận của nó chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác, tất cả chúng

sinh ra chỉ để bị phá hủy theo các cách khác nhau. Phải chăng tạo hóa bắt đầu gây hại cho các thành phần của nó, và làm cho các bộ phận bị tổn thương vì thế, như một tiền định? Hay nó thật sự không biết đến những gì đang diễn ra? Chẳng có cái nào tỏ ra thật hợp lí.

Nhưng giả sử chúng ta bỏ qua một bên cái gọi là “tạo hóa”, và giải thích những sự vật này bằng những đặc tính cố hữu. Thế thì vẫn phi lí khi nói rằng những sự vật riêng rẽ trong thế giới vốn có xu hướng thay đổi, hay ngạc nhiên về nó hoặc than phiền rằng nó xảy ra “trái với tự nhiên”. Ít nhất là khi các sự vật trở lại trạng thái trước khi nó biến đổi. Bởi vì các nguyên tố của chúng ta hoặc là rất phân tán hoặc là tuân theo một luật hấp dẫn nào đó – những phần rắn bị hút về đất, và những gì nhẹ nhàng bay bổng thì bị kéo lên thình không, cho đến khi chúng bị hấp thụ vào *logos* vũ trụ – chịu những tai họa định kì, hoặc đổi mới thông qua liên tục thay đổi.

Và cũng đừng tưởng tượng rằng những nguyên tố ấy – rắn hay nhẹ – có trong chúng ta từ khi chúng ta sinh ra. Chúng chỉ tràn vào ta mới hôm qua hay hôm kia thôi, qua thực phẩm chúng ta ăn hay không khí chúng ta thở.

Và chính những cái ấy thay đổi, chứ không phải con người mà mẹ anh sinh ra.

– Nhưng nếu anh bị gắn chặt với nó thông qua ý thức về cá nhân của anh?

– Đó không phải chuyện mà chúng ta bàn ở đây.

8 Danh hiệu cho anh: Ngay thẳng. Khiêm nhường. Minh bạch. Tỉnh thức. Hợp tác. Không vụ lợi.

Cố gắng đừng đổi chúng lấy cái khác.

Nhớ rằng “Tỉnh thức” nghĩa là hiểu biết mọi sự, từng sự vật riêng rẽ, thực chất nó là gì. Và không mất đầu mối.

Và “Hợp tác” nghĩa là chấp nhận những gì tự nhiên giao phó cho anh, sẵn lòng chấp nhận.

Và “Không vụ lợi” nghĩa là trí tuệ phải vượt lên những chuyển động của xác thịt, thô thiển hay tình vi. Vượt lên trên danh tiếng, trên cái chết, và những thứ đại loại như thế.

Nếu anh kiên trì giữ lấy những danh hiệu này, bất kể người đời có áp dụng chúng cho anh hay không – thì anh sẽ trở thành một con người mới, sống một cuộc đời mới. Còn cứ giữ nguyên con người cũ của anh như từ trước đến giờ, cứ để bị bầm giập và xuống cấp bởi cuộc sống mà anh đang sống, là vô nghĩa và quá kì vọng hão huyền vào cuộc sống. Giống như những võ sĩ giác đấu với dã thú: Thân thể bị cào nát, người dầm đìa máu mà vẫn xin hoãn đến hôm sau... để tiếp tục bị tát bị cào cấu.

Vậy thì hãy căng buồm lên, với những danh hiệu này hướng dẫn anh. Và hãy lái theo một dòng ổn định, nếu có thể. Như một cuộc di cư đến những hòn đảo của phúc lành. Còn nếu anh cảm thấy mình lênh đênh vô định – như thể anh bị mất kiểm soát – thì hãy hi vọng vào điều tốt đẹp nhất, và ghé vào nơi nào anh có thể lấy lại được kiểm soát. Hoặc từ bỏ

hoàn toàn cuộc sống, không phải trong giận dữ, mà một cách đơn giản, và trung thực, không kiêu căng, với ghi nhận rằng dù sao anh đã làm được nhiều như thế với cuộc sống của anh. Và khi anh cố gắng giữ những danh hiệu ấy trong tâm trí, nó sẽ giúp anh rất nhiều để giữ cả các vị thần trong tâm trí của anh. Điều các ngài muốn không phải là sự nịnh hót, mà là muốn cho những vật có lí trí làm sao giống được các ngài. Cho lợn làm những gì lợn phải làm, và chó, và ong, và người... làm những gì chó, ong, người... phải làm.

9 Opera, trận đánh, sự hỗn độn. Tính lười biếng và tính nô lệ. Hằng ngày chúng che mờ những nguyên tắc thiêng liêng của anh – anh mơ mộng hão huyền một cách thiếu suy nghĩ, hay chỉ để chúng trượt đi.

Hành động và nhận thức của anh phải nhắm đến:

Thực hiện những mục tiêu thực tế.

Luyện tập trí óc.

Duy trì lòng tin trên cơ sở hiểu biết, một niềm tin kín đáo, không phô trương – ẩn mình dưới vẻ mộc mạc.

Khi nào anh sẽ để bản thân thưởng thức tính trung thực? Nghiêm túc? Hay hiểu biết những sự vật riêng lẻ – bản chất và thực chất của chúng, vị trí của chúng trong thế giới, tuổi thọ của chúng, thành phần của chúng, ai có thể sở hữu chúng, chúng cho ai và nhận của ai?

10 Nhện tự hào bắt được ruồi. Con người tự hào bắt được thỏ, lợn lòi, gấu, đánh lưới cá, những người Sarmatian...

Tâm lí tội phạm.

11 Tất cả thay đổi, biến thành cái khác như thế nào? Cần có một khả năng để nhìn ra điều đó. Thường xuyên áp dụng khả năng ấy, dùng nó để huấn luyện anh. Có ích cho sự trưởng thành về tâm linh không gì bằng.

11-a Hấn thoát ra khỏi thân xác và – nhận ra đến lúc nào đó hấn sẽ phải rời bỏ loài người và bỏ tất cả những cái này lại phía sau – tự quyết định sẽ hiến mình phục vụ cho công lí bằng tất cả những gì hấn làm, và cho tự nhiên tất cả những gì xảy ra. Những gì người ta nghĩ và nói về hấn, và cách người ta đối xử với hấn, không phải là điều mà hấn lo. Chỉ hai câu hỏi này: những gì bây giờ hấn đang làm có đúng là việc nên làm không? Hấn có chấp nhận và chào đón những gì được giao phó cho hấn không? Hấn đã trút bỏ tất cả những công việc khác, tất cả những nhiệm vụ khác. Hấn chỉ muốn tiến theo một con đường thẳng. Tới Thượng Đế, theo quy luật.

12 Tại sao có cái phỏng đoán này? Anh có thể thấy cái gì cần làm. Nếu anh thấy con đường, hãy đi theo nó. Một cách vui vẻ, không quay đầu lại. Nếu không, đứng lại và tìm lời khuyên tốt nhất. Nếu có gì đó chẵn ngang đường, thì cứ tiến lên, tận dụng những gì anh có trong tay, bám chắc cái gì có vẻ đúng (mục tiêu tốt nhất cần đạt, và mục tiêu không đạt được khi ta thất bại).

12-a Theo logos trong mọi việc khiến ta thanh thản và đầy nghị lực, vui vẻ và nghiêm túc.

13 Khi mới thức dậy, tự hỏi:

Có gì khác biệt đối với anh không khi người khác trách anh đã làm một việc mà anh cho là đúng? Không có gì khác biệt.

Anh đã quên ai là người cứ khăng khăng khen hoặc chê người khác khi người ta ăn hoặc ngủ. Quên hành vi của họ, những sợ hãi của họ, những thèm muốn của họ, sự trộm cắp cướp bóc của họ – không phải những cái thuộc về vật chất, mà những lỗi phạm bởi cái phần lễ ra cao đẹp nhất trong họ. Cái gì tạo ra, khi nó chọn, lòng trung thành, tính khiêm nhường, trung thực, trật tự, hạnh phúc.

14 Tạo hóa cho và tạo hóa lấy đi. Bất kì ai có lương tri và khiêm tốn sẽ nói với tạo hóa “Xin cứ ban cho và lấy đi như ngài muốn” không phải để thách thức, mà vì tuân thủ và thiện ý.

15 Chỉ còn lại rất ít thời gian, sống như anh chỉ có một mình – giữa thiên nhiên hoang dã. Không có gì khác nhau giữa đây và đó: thành phố mà anh đang sống là thế giới.

Hãy để cho mọi người thấy ai đó sống một cách tự nhiên, và hiểu điều đó có nghĩa gì. Để cho họ giết anh ta nếu họ không thể chịu được điều đó. (còn tốt hơn là sống như thế).

16 Hãy thôi nói một người tốt là như thế nào. Hãy làm một người như thế.

17 Liên tục nhận biết về toàn bộ thời gian và không gian, về tầm cỡ và tuổi thọ của mọi vật xung quanh chúng ta. Một quả nho gieo giống trong khoảng không gian vô tận. Một nửa vòng xoay của cái vặn nút chai chống lại vĩnh cửu.

18 Luôn nhớ rằng mọi vật tồn tại là đã xác xơ ở các rìa mép, và đang chuyển hóa, đang bị vỡ ra từng mảnh và thối rữa.

Hay mọi vật sinh ra để chết.

19 Họ hành động như thế nào khi chúng ăn- ngủ-giao phối-bài tiết và tất cả những thứ khác. Rồi khi họ ra lệnh, họ hân hoan đặc ý, họ lên cơn thịnh nộ và ra uy sấm sét. Thế nhưng, chỉ cần xem lại những sự việc mà họ từng phục chỉ khoảnh khắc trước đây, và những lí do của nó – và những sự việc mà chẳng bao lâu họ sẽ lại từng phục.

20 Mỗi chúng ta cần những gì tạo hóa ban cho chúng ta, vào lúc tạo hóa ban cho.

21 Mặt đất biết mong mưa¹⁴³, bầu trời biết mong... Và thế giới mong tạo ra những gì sẽ phải ra đời. Tôi bảo: “tôi sẽ chia mong muốn ấy”

(Và đó chẳng phải điều mà chúng ta nói “có xu hướng xảy ra” sao?).

22 Những khả năng xảy ra:

- i. Giữ lấy sự sống (chắc anh đã quá quen với nó)
- ii. Kết thúc nó (dù sao cũng là lựa chọn của anh)

iii. Chết (sau khi đã hoàn thành bốn phận)

Đó là những lựa chọn duy nhất. Lí do để lạc quan.

23 Luôn luôn giữ trước mặt anh: “Cái này không khác với cánh đồng trống” và những vật trong đó cũng giống như trên đỉnh núi, trên bãi biển, bất cứ nơi nào. Plato đi vào cốt lõi: “rào một chuồng cừu trên núi¹⁴⁴, và vắt sữa dê hay cừu”.

24 “Trí tuệ của tôi. Nó là cái gì? Và từ nó tôi làm ra cái gì? Tôi đang dùng nó làm gì?”.

Có phải nó trống rỗng về tư tưởng?

Bị cách li và lỏng lẻo với những gì quanh nó?

Tan chảy thành xác thịt và trộn lẫn với nó, để có chung những thôi thúc như của nó?

25 Khi một nô lệ trốn khỏi chủ nó, chúng ta gọi nó là nô lệ bỏ trốn. Nhưng luật của tạo hóa cũng là một ông chủ, và phá vỡ nó thì thành bỏ trốn.

Cảm thấy đau khổ, giận dữ hoặc sợ hãi là cố gắng thoát khỏi một lệnh nào đó mà đấng cai quản muôn vật đã ban ra, bây giờ, hoặc trong quá khứ hoặc trong tương lai. Và đấng cai quản là luật, điều hành tất cả những gì xảy ra cho mỗi chúng ta. Cảm thấy đau khổ, giận dữ hoặc sợ hãi là trở thành một kẻ bỏ trốn – trốn khỏi lẽ công bằng.

26 Hẳn gửi tinh trùng vào đó rồi bỏ đi. Rồi sau đó một sức mạnh không phải của hẳn nhận lấy nó và bắt đầu làm việc, và tạo ra một đứa con.

Cái này... từ cái đó?

Hay: Hẳn tổng thức ăn qua cổ họng. Rồi sau đó một sức mạnh không phải của hẳn nhận lấy nó và tạo ra những cảm giác, những ham muốn, cuộc sống hằng ngày và sức mạnh thể chất và rất nhiều thứ khác kèm theo. Hãy nhìn những sự việc đó tiếp diễn một cách lặng lẽ và thấy cái sức mạnh thúc đẩy chúng. Như chúng ta thấy: cái sức mạnh ấy đẩy chúng và kéo chúng. Không thấy bằng mắt, nhưng rõ lắm.

27 Luôn luôn nhớ rằng tất cả cái này đã xảy ra từ trước. Và sẽ xảy ra nữa, cùng một kịch bản từ đầu đến cuối, diễn xuất giống hệt nhau. Tạo ra chúng trong trí óc anh, và anh sẽ hiểu chúng từ kinh nghiệm và từ lịch sử: triều đình của Hadrian, của Antoninus. Các triều đình của Philip, Alexander, Croesus. Tất cả giống nhau. Chỉ có nhân dân là khác.

28 Những người cảm thấy đau và oán hận: tưởng tượng họ như con lợn bị giết để tế thần: giã giụa và rống lên.

Giống như một người một mình trên chiếc giường của hẳn: khóc lặng lẽ trên những xiềng xích trói buộc chúng ta.

Mọi vật đều phải tuân thủ. Nhưng chỉ có những vật có lí trí mới làm một cách tự nguyện như vậy.

29 Dù đang làm gì, hãy dừng tay một phút và tự hỏi: phải chăng mình sợ chết vì sẽ không thể làm việc này nữa?

30 Chúng ta đối mặt với hành vi xấu của người khác, quay đi và tự hỏi có khi nào mình cũng hành động như thế này? Khi anh thấy tiền như một món hàng, hay một khoái lạc,

hay một địa vị xã hội. Cơ giận dữ của anh sẽ hạ nhiệt ngay khi anh nhận ra rằng họ hành động do bị cưỡng bức (Họ còn làm gì hơn được nữa?).

Hoặc tháo gỡ sự cưỡng bức ấy, nếu anh có thể.

31 Khi anh nhìn¹⁴⁵ Satyron, thấy Socraticus, hay Eutyches, hay Hymen.

Khi anh nhìn Euphrates, thấy Eutycheon hay Silvanus.

Với Alciphron, thấy Tropaeophorus.

Khi anh nhìn Xenophon, thấy Crito hay Severus.

Khi anh nhìn lại anh, thấy bất kì ai trong số hoàng đế ấy.

Và cũng như thế với bất kì ai khác. Và để điều này đập vào anh: bây giờ tất cả họ ở đâu rồi?

Không đâu cả... hay bất cứ đâu.

Bằng cách đó anh sẽ thấy đời người là thế nào. Làn khói. Hư không. Đặc biệt khi anh nhớ lại rằng một khi sự vật thay đổi nó thôi tồn tại qua những tháng năm vô tận sắp đến. Vậy sao phải rối lên? Sống đúng đắn cuộc đời ngắn ngủi của anh không đủ sao?

Những nguyên liệu anh để mất, những cơ hội...! Những cơ hội ấy là gì nếu không phải là học tập, học tập vì *logos* của anh, trong cuộc sống được quan sát một cách chính xác, khoa học.

Vậy hãy kiên trì, cho đến khi nó được tiêu hóa hoàn toàn. Một chiếc dạ dày khỏe tiêu hóa tất cả những gì nó nhận được.

Như ngọn lửa rừng rực thiêu rụi tất cả những gì quăng vào nó, và biến thành ánh sáng và sức nóng.

33 Không ai có thể nói chân thật rằng anh không phải là người thẳng thắn và trung thực. Người nào tin vào điều ấy là tin sự giả dối. Trách nhiệm là tất cả những gì anh có, không ai có thể ngăn cản anh trung thực và thẳng thắn. Đơn giản quyết định không tiếp tục sống nữa nếu anh không trung thực và thẳng thắn. Nó sẽ là trái với logos.

33-a Biết vật liệu làm thành chúng ta, điều lành mạnh nhất chúng ta có thể làm hoặc nói là gì? Cho dù nó có thể là gì, anh có thể làm hoặc nói nó. Đừng giả bộ làm như có cái gì cản trở anh. Anh sẽ không bao giờ ngừng cho đến khi anh cảm thấy vui sướng như một kẻ ham khoái lạc đạt được lạc thú – chỉ làm những gì những người đứng đắn làm trong giới hạn hoàn cảnh – vốn có và ngẫu nhiên – cho phép. “Vui sướng” có nghĩa là làm nhiều nhất theo khả năng của anh những công việc mà bản chất của anh đòi hỏi. Và anh có thể làm việc đó ở bất cứ đâu. Một đặc ân không dành cho một cái ống rỗng – xác định hành động của chính nó. Hay cho nước, cho lửa, hay cho bất kì vật gì khác chỉ bị chi phối bởi tự nhiên, hoặc bởi một linh hồn không lí trí. Quá nhiều thứ chặn ngang đường và cản trở chúng. Nhưng trí tuệ và logos có khả năng tiến lên xuyên qua bất kì vật gì trên đường đi của chúng – bằng khả năng bẩm sinh hay chỉ bằng sức mạnh của ý chí. Hãy hình dung trước mắt anh chúng làm việc đó dễ dàng như thế nào, cái dễ dàng của logos xuyên qua mọi vật, như ngọn

lửa bốc lên cao và hòn đá rơi xuống đất, như chiếc ống trụ lăn xuống¹⁴⁶ một tấm ván nghiêng.

Đây là tất cả những gì mà anh cần. Tất cả những trở ngại khác hoặc là chỉ tác động đến những cái xác không sức sống, hoặc không có sức lay động hay làm hại bất kì cái gì trừ phi ngộ nhận hoặc *logos* tự ý từ bỏ. Nếu không những gì bị chúng cản trở sẽ suy thoái ngay tức khắc. Trong tất cả những thực thể khác, khi có điều gì xấu xảy ra với chúng, nó tác động đến chúng theo hướng tồi tệ đi. Trong khi ở đây một người nhờ nó trở nên tốt hơn (nếu tôi có thể nói như thế), thì chúng ta ngưỡng mộ anh ta vì đã phản ứng đúng như cần phải thế.

Và luôn nhớ rằng không gì có thể làm hại một công dân của tạo hóa trừ cái gì có thể làm hại thành phố mà anh ta thuộc về. Và không gì có thể làm hại một thành phố trừ phi nó làm hại luật của thành phố đó. Và không có cái gọi là rủi ro có thể làm thế. Chừng nào luật được an toàn, thì thành phố và công dân cũng sẽ an toàn.

34 Nếu anh đắm mình trong những nguyên lí của sự thật, thì lời nhắc ngắn gọn nhất, hù dọa nhất này đủ để xua đi mọi sợ hãi và đau đớn: ...những chiếc lá¹⁴⁷

gió ném xuống đất

những thế hệ người cũng thế con cái anh, là những chiếc lá.

Những chiếc lá, hoan hô anh một cách trung thành

chồng chất lên anh những lời ca ngợi

hoặc quay đi và những câu chửi thề, nhếch mép chế nhạo anh từ một khoảng cách an toàn.

Danh tiếng vinh quang được những chiếc lá truyền tụng

Tất cả những lá “*nảy* ra từ mùa xuân” – và gió cuốn chúng đi

Và cây trở những mầm khác thay thế chúng Chẳng ai trong chúng ta có nhiều thời gian Thế mà anh cứ hành động như mọi vật là vĩnh cửu – cái cách anh sợ và khao khát...

Chẳng bao lâu, bóng tối

Và những ai chôn cất anh sẽ đến lượt được người ta khóc tiễn đưa.

35 Một cặp mắt lành mạnh sẽ thấy những gì có thể thấy, và không nói, “Không! chói quá!” (đó là triệu chứng của viêm mắt).

Một thính giác hay khứu giác lành mạnh sẽ nhận ra bất kì âm thanh mùi vị nào, một chiếc dạ dày lành mạnh sẽ có phản ứng như nhau đối với mọi loại thức ăn, giống như một máy xay với mọi thứ đem xay. Cũng như vậy một trí tuệ lành mạnh được chuẩn bị cho mọi thứ. Một kẻ lúc nào cũng nói “các con tôi có ổn không?” hay “mọi người phải đồng ý với tôi” thì giống như đôi mắt chỉ chịu được những màu mờ nhạt, hay hàm răng chỉ ăn được bột nhão.

36 Việc anh sống một cuộc sống khá giả như thế nào không thành vấn đề. Còn nhiều người vây quanh giường vui mừng chờ đón tin buồn.

Thậm chí với trí thông minh và lòng tốt. Sẽ không có ai nghĩ “Thôi, thế là xong chuyện với lão thầy giáo này rồi. Dù lão không bao giờ nói gì, thì mình vẫn cứ thấy như lão đang soi mói mình”. Và đấy là cho một người tốt. Anh có bao nhiêu tật xấu để rất nhiều người cảm thấy vui mừng khi rũ bỏ được anh?

Hãy nhớ rằng, khi thời ấy đến, anh sẽ sẵn lòng ra đi nếu anh có thể tự nhủ: “Ta đang từ giã cuộc đời như thế này đây. Ngay cả những người quanh ta, những người mà ta đã mất nhiều thời gian để chiến đấu, để bảo vệ, để chăm sóc cho, cũng muốn ta ra đi, với hi vọng rằng nó sẽ khiến cuộc sống của riêng họ dễ dàng hơn. Ai mà có thể chịu ở lại đây lâu hơn nữa?”.

Ấy thế nhưng, đừng có giận họ. Hãy trung thành với con người thực của anh: ân cần, chu đáo, thông cảm. Đừng làm như anh đang bị bứt ra khỏi cuộc sống. Mà nên từ giã họ theo cách của một người có cái chết yên bình, khi hồn lìa khỏi xác. Chính tạo hóa đã nối anh với họ, đã thắt cái nút. Và lúc này tạo hóa đang cởi ra cho anh.

Tôi được thoát ra khỏi những người quanh tôi. Không phải bị lôi ra, trái với ý muốn của tôi, mà là thuận theo. Có những sự việc mà tự nhiên đòi hỏi. Và đây là một.

37 Học cách đặt câu hỏi về tất cả những hành động: “Tại sao họ làm việc đó?”. Bắt đầu từ hành động của chính anh.

38 Hãy nhớ rằng lực kéo những sợi dây là ở bên trong – ẩn khỏi chúng ta. Là lời nói, là đời sống, là con người. Đừng tưởng cái còn lại cũng là bộ phận của nó: lớp da bao bọc nó, và những cơ quan đi kèm. Chúng là những dụng cụ – như chiếc rìu của người thợ mộc, chỉ có điều chúng gắn với chúng ta từ khi mới sinh ra, và không còn công dụng nếu không có gì đẩy chúng chuyển động và dừng chúng lại, như với con thoi của người thợ dệt, cây bút của nhà văn, cây roi của người đánh xe.

QUYỀN 11

1 Những đặc tính của linh hồn có lí trí:

Tự nhận thức, tự vấn, và khả năng biến nó thành cái gì nó muốn.

Nó thu hoạch mùa màng của nó, không giống như cây trồng (và, theo một cách khác, gia súc) thành quả phải do người khác thu lượm.

Nó vươn tới các mục tiêu định trước của nó, dù cho giới hạn cuộc đời nó đặt ở đâu. Không giống như những vở múa hay kịch hay những gì tương tự thế, cuộc biểu diễn sẽ không hoàn thành nếu bị gãy ở giữa, nhưng tại bất cứ điểm nào – bất kể chỗ nào mà anh chọn – nó đã hoàn thành sứ mệnh của nó, làm xong hoàn toàn công việc của nó. Bởi vậy nó có thể nói: “Tôi đã làm được việc mà tôi đến đây để làm”.

Nó nghiên cứu thế giới và khoảng không gian xung quanh nó, và cái cách chúng kết hợp với nhau. Nó đào sâu vào cái vô tận của thời gian đến mức nắm vững và hiểu thấu những cuộc sinh và tái sinh định kì mà thế giới đi qua. Nó biết rằng những người đến sau chúng ta sẽ không thấy gì khác, rằng những

người đến trước chúng ta sẽ không thấy gì nhiều hơn chúng ta thấy, và bất kì ai có bốn mươi năm đằng sau và có đôi mắt ở trên đầu sẽ thấy cả quá khứ lẫn tương lai – cả hai như nhau.

Và đây cũng là những đặc tính của linh hồn có lí trí:

Tình thương yêu cho những người xung quanh. Trung thực. Khiêm nhường. Không đặt bất cứ cái gì lên trên bản thân nó – đây cũng là đặc tính của luật. Ở đây không có sự khác biệt giữa *logos* của lí tính và *logos* của lẽ công bằng.

② Đạt được sự thờ ơ với hát hay, múa đẹp, và võ giỏi. Phân tích giai điệu thành những nốt hợp thành, và khi anh nghe từng nốt, tự hỏi phải chăng anh bất lực trước nó. Chỉ điều đó đủ làm anh nản lòng.

Tương tự với múa: từng động tác riêng rẽ và cả vũ điệu. Và tương tự với võ thuật.

Và với mọi thứ – ngoại trừ đức hạnh và những gì sinh ra từ nó. Nhìn vào từng bộ phận riêng rẽ và chuyển từ phân tích sang thờ ơ.

Áp dụng cái này cho toàn bộ cuộc sống.

③ Linh hồn cương quyết

Cương quyết trong sự tách ra khỏi thân xác. Và sau đó trong sự tan rã và vụn mảnh, hoặc trong thể liên tục.

Nhưng tính cương quyết phải là kết quả của quyết định của chính nó, không phải chỉ là đáp lại sức mạnh bên ngoài (giống

như những người Cơ Đốc)¹⁴⁸. Nó phải thấu đáo, nghiêm túc, và có sức thuyết phục với người khác. Không kịch.

4) Mình đã làm được gì cho lợi ích của cộng đồng chưa? Rồi mình có phần lợi ích trong đó? Luôn tập trung vào cái này. Đừng bỏ.

5) Nghề nghiệp chuyên môn của anh là gì? Lòng tốt (Làm thế nào đạt được điều đó – ngoại trừ bằng suy tưởng – về thế giới, về bản chất của con người?).

6) Trước hết, những bi kịch. Nhắc nhở chúng ta điều gì có thể xảy ra, và rằng nó xảy ra không thể tránh khỏi. Và nếu có điều gì làm cho anh vui trên sân khấu ấy, thì nó không làm anh tức giận trên sân khấu này. Anh nhận ra rằng có những điều ta phải vượt qua, và ngay cả những người kêu gào “ôi đỉnh Cithaeron!”¹⁴⁹ cũng phải chịu đựng chúng. Và có những dòng tuyệt diệu. Như những dòng này:

Nếu tôi và hai con tôi¹⁵⁰ không thể làm cảm động đến các thần,

Thì hẳn các ngài có lí do.

Hoặc

Tại sao chúng ta lại nổi giận¹⁵¹ với thế giới? Và:

Thu hoạch cuộc đời¹⁵² như thu hoạch hoa màu và rất nhiều thứ khác.

Và, sau bi kịch là những Hài kịch cổ, nhiều bài học ý nghĩa trong cái thẳng thắn của nó, những lời nói mộc mạc để chiêm chọc thói khoe khoang kệch cỡm (Diogene cũng dùng thủ pháp này cho những mục đích tương tự). Rồi xem đến Hài kịch Trung đại (và sau đó là Hiện đại) xem nó nhằm đến cái gì dần dần thoái hoá thành thứ hiện thực thuần túy và kĩ thuật rỗng tuếch. Ngay cả trong số tác giả ấy cũng có những đoạn văn khá không thể phủ nhận, nhưng tất cả có nghĩa gì – cả kịch bản lẫn dàn dựng?

7 Nó nhìn trừng trừng vào mặt anh. Không có vai nào thích hợp với triết học như vai mà tình cờ anh đang đóng ngay lúc này.

8 Một cành bị cắt lìa khỏi cành bên cạnh thì đồng thời cũng bị cắt lìa khỏi cả cây. Cũng vậy một người bị tách lìa khỏi một người khác là bị tách rời khỏi cả cộng đồng.

Cành cây bị cắt lìa bởi một người nào đó. Còn con người tự tách mình ra – thông qua thù hận, thông qua cự tuyệt, hắt hủi – mà không nhận ra rằng họ đang cắt lìa ra khỏi cả khối công dân.

Trừ phi chúng ta cũng có một thiên bẩm, mà Zeus – vị thần sáng tạo ra cộng đồng chúng ta – ban cho. Chúng ta luôn luôn có thể tự hàn gắn lại, và một lần nữa trở thành thành phần của toàn thể. Nhưng nếu sự đứt gãy xảy ra quá thường xuyên, khiến cho những bộ phận đã lìa ra khó nối lại, và phục hồi. Anh có thể thấy rõ sự khác nhau giữa cái cành đã ở đó

ngay từ đầu, ở nguyên trên cây và lớn lên cùng với nó, với cái cành đã bị cắt ra rồi ghép lại.

“Một thân, hai đầu”, như người làm vườn mô tả.

9 Khi anh tiến lên trong *logos*, người ta sẽ đứng chặn đường anh. Họ không thể cản anh làm việc gì tốt lành, nhưng cũng đừng để họ ngăn không cho anh tỏ ra bao dung với họ. Hãy chú ý cả hai phương diện này. Không chỉ những xét đoán sáng suốt, những hành động kiên quyết – mà cả khoan dung nữa, với những ai cố cản bước chúng ta, hoặc gây rắc rối cho chúng ta bằng những cách khác.

Bởi vì cả tức giận nữa, cũng là yếu đuối, như phá vỡ hay từ bỏ cuộc đấu tranh. Cả hai, người bỏ chạy, lẫn người tự mình xa rời bạn, đều là những kẻ đào ngũ.

10 Tự nhiên không bao giờ thấp hơn nhân tạo, nghệ thuật bắt chước tự nhiên, chứ không phải ngược lại. Trong trường hợp này, bản chất phát triển cao nhất và toàn diện nhất – bản thân Tạo hóa – không bao giờ thiếu tài khéo.

Tất cả các nghệ thuật đều vận động từ những mục tiêu thấp đến các mục tiêu cao hơn. Vậy Tự nhiên có làm thế không? Và lẽ công bằng? Nó là nguồn gốc của tất cả các đức tính khác. Vì liệu chúng ta có thể làm những gì lẽ công bằng đòi hỏi nếu chúng ta bị sao nhãng bởi những thứ tầm phào, nếu chúng ta ngây thơ, cả tin và không kiên định?

11 Chính là bị những thứ tầm phào ấy quấy rầy, và cố gắng tránh chúng, mà anh cứ ở mãi trong cái vòng lộn xộn ấy.

Thế mà không phải chúng tìm đến anh, chính anh tìm đến chúng đấy. Hãy thôi xét đoán về chúng. Thì ngay lập tức chúng sẽ nằm im, và anh sẽ thoát khỏi cuộc đuổi bắt ấy.

12 Linh hồn là quả cầu đang cân bằng: không túm giữ những gì ở ngoài nó, hoặc rút lui vào bên trong nó. Không vờ tung ra bên ngoài, không lún sâu vào trong nó, mà sáng rực lên bằng ánh sáng và nhìn vào sự thật, bên trong và bên ngoài.

13 Có người khinh thường tôi.

Đó là vấn đề của họ.

Vấn đề của tôi là: không nói hay làm cái gì đáng bị coi thường.

Có người ghét tôi. Đó là vấn đề của họ.

Vấn đề của tôi là: kiên nhẫn và vui vẻ với tất cả mọi người, kể cả họ sẵn sàng chỉ cho họ thấy sai lầm của họ. Không hằn học, hoặc tỏ ra thiếu kiềm chế, mà một cách thành thật và ngay thẳng. Giống như Phocion (nếu hấn không kiêu căng). Chúng ta nên giữ bên trong như thế, và đừng bao giờ để các vị thần tóm được ta đang cảm thấy giận dữ hay oán ghét.

Chừng nào anh làm cái gì phù hợp với bản chất của anh, và chấp nhận cái gì mà bản chất của thế giới lưu giữ, chừng nào mà anh làm việc vì lợi ích của người khác, bằng bất kì phương tiện nào hay bằng mọi phương tiện – thì có cái gì có thể hại anh?

14 Họ nhìn nhau vì họ khinh nhau, và cái khát vọng thống trị nhau làm cho họ khom lưng và lúng túng.

15 Kẻ giả dối đáng khinh nói “nghe này, tôi sắp ngang vai phải lứa với anh đấy”. Câu ấy có nghĩa gì? Thậm chí không nên nói nó ra. Nó cần được viết bằng chữ to rõ ràng trên trán anh. Nó cần được nghe rõ trong giọng anh, nhìn rõ trong mắt anh, giống như người yêu nhìn vào mặt anh và nắm ngay được toàn bộ câu chuyện. Một con người chân chất, trung thực cần phải giống như một người nặng mùi: khi anh ở cùng một phòng với anh ta, anh biết. Nhưng giả dối mà làm ra vẻ chân thật thì giống như giấu con dao ở sau lưng.

Tình bạn giả dối là tệ nhất. Hãy tránh nó bằng mọi giá. Nếu anh là người trung thực, cởi mở và có ý định tốt, nó cần thể hiện rõ trong mắt anh. Sẽ không thể lừa lẩn được.

16 Sống một cuộc đời tốt lành:

Chúng ta có một tiềm năng cho nó. Nếu chúng ta học để biết cách thờ ơ với những thứ không có gì khác biệt. Đây là cách chúng ta học: nhìn mỗi sự vật cả bộ phận lẫn tổng thể. Luôn nhớ rằng không gì có thể ra lệnh cho chúng ta nhận thức như thế nào. Chúng không áp đặt bản thân chúng lên chúng ta. Chúng lơ lửng bên trên chúng ta, bất động. Chính chúng ta là người tạo ra những xét đoán – rồi ghi chúng vào chúng ta. Và chúng ta không cần phải làm như thế. Chúng ta có thể để giấy trắng, và nếu có một dấu vết lướt qua, lập tức tẩy nó đi.

Hãy nhớ sự ân cần đòi hỏi ngăn như thế nào. Và sau đó cuộc đời chúng ta kết thúc.

Tại sao khi mọi vật đi ngược với anh, lại khó khăn khắc nghiệt thế? Nếu nó do tự nhiên áp đặt, hãy chấp nhận nó một cách vui vẻ và thôi chống lại nó. Và nếu không, cố tìm ra cái mà bản chất của anh đòi hỏi, và nhằm vào nó, ngay cả khi nó không mang lại vẻ vang cho anh.

Không có ai trong chúng ta bị ngăn cấm theo đuổi lợi ích riêng của chúng ta.

17 Nguồn gốc và thực chất của mỗi sự vật. Nó biến thành cái gì, và nó thích biến đổi gì, để không gì có thể làm hại nó.

18 i. Quan hệ của tôi với chúng. Chúng ta đến thế giới này vì nhau. Hoặc từ một góc nhìn khác, tôi đến đây để làm người bảo vệ cho họ, như con đầu đàn cho bầy đàn.

Bắt đầu từ chỗ này: nếu không phải các nguyên tử, thì là Tạo hóa – hướng dẫn mọi vật. Nếu thế, thì những vật thấp hơn tồn tại vì những vật cao hơn, và những vật cao hơn tồn tại vì nhau.

ii. Họ thích ăn gì, trên giường như thế nào, v.v. Tín ngưỡng của họ xô đẩy họ như thế nào. Họ tự hào thế nào về những cái họ làm.

iii. Nếu họ làm thế là đúng, thì anh không có quyền phàn nàn. Và nếu họ không đúng, thì họ làm thế là không cố ý, do ngu dốt. Bởi vì tất cả các linh hồn bị ngăn không được đối xử

với nhưng linh hồn khác một cách xứng đáng, cũng như bị ngăn cách với sự thật: một cách không cố ý. Đó là lí do tại sao họ tức giận khi bị gọi là bất công, hay kiêu ngạo, hay tham lam – bất kì sự bóng gió nào rằng họ không phải là những hàng xóm láng giềng tốt.

iv. Bản thân anh đã phạm đủ thứ sai lầm. Anh giống y như họ. Cho dù có những sai lầm anh đã cố tránh, nhưng anh có tiềm năng để phạm. Cho dù tính nhút nhát đã giữ anh xa họ. Hay là sợ những gì người ta nói. Hay là những lí do khác cũng tẻ như vậy.

v. Anh không biết chắc rằng đó là một sai lầm. Rất nhiều sự việc hướng tới những mục đích khác. Anh phải biết thật nhiều trước khi anh có thể phán xét hành động của người khác bằng những hiểu biết thật sự.

vi. Khi anh mất bình tĩnh, hoặc cảm thấy tức giận: đời người ngắn lắm. Chẳng bao lâu tất cả chúng ta sẽ được đặt nằm cạnh nhau thôi mà.

vii. Không phải những gì họ làm khiến ta thấy phiền, đó là vấn đề của trí óc họ, không phải của chúng ta. Đó là ngộ nhận của chúng ta. Vứt bỏ chúng đi. Sẵn lòng thôi nghĩ chúng như thảm họa... thế là cơn giận của anh biến mất. Anh làm thế nào? Bằng cách nghĩ rằng anh đã không phải chịu nhục. Trừ phi nhục nhã là thứ duy nhất có thể xúc phạm anh, anh bị kết án phải phạm vô số tội – trở thành một tên ăn cắp, hay có trời biết còn gì nữa.

viii. Tác hại mà tức giận và đau buồn gây ra những tác hại lớn biết bao nhiêu những nguyên nhân của chúng.

ix. Lòng tốt là vô địch, miễn là nó chân thành – không phải mĩ mai hay giả vờ. Một kẻ thật xấu có thể làm gì nếu anh luôn luôn đối xử với nó bằng lòng tốt và nhẹ nhàng sửa lỗi cho nó – nếu anh có cơ hội – sửa lỗi cho nó một cách vui vẻ đúng vào lúc nó định làm hại anh. “Không, không, bạn ơi. Đó không phải là lí do để chúng ta có mặt tại đây. Người bị hại không phải là tôi. Mà chính là anh”. Và cho nó thấy, nhẹ nhàng thôi, và đừng chỉ tay, “như thế đấy”. Những con ong không hành động như thế, hay bất kì con vật nào khác có tính cộng đồng. Đừng làm một cách nhạo báng hay tầm thường, mà với tình thương mến, như trong lòng anh không có gì căm ghét cả. Không lên mặt giảng đạo hay gây ấn tượng với bên thứ ba, mà nói thẳng thắn. Coi như không có ai ở quanh.

Ghi nhớ chín điểm trên, như những món quà của chín Nàng Thơ, và bắt đầu trở thành một con người. Bây giờ, và trong phần còn lại của cuộc đời anh.

Cùng với việc không giận dữ đối với người khác, hãy cố không chiều chuộng họ. Cả hai đều là những hình thức vị kỉ, cả hai đều làm hại anh. Khi anh bắt đầu mất tự chủ, hãy nhớ: một cơn thịnh nộ thì không có vẻ gì nam tính cả. Chính vẻ lịch lãm và lòng tốt định hình một con người – một người đàn ông. Đó là con người có sức mạnh, có khí phách và can đảm, không phải một kẻ rên rỉ giận dữ. Phản ứng như thế sẽ đưa anh đến gần sự bình thản – và như vậy, đến sức mạnh. Đau

đớn là ngược với sức mạnh, và giận dữ cũng thế. Cả hai cái đó là những thứ mà chúng ta phải chịu đựng, và đầu hàng. Thêm một ý tưởng nữa, từ Appolo¹⁵³:

x. Chỉ có điên mới mong cho kẻ xấu không làm thương tổn người khác. Đây là đòi cái không thể. Còn để chúng hành động như thế với người khác và mong chúng trừ mình ra là ngạo mạn – hành vi của một bạo chúa.

19 Bốn thói quen suy nghĩ cần cảnh giác, và khi nó đến hãy xóa nó ngay khỏi trí óc:

Tự nhắc mình:

Ý nghĩ này không cần thiết.

Ý nghĩ này làm hại những người xung quanh anh.

Đây có lẽ không đúng là điều anh thật sự nghĩ (nói cái điều mà anh không nghĩ, đó là định nghĩa của sự ngớ ngẩn).

Và lí do thứ tư để tự trách mình: phần thánh thiện hơn trong anh đã bị cái phần thấp kém hơn – xác thịt và sự bê tha của nó – lấn át và đánh bại.

20 Tinh thần của anh và ngọn lửa trong trái tim anh được bốc lên cao nhờ bản chất của chúng. Nhưng chúng thuận với sự an bài của thế giới và chấp nhận hòa trộn với thế gian. Và các nguyên tố của đất và nước trong anh bị kéo xuống thấp do bản chất của chúng. Nhưng buộc phải nổi lên và chiếm chỗ không phải của chúng. Bởi vậy ngay cả các nguyên tố tuân phục thế giới – khi được ra lệnh và ép buộc –

và con người, tuân theo địa vị của mình cho đến khi xuất hiện dấu hiệu từ bỏ.

21 Vậy tại sao trí thông minh của anh lại là kẻ bất mãn duy nhất – kẻ duy nhất phàn nàn về địa vị của nó? Đường như không có cái gì ép buộc nó. Chỉ có cái mà chính bản chất của nó đòi hỏi. Thế mà nó từ chối hoà nhập, và bắt đầu đi theo hướng ngược lại. Bởi vì bị lôi kéo về phía những gì là sai trái, là cảm dỗ bê tha, về phía giận dữ, sợ hãi và đau khổ, là nổi loạn chống lại tự nhiên. Còn những trí tuệ phàn nàn về bất cứ cái gì xảy ra là rời bỏ vị trí. Nó được tạo ra để tỏ lòng sùng kính – kính trọng thần linh – cũng như để hành động một cách đúng đắn. Cả nó cũng là một yếu tố cùng tồn tại và là điều kiện tiên quyết của lẽ công bằng.

22 “Nếu anh không có một mục đích kiên trì trước sau như một trong đời, anh không thể sống nhất quán trước sau như một”.

Vô dụng, trừ phi anh xác định một mục đích.

Không có một dấu chuẩn chung cho tất cả mọi vật mà người ta nghĩ là tốt – ngoại trừ với số ít người – những người có ảnh hưởng lớn đến tất cả chúng ta. Như vậy mục đích có thể là một dấu chuẩn chung – dấu chuẩn công dân. Nếu anh hướng toàn bộ nghị lực của anh vào đó, hành động của anh sẽ nhất quán. Và cả anh cũng vậy.

Chuột trong phố¹⁵⁴ và chuột ngoài đồng. Sự khốn cùng và khắc khoải của chuột trong phố.

23 Socrates thường gọi những niềm tin của dân chúng là “những con quái vật dưới gầm giường”¹⁵⁵ – chỉ để dọa trẻ con.

24 Trong những lễ hội người Sparta đặt ghế của những vị khách dưới bóng rợp, còn họ ngồi bất cứ chỗ nào.

25 Socrates từ chối lời mời của Perdiccas¹⁵⁶ “để tránh chết một nghìn cái chết” (vì nhận một đặc ân mà ông không thể nào trả nổi).

26 Lời khuyên này¹⁵⁷ từ tác phẩm của Epicurus: Liên tục nghĩ về một trong những con người thời xưa, đã sống một cuộc đời đức hạnh.

27 Những người theo phái Pythagoras khuyên chúng ta nhìn lên những ngôi sao trong lúc rạng đông. Để nhắc chúng ta rằng chúng đã hoàn thành nhiệm vụ trao cho chúng như thế nào – luôn luôn là cùng một nhiệm vụ, cùng một cách thức. Và trật tự của chúng, tính thuần khiết, sự trần trụi của chúng. Các vì sao không có gì che giấu.

28 Socrates quần tẩm khăn¹⁵⁸ quanh người, khi Xanthippe lột áo của ông và đi ra ngoài. Các bạn bối rối và tránh ông khi thấy ông ăn mặc như thế, và những gì Socrates nói với họ.

29 Nắm vững việc đọc và viết cần đến một bậc thầy. Sống còn đòi hỏi cao hơn thế.

30 “Vì anh/ chỉ là một tên nô lệ¹⁵⁹ và không đòi logos”.

31 Nhưng trái tim tôi hoan hỉ¹⁶⁰.

32 Và nhạo báng đức hạnh¹⁶¹ bằng những lời thóa mạ và nhếch mép khinh khi.

33 Sự ngu xuẩn chờ đợi thấy những trái vả¹⁶² trong mùa đông và sự ngây thơ trong tuổi già.

34 Epictetus nói: Khi anh hôn con¹⁶³ trước khi đi ngủ, hãy tự nhủ “nó có thể chết vào sáng mai”. Đừng xúi giục số phận, anh nói.

Bằng cách nói về một sự kiện tự nhiên ư? số phận có bị xúi giục không, khi chúng ta nói về bông lúa đang chín?

35 Những chùm nho. Xanh... Đang chín và... thành nho khô.

Chuyển hóa không ngơi nghỉ.

Không phải là “không”, mà là “chưa”.

36 Sẽ không có ai báo cáo tự do í chí bị ăn trộm¹⁶⁴ [Epictetus].

37 Chúng ta cần nắm được¹⁶⁵ nghệ thuật bằng lòng. Chúng ta cần tập trung chú ý vào những động cơ của chúng ta, bảo đảm chúng không quá đáng, sao cho chúng có lợi cho những người khác, sao cho chúng xứng đáng với chúng ta. Chúng ta cần gạt bỏ dục vọng dưới mọi hình thức và không cố tránh những gì vượt ra khỏi tầm kiểm soát của chúng ta.

38 “Đây không phải cuộc tranh luận¹⁶⁶ về bất cứ chuyện gì” ông nói, “mà là tranh luận về bản thân sự tỉnh táo”.

39 Socrates: “Anh muốn gì:¹⁶⁷ những đầu óc có lí trí hay không có lí trí?”.

Có lí trí.

Lành mạnh hay bệnh hoạn?

Lành mạnh.

Vậy thì cố gắng mà có được chúng.

Chúng tôi đã có rồi.

Vậy sao còn cãi nhau?

QUYỀN 12

1 Mọi thứ mà anh cố đạt được – bằng cách đi vòng vo dài – anh có thể đạt được ngay lúc này. Chỉ cần anh thôi tự cản trở những cố gắng của anh. Chỉ cần anh buông bỏ quá khứ, tin cậy giao phó tương lai cho Thượng Đế, và hướng hiện tại vào sùng kính và công bình.

Sùng kính: vì anh nhận những gì anh được giao. Tạo hóa đã định giao nó cho anh, và chọn anh cho nó.

Công bình; để anh nói sự thật, thẳng thắn và không lẩn tránh, và hành động như anh nên hành động, và như những người khác xứng đáng.

Đừng để bất kì điều gì làm nhục chí anh: hành vi xấu của kẻ khác, ngộ nhận của chính anh. Điều Người Ta Sẽ Nói, hoặc những cảm giác của cái thân thể bao bọc anh (hãy để cho các bộ phận chịu ảnh hưởng chăm sóc cho những cảm giác này). Và khi đến lúc ra đi, anh dẹp mọi thứ sang bên trừ trí tuệ của anh và tính thánh thiện bên trong... nếu nó không ngừng sống cái mà anh sợ nhưng không bao giờ bắt đầu sống cho

đúng đắn... thì anh xứng đáng với cái thế giới đã sản sinh ra anh.

Không còn là người khách lạ trên chính quê hương anh.

Không còn sửng sốt vì những sự kiện xảy ra hằng ngày, như thể chúng là những gì khác thường chưa từng nghe nói đến

Không còn chịu sự định đoạt của cái này hay cái kia.

2 Thượng Đế thấy tất cả những linh hồn chúng ta thoát khỏi thể xác chứa chấp nó, tước sạch lớp vỏ của chúng, tẩy chúng sạch khỏi mọi bụi bặm. Chỉ với trí thông minh của người, người nắm được những gì từ người tuôn chảy vào chúng. Nếu anh cũng học được cách làm như thế, anh sẽ tránh được rất nhiều buồn khổ. Khi anh nhìn thông qua xác thịt bao bọc anh, anh có thấy bất an vì quần áo, nhà cửa, danh tiếng – những thứ sơn phết, những tử áo?

3 Ba thành phần của anh: thân thể, hơi thở, trí tuệ: hai trong số đó được ủy thác cho anh, chỉ với cái thứ ba là anh có một danh nghĩa rõ ràng.

Nếu anh – trí tuệ của anh – có thể thoát khỏi những gì người khác làm và nói, hoặc những gì anh đã làm và đã nói, hoặc những việc anh sợ sẽ xảy ra, những gì mà thân thể và hơi thở của anh bắt anh phải chịu, và những thứ mà những lốc xoáy hỗn độn từ bên ngoài quét vào, thì trí tuệ của anh thoát khỏi số phận, trở nên trong sáng, và sống với cam kết

của chính nó – làm những việc đúng, chấp nhận những gì xảy ra, và nói sự thật.

Nếu anh có thể thoát khỏi những ấn tượng dính bám vào tâm trí anh, thoát khỏi quá khứ và tương lai, có thể làm cho bản thân anh thành “một địa hạt hân hoan¹⁶⁸ trong sự tĩnh lặng hoàn toàn của mình”, như Empedocles nói, và tập trung vào sống những gì có thể được sống (có nghĩa là hiện tại) thì anh có thể tiêu dùng thời gian còn lại của anh trong thanh thản. Và với lòng tốt. Và sống hoà bình với tinh thần bên trong anh.

4 Có một chuyện không ngừng làm tôi ngạc nhiên: tất cả chúng ta đều yêu bản thân mình hơn người khác, nhưng quan tâm đến ý kiến của người khác hơn ý kiến của bản thân mình. Nếu một vị thần xuất hiện trước chúng ta – hay ngay cả một người thông minh – và cấm chúng ta che giấu những ý nghĩ của mình và buộc chúng ta khi tưởng tượng điều gì phải lập tức nói to nó ra, thì chúng ta sẽ thoải mái bày tỏ ý nghĩ của mình. Chúng ta coi trọng ý kiến của người khác – thay vì của chúng ta – như vậy đấy.

5 Tại sao các vị thần sắp xếp mọi việc tài tình đến thế, chăm lo cho hạnh phúc của chúng ta nhiều như thế, nhưng lại có vẻ bỏ qua một việc: trong thực tế, những con người ưu tú nhất, những đối tác thực sự của các thần, những người mà lòng nhân từ và việc thiện của họ đưa họ đến gần với các thần, những con người ấy, khi họ chết, sẽ thôi không còn tồn tại vĩnh viễn nữa?

Biến mất hoàn toàn.

Ờ, giả sử điều đó thật sự đúng, anh có thể tin chắc rằng các thần đã sắp xếp mọi việc một cách khác nhau, nếu điều ấy là thích hợp. Nếu đó là việc đáng để làm thì chắc các ngài đã làm, và nếu nó là tự nhiên thì chắc tự nhiên đã đòi hỏi. Bởi vậy từ sự kiện các ngài không làm – nếu đúng như thế – thì chúng ta có thể kết luận rằng điều ấy không thích hợp. Chắc chắn tự anh có thể thấy rằng hỏi một câu hỏi như thế là thách thức tính công bằng của các thần. Và tại sao anh đưa công bằng vào đây trừ phi các thần là công bằng – sự thật đúng là thế – và tuyệt đối như thế?

Và nếu các ngài công bằng, sao các ngài lại bỏ qua một cách sơ suất như thế một việc bất công đến thế – phi logic đến thế – trong sắp đặt thế giới?

6 Thực hiện ngay cả những gì không thể.

Bàn tay trái vô dụng với hầu hết mọi việc, vì nó ít thực hành. Nhưng nó cầm dây cương tốt hơn bàn tay phải. Nhờ thực hành.

7 Tình trạng của linh hồn và thân thể khi cái chết đến với chúng ta.

Sự ngăn ngại của cuộc đời.

Cái mệnh mông vô hạn của thời gian trước và sau.

Cái mong manh của vật chất.

8 Thấy nguyên nhân của mọi sự vật bị vạch trần. Sương. Khổ. Cái chết. Danh tiếng.

Ai chịu trách nhiệm cho sự tất bật bồn chồn của chúng ta.

Không ai cản trở chúng ta

Tất cả nằm trong cách anh nhận thức sự vật.

9 Người học giống như người đấu quyền, không như người đấu kiếm.

Vũ khí của người đấu kiếm có thể được rút xuống và nhặt lên.

Vũ khí của người đấu quyền là bộ phận của anh ta. Tất cả những gì anh ta phải làm là nắm chặt bàn tay lại.

10 Nhìn sự vật như chúng vốn thế. Bản chất, nguyên nhân và mục đích.

11 Chỉ tự do làm những gì Thượng Đế muốn, và chấp nhận những gì ngài gửi cho chúng ta.

Ila. Nó làm bằng cái gì. ¹⁶⁹

12 Các vị thần không có gì để trách. Các ngài không làm gì sai, dù có mục đích hay ngẫu nhiên. Cả người cũng vậy. Họ làm không cố ý. Không có ai đáng trách.

13 Cái ngu ngốc của những người ngạc nhiên về bất kì việc gì xảy ra. Giống như khách du lịch ngạc nhiên về những phong tục xứ lạ.

14 Trật tự cực kì cần thiết và không thể tránh được. Hoặc Thượng Đế chí tôn. Hoặc hỗn độn – bừa bãi và vô

phương hướng.

Nếu nó là một sự cần thiết không thể nào tránh được, sao còn cưỡng lại nó?

Nếu đó là Thượng Đế, và nếu ngài chấp nhận thờ phụng, thì hãy tỏ ra xứng đáng với sự phù hộ của ngài. Còn nếu nó là hỗn độn và vô chính phủ, thì hãy biết ơn rằng trên biển cả của giận dữ này anh có một trí tuệ để hướng dẫn anh. Và nếu bão tố cuốn anh đi, hãy để nó cuốn đi thân xác hơi thở và tất cả những gì còn lại, nhưng để lại trí tuệ. Đó là cái không thể để cuốn đi.

15 Ngọn đèn cháy sáng cho đến khi nó bị tắt đi, nhưng ngọn lửa leo lét không mất hẳn, thế sao trong anh mọi thứ cạn đi nhanh thế – sự thật, công lí, tự kiểm soát?

16 Khi có ai đó hình như làm tổn thương anh.

Nhưng làm sao tôi biết chắc?

Và dù sao, nên nhớ:

Hắn đã cố gắng tự thuyết phục hắn.

Mong cho kẻ ác không làm hại người khác giống như mong cho quả vả không tiết ra nước ngọt, trẻ con không khóc, ngựa không hí – điều không tránh khỏi không xảy ra. Anh còn có thể làm gì với loại người đó nữa?

Nếu anh còn tức giận, thì hãy tiếp tục suy nghĩ chuyện đó.

17 Nếu không đúng, đừng làm. Nếu không thật, đừng nói. Hãy để sự chú ý của anh <...> 170.

18 Bất cứ lúc nào, hãy nhìn vào bản thân sự vật, sự vật đằng sau cái bề ngoài, và mở nó ra bằng phân tích:

Nguyên nhân

Thực chất

Mục đích

Trong suốt thời gian nó tồn tại

19 Đã đến lúc phải nhận ra rằng anh có một cái gì đó trong anh mạnh hơn và kì diệu hơn cái đang tác động đến anh và làm anh nhảy nhót như con rối.

Cái gì trong suy nghĩ của tôi lúc này? Sợ hãi? Ghen tức? Thèm muốn? Những tình cảm tương tự?

20 Không cam kết gì

i. tùy tiện và không mục đích

ii. Với bất kì lí do gì ngoài lợi ích chung.

21 Sẽ đến lúc anh chẳng còn là ai, chẳng còn ở đâu nữa. Giống như tất cả mọi vật anh trông thấy bây giờ. Giống như tất cả mọi người lúc này đang sống.

Mọi vật đều có số phận phải thay đổi, phải biến hóa, phải biến mất. Để cho các vật mới có thể sinh ra.

22 Đó là tất cả trong cách anh nhận thức nó. Anh đang kiểm soát. Anh có thể tránh được ngộ nhận. Thanh thản, hoàn toàn bình lặng, thả neo an toàn.

23 Một sự vật nào đó ngừng khi nó được coi là không hại gì nếu nó ngừng. Cả người gắn với nó cũng thế. Sự kế tiếp

của những hoạt động mà ta gọi là “cuộc sống” cũng vậy. Nếu nó ngừng khi nó được cho là nên ngừng, thì sự ngừng ấy không hại gì cả. Và một người đi đến kết thúc con đường sẽ không có gì phải phàn nàn. Thời gian và điểm dừng được sắp đặt bởi tự nhiên – bởi bản chất của chúng ta (chết vì tuổi già), hay toàn thể tự nhiên, những bộ phận của nó, di chuyển và biến đổi, liên tục làm mới thế giới, và giữ theo lịch trình của nó.

Không có cái gì làm lợi cho muôn vật mà có thể là xấu hoặc lạc chỗ. Sự kết thúc của cuộc đời không phải là cái ác. Nó không làm nhục chúng ta (Tại sao chúng ta phải hổ thẹn về một hành động không cố ý không làm tổn thương ai?). Nó là một việc tốt, do thế giới sắp đặt theo lịch trình, thúc đẩy nó, được nó thúc đẩy.

Đó là cách chúng ta trở nên giống thần thánh, theo con đường của Thượng Đế, và những mục tiêu của lí trí.

24 Ba sự vật, bất cứ lúc nào cũng là thiết yếu.

i(a). Những hành động của chính anh: không tùy tiện hoặc khác với những gì công lí trừu tượng có thể làm.

i(b). Những sự kiện bên ngoài. Chúng ngẫu nhiên hay xảy ra theo hoạch định. Anh không thể than phiền về may rủi. Anh không thể tranh cãi với Thượng Đế.

ii. Mọi vật có diện mạo thế nào, từ gieo giống, đến tăng tốc cuộc sống, và từ tăng tốc đến buông bỏ. Các bộ phận đến từ đâu và trở về đâu.

iii. Nếu bỗng nhiên anh được nâng lên đến một tầm cao ngất và có thể nhìn cuộc sống muôn màu muôn vẻ từ đó, và đồng thời nhìn mọi vật quanh anh, trên bầu trời và vượt xa hơn nữa, anh sẽ thấy nó vô nghĩa thế nào. Và dù cho anh thấy nó bao nhiêu lần đi nữa, nó vẫn như cũ, vẫn những dạng ấy của cuộc sống, vẫn những tuổi thọ ấy cho những cuộc đời.

Ngạo mạn... về điều này?

25 Vứt bỏ những ngộ nhận (ai ngăn anh vứt bỏ chúng?), rồi anh sẽ ổn thôi.

26 Nổi giận về một chuyện gì đó có nghĩa là anh đã quên rằng:

Mọi chuyện xảy ra là tự nhiên.

Trách nhiệm là thuộc về chúng, không phải anh.

Và hơn nữa...

Bất kì điều gì xảy ra là đã luôn luôn xảy ra, sẽ luôn luôn xảy ra, đang xảy ra ngay lúc này, ở khắp nơi. Hãy thích điều này.

Và...

Một trí tuệ riêng lẻ là Thượng Đế, của Thượng Đế.

Không có gì thuộc về riêng một ai. Con cái, thân thể, ngay cả chính bản thân sự sống – tất cả đến từ một nguồn.

Đó chính là cách anh chọn để nhìn sự vật.

Hiện tại là tất cả những gì ta có để sống. Hoặc để mất.

27 Thường xuyên đọc qua danh sách những người cảm thấy có cơn giận mãnh liệt đối với cái gì đó: những người nổi tiếng nhất, những người bất hạnh nhất, bị ghét nhất, bất kì cái gì nhất. Và hỏi: bây giờ tất cả đâu cả rồi? Khói. Bụi. Truyền thuyết. Thậm chí không có cả truyền thuyết... Hãy nghĩ về tất cả những tấm gương này: Fabius Catullinus¹⁷¹ ở thôn quê, Lusius Lupus ở vườn cây trái, Stertinius ở Baiae, Tiberius ở Capri, Velius Rufus... ám ảnh và ngạo mạn.

Và những thứ mà ta ham muốn cuồng nhiệt sao mà tầm thường đến vậy. Và cần có tầm triết lí đến đâu để hiểu những gì chúng ta được ban cho và thể hiện: tính chính trực, tự chủ, tuân phục Thượng Đế, mà không tạo ra một sản phẩm của nó. Không gì khó chịu hơn những kẻ khoác lác về tính khiêm nhường của mình.

28 Có người hỏi: “Ông đã bao giờ trông thấy các vị thần mà ông thờ cúng chưa? Làm thế nào ông biết chắc họ có tồn tại?”.

Trả lời:

- i. Tôi chỉ cần nhìn quanh tôi.
- ii. Tôi cũng chưa bao giờ trông thấy linh hồn tôi. Thế mà tôi kính trọng nó.

Đó là cách tôi biết các vị thần có tồn tại và tôi kính trọng các ngài: cảm nhận được quyền năng của các ngài, hết lần này đến lần khác.

29 Cứu rỗi: nhìn sự vật như nó vốn thế: bản chất và mục đích của nó.

Chỉ làm điều đúng, chỉ nói lời thật, không ngập ngừng do dự.

Nó còn có thể là gì khác ngoài việc sống trọn vẹn đời sống của nó: ban phát lòng tốt như những vòng xích, không có một kẽ hở nhỏ nhất.

30 Chỉ là đơn nhất, không phải số nhiều:

Ánh mặt trời: Dù bị tán ra bởi các bức tường, những ngọn núi và hàng ngàn thứ khác.

Vật chất: dù bị tách ra thành hàng ngàn hình thức với hình dạng khác nhau.

Đời sống: dù bị phân bố giữa hàng ngàn bản chất khác nhau với những hạn chế cá biệt của chúng.

Trí thông minh: cho dù nó có vẻ bị phân chia.

Những thành phần khác – hơi thở, vật chất – thiếu nhận biết và liên kết với nhau (tuy nhiên sự thống nhất và sức hấp dẫn của nó cũng kéo chúng lại khăng khít với nhau).

Nhưng chỉ duy trí thông minh được hút về phía những gì giống nó, và hòa nhập với nhau không thể tách lìa, trong nhận thức chung.

31 Anh muốn gì? Giữ mãi hơi thở? Còn các tình cảm thì sao? Ham muốn? Lớn lên? Thôi lớn? cất lên tiếng nói? Suy nghĩ? Trong số đó cái nào đáng có? Nhưng nếu anh có thể

không cần đến những cái đó, thì tiếp tục đi theo *logos*, và Thượng Đế. Cho đến cùng. Luyến tiếc những thứ kia – đau buồn vì cái chết đã lấy chúng đi khỏi chúng ta – là một trở ngại.

32 Một phần nhỏ của cái vô hạn, vực thẳm của thời gian mênh mang, được giao cho mỗi chúng ta. Trong khoảnh khắc được hấp thụ vào vĩnh hằng.

Một phần nhỏ của toàn bộ vật chất, toàn bộ tinh thần.

Một phần nhỏ của toàn bộ mặt đất mà anh đang bò trườn bên trên.

Sắp xếp tất cả những cái ấy trong đầu, và đừng coi cái gì quá quan trọng ngoài việc làm cái mà bản chất của anh đòi hỏi, và nhận những gì mà Tạo hóa gửi cho anh.

33 Trí tuệ tự cai quản nó như thế nào? Tất cả phụ thuộc cái này. Tất cả những cái khác nằm trong quyền năng của nó, hoặc vượt ra ngoài kiểm soát của nó – những thi hài và làn khói.

34 Một khích lệ để coi cái chết là không quan trọng: những người mà chuẩn mực đạo đức duy nhất¹⁷² là sự sống khổ cũng có thể đạt được đến đó.

35 Nếu anh chỉ lấy sự chín chắn là điểm tốt của anh...

Nếu một vài hành động ít nhiều được dẫn dắt bằng *logos* đúng đắn, chỉ là một vài ít hay nhiều (sic).

Nếu anh nhìn thế giới trong khoảng thời gian dài hay ngắn không thấy có gì khác nhau, thì cái chết sẽ không làm anh sợ hãi.

36 Anh đã sống như một công dân của một thành phố lớn. Năm năm hay một trăm năm, có gì khác nhau? Luật pháp không làm ra sự khác biệt.

Và bị đẩy đi xa khỏi nó, không phải bởi một tên bạo chúa hay một quan tòa bất lương, mà bởi chính Tự nhiên, người đầu tiên mời anh đến, tại sao phải thấy nó kinh khủng thế?

Giống như ông bầu gánh hát rung chuông hạ màn và người diễn viên.

“Ồ kìa tôi mới diễn đến màn ba...”

Vâng, đây là một vở kịch ba màn, mà độ dài của nó do người đạo diễn việc sáng tạo ra anh quyết định, mà bây giờ người ấy quyết định cho anh thôi diễn.

Vậy hãy ra với sự phong nhã, với chính cái vẻ phong nhã mà đời diễn cho anh xem.

CHÚ DẪN VỀ CÁC NHÂN VẬT

(Bổ sung của người dịch)

AGRIPPA Tướng La Mã; cố vấn và phụ tá thân thiết và là con rể của AUGUSTUS. (8.31)

ALCIPHON không được nhận dạng chắc chắn, mặc dù theo ngữ cảnh thì ông phải đồng thời với Marcus. Ông có thể là Alciphron người tạo ra một bộ sưu tập những bức thư tưởng tượng của gái điếm hạng sang, người đánh cá, v.v., hay một nhà triết học... hai lần được Athenaeus, nhà khảo cổ thế kỉ 3 trích dẫn. (10.31)¹⁷³

ALEXANDER (1) Một người Hi Lạp đến từ Cotiaeum, Syria, “Nhà phê bình thầy dạy của nhà hùng biện lỗi lạc Aelius văn học” Aristides, cũng như Marcus. (1.10)

ALEXANDER (2) một khuôn mặt văn chương, bị các đối “Người theo thủ đặt biệt danh chế nhạo Alexander thuyết Plato” Peloplaton (“The Play-Doh Plato”). Ông

đứng đầu phái Hi Lạp trong viện cơ mật hoàng gia. (1.12)

ALEXANDER (3) Hoàng đế Macedon (336–323) đã chinh “Đại đế”(356–323 phục phần lớn vùng Trung Cận Đông trCN) trước khi chết vào tuổi 33. Sự nghiệp của ông là đề tài ưa thích cho các nhà đạo đức học và hùng biện. (3.3, 6.24,8.3,9.29,10.27)

ANTISTHENES Môn đồ của SOCRATES và tiền bối của phái Cynic. (7.36)

ANTONINUS Titus Aurelius Antoninus Pius, Hoàng đế La Mã (138–161). Ông nhận Marcus làm con nuôi năm 138 khi Marcus 16 tuổi. (1.16,1.17,4.33, 6.30, 8.25,9.21,10.27)

Marcus cũng Apollonius of Chalcedon, triết gia Khắc kỷ, nhắc đến ông một trong những thầy dạy Marcus. bằng tên này. (1.8,1.17)

(6.44)

APOLLONIUS

ARCHIMEDES Nhà khoa học, toán học, kỹ sư (287–212 trCN) đến từ thành phố Hi Lạp Syracuse ở Sicily, đặc biệt nổi tiếng về các công trình thủy tĩnh học. (6.47)

AREIUS triết gia Khắc kỷ kiệt xuất tại triều đình của AUGUSTUS. (8.31)

ARISTOPHANES Nhà hài kịch Athens (455–386 trCN). Mười một trong số gần bốn mươi vở hài kịch của ông còn đến ngày nay, đặc trưng bằng những cốt truyện kì quái, lời thoại dung tục, châm biếm gay gắt về chính trị. (4.23, 7.66)

ASCLEPIUS Thần y khoa Hi Lạp. (6.43, so sánh 5.8 và chú thích 85)

ATHENODOTUS Triết gia Khắc kỉ, thầy dạy FRONTO. (1.13)

AUGUSTUS (63 Tên khai sinh Gaius Octavius, cháu và trCN–14 CN) con nuôi Julius CAESAR. Ông nắm được quyền lực sau khi Caesar bị ám sát và trở thành kẻ thống trị duy nhất của thế giới La Mã sau khi đánh bại người thay thế của Caesar, Marcus Antonius trong trận Actium năm 31 trCN. Thông qua những phụ tá AGRIPPA và MAECENAS ông đảm đương những cải thiện lớn về đô thị và một chương trình tích cực bảo trợ văn học nghệ thuật. (4.33, 8.5, 8.31)

BACCHEIUS Triết gia phái Plato. (1.6)

BENEDICTA Không rõ, rất có thể cùng với THEODOTUS là những gia nô. (1.17)

BRUTUS Marcus Junius Brutus (85–42 trCN), nhà quý tộc và chính trị gia La Mã, cầm đầu một âm mưu ám sát Julius CAESAR năm

44 trCN, và tự sát khi trận Philippi chấm dứt hi vọng khôi phục nền Cộng hòa. (1.14)

CAEDICIANUS Có lẽ chính là tổng trấn Dacia những năm 120 và 130. (4.50)

CAESAR Gaius Julius Caesar (100–44 trCN), tướng và chính trị gia La Mã hành quân vào Rome năm 49 trCN, hấp tấp tiến hành cuộc nội chiến chống lại những người trung thành với POMPEY và viện Nguyên lão. Sau khi đánh bại các lực lượng cộng hòa trong trận Pharsalia và giết Pompey, ông làm tổng tài suốt đời nhưng bị ám sát năm 44 trCN. (3.3, 8.3)

CAESO Không rõ, có lẽ đây là một nhân vật trong lịch sử nền Cộng hòa. (4.33)

CAMILLUS Marcus Furius Camillus (có lẽ là huyền thoại) tướng đã cứu thành Rome khi nó bị người Gauls xâm lược thế kỉ 4 trCN. (4.33)

CATO (1) Marcus Porcius Cato “Già”, thế kỉ thứ 2 trCN; tác giả của một công trình về nông nghiệp vẫn còn giữ được đến ngày nay, và một bộ sử bị thất lạc. Ông là biểu tượng của tính chính trực của đạo đức La Mã. (4.33)

**CATO (2) Marcus Marcus Porcius Cato “Trẻ” (95–46 trCN),
Porcius Cato** cháu của Cato (1), một nguyên lão và nhà
“Trẻ” (95–46 Khắc kỉ nổi tiếng cuối cùng của nền Cộng
trCN), cháu của hòa. Ông chiến đấu bên phe Cộng hoà
Cato (1), một chống lại Julius CAESAR và tự sát sau trận
nguyên lão và Thapsus. Hình tượng ông trở thành bất tử
nhà Khắc kỉ nổi trong thiên anh hùng ca Nội chiến của
tiếng cuối cùng nhà thơ Lucan, và là biểu tượng của tinh
của nền Cộng thần Khắc kỉ chống lại bạo chúa. (L14)
hòa. Ông chiến
đấu bên phe
Cộng hoà chống
lại Julius CAESAR
và tự sát sau trận
Thapsus. Hình
tượng ông trở
thành bất tử
trong thiên anh
hùng ca Nội
chiến của nhà
thơ Lucan, và là
biểu tượng của
tinh thần Khắc kỉ
chống lại bạo
chúa. (L14)

CATULUS China Catulus cùng với MAXIMUS, được *Historia Augusta* nêu tên như một người thầy Khắc kỉ của Marcus, nhưng ngoài điểm này ra chúng ta không biết gì hơn về ông. (1.13) CECROPS: theo truyền thuyết là người sáng lập ra Athens. (4.23)

CELER Nhà hùng biện dạy cả Marcus và Lucius VERUS. (8.25)

CHABRIAS Có lẽ là một phụ tá của HADRIAN (2), như DIOTIMUS, nhưng ngoài điểm này ra chúng ta không biết gì hơn về nhân vật này. (8.37)

CHARAX Có lẽ là Charax of Pergamum, một nhà sử học hoạt động trong thế kỉ 2 hay 3. (8.25)

CHRYSIPPUS Triết gia Khắc kỉ, thầy dạy (280–207 trCN), kế tục Zeno và Cleanthes lãnh đạo trường phái này. Tác phẩm của ông đặt nền móng lí thuyết cho chủ nghĩa Khắc kỉ thời kì đầu. (6.42,7.19)

CLOTHO Một trong ba nữ thần vận mệnh trong huyền thoại Hi Lạp, những người quay xa “xe” số phận con người. (4.34)

CRATES Triết gia Khuyến nho (365–285 trCN) và môn đồ DIOGENES. (6.13)

CRITO Có thể là thầy thuốc Titus Statilius Crito, hoạt động dưới triều Trajan. (10.31)

CROESUS Vua Lydia thế kỉ thứ 6, nổi tiếng về sự giàu có và quyền lực cho đến khi vương quốc của ông rơi vào tay Ba Tư. (10.27)

DEMETER Nữ thần Nông nghiệp Hi Lạp. (6.43)

DEMETRIUS (1) Triết gia thế kỉ 4 trCN, học trò của **OF PHALERUM THEOPHRASTUS** và tổng trấn Athens dưới thời thống trị của Macedonian. (9.29)

DEMETRIUS (2) Có lẽ không phải Demetrius (1), vốn là **THE PLATONIST** môn đồ của phái Tiêu dao, không phải phái Plato. Cũng có gợi ý là một triết gia Khuyến nho bị **VESPASIAN** trục xuất, nhưng được nhắc đến ở đây có thể là một nhân vật đương thời nay ít được biết đến. (8.25)

DEMOCRITUS Triết gia tiền-Socrates (460–370 trCN) nổi tiếng vì sáng lập lí thuyết về nguyên tử sau này được phái Epicurus áp dụng. (3.3, trích dẫn 4.3, 4.24, 7.31a)

DENTATUS Manius Curius Dentatus, tướng La Mã, thế kỉ 3 trCN. (4.33)

DIOGENES Triết gia Hi Lạp (400–325 trCN) sáng lập trường phái Khuyến nho, nổi bật ở lối sống cực kì khổ hạnh và khinh bỉ những ước lệ xã hội. (8.3,11.6)

DIOGNETUS Thầy dạy vẽ của Marcus (theo Historia Augusta), dù mục này gợi ý rằng ông

đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển tư tưởng của Marcus hơn ta tưởng. (1.6)

DION Nhà quý tộc Sicilia, người bảo vệ Plato, thấy ở ông tiềm năng của một ông vua triết gia. (1.14)

DIOTIMUS Một trợ thủ của HADRIAN (2), ngoài điểm này ra chúng ta không biết gì hơn về nhân vật này. (8.25, 8.37)

DOMITIUS Không xác định được, có lẽ là một học trò của ATHENODOTUS. (1.13)

EMPEDOCLES Triết gia và nhà thơ Hi Lạp thế kỉ 5 trCN, coi thế giới tự nhiên là kết quả sự hòa trộn và tách ra liên tục của bốn nguyên tố cơ bản. (trích dẫn 8.41,12.3)

EPICTETUS Triết gia Khắc kỉ (55–135), trước là một nô lệ đến từ Phrygia, ông là một trong số nhân vật có ảnh hưởng nhất của triết học Khắc kỉ thời kì cuối. Bản ghi những bài giảng và thảo luận của ông (tức *Những cuộc đàm luận*) được Arrian học trò của ông công bố cùng với một bản tóm tắt (*Encheiridion*, Sách tóm lược). Xem Lời giới thiệu. (1.7, 7.19, trích dẫn hoặc chú giải 4.41, 5.29, 7.63, 11.33–34, 11.36–38, cf. 4.49a)

EPICURUS Triết gia Hi Lạp (341–270 trCN), người sáng lập một trong hai hệ thống triết học Hi Lạp vĩ đại nhất. Những người theo thuyết Epicurus coi khoái lạc là cái thiện tốt bậc trong cuộc đời, và nhìn thế giới như một kết hợp ngẫu nhiên các nguyên tử, không bị cai quản bởi một ông trời bao la rộng lớn hơn. (trích dẫn 7.64, 9.41, so sánh 11.26)

EPITYNCHANUS Có lẽ là một nô lệ hay người tự do của HADRIAN (2). (8.25)

EUDAEMON Có lẽ trùng với một quan chức văn học xuất sắc dưới triều Hadrian (2). (8.25)

EUDOXUS Nhà toán học và thiên văn hoạt động ở thế kỉ 4 trCN. (6.47)

EUPHRATES Có lẽ là triết gia được Pliny Trẻ (*Những bức thư* 1.10) nêu tên và rõ ràng gần gũi với HADRIAN (2), nhưng ông có thể là một quan chức được Galen nhắc đến. (10.31)

EURIPIDES Nhà viết kịch Athens (sinh 480, mất 407 hoặc 406 trCN), khoảng hai mươi vở bi kịch của ông còn đến nay. Những vở kịch của ông sinh thời gây tranh cãi, nhưng trong thế kỉ sau ông là một trong những tác giả Hi Lạp nổi tiếng nhất phần lớn do

được trích dẫn nhiều, và phong cách dễ hiểu của ông. (trích dẫn 7.38, 7.40–42, 7.50–51, 11.6)

EUTYCHES Không rõ; so sánh với SATYRON không giúp chúng ta nhận ra ông. (10.31)

EUTYCHION Nhận dạng không chắc chắn, trừ phi cái tên bị đọc nhầm với nhà ngữ học Euty chius Proculus. (10.31)

FABIUS Không xác định được, có thể chính là FABIUS CATULLINUS. (4.50)

FABIUS Không rõ; có thể chính là FABIUS của CATULLINUS 4.50. (12.27)

FAUSTINA Vợ ANTONINUS Pius (8.25). Marcus cưới con gái họ, cũng tên Faustina. (1.17)

FRONTO Marcus Cornelius Fronto (95–166), nhà hùng biện đến từ Cirta ở Bắc Phi. Một nhân vật quan trọng trong việc giáo dục Marcus. Vào đầu thế kỷ 19 người ta phát hiện hai bản thảo viết trên da cừu được coi là những phần còn lại của những bức thư của ông gửi Marcus. (1.11)

HADRIAN (1) Nhà hùng biện kiệt xuất; không có quan hệ với hoàng đế. (8.25)

HADRIAN (2) Hoàng đế La Mã (117–138), nổi tiếng về các cuộc du ngoạn và sự quan tâm đến văn hóa, nhận ANTONINUS làm người kế

vị với điều kiện ông này nhận Marcus Và Lucius VERUS làm con nuôi. (4.33, 8.5, 8.37,10.27)

HELVIDIUS Helvidius Priscus (chưa rõ năm sinh, mất năm 75), con rể THRASEA Paetus, bị đi đày và bị hành hình vì chống đối Hoàng đế VESPASIAN. (1.14)

HERACLITUS Triết gia tiền-Socrates (hoạt động 500 trCN) từ thành phố Ephesus, nổi tiếng về lời lẽ bí hiểm và nghịch lí. Việc ông đề cao *logos* như một sức mạnh vũ trụ, và coi lửa là vật chất chủ đạo có ảnh hưởng quan trọng lên phái Khắc kỷ (xem Lời Giới thiệu). Theo nhà viết tiểu sử thế kỉ thứ 3 Diogenes Laertius, ông chết vì bệnh phù, căn bệnh mà ông cố chữa bằng cách ngâm mình trong phân; điều này chắc chắn là một hư cấu sau này. (3.3, 6.47, 8.3, trích dẫn hoặc chú giải 4.46, 6.42)

HIPPARCHUS Nhà thiên văn Hi Lạp thế kỉ 2 trCN. (6.47)

HIPPOCRATES Thầy thuốc Hi Lạp hoạt động vào thế kỉ 5 trCN; nhiều tài liệu y khoa được lưu truyền dưới tên ông, như lời thề Hippocratic vẫn còn được các bác sĩ thực hiện. (3.3)

HYMEN Không rõ; so sánh với SATYRON không giúp chúng ta nhận ra ông là ai. (10.31)

JULIAN Đây có thể là một người bạn của FRONTO, Claudius Juhanus, một thống đốc châu Á vào thời kì này. (4.50)

LEPIDUS Đây có thể là một nhà quý tộc La Mã người đã chia sẻ quyền lực với Marcus Antonius và hoàng đế tương lai AUGUSTUS trong thời gian ngắn, nhưng ngữ cảnh gợi ý một người cùng thời già hơn của Marcus. (4.50)

LUCILLA Mẹ của Marcus (mất vào khoảng 155-161). (1.3,1.17,8.25,9.21)

LUSIUS LUPUS Không rõ. (12.27)

MAECENAS cố vấn và bộ trưởng văn hóa không chính thức của AUGUSTUS; người bảo trợ các nhà thơ Vergil and Horace, và những người khác. (8.31)

MARCIANUS Nhà triết học không nổi tiếng. (1.6)
MAXIMUS: Claudius Maximus. Quan chấp chính tối cao La Mã đầu những năm 140. Thống đốc vùng Pannonia Thượng đầu những năm 150. Cuối thập kỉ đó ông cai quản Bắc Phi, tại đó ông là quan tòa xử vụ án nhà tiểu thuyết Apuleius về phép phù thủy. (1.15, 1.16, 1.17, 8.25)

MENIPPUS Triết gia Khuyển nho (đầu thế kỉ 3 trCN) đến từ Gadara ở Syria. Ông có những nét giống một nhân vật trong các đối thoại châm biếm của Lucian. (6.47)

MONIMUS Triết gia Khuyển nho thế kỉ 4 trCN, và là học trò của DIOGENES. (2.15)

NERO Hoàng đế La Mã (54–68); tên ông đã trở thành ngạn ngữ biểu trưng cho bạo chúa và hung ác. (3.16)

ORIGANION Không rõ, rất có thể là một nô lệ của hoàng gia, hoặc một người tự do. (6.47)

PANTHEIA Người tình của Lucius VERUS, được nhắc đến trong nhiều tác phẩm của nhà văn châm biếm Lucian. (8.37)

PERDICCAS Vua Macedon (450–413 trCN). (11.25)

PERGAMOS Có vẻ là một trợ thủ của Lucius

VERUS Có lẽ là nô lệ hoặc người tình. (8.37)

PHALARIS Nhà độc tài thế kỉ 6 trCN của Agrigento ở Sicily, khét tiếng vì tàn bạo. (3.16)

PHILIP Vua Macedon (359–336 trCN) và cha của ALEXANDER ĐẠI ĐẾ. (9.29,10.27)

PHILISTION Không rõ, rất có thể là một nô lệ của hoàng gia, hoặc một người tự do, mặc dù đương thời cũng có một nhà văn được biết dưới tên này. (6.47)

PHOCION Tướng và chính khách Athens thế kỉ 4 trCN, bị kết án tử hình vì mưu phản, trước khi bị hành hình ông yêu cầu con trai tha thứ cho người Athens đã kết án ông. (11.13)

PHOEBUS Không rõ, rất có thể là một nô lệ của hoàng gia, hoặc một người tự do. (6.47)

PLATO Triết gia Athens (429–347 trCN), môn đồ của SOCRATES và là tác giả của các đối thoại triết học trong đó mô tả những cuộc tranh luận với các môn đồ của ông và các nhân vật đương thời. Nổi tiếng nhất có lẽ là *Cộng hòa* trong đó ông hình dung một xã hội lí tưởng. (7.48, 9.29, 10.23, trích dẫn 7.44–46)

POMPEY Gnaeus Pompeius Magnus (106–48 trCN), tướng và chính khách La Mã lên nắm quyền trong những năm 60 nhờ một loạt chiến dịch thắng lợi ở phương Đông. Liên minh chính trị ngắn hạn với Julius CAESAR mở đường cho sự kình địch và nghi kỵ lẫn nhau. Khi Caesar hành quân vào La Mã báo trước cuộc nội chiến năm 49, Pompey lãnh đạo cuộc kháng cự của viện Nguyên lão. Sau thất bại ở trận Pharsalus, ông

trốn sang Ai Cập và bị giết ở đó. (3.3, 8.3, 8.31)

PYTHAGORAS Nhà toán học, triết học và thần bí Hi Lạp cuối thế kỉ 6 trCN. Ông thành lập một cộng đồng tôn giáo ở nam Italy, những thành viên của cộng đồng này đặc biệt nổi tiếng về niềm say mê âm nhạc và hình học của họ. (6.47, đối chiếu 11.27)

RUSTICUS Quintus Junius Rusticus, hai lần làm quan chấp chính và thái thú La Mã vào giữa những năm 160. Anh hưởng của ông lên Marcus đã được *Historia Augusta* chứng thực, mặc dù việc nhắc đến ông trong mục 1.17 cho thấy quan hệ của họ có những rạn nứt. (1.7,1.17)

SATYRON Không rõ, có lẽ là đồng thời với Marcus. (10.31)

SCIPIO Hoặc là Publius Cornelius Scipio Africanus (235–183 trCN), người đánh bại Hannibal trong chiến tranh Punic lần thứ hai/ hoặc cháu nuôi của ông, Publius Cornelius Scipio Aemilianus (185 [hoặc 184]–129 trCN), người chinh phục Carthage trong chiến tranh Punic lần thứ ba. (4.33)

SECUNDA Vợ MAXIMUS. (8.25)

SEVERUS (1) Lucius Catilius Severus, ông cố của Marcus. (1.4)

SEVERUS (2) Gnaeus Claudius Severus Arabianus đến từ Pompeiopolis ở Tiểu Á, quan chấp chính 146; con trai ông (có lẽ là Severus của 10.31) kết hôn với một trong những con gái của Marcus. Ông là một môn đồ của phái Tiêu dao, kế thừa từ Aristotle (1.14)

SEXTUS Sextus ở Chaeronea, triết gia Khắc kỉ, thầy dạy cả Marcus và Lucius.

VERUS Một người cháu của nhà viết tiểu sử và nhà khảo cổ vĩ đại Plutarch. (1.9)

SILVANUS Có lẽ là Lamia Silvanus, một con rể của Marcus. (10.31)

SOCRATES Triết gia Athens (469–399 trCN), thầy của PLATO. Ông sống phần lớn cuộc đời ở thành phố quê hương, phục vụ xuất sắc trong cuộc chiến tranh Peloponnesia chống Sparta. Mặc dù kết giao với nhiều thành viên của nhóm quý tộc cầm quyền ở Athens, sau thất bại ông từ chối tham gia vào những hành vi hung bạo của họ. Ông bị những người Athens hành hình với cáo buộc nghịch đạo sau khi nền dân chủ được khôi phục. Tác phẩm *Tự biện*

(*Apology*) của Plato nhằm công bố bài phát biểu của Socrates trước phiên tòa. (1.16, 3.3, 3.6, 6.47, 7.19, 7.66, 8.3, 11.23, 11.25, 11.28, 11.39)

SOCRATICUS Không rõ; so sánh với SATYRON không giúp chúng ta nhận ra ông là ai. (10.31)

STERTINIUS Không được xác định chắc chắn. Tacitus có nhắc đến một sĩ quan quân đội với cái tên này trong triều Tiberius. Nhưng việc nhắc đến Baiae (một khu nghỉ dưỡng La Mã trên vịnh Naples) gợi nghĩ đến một người thuộc thế hệ sau, một thầy thuốc Neapolitan giàu có Quintus Stertinius, mà Pliny Già nhắc đến (*Natural History* 29.7). (12.27)

TANDASIS Triết gia được nhắc đến cùng với một Marcianus; ngoài ra ta không biết gì hơn về cả hai. Có người gợi ý đây là sai sót của người sao chép Basilides, được các nguồn khác liệt kê trong danh sách những thầy dạy của Marcus. (1.6)

TELAUGES Có lẽ là một môn đồ nhỏ của SOCRATES, hoặc là một người con của PYTHAGORAS có tên Telauges. (Xem chú thích 126) (7.66)

THEODOTUS Không rõ, nhưng ông này và **BENEDICTA** rất có thể là gia nô. (1.17)

THEOPHRASTUS Triết gia (371–287 trCN) người kế tục Aristotie đứng đầu trường phái Tiêu dao. (2.10)

THRASEA Publius Clodius Thrasea Paetus (mất năm 66), Nhà quý tộc La Mã (quan chấp chính 56) và cha vợ của **HELVIDIUS Priscus**. Sự chống đối của ông với chế độ của **NERO** (kẻ sau này đã bức tử ông) nhắc đến trong triết học Khắc kỷ, đặc biệt cùng với tâm gương của **CATO** trẻ tuổi (2), người đã được ông viết tiểu sử ca ngợi. (1.14)

TIBERIUS Hoàng đế La Mã (14–37) người đánh thắng **AUGUSTUS**. Cuối triều đại của mình ông rút về điền trang riêng trên đảo Capri; cuộc sống thừa mứa quá mức của ông được ghi lại trong một tiểu sử về ông do Suetonius viết. (12.27)

TRAJAN Marcus Ulpius Traianus, tướng và hoàng đế La Mã (98–117). (4.32)

TROPAEOPHORUS Có lẽ là một nguyên lão đương thời được nêu tên trong bản thảo từ Perinthus. (10.31)

VELIUS RUFUS Nói về một trong những bức thư của **FRONTO**, ngoài ra ta không biết gì hơn về

ông. (12.27)

VERUS (1) Marcus Annius Verus (mất năm 138), ông của Marcus. Ông ba lần làm quan chấp chính La Mã (hai lần cuối vào năm 121 và 126); ông cũng làm thái thú thành Rome vào thời gian này. Sau khi vợ chết, ông lấy vợ kế để giúp nuôi Marcus. (1.1, 1.17, 9.21)

VERUS (2) Marcus Annius Verus, cha của Marcus và chồng của LÚCILLA. Ông chết vào khoảng giữa 130 và 135. (1.2, 8.25)

VERUS (3) Lucius Aurelius Verus (130–169), con của người thừa kế theo ý định của HADRIAN (2), Lucius Aelius. Tên khai sinh của ông là Lucius Ceionius Commodus, ông cùng với Marcus được Antoninus Pius nhận làm con nuôi, và sau cái chết của Antoninus trở thành đồng hoàng đế với Marcus. Ông được giao tiến hành cuộc chiến Parthian, và cùng với Marcus đi chiến dịch biên giới phía bắc trước khi ông đột ngột qua đời trên đường trở về Rome. (1.17, 8.37)

VESPASIAN Hoàng đế La Mã (69–79). Triều đại của ông có một thời kỳ ổn định sau cuộc đấu tranh giành quyền lực sau cái chết của NERO, nhưng sau này ông mâu thuẫn với

một số thành viên của tầng lớp nguyên lão, đặc biệt là nhà Khắc kỉ HELVIDIUS Priscus. (4.32)

VOLESUS Họ truyền thống trong thị tộc Valerius, đã sản sinh ra một số gương mặt kiệt xuất được mô tả trong những trang sử thời xưa. Chúng tôi không biết rõ cái họ mà Marcus nhắc đến. (4.33)

XANTHIPPE Vợ của SOCRATES mà tính danh đá đã thành ngạn ngữ. (11.28)

XENOCRATES Triết gia phái Plato, đứng đầu trường phái này (Academy) vào cuối thế kỉ 4 trCN. (6.13)

XENOPHON Có lẽ là một thầy thuốc đương thời mà Galen nhắc đến. (10.31)

ZEUS Thần của bầu trời và đứng đầu các vị thần Hi Lạp; Marcus ít nhắc tới thần này, ông chỉ nêu một cách mơ hồ như “các thần” hay Thượng Đế. (4.23,5.7,5.8,11.8)

GIỚI THIỆU VỀ DỊCH GIẢ



GREGORY HAYS là Giáo sư (assistant professor) môn Cổ điển học (Cổ học Hi-La) tại Đại học Virginia. Ông đã công bố nhiều bài báo và phê bình về nhiều nhà văn thời cổ, và hiện đang hoàn thành một bản dịch và nghiên cứu phê bình về nhà huyền thoại học Fulgentius.

Một số bản dịch MEDITATION của *Marcus Aurelius Antoninus* ra tiếng Anh:

Những bản dịch tiếng Anh của *Marcus Aurelius* trong lịch sử

- Meric Casaubon (1634) “The Golden book of Marcus Aurelius”
- Jeremy Collier (1701)
- James Thomson (1747)

- R. Graver (1792)
- H. McCormac (1844)
- George Long (1862)
- G.H. Rendall (1898)
- J. Jackson (1906)

Theo Wikipedia:

- Francis Hutcheson and James Moore (1742). *The Meditations of the Emperor Marcus Aurelius Antoninus*. Indianapolis: Liberty Fund, 2008.
- Richard Graves (1792). *Meditations of the Emperor Marcus Aurelius Antoninus, a new translation from the Greek original, with a Life, Notes, &c., by R. Graves, 1792; new edition, Halifax, 1826.*
- George Long (1862) *The Meditations of Marcus Aurelius*; reprinted many times, including in Vol. 2 of the Harvard Classics.
- C. R. Haines (1916) *Marcus Aurelius*. Loeb Classical Library. ISBN 0-674-99064-1
- S. L. Farquharson (1944) *Marcus Aurelius Meditations*. Everyman's Library reprint edition (1992) ISBN 0-679-41271-9. Oxford World's Classics revised edition (1998) ISBN 0-19-954059-4

- Maxwell Staniforth (1969) *Meditations*. Penguin. ISBN 0-14-044140-9
- Gregory Hays (2002) *Meditations*. Random House. ISBN 0-679-64260-9
- C. Scot Hicks, David V. Hicks (2002) *The Emperor's Handbook: A New Translation of the Meditations*. Simon & Schuster. ISBN 0-7432- 3383-2.
- Martin Hammond (2006) *Meditations*. Penguin Classics. ISBN 0-14-044933-7
- Jacob Needleman, John P. Piazza (2008) *The Essential Marcus Aurelius*. J P. Tarcher. ISBN 978-1-58542-617-1
- Robin Hard, Christopher Gill (2011) *Meditations with selected correspondence*. Oxford University Press ISBN 978-0-19- 957320-2



THƯ VIỆN EBOOK **SÁCH MỚI.NET**



HÀNG NGHÌN ĐẦU SÁCH HAY ĐANG CHỜ BẠN
WWW.SACHMOI.NET

CHÚ THÍCH

1. Bức tượng đồng tạc Marcus Aurelius cưỡi ngựa là một trong những tác phẩm hiếm hoi từ thời cổ đại còn đến ngày nay.

* Tất cả chú thích trong sách là của Gregory Hays, trừ những ghi chú có thêm [DG] là của Dịch giả.↩

2. Đây là một thời kì văn hóa Trung Quốc ảnh hưởng rất lớn đến Nhật Bản kéo dài từ năm 794 đến năm 1185.↩
3. Galen sinh ở Pergamon (nay là Bergama, Thổ Nhĩ Kỳ).↩
4. ‘ Sic: từ trong nguyên văn. Có những câu văn trong bản gốc tiếng Hi Lạp tác giả viết không rõ ý, có phần tối nghĩa, vì đây là tác giả viết cho mình, có thể là những ý nghĩ đang hình thành chưa được diễn đạt rõ ràng mạch lạc. Dịch giả bản tiếng Anh đã để nguyên [Xem *Lời giới thiệu...* “Nhiều mục vẫn còn hoàn toàn tối nghĩa. Rất ít nhà bình luận biết xoay xử ra sao với...”]. Dịch giả tiếng Việt thấy không có quyền suy diễn theo ý riêng, và cũng để nguyên văn. [DG]↩

5. Đế quốc Parthia hay còn được gọi là Đế quốc Arsaces, là một quốc gia của người Iran ở Trung Đông, có nền chính trị và quân sự phát triển mạnh, và là đối thủ đáng gờm của Đế quốc La Mã trên vùng đất này.↩
6. Quân đoàn (legion) La Mã cổ đại, có từ 3 đến 6 nghìn người.↩
7. Theo nghĩa rộng này, tôi có ý định không dịch mà để nguyên nó là “*logos*”. Tôi hi vọng những bạn đọc đã hiểu được những thuật ngữ như “*nghiệp*” và “*đạo*” sẽ sẵn sàng tiếp nhận cả thuật ngữ này.↩
8. Cũng như một số nhà vật lí hiện đại đã tưởng tượng một loạt những vụ trụ sinh ra từ sự luân phiên của những vụ dẫn nở (expansions) và co lại (contraction) – Những Vụ Nổ Lớn (Big Bangs) và Vụ Co Lớn (Big Crunches).↩
9. Grand Tour: việc đi đó đây để mở rộng hiểu biết.↩
10. Ramsay Macmullen, *Enemies of the Roman Order* (Cambridge, Mass.: Harvard University Press, 1966), p. 48.↩
11. Các dịch giả trước đã dùng đến những cách diễn đạt vụng về như “lí trí dẫn đường.” Tôi thường dịch là “trí tuệ” (mind), có lẽ là từ tiếng Anh tương đương thỏa đáng hơn.↩
12. Marcus coi những trận giác đấu và những cuộc hành hình man rợ ở đấu trường là tẻ nhạt (6.46); dường như ông chưa bao giờ nghĩ chúng có thể sai về phương diện

đạo đức. Ông tự hào vì đã không lợi dụng ưu thế tình dục của ông đối với nô lệ của ông, không phải vì nó làm hại hay bất công với họ, mà vì việc tự nuông chiều bản thân như thế làm tổn hại đến tính cách của ông (1.17). Không có dấu hiệu nào cho thấy ông đã từng chất vấn về chế độ nô lệ. Nếu được hỏi, chắc chắn ông sẽ trả lời rằng nô lệ “đích thực” là tình trạng trí tuệ nô lệ cho tình cảm và dục vọng (8.3, 9.40, 11.30); nô lệ thật sự về thân thể chỉ là điều kiện cần phải chấp nhận và chịu đựng, giống như chấp nhận tạt cận thị hoặc cơn cảm lạnh.↵

13. Một cái tên có thể còn tốt hơn, là *Ghi để nhớ* (Memoranda) nó vừa gợi lên tính chất hỗn tạp của tác phẩm, vừa nói cái gì đó về chức năng đã định cho nó. Nhiều mục bắt đầu bằng “nhớ...” hay “còn nhớ...”, trong khi cú pháp của nhiều mục khác (chẳng hạn 12.18) gợi một sự nhắc nhở như thế.↵
14. Để nhấn mạnh bản chất tự định hướng của *Suy tưởng* đôi khi tôi thích dịch những câu này như những giải pháp (“để...”) hơn là những mệnh lệnh trực tiếp.↵
15. Việc phân đoạn và đánh số thông thường có lẽ chỉ đến bản dịch tiếng Latin của Thomas Gataker năm 1652 mới có. Không thể coi việc đó là có căn cứ đích xác, và đôi khi tôi đã chia một mục ra thành hai (có lúc theo những người biên tập trước, có lúc không).↵
16. Có một số bị bỏ sót đáng ngạc nhiên, có thể quan trọng hay không quan trọng. Chẳng hạn Hadrian, vị tiền

nhệm của Antoninus, không được nhắc đến. Có thể do Marcus không thích Hadrian, hay do ông ít tiếp xúc với vị vua này trước khi ông ta băng hà năm 138. Đáng ngạc nhiên hơn có lẽ là việc không nhắc đến Herodes Atticus, người dạy Marcus học môn hùng biện tiếng Hi Lạp. Phải chăng do mâu thuẫn cá nhân xuất hiện giữa hai người vào những năm cuối? Hay là do Marcus bỏ hùng biện để quay sang triết học? (cũng nên lưu ý rằng nhà hùng biện tiếng Latin Fronto, dường như khá thân với Marcus, cũng chỉ được nhắc đến trong một mục rất ngắn, so với các ông thầy triết của Marcus).↩

17. Mở đầu Quyển 2 và 3 khác với những quyển tiếp theo ở chỗ chúng chứa một ghi chú ngắn (có lẽ) để xác định nơi biên soạn. Chúng tôi không biết những ghi chú này có phải của chính Marcus hay không, và tại sao những quyển khác không có. Độ dài trung bình của các mục trong hai quyển này lớn hơn các quyển sau một chút, ngoài ra không có gì khác mấy. Mọi toan tính tìm sợi dây chủ đề xuyên suốt quyển 2 và 3 như một chỉnh thể đều không thuyết phục.↩
18. Tức vua Friderich II của nước Phổ, ông được mệnh danh là Fredrich Đại đế (1712–1786).↩
19. William Alexander Percy, *Lanterns on the Levee* (Baton Rouge: Louisiana State University Press, 1973), tr. 313.↩
20. Verus (1).↩

21. Versus (2).↩
22. Lucilla.↩
23. Severus (1).↩
24. Tránh các trường công: giới quý tộc La Mã thường thích cho con cái học gia sư (thường là những nô lệ được đào tạo đặc biệt) họ được coi là an toàn hơn và đáng tin cậy hơn những giáo viên chuyên nghiệp dạy thu học phí.↩
25. Không nêu tên. Có lẽ là một nô lệ.↩
26. Không ủng hộ bên nào. Nguyên văn: “Không là một Xanh Lục hay Xanh Dương, không ủng hộ *parmularius* (võ sĩ giác đấu mang khiên nhỏ) hay *scutarius* (võ sĩ giác đấu mang khiên lớn)”.↩
27. Giường gấp và áo choàng không tay: những biểu tượng của lối sống khổ hạnh. *Historia Augusta* đã ghi lại việc bố trí chỗ ngủ của Marcus như sau: “Ông thường ngủ trên sàn, và mẹ ông phải khó khăn lắm mới thuyết phục được ông lên ngủ trên một chiếc giường có trải da”.↩
28. Thầy dạy Marcus về luật học và chính trị.↩
29. Không rõ ở đây nhắc đến *Những cuộc đàm luận về Epictetus* của Arrian, hay là một tập ghi chú chưa công bố, của chính Rusticus.↩
30. Apollonius ở Chalcedon: Triết gia Khắc ki cổ Hi Lạp được hoàng đế Antonius Pius mời đến La Mã để dạy triết

cho Marcus Aurelius.↩

31. Thầy dạy môn hùng biện, đến từ Bắc Phi.↩
32. Domitius và Athenodotus: Không rõ là giai thoại nào.↩
33. Anh tôi: có lẽ là lỗi sao chép, nhầm giữa tên Verus và Severus.↩
34. Thrasca, Helvidius, Cato: về ý nghĩa của ba nhân vật điển hình của phái Khắc kỷ này, xem Lời giới thiệu.↩
35. Antoninus Pius. Bản phác họa ở đây dường như phát triển và mở rộng bản đánh giá tóm tắt hơn ở 6.30.↩
36. “Chấm dứt việc đan dứu với bọn trai trẻ”: Đây có ý nghĩa như một lời phê phán quan hệ tình dục (đồng giới) đầy tai tiếng của Hadrian – tiên đế của Antoninus – với chàng trai trẻ Antinous. Cũng có thể là sự nhắc nhở đến sự hạn chế của luật pháp đối với tình dục đồng giới (vốn rất phổ biến trong giới thượng lưu cổ Hi Lạp và La Mã) và sự tự kiểm chế của Antoninus.↩
37. “Áo choàng... nhân viên thuật quan ở Tusculum”: những ví dụ này quá ngắn gọn và bóng gió làm cho những người khác ngoài Marcus hiểu về tính khiêm tốn của Antoninus.↩
38. Như người ta nói về Socrates: Có lẽ Marcus nhớ đến một bình luận tương tự trong Xenophon, *Memorabilia* 1.3.14; khả năng uống rượu cực nhiều mà không để lại hậu quả gì của Socrates đã nổi tiếng trong *Symposium* (179c, 220a) của Plato.↩

39. Về Maximus xem Chú dẫn về các nhân vật. Không chỗ nào nói rõ về bệnh của Maximus.↩
40. Antoninus Pius.↩
41. Xem 8.57.↩
42. Verus (3).↩
43. Có lẽ Marcus nghĩ đến Herodes Atticus và Fronto, cả hai giữ chức tổng tài vào năm 143, ngay sau khi việc nối ngôi của Marcus trở nên rõ ràng, và có lẽ cả Rusticus, người giữ chức đệ nhị tổng tài vào năm 162.↩
44. Nô lệ nuôi trong nhà thường dễ bị chủ lạm dụng tình dục. Benedicts và Theodotus có lẽ là những gia nô. Ý Marcus nói ông hoàn toàn trong sạch.↩
45. Faustina, con gái Antoninus [xem LGT].↩
46. Một hải cảng ở bờ biển phía tây Italy. Bản tiếng Hi Lạp thêm một câu khó hiểu, mà các học giả đoán là nhắc đến “tiên tri”.↩
47. *Logic-choping*: lối nguy hiểm sử dụng công cụ logic trong một trò chơi chữ vô bổ bằng cách đi vào những chi tiết lan man không cần thiết để tránh vấn đề chính đang thảo luận.↩
48. Rõ ràng là một trích dẫn, nhưng không biết từ nguồn nào.↩
49. Câu phụ chú này ghi ở cuối Quyển 1 nhưng rõ ràng nó thuộc về đây. Gran hay (Hron) là nhánh của sông Danube

chảy qua Slovakia ngày nay. Quadi là một bộ lạc người Suebi trong thung lũng sông Morava, bị chinh phục trong chiến tranh Macomannic đầu những năm 170. ↩

50. Nói cho chặt chẽ, câu này mâu thuẫn với thuyết Khắc kỉ, là thuyết cho rằng đã sai trái thì không có mức độ: tất cả các hành vi sai trái là sai như nhau, và nói rằng cái này xấu/tệ hơn cái kia là vô nghĩa. ↩

51. “đào bới vào...”: một câu của nhà thơ trữ tình Pindar, được Plato trích *Theaetetus* 173e. ↩

52. Đặt cuối Quyển 2, nhưng có lẽ nó ở đầu Quyển 3. Carnuntum là một pháo đài trên sông Danube, nơi ở của Legio XIV Gemina, và là bản doanh của tổng trấn Upper Pannonia. ↩

53. Những người Chaldaean (hay Babilon): có tiếng là những nhà chiêm tinh giỏi. ↩

54. Democritus: Rõ ràng ở đây bị nhầm với một triết gia tiền-Socrates khác, Pherecydes – là người (được cho là) ăn sâu bọ. Cái tên Democritus thường đi liền với tên Heracritus, có lẽ vì thế mà ở đây Marcus nói nhầm chẳng? ↩

55. Loài người giết Socrates là những người Athens – những kẻ truy tố và kết án ông. ↩

56. Không rõ Marcus nói bóng gió đến một đoạn (có lẽ của Plato, *Phaedo* 83a–b) hay chỉ là ấn tượng chung về học thuyết Socrates. ↩

57. Ở vết thương.↵
58. *Những bình luận ngắn* (Brief Comment): tập giai thoại và cách ngôn do chính Marcus sưu tập để dùng riêng, giống như một phần mở rộng của *Suy tưởng*.↵
59. Đoạn này không rõ nghĩa.↵
60. Phalaris là bạo chúa xứ Acragas (nay là Agrigento) Sicilia, cai trị từ khoảng năm 570 đến 554 trước Công nguyên, khét tiếng tàn ác. Tương truyền y cho nướng sống nạn nhân. [DG]↵
61. Hoàng đế La Mã (37–68). [DG]↵
62. Rõ ràng ở đây bị mất một đoạn, có lẽ do một người sao chép e dè cố ý bỏ qua.↵
63. ...là đủ để gạt bỏ mọi <...>: từ bị thiếu <...> có lẽ là “lo âu”.↵
64. Democratus đoạn B115.↵
65. <...> đừng để bị phân tâm: văn bản được lưu truyền có những chữ “tốt”, “tính cách đen”, “ngờ vực”, nhưng không có nghĩa nào mạch lạc ở đây.↵
66. Anh đi sai bước...: trong nguyên văn câu này bị nhòe, vì thế bản dịch cũng không chắc chắn.↵
67. Ở đây chỉ nhà thơ: Aristophanes, đoạn 112.↵
68. **Cecrops** là một ông vua huyền thoại của Athens, trị vì trong 50 năm. Truyền thuyết kể rằng ông sinh ra từ đất, nửa thân trên mang hình người nhưng nửa dưới hình rắn.

Ông là người sáng lập và là vị vua đầu tiên của Athens, dù trước đó trong vùng này đã có vị vua của Attica cũng sinh ra từ đất. Cecrops là một “anh hùng văn hóa” (*culture hero*), đã dạy người Athens đọc, viết, hôn nhân và tang lễ.
[DG]↩

69. Nếu anh muốn tìm tĩnh lặng: *Democritus* đoạn B3.↩
70. Mục này tác giả đưa ra cách định nghĩa của ông về một số từ ngữ.↩
71. Nguyên bản nghe có vẻ kêu, nhưng không dễ hiểu một cách thuyết phục. Lựa chọn dịch thuật ở đây (khác với các bản dịch trước) là phỏng đoán tốt nhất của dịch giả (Hays), nhưng không thể nói là chắc chắn.↩
72. **Vespasian** (9–79) là hoàng đế La Mã từ năm 69 đến năm 79, hoàng đế thứ tư và cuối cùng của Tứ đại Hoàng đế. Ông lập ra triều Flavian cai trị đế quốc trong 27 năm.↩
73. Marcus Ulpius Nerva Traianus Augustus hay còn gọi là **Trajan**, là vị Hoàng đế của Đế quốc La Mã, trị vì từ năm 98 tới khi qua đời năm 117 (Wiki).↩
74. Camillus, Caeso, Volesus, Dentatus: Anh hùng của Cộng hoà La Mã, xem *Chú dẫn về nhân vật*. Chỉ có Camillus là nổi tiếng, những người còn lại được chọn một cách chủ ý vì sự mờ tối của họ “không ai biết”, “không được mời”, Homer, *Odyssey* 1.242.↩

75. **Clotho** theo thần thoại Hi Lạp, có ba nữ thần số phận, là người quay (**Clotho**), kéo (Lachesis) và cắt (Atropos) sợi tơ Đời. Trong thần thoại La Mã là Nona. **Clotho** chịu trách nhiệm quay (xe) sợi tơ của đời người. Nàng cũng ra những quyết định quan trọng, như khi nào sinh ra, và như vậy kiểm soát cả đời người. Nàng không chỉ có quyền chọn ai được sinh ra, mà còn quyết định ai có thể được cứu hoặc phải chết. Chẳng hạn Clotho đã cho Pelops tái sinh sau khi chàng bị cha nấu chín.↵
76. Một linh hồn mỏng manh cũng theo một xác chết – *Epictetus* đoạn 26 (có lẽ trích từ một trong những quyển sách đã thất lạc của bộ *Những cuộc đàm luận*).↵
77. Khi đất chết..., *Heraclitus*, đoạn B76.↵
78. “Những người đó đã quên...” sđd. đoạn B71.↵
79. “Họ trở nên lạc lõng...” sđd. đoạn B72.↵
80. “Họ cảm thấy xa lạ...” sđd. đoạn B73.↵
81. “Lời nói và hành động của chúng ta...” sđd. đoạn B74.↵
82. Helike, Pompeii, Herculaneum: Helike là thành phố Hi Lạp bị hủy diệt bởi động đất và sóng thần vào năm 373 trCN. Pompeii và thành phố lân cận nó Herculaneum bị hủy diệt bởi núi lửa Visuvius phun trào năm 79 CN.↵
83. Thật bất hạnh...: có gợi ý hợp lí rằng đây là một đoạn trích từ một phần đã thất lạc trong *Những cuộc đàm luận* của Epictetus.↵

84. Caedicianus, Fabius, Julian, Lepidus: trừ Caedicianus và Lepidus, những người còn lại không nhận dạng được. ↩
85. Nguyên văn: “Asclepius” (Thần y học, con của thần Apollo và nữ thần Coronis, dưới hình tượng một người râu rậm, áo choàng dài, hở bụng, ngực, tay cầm cây gậy với con rắn quấn quanh). Những bệnh nhân ngủ trong ngôi đền thờ Asclepius đôi khi mơ thấy gặp thần và nhận được lời khuyên chữa bệnh. Nhưng cái tên này đôi khi chỉ để chỉ một thầy thuốc, người trần. ↩
86. Pervert: từ Hi Lạp (có dùng trong 6.34) để chỉ một cách khinh miệt một đối tác thụ động trong trò đồng dâm nam. Không có từ tương đương trong tiếng Anh. Có lẽ Marcus dùng từ này làm thuật ngữ khái quát để chỉ sự lạm dụng tình dục. ↩
87. “bao nhiêu là người tốt”: tục ngữ: “người giàu nhiều của đến nỗi không có chỗ nào để ỉa”. Câu tục ngữ này có ít nhất từ thế kỷ thứ 4 trCN, do nhà thơ trào phúng Menander dẫn trong vở kịch *Ma quỷ hiện hình* của ông. ↩
88. *Logos* ở đây mang nghĩa *Đạo*. Nguyên lí thần thánh. Lời phán của thần. Luật tự nhiên. Chữ Logos được dùng rất nhiều nghĩa theo triết học, tôn giáo, tâm lí học, khoa hùng biện... Theo triết học Khắc kỉ, nó có nghĩa là một nguyên lí uyên nguyên tràn ngập vũ trụ, gần tương đương với *Đạo* trong Lão Tử. [DG] (Xem thêm: chú thích 4 – Lời giới thiệu). ↩

89. “Nếu khò làm tôi ho...”: ẩn dụ lấy từ Epictetus, *Những cuộc đàm luận*, 1.25.18.↩
90. “sai trái và không xứng đáng...”: Homer, *Odyssey* 4.690.↩
91. “biến khỏi mặt đất...” Hesiod, *Works and Days* 197.↩
92. “Đừng để bị ám bởi...”: Phần sau của quyển này nhiều chỗ khó hiểu, có thể vì phần cuối cuộn giấy gốc bị hư. Tôi đã chia ra thành ba đoạn tách biệt, nhưng không dám tin chắc là chính xác. “Giống như ông già...”: lời ám chỉ bị tối nghĩa. Một cảnh từ một vở bi kịch đã thất lạc chẳng?↩
93. **Xenocrates** (khoảng 396/5–314/3 trCN) của Chalcedon, là một triết gia, nhà toán học Hi Lạp cổ đại, lãnh đạo trường học của Plato từ khoảng 339/8 tới 314/3 trCN. [DG] Việc nhắc ở đây không rõ ý nghĩa.↩
94. “lấy Antonius làm gương...”: đoạn mô tả tóm tắt tiếp theo hình như là mào đầu cho một chân dung đầy đủ hơn ở 1.16.↩
95. “bọn đòi truy...”: xem chú thích 85 (pervert).↩
96. “...những người đang ngủ...”: Heraclitus, đoạn B75.↩
97. “dòng giống xấu trong vở kịch...”: Chrysippus, đoạn 1181 (= Plutarch, về *những chỗ tự mãn thuần của phái Khắc kỷ* 13f.). Chrysippus so sánh sự tồn tại của cái ác với một dòng giống cố ý thoái hóa trong một vở hài kịch. Tự thân nó là xấu, nhưng là bộ phận thiết yếu trong một vở kịch tốt.↩

98. Asclepius: xem chú thích 84.↩
99. Demeter: chị của Zeus, là nữ thần của nông nghiệp, thiên nhiên, mùa màng và sự sung túc.↩
100. Philistion: thầy thuốc Hi Lạp, sống ở thế kỉ thứ 4 trCN, có lẽ cùng thời với Plato.↩
101. Phoebus: Apollo, Thần Mặt Trời trong thần thoại Hi-La.↩
102. Menippus: sống khoảng thế kỉ thứ 3 trCN, nhà văn châm biếm của phái Cinic.↩
103. “không”: trong văn bản được lưu truyền ghi là “hoặc” nhưng khó có thể coi là đúng (đối chiếu với 3.5).↩
104. “Giống như vàng, ngọc lục bảo, áo tía...”: so sánh Epictetus, *Những cuộc đàm luận* 1.2.17–18: “Anh coi bản thân anh như một sợi tơ trong một chiếc áo, nhưng tôi muốn là sợi tơ màu tía, sợi tơ óng ánh nó làm các sợi khác lung linh thêm”.↩
105. Tác giả muốn nói rằng hạnh phúc, cái mà con người cảm thấy, là thứ mà đời/trời mang lại, hay là tự bản tính của chính con người. [DG]↩
106. Nguyên văn: mà cứ để nguyên củi không?↩
107. † ... † và bị dập tắt vĩnh viễn: tôi bỏ đi một câu ngắn vì không thể gán bất cứ nghĩa gì cho nó.↩
108. “...tất cả đều là tương đối”: một chú giải của Democratus, đoạn B, trong đó những phẩm tính như ngọt

và đáng được coi là “tương đối” hay “vô thường” chứ không phải cố hữu “cái gì là ngọt với người này có thể là đắng với người khác”. Rõ ràng Marcus thấy nhận xét này tương thích với thuyết Khắc kỉ “tất cả là ở chỗ anh cảm nhận nó như thế nào” (12.8), dù ông đương nhiên bác bỏ việc nhắc đến nguyên tử sau đó. Câu cuối trong bản thảo bị nát không đọc được. ↩

109. [về cái chết]: nhan đề của mục này và hai mục sau có lẽ không phải của Marcus, mà của người đọc sau này thêm vào. ↩
110. “nếu tâm hồn ông ấy tràn đầy sự cao quý...” Plato, *Cộng-hoà*, 6.486a. ↩
111. “Ngôi vua”: Antisthenes đoạn 20b (cả trong Epictetus, *Những cuộc đàm luận* 4.6.20). ↩
112. “Và tại sao chúng ta lại cảm thấy giận dữ...”: Euripides, đoạn 287 (từ *Bellerophon* 11.6). ↩
113. “Mong ngài có thể đem lại niềm vui...” không rõ nguồn, có lẽ từ một sử thi đã thất lạc. ↩
114. “Gặt hái cuộc đời...”: Euripides, đoạn 757 (từ *Hypsipyle* đã thất lạc). ↩
115. “Nếu tôi và hai con tôi...”: Euripides, đoạn 208 (từ *Antiope* đã thất lạc; cũng dẫn ở 11.6). ↩
116. “Công bằng và điều thiện ở...”: Euripides, đoạn 918 (không rõ từ vở kịch nào). ↩

117. “Đừng họa lại những lời than vãn...”: Đây có lẽ là một trích dẫn, như các mục trước, nhưng không rõ nguồn.↩
118. “Bởi vậy câu trả lời duy nhất đúng...” Plato, *Apology* 28b.↩
119. “Nó như thế này...” Plato, *Apology* 28d.↩
120. “Nhưng, bạn quý mến của tôi...” Plato, *Gorgias* 512d.↩
121. [Plato nói đúng]: đoạn tiếp theo không ứng với bất kì nội dung gì từ những tác phẩm của Plato còn lưu lại, và có vẻ câu này được một người đọc sau này đưa vào vì nhầm tưởng là một trích dẫn.↩
122. “...Dòng giống của Đất lại trở về với Đất...”: Euripides, đoạn 839 (từ Chrysippus đã thất lạc).↩
123. “...với đồ ăn thức uống...” Euripides, *Suppliants* 1110–1111.↩
124. “Vui vẻ dốc sức và cam chịu...” không biết trích từ vở bi kịch nào.↩
125. “Trái với ý muốn của chúng ta...”: Epictetus, *Những cuộc đàm luận* 1.28.4 (cũng 2.22.37), chú giải Plato, *Ngụy biện* 228c.↩
126. “...những gì Epicurus nói...”: Epicurus, đoạn 447.↩
127. Một nhà triết học theo phái Pythagoras, tương truyền là con trai Pythagoras. Cuộc đời ông ít được biết đến. [DG]↩

128. “khi qua đêm ngoài trời băng giá...” giai thoại này được Alcibiades kể trong *Bữa tiệc đêm* (220) của Plato. ↩
129. “người Salami...” – trong thời gian thống trị ngắn của “ba mươi bạo chúa” ở Athens, Socrates bị bắt phải hợp tác với chế độ bằng cách bắt một Leon nào đó, nhưng ông từ chối, câu chuyện này được kể trong *Tự biện* (32c) của Plato. ↩
130. “ngheh ngang trên đường phố”: một câu trong vở hài kịch *Những đám mây* của Aristophanes, chế giễu Socrates. ↩
131. “Verus, bỏ lại Lucilla phía sau...” Verus, Lucilla: cha mẹ Marcus. ↩
132. Hadrian; rất có thể là Hadrian-(1), nhà hùng biện, chứ không phải Hadrian-(2), hoàng đế. ↩
133. “Chúng ta có những khả năng phong phú...”: đoạn văn này có vẻ bị sửa đổi sai lạc đi, và do đó đoạn dịch cũng không chắc chắn. ↩
134. “Nhìn nó cho rõ...”: văn bản, ý nghĩa và tính khúc chiết của các mục 38, 39 rất không chắc chắn. Những người biên tập trước đây đưa mục 38 vào làm đoạn cuối của 37, và gộp hai câu “Nhìn nó cho rõ – nếu anh có thể” và “Theo suy xét tốt nhất của tôi” thành một câu, mặc dù không cho ý nghĩa nhất quán, tôi theo J. Dalfen tách chúng ra. ↩
135. “Theo suy xét tốt nhất của tôi...”: tôi đã đặt mục này trong dấu ngoặc “...” trên cơ sở câu mở đầu có ngoặc

vuông chen vào giữa “ông [hay ai đó], nói...”, điều này cho ta nghĩ câu này đã được lưu lại đúng (tuy chắc chắn nó không dễ phân tích) và phải gắn nó với câu sau nó, chứ không phải câu trước, không rõ nghĩa (xem chú thích trên). Tuy nhiên, toàn bộ mục này (hàm ý phê phán quan điểm của Epicurus về khoái lạc và cái Thiện tối thượng), tôi không thấy có văn phong tiêu biểu của Marcus, nên tôi ngờ ông đã trích dẫn một nhà văn tiền bối nào đó.↩

136. “địa hạt tĩnh lặng hoàn toàn”: Empedocles đoạn B27, trích dẫn đầy đủ ở 12.3.↩
137. “Những tia (*aktai*) của nó...”: việc tìm nguồn gốc của từ như thế này (sai) là một ví dụ điển hình của từ nguyên học thời Cổ, một môn học mà những nhà Khắc kỷ ban đầu rất quan tâm.↩
138. “hành trình tốt đẹp sắp đến”: câu tục ngữ có nghĩa là phải chèo khi không thể chạy bằng buồm.↩
139. “Odysseus ở Âm phủ”: tham chiếu Quyển 11 của *Odyssey*, trong đó Odysseus xuống âm phủ và gặp ở đó những người bạn của chàng đã chết ở thành Troy.↩
140. Demetrius của Phalerum: Có gợi ý rằng “Phalerum” là nhầm lẫn mà người sau thêm vào, và Marcus nghĩ đến triều đình Hi Lạp Demetrius Poliorcetes (Kẻ cướp thành phố). Nhưng ở đây không có lí do để nghi ngờ văn bản được lưu truyền.↩
141. “Trong thời gian tôi ốm...”: Epicurus đoạn 191.↩

142. “những người Sarmatian...”: một trong những bộ lạc dã man mà Marcus phải chiến đấu chống lại trong thập niên cuối cùng của ông. ↩
143. “Mặt đất biết mong mưa...”: Euripides, đoạn 898. ↩
144. “rào một chuồng cừu trên núi,...”: một đoạn văn của Plato, *Theaetetus* 174d, trong đó ông kể rằng nhà triết học nhìn xuống một ông vua, như thế ông này là một người chăn cừu tầm thường nhỏ bé. ↩
145. “Khi anh nhìn”: phần lớn những cái tên nêu ở đây chỉ là những con người tầm thường (xem Chú dẫn về Nhân vật để đoán các nhân thân) nhưng quan điểm của Marcus là không phụ thuộc hiểu biết về từng cá nhân. ↩
146. như chiếc ống trụ lăn xuống...”: so sánh này rút từ Chrycippus đoạn 1.000. ↩
147. “...những chiếc lá...”: Homer, *Iliad* 6.147 ff một đoạn văn rất nổi tiếng. ↩
148. “giống như những người Cơ Đốc”: câu sai ngữ pháp này chắc chắn là bình luận của một người đọc sau này ghi bên lề sách; không có lí do gì để nghĩ rằng ở đây Marcus đang nghĩ đến những người Cơ Đốc. ↩
149. “ôi đỉnh Cithaeron!”: Sophocles, *Oedipus làm vua*, tiếng kêu đau đớn của Oedipus sau khi tự chọc mù mắt mình, nhắc đến tên ngọn núi mà ông bị bỏ rơi khi vừa mới sinh ra. ↩
150. “Nếu tôi và hai con tôi”: xem chú thích 115. ↩

151. “*Tại sao chúng ta lại nổi giận...*”: xem chú thích 112.↩
152. “*Thu hoạch cuộc đời...*”: xem chú thích 114.↩
153. “từ Appolo”: thường được nói như người đứng đầu chín nàng thơ.↩
154. “Chuột trong phố”: Aesop, *Ngụ ngôn 297*. Không rõ ám chỉ điều gì.↩
155. “những con quái vật dưới gầm giường”: Plato, *Crito 46c và Phaedo 77e*; có lẽ Marcus rút từ Epictetus, *Những cuộc đàm luận*, 2.1.14.↩
156. “lời mời của Perdiccas”: Thật ra ông vua mời Socrates đến triều đình của mình là Archelaus, người nổi ngôi Perdiccas.↩
157. “Lời khuyên này”: Epicurus đoạn 210.↩
158. “Socrates quấn tấm khăn”: giai thoại không có lưu truyền chi tiết này.↩
159. “Vì anh/ chỉ là một tên nô lệ...”: trích từ một vở bi kịch đã thất lạc. Marcus thay đổi nghĩa gốc “*và không có quyền được nói*” bằng cách hiểu *logos* theo nghĩa rộng và triết học của nó.↩
160. “Nhưng trái tim tôi hoan hỉ...”: Homer, *Odyssey 9.413*.↩
161. “Và nhạt bóng đức hạnh...”: Hesiod, *Works and Days*, nhưng “đức hạnh” là Marcus thay vào, nguyên bản chỉ để “chúng” trong một ngữ cảnh hoàn toàn khác.↩

162. “Sự ngu xuẩn chờ đợi thấy những trái vả...”: một diễn giải của Epictetus, *Những cuộc đàm luận*, 3.24.86.↩
163. “Khi anh hôn con...”: sđd, 3.24.88.↩
164. “...tự do ý chí bị ăn trộm”: sđd, 3.22.105 (tên Epictetus nhắc ở đây chắc do người sau thêm vào).↩
165. “Chúng ta cần nắm được...”: sđd, đoạn 27.↩
166. “Đây không phải cuộc tranh luận..”: sđd, đoạn 28.↩
167. “Socrates: “Anh muốn gì:...”: nguồn không chắc chắn, có lẽ từ một đoạn đã thất lạc của Epictetus.↩
168. “một địa hạt hân hoan trong sự tĩnh lặng...”: Empedocles, đoạn B27 (đã trích ở Quyển 8, Mục 41. Xem chú thích 135).↩
169. “a. Nó làm bằng cái gì...”: thuộc mục 12 trong bản thảo, do Meric Casaubon [dịch giả dịch *Meditation* sớm nhất, 1634 – DG] đưa lên mục 11. Có thể là một mục chưa hoàn chỉnh; cũng có thể do người sau thêm vào.↩
170. “Hãy để sự chú ý của anh phân chia giữa các mục 17 và 18 không rõ, và hình như ở đây thiếu một đoạn.↩
171. Fabius Catullinus và những người khác: phần lớn tên tuổi được nhắc đến không rõ, xin xem *Chú dẫn về Nhân vật* để đoán ai là ai.↩
172. “những người mà chuẩn mực đạo đức duy nhất...”: những người theo phái Epicurus.↩

173. Con số trong ngoặc là số tham chiến trong SUY TƯỞNG. Ví dụ: (8.31): Quyển 8, Mục 31. ↩